

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 154 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.550 NĂM THỨ 29 - THÁNG 8 NĂM 2006; JAHRGANG 29. AUGUST 2006 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

Khoá Tu Học Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ 18 - TÖSTEDT - ĐỨC QUỐC
Từ ngày 27 - 07 - 2006 đến ngày 5 - 08 - 2006

SỰ HỌC KHÔNG LÀM CHO NGƯỜI TA GIẢI THOÁT ĐƯỢC. NHƯNG NẾU MUỐN MỞ Cánh CỬA GIẢI THOÁT KIA, KHÔNG THỂ THIẾU SỰ TU VÀ SỰ HỌC ĐƯỢC



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ THỨ 18 TẠI TÖSTEDT - ĐỨC QUỐC
từ ngày 27.07.2006 đến ngày 05. 08. 2006



Thư tòa soạn

Thế giới cả mấy tỷ người đều dán mắt vào một quả bóng, với 22 cầu thủ của 2 bên và thêm một số cầu thủ dự bị khác đang chờ sẵn bên ngoài. Đồng thời hai thủ môn của hai đội bóng giữ một vai trò không kém phần quan trọng của mỗi một trận đấu thi tài, nhất là giữa hai đội càng về sau gần đến hồi chung kết, càng gây cho khách hâm mộ thể thao nhiều hào hứng hơn.

Cuộc đua năm nay (2006) nước Đức tổ chức và là nước chủ nhà dĩ nhiên là cũng muốn phần thắng về mình; nhưng đội Đức đã về ba, Pháp về hai và Ý dẫn đầu thế giới. Như vậy, đây có thể nói sân bóng đá là của những nước Âu Châu tranh tài với nhau; chứ không còn thuần là của 5 châu bốn bể nữa. Người ăn thì tha hồ ca hát, hội hè, tiệc tùng thâu đêm suốt sáng. Còn kẻ thua thì tiu nghỉu, thất vọng não nề. Nhìn những vẻ mặt hối hận của những cầu thủ khi đá sai một quả banh, hay vì ganh tị, giận hờn, cố thắng; nên đã tạo ra những hành động chơi xấu đối phương để giành phần thắng về cho đội nhà. Quả thật lúc ấy ta đã thấy rõ tất cả những tham si tật đổ của con người đã thể hiện qua từng cử chỉ, hành động theo nhịp lẫn của quả banh. Đối với quả banh vốn nó vô tình, không thiên vị đội này hay đội khác. Dầu cho đội nào có thắng hay thua đi chăng nữa, banh ấy vẫn là trái banh muôn thuở, do con người làm ra và ai đẩy đi đâu thì banh sẽ thuận chiều theo đó. Không thiên vị, không cạnh tranh. Thế nhưng con người là chủ thể, đã chủ tâm làm cho quả banh kia bị động và từ đó sân si, nhân ngã, bỉ thử đã hiện rõ lên trên nét mặt của mỗi ông bầu và của quần chúng.

Quả thật đời này cũng chỉ là một sân đá banh, một ván cờ, mà kẻ thắng hay bại là những kẻ làm nổi lên cái tự ngã của mỗi con người và còn kéo theo sau đó không biết bao nhiêu là cái thuộc về ta nữa; nhưng để làm gì? - Có thể để thỏa mãn một sự mong muốn, chờ đợi từ lâu. Nhưng sau trận đấu này rồi sao nữa? - Ai sẽ về nhà này để nghỉ xả hơi dưỡng sức, để vun bồi, xây đắp cho tự ngã của mình trong những năm tới đây tại Nam Phi xa xôi ấy.

Á Châu có lối thể dục khác Âu Mỹ. Ví dụ như đánh bóng bàn, đua thuyền, Boxing, nhu đạo, đá cầu v.v... Trong khi đó thể thao của Âu Châu cần thể lực mạnh hơn; nên Á Châu khó chen chân vào đây được. Trong khi đó Mỹ Châu và Úc Châu cũng như Phi Châu lại có những môn thể thao khác, không giống như người Âu Châu đang ái mộ. Người Mỹ có lối chơi Dã Cầu, đánh banh hình bầu dục. Người Pháp có lối đua xe đạp; người Nga trượt tuyết; người Trung Quốc hát xiếc v.v... Tất cả chúng ấy thứ đã tạo nên muôn màu muôn vẻ của cuộc đời. Tinh thần thể thao là tinh thần đáng ca ngợi. Vì thân thể khỏe mạnh sẽ giúp cho tinh thần được phát triển. Tuy nhiên nếu mọi người ý thức được rằng: „Thắng không kiêu, bại không nản” mới là điều đáng quý trong cuộc sống này.

Có kẻ chết được người ta vui mà cũng có kẻ chết làm

cho lắm người buồn. Ví dụ như cái chết của những người chủ trương khủng bố thì ai cũng vui. Vì thế giới sẽ bớt đi những người chủ trương bạo lực nữa; nhưng cũng có những cái chết mà khiến cho nhiều người buồn, ngoài gia đình thân nhân họ ra, đó là những cái chết không chờ đợi. Vì bị bão tố ngoài biển khơi ở Quảng Nam Đà Nẵng, đã khiến cho hàng trăm gia đình đã lâm vào cảnh mồ côi cha mẹ, lúc tuổi còn thơ. Gió, nước và lửa đã đốt cháy, thổi mạnh, chìm xuống những con người vô tội; nên khiến cho thế giới đã cúi lòng. Hoặc những cái chết của người Nam Dương bị động đất, đất đã vô tình chôn sống cả mấy ngàn người, khiến cho thế giới đã ngậm ngùi thương tiếc và mọi người đã hướng về Nam Dương để giúp đỡ.

Chẳng biết rồi đây sẽ còn xảy ra những cơn thiên tai nào nữa thì không biết; nhưng sự sống giờ đây, ai cũng pháp phùng lo sợ, chẳng biết ngày mai sẽ ra sao. Hết Phi Luật Tân đến Thái Lan, hết Thái Lan đến Việt Nam, Ấn Độ, Nam Dương v.v... quả thật là quả đất xoay vần và nghiệp ai thì nấy tự trả. Sự chiêu cảm ấy không phải chỉ xảy ra trong hiện tại, mà những hành động bây giờ chỉ là kết quả của những năm tháng chất chồng nhiều kiếp trước mà thôi. Thế nhưng loài người không dừng lại những ác nghiệp đang gây ra bây giờ, như những việc phá hoại môi sinh và làm cho thiên nhiên không cân bằng, để rồi một mai đây không xa, chính chúng ta sẽ phải nhận lãnh những hậu quả khó lường ấy. Chỉ có Bồ Tát mới sợ nhân. Còn chúng sanh chỉ lo sợ quả; trong khi nhân bất thiện gây ra sờ sờ trước mắt mà đã chẳng lưu ý gì. Điều ấy đáng lo lắng biết là dường bao.

Trời mùa hè năm nay tại xứ Đức và khắp nơi trên thế giới đã thay đổi khá nhiều. Tự dưng nóng và lạnh, mưa và tuyết là những điều không thể xảy ra được trong khi khí hậu đang vào hè; nhưng điều ấy đã xảy ra trên quả địa cầu này, khiến cho những bệnh không tên, Bác sĩ khó chẩn đoán đã xảy ra nhan nhản khắp nơi và vì thế mà con người chỉ là những chủ thể bị động chứ không còn là chủ động của thiên nhiên nữa.

Chùa Thiện Minh tại Lyon, Pháp quốc, dưới sự trụ trì của Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, đã bị ngọn lửa vô tình bốc cháy vào lúc 1 giờ 30 sáng ngày 18 tháng 6 năm 2006 vừa qua là một sự chấn động to lớn cho toàn thể Phật Giáo đồ tại Âu Châu. Ngôi chùa là sự kết tinh của biết bao nhiêu sự đầu tư bằng tâm và vật lực; nhưng lửa có chữa ai đâu, khi mà chúng ta sơ ý. Điều đó cũng nhắc nhở cho chúng ta phải cẩn thận hơn nữa chứ đừng khinh thường, đâu là một đốm lửa nhỏ; nhưng nó có thể đốt cháy cả một thế giới này. Để chia xẻ những mất mát khó tìm lại được ấy, kính mong quý độc giả của báo Viên Giác, Phật Tử cũng như không Phật Tử, mỗi người chúng ta nên trợ giúp một bàn tay, một viên gạch, một tấm ngói để xây dựng lại ngôi nhà tâm linh ấy, đó là một điều vô cùng cần thiết trong lúc này. Mọi sự đóng góp xin quý vị gởi trực tiếp về Chùa Thiện Minh có đăng trong phần tin tức của số báo này.

Xin chấp tay nguyện cầu để mọi Phật sự của Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước sớm thành tựu viên mãn và đặc biệt là Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 18 tổ chức tại Tostedt, Đức quốc, từ ngày 27 tháng 7 đến 5 tháng 8 năm 2006, sẽ có nhiều người tham gia tu học, để củng cố tâm Bồ Đề của mọi người càng ngày càng được vững chắc thêm lên.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Viện Hóa Đạo

Thanh Minh Thiền viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Phật lịch 2550

Số 06/VHĐ/TB/VT

Thông Bạch Vu Lan

Phật lịch 2550



Kính gửi: Chư Tôn Giáo Phẩm, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, quý Phật tử trong và ngoài nước.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa chư liệt vị,

Một trong những vấn đề căn bản nhất của đạo làm người là hiếu đạo. Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới dạy rằng: "Hiếu đạo là mẹ của giới thể". Trong chuỗi tương duyên, tương sanh của vạn hữu, người Phật tử không thấy mình là một sinh thể độc lập mà đó là sự kết nối của nhiều sinh thể qua vô tận thời gian. Chính vì thế, người Phật tử không chỉ hiếu kính với ông bà, cha mẹ, thầy tổ mà còn trải rộng cõi lòng thương yêu, kính trọng và quan tâm phục vụ, cứu hộ tất cả, không phân biệt thân sơ, cũng không giới hạn ở thế giới người sống mà bao trùm muôn loại hàm linh trong đó có thế giới của người chết. Vu Lan Thắng Hội là dịp để chúng ta thể hiện tâm hiếu kính trong đời sống thường nhật đúng như lời Phật dạy.

Hiếu đạo không chỉ bao hàm nguyên lý đạo đức cơ bản mà còn tàng ẩn diệu lý thâm áo về mục đích cứu cánh của hiện hữu. Hiếu đạo là lộ trình thăng hóa và hoàn thiện của nhân thừa, nền tảng căn bản để bước lên quả vị giác ngộ giải thoát, là chất liệu làm thành sự sống như chính ý nghĩa của sự sống.

Gần ba nghìn năm qua, sự sống được đức Phật tri nhận và tuyên xưng là trân quý. Hủy hoại sự sống để đi tìm hạnh phúc đằng sau chủ nghĩa, con số và ngôn thuyết là một hành động thiếu tri giác. Xã hội nhân loại do tôn trọng sự sống mà hòa bình được thiết lập, con người được hạnh phúc. Thời đại nào đạo giáo không được tôn trọng, công lý không được thực thi, nhân quyền không được bảo vệ, con người biến thành nạn nhân của vô minh, cực đoan, cuồng tín. Không thể có hạnh phúc nếu phẩm giá con người bị coi thường. Hạnh phúc của con người chưa hề được xây dựng bởi những cuộc chiến vì tự ngã. Là một dân tộc có trên mấy nghìn năm văn hiến, chúng ta cần thể hiện bản sắc văn hóa đặc thù của mình trên từng hành động.

Một xã hội suy đồi đạo đức là nguyên nhân xuất sinh những cô hồn lang thang vất vưởng vì thiếu sự sống, những ngạ quỷ đói khát quyền lực và không ngừng bị lửa tham dục thiêu đốt.

Giữa bối cảnh đạo đức suy đồi, nhân tâm ly tán, mỗi chúng ta hãy là một Mục Liên Tôn Giả nhìn sự khổ đau của người như chính sự đau khổ của mẹ ruột mình mà tận tâm cứu tế. Con đường cứu khổ là con đường trí giác, chính trí giác mới nhìn ra sự khổ đau, chính trí giác mới đề ra con đường giải khổ, sự giải khổ được thành tựu bởi cộng lực của tịnh lực. Ngoài việc chiêu niệm siêu độ quá khứ đa sinh phụ mẫu, lũy thế oan thân, chúng ta còn biểu tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với những người đã nằm xuống để sự sống nảy mầm, để nhân quyền và linh quyền được tôn trọng.

Giáo pháp của đức Phật không nhằm thỏa mãn nhu cầu ích kỷ cá nhân, cũng không hứa hẹn về một hưởng thụ vật chất hư huyền nào đó cho bất kỳ cá thể nào. Đạo Phật là đạo từ bi và trí tuệ, đạo Phật không được hiểu như một tôn giáo cần được chia xẻ quyền lực và đòi hỏi sở hữu quyền lợi. Trong ý nghĩa đó, sự dẫn thân vì lợi lạc chung đồng nghĩa với sự quên mình; tất nhiên, muốn hoàn thành sứ mệnh cao cả này, phải có lòng nhẫn nhục, sự can đảm, sáng suốt, hiểu biết, tin yêu và quyết tâm.

Trong suốt trên 2000 năm lịch sử hoằng hóa, Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành với nỗi khổ của dân tộc. Với sự thâm nhập giáo pháp, người Phật tử hiểu rõ ba cõi là Không, nhưng với lòng từ bi vô lượng thì chúng sanh đau khổ chúng ta không thể xoay lưng ngoảnh mặt.

Nhân mùa Vu Lan giải khổ, thay mặt Hội Đồng Lưỡng Viện, tôi thiết tha khuyến thỉnh chư vị thể hiện lòng từ bi vô lượng của mình trước nỗi đau cùng cực của con người. Ý nghĩa hiếu sinh chỉ thật sự giá trị khi mọi quyền sống được thừa nhận và tôn trọng. Chúng ta không thể giải thoát khổ đau của chúng sinh trong mười phương thế giới khi chính mình không tận lực cứu giúp những đồng bào, đồng đạo đang sống trong cảnh tù ngục, thiếu tự do.

Dù đức Đệ Tứ Tăng Thống, cá nhân tôi và nhiều Tôn đức Giáo Phẩm khác của Giáo Hội đang bị tước quyền tự do hành hoạt, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất luôn bị áp chế; tuy nhiên, Giáo Hội mãi tồn tại và hiển sinh đầy hùng lực trong lòng dân tộc Việt Nam.

Bằng tinh thần vị tha vô ngã, tôi kêu gọi nhà nước Việt Nam sớm tỉnh giác, nhìn thấy được thực tế bi thống của dân tộc, buông bỏ mọi tham vọng quyền lực phe nhóm, đặt quyền lợi giống nòi lên trên lợi quyền riêng tư để giúp nước nhà vươn mình sánh vai cùng các cường quốc khu vực và thế giới.

Trong từng sát na ngắn ngủi, mọi hiện tượng giả tạm đều biến dịch, vô thường, chỉ có chân thân thực tại mới trải rộng, tồn tại vĩnh hằng. Hãy suy niệm chân lý mẫu nhiệm ấy để kịp thời cứu giúp con người chấm dứt đau khổ thay vì biến con người thành tù nhân của khổ đau.

Xin chân thành đốt nén tâm hương, cầu nguyện thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc, các oan hồn uổng tử, thập loại cô hồn, trượng thừa Phật lực siêu sanh Phật quốc, dân tộc tự do, cường thịnh, dân chủ, nhân quyền.

Nam Mô Vu Lan Thắng Hội Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Thanh Minh Thiền Viện, Ngày 10 tháng 7 năm 2006

T.U.N. Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Phó Viện Trưởng

ấn ký

Thượng Toạ **Thích Viên Định**

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả :
Guiseppe Tucci

Phỏng dịch :
Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 153)

CHƯƠNG 4

TỪ GYANTSE ĐI BRAHMAPUTRA

Khi đến viếng một tu viện, để tạo phước đức người Phật tử đầu tiên thường phát tâm cúng dường cho các chư Tăng. Kế tiếp, du khách hành hương làm lễ thắp đèn một cách thành kính trước bàn thờ Phật và Bồ Tát trong chùa. Du khách có thể mua sẵn bơ lỏng để rót qua những chiếc đĩa nhỏ có tim đèn để thắp. Hoặc du khách cúng tiền nhờ vị Lạt ma trong chùa lo việc nhang đèn làm giúp. Ngoài ra du khách cũng nên mua những dải lụa trắng mỏng để quàng lên các pho tượng chính theo phong tục của Phật Giáo Tây Tạng.

Thêm nữa du khách còn làm lễ sám hối, chuộc tội với các thần linh thường hay quấy phá con người, và khi buổi lễ kết thúc, vị Lạt ma chủ lễ sẽ đổ vào lòng bàn tay du khách một ngụm nước thiêng hay thứ nước "chang" lấy từ một cái lu tròn, và du khách đưa lên miệng uống cạn hết nước ấy, còn vài giọt họ rắc trên đầu để cầu nguyện được thần linh che chở phù hộ, tránh mọi điều tai nạn rủi ro. Ngoài ra du khách cũng dâng cúng sắp trên bàn thờ những đĩa đầy gạo hay lúa mạch.

Gokang là ngôi chùa cổ nhất tại Ralung. Tôi thấy còn lại các bức họa lớn vẽ trên tường diễn tả cuộc đời của những vị đại sư trong giáo phái Phật Giáo của họ. Nó là một trong những ngôi chùa Tây Tạng có sức thu hút du khách vì cảnh trí ở đây có vẻ huyền bí và gây ấn tượng sợ hãi cho mọi người.

Bất cứ du khách nào vừa mới bước chân vào chùa đều khiếp đảm khi nhìn thấy những pho tượng với nét mặt dữ tợn của các ngài hộ pháp. Qua ánh sáng chớp chờn leo lét của những ngọn đèn dầu bơ, du khách thấy hiện ra lơ mờ trong bóng tối nhiều ảnh tượng trông có vẻ huyền bí kỳ quái với những cánh tay giống hình thú vật có lông cứng và những cái đầu như răng cười nhạo báng hoặc thân hình khiêu vũ trong thế giao hợp cuồng nhiệt.

Tôi cũng thấy một ngôi chùa danh tiếng khác bên trong trưng bày những bức họa của các vị Tăng Tây Tạng tiếp nối qua nhiều thế hệ. Nơi các cửa vào tôi nhìn thấy những pho tượng hộ pháp và tứ thiên vương, tất cả đều tạo tác vào thế kỷ thứ 18. Cách chùa này khoảng 500 thước tây ngọn tháp lớn Kumbum hơi nhỏ hơn ngôi tháp ở thị trấn Gyantse, đứng một mình vươn lên giữa nền trời xanh thẳm.

Trong tháp chúng tôi thấy nhiều bích họa giá trị và quý hiếm. Tầng trên của một điện thờ trưng bày một bức tranh vẽ đức Quán Thế Âm Bồ Tát mười một đầu, bên cạnh là những họa phẩm các tôn sư của giáo phái Phật Giáo Tây Tạng trong đó có bức vẽ chân dung quan phụ chánh Sonamtrogye của Tây Tạng cầm quyền vào những năm 1728 đến 1747. Ông là nhân vật đã ủng hộ chánh pháp trông coi việc ấn hành hơn 300 bộ kinh Kangyur và Tangyur thuộc hai giáo phái chính của Phật Giáo Tây Tạng tại chùa Narthang.

Hình của ông được thấy vẽ trên các bức họa cũng như ở nhiều ấn bản gỗ khắc vẽ những mẫu chuyện tiền thân đức Phật tại chùa Narthang. Một dòng chữ tôi đọc thấy dưới những bức tranh tán dương công đức của ông như "vị vua thánh thiện đã mang lại hạnh phúc cho mọi loài và góp phần vào việc truyền bá chánh pháp của đức Thế Tôn cho toàn thể giới".

Người hướng dẫn đưa tôi đến xem một điện thờ khác của đức Phật A Di Đà. Sau khi viếng thăm bảo tháp Kumbum, chúng tôi theo con đường dốc đổ xuống thung lũng Nyinto dẫn tới làng Phari bằng con đường tắt. Dọc đường chẳng có gì để xem ngoại trừ ngôi chùa Potrang thờ mấy pho tượng Phật A Di Đà và một vài vị tôn sư khác của Phật Giáo Tây Tạng.

Chúng tôi rời Ralung theo con đường vòng quanh làng Norjinkangzang tiến lên đèo Karola cao 18.800 phít (feet). Chúng tôi thấy qua bầu trời xanh ngắt những khối tuyết đóng băng khổng lồ treo lơ lửng hai bên sườn núi mà lúc nào chúng cũng như sẵn sàng sụp đổ xuống trên đầu chúng tôi. Trước mặt là một con đường thẳng dài xa bảy mươi bảy dặm đi mất hai ngày đường nhưng chúng tôi phải rút ngắn lại chỉ đi chuyển trong một ngày vì không còn đủ cỏ khô mang theo cho những con ngựa chở đồ.

Xuống đèo, con đường chạy dài bằng phẳng, hai bên là những ngọn núi uốn cong gồ ghề đầy cát bụi. Khoảng cách những đoạn đường được tính đo bằng các trạm nghỉ của những người phát thư, cứ khoảng năm dặm rưỡi trên các đoạn đường tốt và năm dặm trên những khúc đường xấu. Tại địa các khoảng cách

này, người phát thư được võ trang với chiếc giáo nhọn đứng chờ và sẵn sàng nhận các túi lớn đựng thư tín từ các bạn đồng nghiệp để mang nó đến trạm kế tiếp. Nhờ vậy mọi thư từ được chuyển đi và phát đến dân chúng liên tục suốt 24 giờ trong ngày.

Chúng tôi ngừng lại hai ngày ở lũy thành Nangkartse đồ nát nơi có hồ nước Yamdrog phẳng lặng và xung quanh là những cách đồng cỏ ngập nước. Tại đây chúng tôi đã thay đổi ngựa và đến viếng thăm tu viện Samding do ông Potopa Chogle Namgyal xây cất để thờ nữ thần Dorjepamo. Nét mặt của nữ thần không có vẻ dữ dằn mà trông giống như cô gái hiền lành tuổi mười ba.

Hằng năm, thiện nam tín nữ khắp nơi quy tụ về cúng lễ nữ thần vào các ngày 11, 12 và 13 tháng 5. Vào dịp này ban tổ chức trang sức rực rỡ cho ba con ngựa và dắt chúng ra đứng ngoài trời để lắng nghe các vị Lạt ma tụng kinh và hít ngửi mùi hương thơm mà khách thập phương đi lễ đã đốt để dâng cúng vì chúng được mọi người tin tưởng sùng kính như đại diện cho các thần linh Phurburagpa, Shinkyongbapa và Dritsangshagpa thường hay giúp đỡ phù hộ cho dân làng địa phương.

Tại điện thờ lớn nhất ở tu viện Samding, chúng tôi thấy ngay giữa thờ một tượng Phật Thích Ca và đứng xung quanh có tám vị Bồ tát. Qua nét sơn đã phai màu chúng tôi đọc thấy biết các tượng này được tạo tác vào thế kỷ 16. Chúng tôi cũng thấy những khám thờ nhỏ làm bằng bạc có gắn nhiều mảnh đá quý, bên trong đặt thờ tro cốt (xá lợi) những vị hóa thân của các nữ thần. Nhìn xung quanh, trên những cách đồng xa xăm bát ngát chúng tôi thấy rải rác mọc lên các túp lều vải màu đen của nhóm du mục Droepas. Họ nói thổ ngữ đặc biệt và sống không nhà, di chuyển theo họ rày đây mai đó những đàn cừu, dê ngựa, v.v...

Tại Nangkartse tôi gặp lại một người bạn cũ. Lần đầu tiên tôi gặp năm 1935 ông còn là đứa bé, con của ông ủy viên quận Davadzung. Thấy tôi ông nhận ra liền, vì người Châu Âu có nét mặt đặc biệt, ai gặp một lần thì khó quên. Ngoài ra tôi cũng quen một gia đình phong kiến có bà con dòng họ với các hoàng tử Chongye mà một thiếu nữ con cháu của họ đã sanh ra đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 5. Một pho tượng của bà làm bằng đất nung được thờ trong ngôi đền xây gần cung điện cũ. Riêng chùa Nangkartse, tôi thấy đã bị tàn phá khá nhiều vì chiến tranh. Chỉ có những pho tượng đồng mạ vàng thuộc thời kỳ vàng son của nghệ thuật Tây Tạng và một vài tượng Phật làm tại Ấn Độ thì không bị hư hại.

Tại một điện thờ khác, tôi thấy treo những bức cổ họa được vẽ vào các thế kỷ 15 và 16, trong đó có bức vẽ một thí chủ thuộc các hoàng tử ở Nangkartse. Người hướng dẫn dắt tôi đến xem một cái phòng mà hàng trăm năm trước đây đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 5 đã từng sinh sống và để lại các dấu chân của ngài. Không xa chùa Nangkartse là ngôi chùa Lundup thuộc

phái Kagyupas cũng đáng cho du khách đến xem. Các Lạt ma chùa này đều làm việc tại tu viện Samding. Trong chánh điện tôi thấy thờ ba pho tượng Phật tam thế: A Di Đà, Thích Ca và Di Lặc. Nơi phòng họp của chùa có tôn trí mấy pho tượng đồng đúc tại Nepal.

Rời Nangkartsr, chúng tôi đi dọc theo hồ Yamdrog mất hai ngày. Nước mặt hồ yên tĩnh và xanh đậm sâu như biển ở vùng Nepales. Cảnh trời đất hôm đó hòa hợp cùng nhau thực đẹp và nên thơ. Các đợt sóng lăn tăn nhẹ nhàng vỗ vào bờ đây những viên đá cuội màu trắng và chúng tôi ngửi thấy mùi giống nước biển mặn. Nhìn hồ nước tương tự như biển cả giữa núi đồi, chúng tôi cảm thấy vô cùng nhớ nhà nơi quê hương xứ sở. Giữa Nangkartse và Pede có một con đường chia làm hai nhánh, một hướng đến thành phố Tashilumpo và ngả kia dẫn tới Rimpung mà trước đây là thủ phủ của một tiểu quốc phong kiến đã từng cai trị toàn xứ Tây Tạng. Tại Pede, nơi di tích đồ nát của một lũy thành phản chiếu trên một vùng nước rộng, chúng tôi gặp thấy hai con đường dẫn vào thủ đô Lạp Tát (Lhasa). Một ngả đi qua đèo Kampa mà thường hay bị đóng vào ngày 15 tháng 6 mỗi năm khi mùa mưa làm nước sông dâng cao khiến đò thuyền qua sông trở nên nguy hiểm. Một đường khác vượt ngang đèo Nyapso.

Tôi có đủ thì giờ để chọn con đường thứ nhất đi qua đèo Kampa. Sau khi rời hồ nước lấp lánh ở Tramalung, một ngôi làng nhỏ thường nghe tiếng kêu của loài vịt và chim nước. Con đường ngang đèo Kampa tương đối gần và dễ đi hơn về hướng nam, nhưng dốc đứng và dài xa quá chừng về hướng bắc. Giờ đây trên đường chúng tôi thường gặp nhiều đoàn bộ hành và tất cả mọi người đều võ trang để phòng những chuyện bất trắc. Chúng tôi gặp một đám cưới trên đường đi tới Nangkartse. Cô dâu được hoàn toàn bao phủ che giấu trong bộ đồ áo cưới để chuẩn bị làm lễ thành hôn với một hoặc nhiều chú rể.

Theo sau đám cưới là thân mẫu của cô và các chàng thanh niên phụ rể mang theo đồ lễ cưới được trang sức với những dải băng màu trắng. Yên ngựa cô dâu rực rỡ trong dải lụa màu vàng với những con rồng thêu màu xanh còn những con ngựa khác có yên tô điểm với màu đỏ chói rực rỡ. Từ trên đèo chúng tôi có thể theo sau đám cưới suốt dọc đường đi. Chúng tôi nhìn thấy sự tương phản giữa những màu sắc lòe loẹt chói sáng của đoàn người đám cưới với các dốc núi đá khô cằn khi họ bắt đầu từ trên đỉnh đi xuống đèo.

Đám cưới dừng lại một đêm ở Tramalung và sẽ đến Nangkartse vào hôm sau. Các chàng phụ rể sẽ hát những bài dân ca trước nhà cô dâu và từ nơi cửa sổ, gia đình chú rể sẽ hát đáp lễ lại. Cô dâu sau cùng bước vào thế giới mới của chàng rể và tiệc cưới bắt đầu khai diễn tưng bừng sau đó.

(Còn tiếp)



Thế Tôn Chứng Ngộ Tam Minh

• Hòa Thượng Kiến Tánh

Nói nhiều danh từ chẳng qua chỉ ra cái Tâm mà thôi. Minh là sáng suốt, không mê lầm, không mê lầm gọi là Giác. Tam Minh là ba nguồn tâm lực sáng suốt, thấu tốt khắp không gian, thời gian không chướng ngại.

Đó là:

- Túc mạng minh
- Thiên nhãn minh
- Lậu tận minh.

Là ba pháp yếu từ Giới – Định – Tuệ Ba La Mật mà xưa kia Thế Tôn tu hành trải qua vô số kiếp, đối trị với ba căn bệnh độc chướng tham, sân, si và đã thành tựu Vô Thượng Bồ Đề. Cũng gọi là Như Lai thiện, hoặc Như Lai tối thượng thừa thiện.

Ba minh khác với sáu thông là: Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc, túc mạng và lậu tận thông, do nơi sự tu tập của phàm thánh chuyển sáu căn thành sáu thông.

1. Túc Mạng Minh

Thấu rõ tướng sanh tử của mình và của chúng sanh luân chuyển vô lượng vô biên kiếp quá khứ. Thân này vốn không có thực, vốn không có nguồn, vô thủy vô chung, không từ đâu đến, không đi về đâu. Cũng như sao mai ở bất kỳ thời gian nào cũng luôn hiện diện ở vị trí đó, không lặn cũng không lên, không hiện cũng không ẩn. Ẩn hiện là do vô minh bất giác mà bày ra sự phân biệt tối sáng. Mặt thật xưa nay hiện tiền, không trụ chấp, không vướng mắc, không thủy không chung, cũng chẳng phải không có thủy chung, chỉ vì động dụng nên cứ nghĩ rằng những gì mà ta nhận thấy có sự dời đổi là có đến có đi. Ý nghĩa

của „Túc mạng minh“ là như vậy.

2. Thiên nhãn minh

Ngài thấu rõ tướng nguyên nhân sinh tử nghiệp báo phước họa của mình và chúng sanh ở đời vị lai, cũng gọi là trí siêu phàm phi sanh tử.

Thiên nhãn là cái thấy, minh là sáng. Thấy rõ như ban ngày tất cả chúng sanh hình thù lớn nhỏ vi tế, tạo nhân gì, nghiệp gì luân chuyển trong tam giới, sáu đường, bốn loài. Thấu suốt tận nguồn vô minh nhân quả rõ ràng như ban ngày, trong nhân có quả, trong quả có nhân, nối chuyển không đứt đoạn. Trong phiền não có Bồ Đề, niệm trước là chúng sanh vô minh, niệm sau là Giác Phật, cho nên gọi là phi Bồ Đề, phi phiền não.

3. Lậu tận minh

Ngài thấu rõ khổ tướng hiện tại, đoạn mọi phiền não lậu hoặc dứt khổ sanh tử an vui giải thoát. Thấy rõ màn mông của phiền não và sanh tử. Chuyển phiền não thành Bồ Đề, sanh tử thành Niết Bàn, màn vô minh đã được giải tỏa trí tuệ phát sanh. Rõ được sự sanh sự tử là phi sanh phi tử. Cũng còn gọi là nhứt niệm vô sanh, tánh không tịnh diệt, hay là Kim Cang đại định. Ngài thấy rõ được tạng chứa tập khí hữu lậu vô minh phiền não từ lâu đời. Những hạt giống của nghiệp thiện hoặc nghiệp ác của chúng sanh từ vô thủy đến nay nó giống như một cuộn phim được chiếu lại. Ngài biết rõ chúng sanh trôi lăn trong sáu đường, thấu suốt từng nghiệp nhân và nghiệp quả của chúng sanh khắp tam thiên đại thế giới.

Như Lai giống như là một trường năng điện tử tổng quát phủ lên khắp tất cả phàm thánh chúng sanh vạn loại. Trong một nhấp nháy thấy được vô lượng tâm của chúng sanh. Tất cả là một, một là tất cả. Như Lai chẳng phải sắc – không, không từ đâu đến, không đi về đâu, không sanh, không diệt, không thêm, không bớt. Bản lai tự tánh xưa nay sẵn có như thế.

**Hư không Viên giác Mắt trực nhìn
Sấm sét mười phương Tai ứng thính
Lửa khét lan xa Mũi hít rộng
Gió tuôn pháp giới Lưỡi rung rinh
Thân tàng cảnh hiện bày thật tướng
Ý diệu chân như hiệp Tánh linh
Phi hữu, phi vô, phi bất nhị
Như như pháp động động như in.**

Hư không là tánh rỗng suốt không ngăn ngại. Hiện tượng sấm sét từ hư không sanh ra lưỡng cực âm dương, nóng lạnh tương xung, phát khởi tướng lửa, vang ra tiếng sấm, khi va chạm cọ sát mùi khét tỏa lan từ trong sấm sét, sức chấn động tạo thành lực hút đẩy trong không khí nên có gió thổi. Tất cả hư không tạo thành hiện tượng. Cũng thế, từ Chân tánh lưu

xuất Căn – Trần – Thức mới có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, thấy, nghe, ngửi, nếm, chạm, nghĩ và tánh biết của sáu căn duyên với sáu trần, tạo thành nhịp điệu trong vũ trụ tuần hoàn bản lai muôn pháp. Bản lai vốn bất động nhưng hàm chứa tất cả muôn pháp, động động là thể nhịp nhàn của muôn pháp.

Thấy, nghe, hiểu biết tuy là vọng động nhưng cũng từ trong chơn tịnh mà ra. Vay trong chơn không có thực chơn, trong vọng không có thực vọng, trong động vốn không thực động, trong tịnh vốn không thực tịnh. Thế thì bậc đại trí phóng quang thấy suốt tam thiên đại thiên thể giới. Cái thấy đó từ đâu mà ra? Vọng từ đâu mà có?

Chơn tâm vốn không, thực phi không, vọng khởi tuy có thực phi có. Chơn vọng, động tịnh, có không... là hai mặt của bản thể. Do đó, khi chúng ta chưa thấu suốt được chơn tâm, thì nói tâm ở chỗ nào cũng không đúng.

Chẳng hạn như nói tâm không phải ở trong, không phải ở ngoài, không phải ở giữa, không phải ở khắp pháp giới, mà ở khắp pháp giới, không trụ một phi một, chẳng trụ hai phi hai, như thế cũng chưa phải là thâm nhập tự tánh. Ví dụ Đức Phật thuyết trong Kinh Lăng Nghiêm chỉ cho Ngài A Nan cái tánh thường thấy là chơn tâm. Tánh thường biết là chơn tâm... Dùng cái thức để thấy, nghe, hiểu biết không phải là chơn tâm. Chơn tâm như hư không bất động, không phân biệt, không tăng, không giảm. Đoạn khác trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật lập dụ cái chuông đánh thì nghe, không đánh thì không nghe. Đó là chạy theo tăng giảm của âm thanh là vọng. Tiếng vang hay không vang của âm thanh tuy thuộc vào duyên đánh hay không đánh, nhưng tánh nghe vẫn thường có. Dụ như đèn pin bấm lên thì cháy, kéo xuống là tắt, nếu chạy theo ánh sáng là vọng tâm. Điện có sẵn trong đèn pin là chơn tâm, vì đèn pin có đầy đủ tất cả vỏ đèn, bóng đèn, công-tắc, pin gồm hai cực âm dương v.v... hễ đèn pin duyên đầy đủ thì có điện sáng.

Cũng như thế có hư không là có tánh „mát“. Tánh mát là tánh âm cũng là tánh của các năng tử, tánh năng tử từ hư không mà ra, tánh của ánh sáng từ đèn pin mà ra, tánh của âm thanh từ cái chuông mà ra. Dùng trí tuệ để nghe hiểu biết từ chơn tâm mà ra.

Nhưng Đức Phật chỉ cho cái căn bản thứ tư của tâm Thường Thấy, Thường Nghe, để dễ hiểu. Khi hiểu rõ thấu suốt rồi thì Đức Phật bác bỏ mọi kiến chấp kể cả cái chấp sau cùng cho tánh thấy là chơn tâm thường trú, bất tăng, bất giảm. Ngài phá cái chấp trụ tâm đó để cho mình thấy viên dung của chơn pháp, cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật khẳng định: „Chánh pháp còn bỏ, huống chi phi pháp“.



Con nhớ ngày cha đi tù

*Con nhớ ngày cha đi tù
mắt mẹ ướt thâm quầng đêm khó ngủ
gặm củ sắn mẹ dành cho chưa đủ
con đói cha ơi!*

*Trạc phân bò năm ấy đội qua sông
nước ngập ướt tràn xuống môi con mặn
sông vô tình vẫn trôi bình lặng
bão tố cha ơi! Bão tố tôi bời!*

*Lũ lụt đi qua, rơm ướt mẹ phơi
cong người xuống, mẹ gồng trên vai hẹp
gánh cả giang sơn, đầu trần, không dép
mẹ thần thờ, lão đảo gọi tên cha*

*Năm tháng đi qua, năm tháng đi qua
mẹ vẫn nép cuộc đời trong rơm rạ
con giấu tuổi thơ vào nỗi buồn lớn quá
gánh tháng ngày tát cạn biển thời gian*

• **NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC**

The days dad got imprisoned

*How harrowing were the days dad got imprisoned:
Mom could hardly sleep, got her eyes wet, rings
wizened.*

*Gnawing the tiny rootstock Mom spared for me: how
sad!*

I was so hungry, dad!

*The cow feces I bore on my head across the river,
Wetted, dripped from the basket, salted my lips.
The heartless stream was still flowing to make me
shiver.*

Oh dad! such storms had risen to break life into chips.

*After the flood, mom dried the damp hay nearly
kaput;*

*Humping her back, she carried on either slender
shoulder*

*The burden of family responsibility, bareheaded,
barefoot;*

*She staggered, listlessly calling for dad, the
householder...*

*Months had thus slipped away, and years gone by;
Mom still hid and rested her life in thatch, straw and
slime.*

*I concealed my youth in such sadness as the immense
sky,*

*Shouldering my days struggling to drain the sea of
time.*

• **THANH-THANH**
(member, PEN USA)

Kinh nghiệm truyền bá và phát triển Phật Giáo tại Âu Châu – đặc biệt là Đức quốc

• Thích Như Điển

Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover – Đức Quốc

Đạo Phật như một cây đại thọ, có gốc rễ đã bám chặt sâu vào lòng đất của Á Châu hơn 2500 năm lịch sử. Do vậy gốc rễ ấy đã quá vững vàng để cho những cành lá ấy vươn cao mãi cho đến tận trời Tây và Phật Giáo đó ngày hôm nay đã có mặt khắp năm châu trên quả địa cầu này.

Sau khi vua A Dục (304 BC – 232 BC) quy y với Đạo Phật và gửi nhiều đoàn truyền giáo sang các nước Âu Châu như Hy Lạp, Iran, Irak, Alexandria.... Thì nghiêm nhiên giáo lý của Đức Phật đã có mặt tại các xứ Trung và Đông Âu này từ những ngày mà Thiên Chúa chưa xuất hiện. Vì vậy mà thuở bấy giờ những Tăng Sĩ và giáo đoàn cũng như tự viện đã được phát triển một cách hùng mạnh, đã chiếm cứ một phương trời triết học, nghệ thuật, văn hóa cũng như đạo đức tại những xứ này. Đó là kết quả của những nhà khảo cổ học gần đây đã khai quật được nhiều di tích tại xứ Alexandria cũng như tại Hy Lạp. Điều này chứng tỏ rằng Phật Giáo đã vang bóng một thời tại những xứ ấy.

Sau đó thì các đạo khác xuất hiện và Phật Giáo vốn chủ trương ôn hòa, bất bạo động; nên đã bị các tôn giáo khác như Hồi Giáo đã thanh toán, chiếm hữu và giết chóc cũng như phá hoại không biết bao nhiêu là tự viện, tu sĩ và những giá trị tinh thần khác. Ngay cả tại Ấn Độ; nơi quê hương của Đạo Phật cũng đã trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm như thế. Phật Giáo không chùn bước với những thử thách và chịu đựng ấy; Phật Giáo đã nép mình vào sự tồn tại của dân chúng mà thị hiện qua nhiều hình thức khác nhau và trong những thời kỳ bị đánh hại như thế, Phật Giáo chỉ còn tồn tại trong những hình thức nghi lễ, cúng bái cũng như đức tin Trời Phật mà thôi. Đây chính là cái nhân để gìn giữ lửa trí tuệ cho những thời kỳ phục hưng sau này tại Âu cũng như Á Châu.

Đọc sử Âu Châu không thấy nói nhiều về sự hiện diện của Phật Giáo tại châu này vào những thế kỷ sau Thiên Chúa cho đến thế kỷ thứ 17, 18. Có lẽ vì ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo trong những thế kỷ ấy quá lẫy lừng tại châu này; nên Phật Giáo lại ẩn nhẫn đâu đó để tự tiếp cận về sau này, nơi những nhà triết học của Âu Châu chẳng? Trải qua những lần chinh đông của quân đội các nước Âu châu để đi tìm thuộc địa, trong đó có Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Anh, Hòa Lan v.v... đã để lại nơi những con người

khoa học Âu Châu trong khi tìm kiếm một giá trị tâm linh đích thực của những dân tộc Á Châu ấy thì họ đã bắt gặp Phật Giáo và cũng chính những người ra đi viễn chinh ấy họ đã mang về cho quê hương của họ những chiến lợi phẩm đã nhặt được tại Ấn Độ, Tích Lan, Việt Nam v.v... gồm những tượng Phật, kinh điển bằng tiếng Pali hay Hán văn. Kể từ đó những nhà nghiên cứu mới bắt đầu làm quen với Đạo Phật.

Như vậy, trong cái rủi lại có cái may và trong cái may ấy lại ẩn chứa những rủi ro khó lường được về sau này. Cái rủi là thuở ấy những người Á Châu chúng ta không có đủ phương tiện thuyền bè như người Âu Châu để chinh Tây như người Tây Phương đã đến chinh phục chúng ta vào những thế kỷ 16, 17, 18 và 19; nhưng được cái may là giáo lý của Đạo Phật được tự động tràn ngập vào Tây Phương từ hàng thương lưu trí thức và từ đó giáo lý ấy đã được truyền bá rộng rãi trong khắp Âu Châu ngày nay.

Nhưng trong cái may ấy cũng có cái rủi là không có người lãnh đạo những phong trào học Phật này. Đúng là trăm hoa đua nở. Lý do chính đáng để trăm hoa này đua nở. Vì các nhà học Phật Âu Mỹ này họ đã chán ngấy những tôn giáo độc thần, mọi quyền của con người đều được ban ơn bởi một vị Thượng Đế. Do đó mà họ muốn thoát ra khỏi những kỷ cương vốn đã trói cột họ suốt hơn 2000 năm nay. Đây là lý do chính để họ thấy rằng ở Đạo Phật có một cái gì đó công bằng hơn. Vì mọi người đều có khả năng thành Phật và ngay cả người nữ đối với Đạo Phật cũng có một vai trò và giá trị cao hơn là những Tôn Giáo khác; nên họ đã chấp nhận Đạo Phật một cách rất dễ dàng. Rồi từ đó họ đi vào giáo điển bằng tiếng Pali, Tây Tạng, Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Việt Nam và Phạn Ngữ.

Riêng tại nước Đức này cách đây hơn 200 năm có nhà văn đồng thời là triết gia đã bắt đầu làm quen với Phật Giáo. Đó là Schopenhauer (22.02.1778-21.09.1860), ông ta không hẳn là một Phật tử, nhưng ông đã thích giáo lý của Đạo Phật và hình ảnh tượng Phật đầu tiên đã có nơi phòng làm việc của ông vào những năm ở đầu thế kỷ 19 đã khiến cho những nhà Phật học khẳng định rằng: Phật Giáo tại xứ Đức này đã bắt đầu từ đó. Đồng thời với Schopenhauer, tại Việt Nam chúng ta có đại thi hào Nguyễn Du. Nguyễn Du đã phải tụng kinh Kim Cang hơn 300 biến mới hoàn thành được tác phẩm "***Kim Vân Kiều***" là một câu chuyện bên Trung Quốc nhan đề là "Thanh Tâm Tài Tử Truyện" hay "Đoạn Trường Tân Thanh" vốn dĩ là một áng văn xuôi rất bình thường đã xuất hiện vào triều nhà Minh, ở vào thế kỷ thứ 13, 14. Thế nhưng khi tác phẩm ấy đã vào tay cụ Nguyễn Du, là một bậc quan lại của ba triều ⁽¹⁾ nghiêm nhiên đã trở thành một tuyệt tác văn chương, mà có lẽ trước và sau đó

⁽¹⁾ Đó là triều chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Triều Nguyễn Huệ Tây Sơn và triều Gia Long Nguyễn Ánh

trong lịch sử văn học Việt Nam không có tác phẩm nào có thể sánh bằng với tác phẩm này. Và chẳng tinh thần Tam Giáo đồng quy đã thể hiện được trong tác phẩm này qua cái nhìn biến thiên của lịch sử. Giả dụ, nếu tác phẩm này có tồn tại ở Trung Quốc trong 1000 năm sau nữa, cũng chỉ thể thôi. Nó sẽ trở về trong quên lãng. Nhưng ở đây may mắn nó đã lọt vào tay của cụ Nguyễn Du và chính nó đã làm đẹp đề cương văn học Việt Nam, chứ không là của Trung Quốc.

Đạo Phật cũng như thế, khi du nhập vào các nước Âu Châu đã biến thể khá nhiều. Đầu tiên có những nhà nghiên cứu người Âu Châu sau khi thâm hiểu giáo lý của Đạo Phật ít nhiều, họ đã tự động sang Á Châu để xuất gia học đạo, trong đó có Ngài Nyanatiloka⁽²⁾ người Đức, Ngài sang Tích Lan kể từ sau đệ nhị thế chiến (1939-1945) và viên tịch tại đó. Trong thời gian Ngài ở Tích Lan, rất tích cực trong việc dạy Thiền cũng như phiên dịch những kinh điển từ tiếng Pali sang tiếng Anh và tiếng Đức. Ngài không về lại Đức. Vì lẽ xứ Đức đối với Ngài chưa có cơ duyên; trong khi đó Tích Lan là một xứ Phật Giáo; nên Ngài đã không rời bỏ nơi mà Ngài đã tu học trong nhiều năm tháng.

Rồi những năm đầu thế kỷ thứ 20 này, người ta đã để ý đến Zen của Nhật Bản, qua sự truyền bá của Daisetsu Suzuki (1870-1966), là người Nhật có vợ Anh và những tác phẩm của ông như "Easy Zen and Easy Practise" đã làm cho nhiều người Âu Mỹ, nhất là người Đức ưa chuộng phong thái mới này. Nó rõ ràng hơn và an ổn hơn là đi vào thế giới tiếng Pali không đơn thuần chút nào ở những giai đoạn đầu học Phật.

Rồi các triết gia Friedrich Nietzsche (1844-1900) hay Sigmund Freud (1856-1939) và Hermann Hesse (1877-1962) là những người không nhiều thì ít đã ảnh hưởng tinh thần khai phóng tâm linh của Phật Giáo qua tác phẩm „Ánh Sáng Á Châu“ (The Light of Asia) của Edwin Arnold (10.06.1932-24.03.1904). Kể từ đó họ có những sáng tác độc đáo như **“Đường về nội tâm”** (Der Weg nach Innen) của Herman Hesse. Chính những tư tưởng của những triết gia này đã ảnh hưởng không ít đối với người đương thời và ngay trong hiện tại, không thiếu những người nhắc nhở đến họ.

Đặc biệt nhất ở xứ Đức này phải nhắc đến nhà Bác học Albert Einstein (14.03.1879-18.04.1955). Ông ta là người Đức gốc Do Thái sinh ra tại Neu Ulm thuộc miền Nam nước Đức. Lớn lên ông học hành cũng bình thường; nhưng sau đó nhờ đi dạy học tại Thụy Sĩ và nhờ phát minh thuyết tương đối (Reality Theory); nên đã được thế giới ngưỡng mộ. Sau đệ nhị thế chiến, ông di dân qua Hoa Kỳ và lập nghiệp cũng như chết tại đó. Ông đã viết rất nhiều sách và diễn thuyết rất nhiều nơi trên thế giới; nhưng với ông đặc biệt có ba

điều mà người Phật tử chúng ta cần nên nhớ. Ông nói: “Điều thứ nhất, người Phật tử không cần đi tìm Đạo Phật nơi khoa học, vì trong Đạo Phật đã đầy đủ tính chất khoa học rồi.

Điều thứ hai, tôi (tác giả) không phải là một Phật tử. Nhưng nếu tôi theo một Tôn Giáo, tôi sẽ chọn Phật Giáo.

Điều thứ ba, kể từ thế kỷ thứ 21 trở đi không có Tôn Giáo nào có thể phát triển mạnh trên thế giới bằng Đạo Phật.”

Ta có thể nói rằng: Nhà Bác học Albert Einstein là một người Phật tử chưa quy y Tam Bảo và rất có thiện cảm với giáo lý của Đạo Phật mà ở vào cuối thế kỷ thứ 20. trên quả đất này có sáu tỷ người, trong khi đó Liên Hiệp Quốc đã chọn ông là người tiêu biểu và là cha đẻ của thuyết tương đối. Từ đó ta hãnh diện là một người Phật tử đã chọn đúng đường cho nội tâm của mình.

Đức Phật nói trong luận A Tỳ Đàm về việc thành lập các thế giới⁽³⁾ đã khẳng định rằng vũ trụ này còn tồn tại lâu bền hay sẽ vỡ tung ra trong thời gian dài ngắn là do con người biểu hiện qua các việc: Có kính trọng cha mẹ, Thầy Tổ; có hòa thuận với anh chị em trong gia đình; có tu bát qua trai, làm lành lánh dữ hay không; chứ không phải quả đất này được cai quản bởi một vị chúa tể nào. Đây là một nhận định khoa học, khách quan mà Đức Phật đã đồng đặc tuyên bố như thế qua tuệ giác siêu việt chứng ngộ của mình.

Cũng như gần đây nhà Bác học Stephen Hawking (sinh 08.01.1942) là người Anh. Ông ta đã chứng minh như Đức Phật là thời gian không có bắt đầu và không có cuối cùng. Rõ ràng là giáo lý ấy đã được người Âu Mỹ và đặc biệt là những học giả của thế giới đã tán đồng. Do vậy đề tài “Phật Giáo trong thời đại mới: Cơ hội và thách thức” có lẽ sẽ không dừng lại đây mà sẽ triển khai ở nhiều phương diện, để Đạo Phật càng ngày càng được thăng hoa hơn.

Vào giữa thế kỷ thứ 20 một phong trào học Phật mới tại Âu châu này đã bùng nổ mạnh. Đó là Phật Giáo Tây Tạng. Qua hình ảnh của Đức Đạt Lai Lạt Ma mà giáo lý Mật Tông đã được truyền bá khắp nơi. Từ thành phần trí thức, đến những người dân dã đã đổ xô đi nghe Ngài thuyết giảng, hay muốn gặp gỡ Ngài để được ban phước lành và đặc biệt là học hỏi những tư tưởng thâm sâu của Phật Giáo Tây Tạng đi từ Nhất thừa, đến Bích chi Phật thừa, Bồ Tát đạo rồi mới vào được Kim Cang thừa. Đây là điểm son của lịch sử truyền thừa Phật Giáo trên thế giới.

Ở Đạo Phật không có cơ quan truyền giáo; nhưng ở Phật Giáo có một chất liệu thẩm thấu rất ly kỳ; nó

(2) Antom Gueth, 1878 - 1957

(3) Do TT. Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt – Sariputra Giáo Dục Từ Thiện Hội xuất bản năm 2006 tại Hoa Kỳ.

giống như nước cứ chảy đến đâu là thấm vào lòng đất tại đó và không bị đất đẩy ngược lại. Nhìn lại lịch sử truyền thừa từ Ấn Độ qua Trung Hoa cũng thế. Thuở ấy Phật Giáo đã nhờ Lão Giáo nên đã thâm nhập vào đất Trung Hoa một cách dễ dàng; nếu chỉ qua con đường Nho Giáo thì có lẽ Phật Giáo đã giậm chân tại chỗ. Ngược lại Việt Nam chúng ta thì qua những nhà Nho và qua những bậc vua chúa mà Phật Giáo đã được truyền vào đây một cách dễ dàng. Phật Giáo Nhật Bản cũng thế. Thánh Đức Thái Tử (Shotoku Taishi) là một ông vua vào thuở thời Đường hưng thịnh bên Trung Hoa, ông ta cũng lâu thông kinh sử; nhưng ngược lại đã chọn Phật Giáo làm quốc giáo cho thần dân. Ngoài ra trong điều 3 của Hiến pháp Nhật Bản lúc bấy giờ còn lấy Tam Quy Ngũ Giới cho vào đó để thực hiện việc cai trị dân của Thái Tử. Quả thật Đạo Phật đã ở trong lòng người.

Chúng ta cũng sắp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long lịch sử (1010 – 2010) chắc chắn không thể không nhắc đến Vạn Hạnh Thiền Sư vốn là một nhà Nho và đã bỏ Nho theo Phật và vai trò của Lý Công Uẩn trong việc trị nước an dân qua tinh thần của Phật học. Như thế chúng ta có thể khẳng định rằng Phật giáo đi đến đâu đã hòa nhập một cách tài tình vào tinh thần cũng như cách sống, phong tục, văn hóa, tập quán của nước đó.

Người Đức vốn là một dân tộc trọng kỷ luật và có tinh thần tự giác rất cao. Ngoài ra bên ngoài tuy họ lãnh đạm; nhưng bên trong có một quả tim rất từ bi, có một tình thương vô tận. Vì họ đã kinh qua những lò thiêu Do Thái của Hitler và trải qua chiến tranh đau khổ của đệ nhất và đệ nhị thế chiến; nên sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 họ đã dang tay ra để đón nhận hơn 100.000 người Việt Nam đến đây để tỵ nạn, sinh sống và bây giờ chúng ta đã và đang xây đắp cho quê hương này một viên gạch tâm linh của Phật Giáo vào tòa nhà cao nhất của 200 năm lịch sử truyền thừa này và dân tộc Đức đã chấp nhận Phật giáo một cách dễ dàng từ chính quyền trung ương đến địa phương. Từ những người thượng lưu trí thức, cho đến những người bình dân ở nhiều khía cạnh khác nhau. Đây quả thật là pháp Phật nhiệm mầu và hầu như đã không có một sự chống đối nào khi Phật giáo Việt Nam của chúng ta hội nhập vào xã hội này.

Vì người Đức quan niệm rằng: Một người không có đạo đức Tôn Giáo là người ấy dễ phá rối nền an ninh trật tự của xã hội này; nên chính quyền đã giúp cho Tôn giáo về văn hóa cũng như ổn định xã hội bằng phương pháp tạo điều kiện cho người có tôn giáo tham gia hoạt động Tôn giáo nhiều hơn để khỏi gây ra những tệ nạn trong xã hội, mà vốn dĩ công tác này là những chuyên đề của những vị lãnh đạo tinh thần của Phật giáo, có thể giúp đỡ cho chính quyền Đức ổn định trật tự trong xã hội này.

Ở đây người ta không cai trị dân bằng sự “gọi dạ bảo vâng” mà họ nghe tiếng nói từ dân và do dân đề

ngợi, cũng như giải quyết những nhu cầu của người dân, trong đó có vấn đề Tôn giáo, là một vấn đề ưu tiên mà nhà nước phải đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của họ. Có như thế cuộc sống xã hội mới được an bình và quốc gia mới được thịnh trị.

Tôi vốn xuất thân là một nhà giáo dục Phật giáo đi từ Á sang Âu và khi đến đây, thấy vấn đề tổ chức xã hội của họ có quy củ và chặt chẽ như thế nên đã cúi đầu chào khâm phục và bắt tay cộng tác để làm những công việc xã hội văn hóa mà Tôn giáo của mình vốn đã không xa lạ gì trong mấy ngàn năm lịch sử tại quê hương Việt Nam yêu dấu ấy.

Đem chuông đi đánh xứ người, quả không phải là điều dễ dàng gì; nhưng riêng cá nhân tôi đã cố gắng qua 47 tác phẩm bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau như: Việt, Anh, Hoa, Nhật, Đức ngữ đã và đang đóng góp phần mình về vấn đề tâm linh cho ngôi nhà Phật Giáo tại Đức này.

Theo tôi nghĩ những bậc Tổ Sư của chúng ta như Ngài Ma Đăng, Ngài Trúc Pháp Lan khi qua kinh đô Lạc Dương của Trung Quốc vào thời nhà Hán chắc rằng các Ngài cũng bỡ ngỡ lắm, vì ngôn ngữ không thông; nhưng qua kinh tứ Thập Nhị chương mà quý Ngài đã phiên dịch tại chùa Bạch Mã và những bản kinh sau đó, quả đã đóng góp và tích tụ bằng nhiều năm tháng kinh qua để được hội nhập vào cuộc sống tâm linh ấy thuở bấy giờ, quả thật vấn đề ngôn ngữ là vấn đề tối trọng đại.

Người Nhật có câu tục ngữ rằng:
“Go ni ireba, go ni sitagae”. (vào làng phải theo làng đó)

Người Trung Quốc có câu:
“Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc”

Và người Anh có câu:
“When you are in Rome do as Romans do”

Quả là sự ly kỳ cho việc truyền thừa Phật Giáo tại xứ này.

Ở Đức, Phật Giáo Việt Nam mới có mặt độ 30 năm; nhưng Phật Giáo đã bước đi những bước rất chậm và chắc như câu tục ngữ Đức: “Langsam aber sicher” (chậm mà chắc) và hy vọng ở thế hệ thứ 2, thứ 3 trở đi Phật Giáo Việt Nam sẽ có chân đứng vững chãi tại xứ này ⁽⁴⁾. Một điều rất rõ ràng là bây giờ người Đức có một số lớn đọc, tụng được kinh tiếng Việt và người Việt sinh ra và lớn lên tại xứ Đức này bắt đầu từ thế hệ thứ 2 trở đi đã đọc, tụng kinh được bằng tiếng Đức. Đây là một sự giao thoa về mặt văn hóa và Tôn Giáo mà chúng ta thật ra khó có một cơ

⁽⁴⁾ Xin đọc thêm sách tiếng Đức, của Dr Martin Bauman về sự hình thành của Phật Giáo Việt Nam tại Đức

hội định trước. Có lẽ các pháp tất cả đều do nhân duyên sanh và tất cả các pháp cũng sẽ do nhân duyên diệt. Nếu thuận lợi thì sẽ tồn tại và phát triển. Nếu nghịch duyên thì giáo lý ấy sẽ ẩn mình, hoặc chuyển sang một hướng khác để tự tồn. Điều này lịch sử đã chứng minh và dĩ nhiên lịch sử không là vấn đề lập lại mà lịch sử là sự trải dài của thành, trụ, hoại, không.

Vui, buồn, khen, chê, được, mất, lợi, bất lợi v.v... đó chẳng qua là những đối đãi trong cuộc đời và tất cả không thật tướng. Vì thật tướng của chơn lý vốn là không như trong Bát Bất Trung Đạo, Ngài Long Thọ (Nagarjuna) đã dạy cho chúng ta gần 2000 năm lịch sử rồi.

Đối với khoa học cái gì càng mới bao nhiêu, càng có giá trị bấy nhiêu. Vì đó là những sản phẩm của văn minh và trí tuệ. Còn đối với Tôn Giáo, những gì càng cũ kỹ bao nhiêu và được tồn tại qua thời gian năm tháng lâu dài thì đấy chính là văn hóa và đấy chính là niềm tin vào một Tôn Giáo. Nhưng điều quan trọng nó không nằm trong chiều dài của lịch sử tồn tại Tôn Giáo đó, mà nó chỉ có giá trị của bề dày lịch sử và cuộc đời mà tôn giáo ấy đã, đang cũng như sẽ đóng góp cho nhân loại mà thôi.

Tôi xa nước từ năm 1972 để đi Nhật và qua Đức trực tiếp từ Nhật năm 1977. Cho đến nay ở ngoại quốc đã gần 35 năm và ở Đức gần 30 năm chưa một lần về thăm xứ; ngoại trừ năm 1974 có 1 tháng thăm quê. Thế nhưng quê hương và đất nước là những tình tự dân tộc mà người con xa xứ không được quyền quên. Vì nơi đó đã sinh ra mình và nuôi mình lớn lên thành người. Nay Thượng Tọa Giáo Sư học giả và Sử gia Trí Siêu Lê Mạnh Thát tổ chức được một buổi hội thảo khoa học về Phật Giáo trong thời đại mới như thế này, quả là điều đáng ngưỡng vọng và thần phục biết bao. Ở xa, tôi chưa về thăm quê được; nên xin gửi bài này để đóng góp vào việc phát triển Phật Giáo Việt Nam trong mai hậu và xem đây như là một chút tình quê của người sống ly hương đang với trông về cố quốc.

Kính chào tất cả liệt quý vị.

Viết xong vào một sáng mùa hạ tại thư phòng chùa Viên Giác.

Thông Báo

Ban Biên Tập trân trọng thông báo, báo Viên Giác số 156 sẽ ấn hành vào tháng 12. 2006 với chủ đề Xuân Đinh Hợi.

Đề nghị quý văn thi hữu gửi bài đóng góp cho số báo Xuân chậm nhất ngày 15. 11. 2006 (Phù Vân / Chủ bút)



50 năm nhớ Mẹ

1953 – 2003

Kính dâng hương hồn mẹ.
(BH)

*50 năm xa vời !
con đã thành ông cụ
nhớ mẹ nhớ từng hồi
như mưa cơn mùa hạ.*

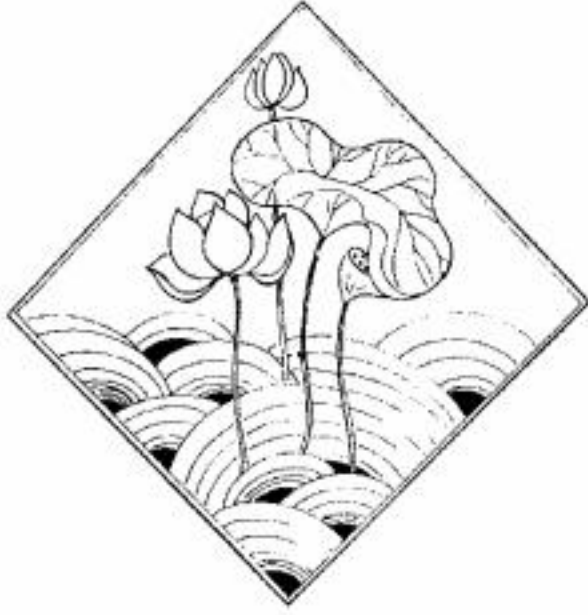
*50 năm qua rồi !
Một dòng sông quê khuất
nước vẫn lặng lơ trôi
hay đâu người còn mất.*

*50 năm ngậm ngùi !
Mỗi năm ngày giỗ mẹ
con khóc nỗi chơi vơi
đời con nhiều dâu bể.*

*50 năm đây vơi !
mùa Vu Lan lại đến
ảnh mẹ vẫn sáng ngời
trên bàn thờ hương nến.*

*50 năm dãi dàu !
Mẹ nằm dưới mộ sâu
nhạt nhòa thân tứ đại
hồn mẹ ở nơi đâu ?..*

● **Bèo Hoa**



Thức thứ tám

• T/S Lâm Như Tạng

(Tiếp theo VG 153)

HÀNH TRÌNH CHUYỂN THỨC THÀNH TRÍ

IV- Hạnh vi tu tập

F- Chứng đắc Chuyển Y

Nói về Chuyển Y lại chia làm sáu loại Chuyển Y Sai Khác đó là:

1- Tổn lực ích năng chuyển:

Ở địa vị Tư Lương và Gia Hạnh, do tu tập thẳng giải ở những Hạnh Địa đã trải qua như trên và có tâm tầm, quý tác động làm suy giảm thể lực chủng tử tạp nhiễm nơi Thức Thứ Tám, tuy chưa dứt trừ sạch chủng tử của hai chướng để thực chứng Chuyển Y nhưng đã dần dần khắc phục được hiện hành của hai chướng nên gọi là Chuyển.

2- Thông Đạt Chuyển:

Khi hành giả ở Hạnh vị Thông Đạt do sức kiến đạo, thông đạt chơn như, dứt phần thô trọng của hai chướng phân biệt, chứng được một phần chơn như chuyển y nên gọi là Thông Đạt chuyển.

3- Tu Tập Chuyển:

Khi ở Địa Vị Tu Tập, hành giả tu tập mười thẳng hạnh, đoạn được phần thô trọng của hai chướng câu sanh, theo thứ lớp chứng được Chuyển Y chân thật.

4- Quả Viên Mãn Chuyển:

Hành giả ở địa vị Cứu Cánh tu tập vô biên thẳng hạnh khó hành trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, cho đến khi Kim Cang dụ định hiện tại tiền thì vĩnh viễn dứt sạch được tất cả thô trọng xưa nay, chứng được Phật quả tức là Viên mãn Chuyển Y.

5- Hạ Liệt Chuyển:

Đây là chỉ cho hàng nhị thừa vì chỉ muốn nơi tịch tịnh, chán khổ, ưa tịch diệt, chỉ dứt được chủng tử phiền não chướng và chỉ chứng được chơn trạch diệt vô vi không có sức kham năng nên gọi là Hạ Liệt Chuyển.

6- Quảng Đại Chuyển:

Hành giả thuộc hàng Đại Thừa, vì lòng quảng đại lợi tha mà hướng tới Đại Bồ Đề, không chán sanh tử, vì muốn vào cõi sanh tử để độ chúng sinh, không thích trụ nơi Niết Bàn để an hưởng. Hành giả đã dứt cả chủng tử của hai chướng phiền não và sở tri, thông đạt chơn như do hai không hiển lộ, chứng được Vô Thượng Bồ Đề Niết Bàn. Do có sức kham năng quảng đại như vậy nên gọi là Quảng Đại Chuyển.

G- Những Chuyển Y sai khác

1- Năng chuyển đạo: Chia làm hai:

a- Đạo năng phục: Khắc phục thể lực tùy miên của hai chướng, chế ngự không cho dẫn danh ra hiện hành của hai chướng. Đạo Năng Phục thông cả hai đạo hữu lậu và vô lậu, thông cả ba trí gia hạnh, căn bản và hậu đắc, khắc phục hiện hành hai chướng nên gọi là Đạo Năng Phục.

b- Đạo năng đoạn: Vĩnh viễn dứt tùy miên của hai chướng. Có ý kiến cho rằng trí căn bản vô phân biệt thân chứng chơn lý do hai không hiển lộ, vì không có tướng cảnh nên có thể dứt tùy miên. Có ý kiến cho rằng trí hậu đắc vô phân biệt có thể dứt vĩnh viễn tùy miên mê sự.

Luận Du Già viết: "Trong địa vị Tu Đạo (Tu Tập vị) có đạo thể xuất thể đoạn hoặc".

2- Sở chuyển y: Có hai nghĩa:

a- Chỗ nương duy trì chủng tử: Thức Thứ Tám, căn bản thức, duy trì chủng tử các pháp nhiễm tịnh, và làm chỗ nương chung cho các pháp nhiễm tịnh.

b- Chỗ nương của mê ngộ: Đây tức là chơn như, làm căn bản cho mê ngộ, các pháp nhiễm tịnh nương đó mà sanh khởi.

3- Sở chuyển xả: Có hai nghĩa:

a- Bị dứt bỏ: Đây là chủng tử của hai chướng, khi chơn vô gián đạo hiện tại tiền, vì chướng bị đối trị và đạo đối trị trái nhau, do đó chủng tử hai chướng kia tức khắc phải bị đoạn diệt, mãi mãi không thể thành tựu lại gọi đó là "bỏ".

Ngã pháp và tướng pháp bị chấp cũng không còn đối với vọng tình biến kế, nên cũng gọi là bỏ biến kế sở chấp.

b- Bị vứt bỏ: Chủng tử thiện hữu lậu và chủng tử vô lậu yếu kém, khi kim cang dụ định hiện tại tiền dẫn phát ra bản thức viên minh thuần tịnh không còn làm chỗ nương tựa cho chủng tử thiện hữu lậu và chủng tử vô lậu yếu kém nên hai chủng tử này đều bị "vứt bỏ".

4- Sở chuyển đắc (đắc do chuyển đối):

Có hai đó là Sở hiển đắc, Sở sanh đắc.

a- Sở Hiển Đắc (đắc do hiển lộ): Là Đại Niết Bàn. Niết Bàn tuy xưa nay tự tánh thanh tịnh nhưng vì các chướng che lấp nên không hiển lộ. Khi chơn thánh đạo phát sanh dứt hết các chướng, Niết Bàn sẽ hiển lộ nên gọi là Đắc, Sở Chuyển Đắc.

Niết Bàn sai biệt có bốn thứ:

a.1- Niết Bàn Bản lai tự tánh thanh tịnh.

a.2- Hữu Dư Y Niết Bàn: Tức chơn như đã ra khỏi chướng phiền não đạt tịch lặng vĩnh viễn nên gọi là Niết Bàn. Nhưng còn có thân trí làm chỗ nương cho khổ vi tế nên gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn.

a.3-Vô Dư Y Niết Bàn: Chơn như ra khỏi sanh tử, sạch hết các chướng phiền não, thân dư thừa cũng diệt, dứt tất cả khổ não, tịch tịnh, nên gọi là Vô Dư Niết Bàn.

a.4- Không trú xứ Niết Bàn: Chơn như ra khỏi luân cả sở tri chướng, có đại bi và bát nhã thường hiển hiện, không trụ sanh tử, không trụ Niết Bàn. Lợi lạc hữu tình, tuy phổ hóa mà thường tịch lặng nên gọi là Không Trú Xứ Niết Bàn.

Tất cả chúng hữu tình đều có Niết Bàn tánh tịnh. Hàng nhị thừa vô học chứng được ba loại Niết Bàn trên. Chỉ có quả vị Phật mới có đủ cả bốn loại Niết Bàn.

b- Sở Sanh Đắc (đắc do phát sinh)

Tức Đại Bồ Đề. Bồ Đề vốn có chủng tử năng sanh, nhưng vì sở tri chướng ngăn ngại nên không phát sinh được, nay do sức Thánh Đạo khiến chủng tử ấy sinh khởi nên gọi là đắc Bồ Đề.

Trí không phải là Thức, nhưng ở hạnh vị này Thức đã chuyển thành Trí. Thức hiện hành khi hành giả còn ở trong những hạnh vị hữu lậu. Khi đạt đến hạnh vị vô lậu này tám thức đã chuyển thành bốn trí theo thứ tự như sau:

b.1- Đại Viên Cảnh Trí: Thức Thứ Tám chuyển thành Đại Viên Cảnh Trí.

Tâm phẩm này là các phân biệt, hành tướng và sở duyên của nó rất vi tế khó biết, tánh tướng thanh tịnh, là các tạp nhiễm, làm chỗ nương cho các hiện hành và duy trì chủng tử của công đức thuần tịnh viên mãn. Nó có thể biểu hiện ra ảnh tượng ba thân tự thọ dụng, bốn độ và ba trí tiếp theo là Bình Đẳng Tánh Trí, Diệu Quang Sát Trí và Thành Sở Tác Trí, bản tánh trong sáng như tấm gương viên mãn tròn đầy rực sáng.

Luận Trang Nghiêm nói: "Đại Viên Cảnh Trí đối với hết thảy cảnh không ngu, không mê".

Kinh Phật Địa nói: "Trong Đại Viên Cảnh Trí của Như Lai hiện đủ các ảnh tượng căn, trần, thức".

b.2- Bình Đẳng Tánh Trí: Thức Thứ Bảy chuyển thành Bình Đẳng Tánh Trí.

Tâm phẩm này quán tất cả pháp hữu tình tự tha thảy đều bình đẳng, tánh đại từ bi thường tương ứng, tùy căn cơ chúng hữu tình ở mười địa mà thị hiện và độ tha thọ dụng với ảnh tượng sai khác. Trí này là chỗ sở y của Diệu Quang Sát Trí, và là nơi dựng lập Niết Bàn Vô Trú Xứ.

Luận Trang Nghiêm viết: "Duyên các hữu tình tự tha bình đẳng. Tùy theo chỗ thăng giải của hữu tình mà thị hiện vô biên ảnh tượng Phật".

Kinh Phật Địa viết: "Bình Đẳng Tánh Trí chứng được mười thứ tánh bình đẳng".

Trí này là trí phẩm bình đẳng tánh duyên cả chơn và tục, nhiếp luôn hai trí.

b.3- Diệu Quan Sát Trí: Thức thứ sáu, tức Ý Thức, chuyển thành Diệu Quan Sát Trí.

Tâm phẩm này phát sinh trí vô ngại, khéo quán sát tự tướng và cộng tướng các pháp. Tổng nhiếp vô lượng pháp môn tổng trì quán sát và phát sinh vô lượng trân bảo công đức, tự tại hiện ra vô lượng vô biên tác dụng sai khác giữa chúng hữu tình.

Trường hợp Diệu Quan Sát Trí có chia thành hai "Quán" đó là Bậc Sanh Không Quán và Bậc Pháp Không Quán. _

b3.1- Bậc Sanh Không Quán: Nhị Thừa ở Kiến Đạo vị Trí Sanh Không Quán bắt đầu khởi lên, triển chuyển đến vô học mới trọn vẹn rốt ráo. Hay là mãi đến cuối cùng địa vị giải hạnh của Bồ Tát Trí này mới phát khởi. Cũng có thể là đến địa thứ bảy, hay khi hành giả nhập Diệt Tận Định Vô Tâm Trí này mới khởi lên.

b3.2- Bậc Pháp Không Quán: Bồ Tát khi ở Hạnh Vị Kiến Đạo, Trí này mới phát khởi, từ đó triển chuyển cho đến khi lên đến mười địa.

b.4- Thành Sở Tác Trí: Năm Thức trước là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân chuyển thành Thành Sở Tác Trí.

Bồ Tát ở hạnh vị Tu Đạo nhờ trí Hậu Đắc tương ứng thức thứ sáu dẫn dắt nên Thành Sở Tác Trí này mới phát khởi.

Luận Trang Nghiêm viết: "Năm căn của Như Lai, mỗi mỗi đều đối năm cảnh mà sanh khởi".

Kinh Phật Địa viết: "Thành Sở Tác Trí khởi làm các việc biến hóa nơi ba nghiệp, quyết trạch tâm hành sai khác của hữu tình, lãnh thọ các pháp quá khứ, hiện tại".

Tóm lại bốn Trí này tuy là duyên khắp tất cả pháp nhưng về công dụng thì có khác nhau.

Đại Viên Cảnh Trí hiện tướng thân và tịnh độ tự thọ dụng, duy trì chủng tử vô lậu.

Bình Đẳng Tánh Trí hiện tướng thân và tịnh độ tha thọ dụng.

Diệu Quan Sát Trí quán sát công năng và lầm lỗi của tự và tha, phát khởi mưa đại pháp, giải phá lưới nghi, độ thoát chúng hữu tình.

Thành sở Tác Trí hiện tướng thân và độ biến hóa.

(Còn tiếp)

Kỳ tới:

V- HẠNH VỊ CỨU CẢNH

Xuất xứ và ý nghĩa đại lễ Vu Lan

Loài người là tối linh trong muôn vật nên có trí tuệ, đạo đức, tâm tư tình cảm... chẳng những làm đẹp về cuộc sống của bản thân và gia đình, còn chế ngự phần nào trở ngại thiên nhiên, để cải thiện và canh tân nếp sinh hoạt xã hội. Đặc biệt con người sống có gia đình thì cha mẹ, con cái, trên từ hòa dưới hiếu thuận, yêu thương đùm bọc sống chết có nhau. Cha mẹ thương con không bờ bến là thiên chức làm người, con cháu hiếu kính với ông cha là đạo lý muôn đời qua không gian và thời gian, kể cả sinh vật cũng có được phần nào, đó là lẽ sinh tồn của vạn loại. Con người là giống hữu tình, đương nhiên phải sống bằng tình cảm thiên liêng, khác với bản năng sinh hóa của muôn vật. Cha mẹ là ân nhân bậc nhất, thì hiếu đạo cũng đứng hàng đầu trong mọi nét đẹp của thể nhân, là lẽ sống, là quan niệm của người đời: „Hiếu kính đứng đầu trăm nét đẹp“. Do đó nên giai tiết Vu Lan, một tiết lễ của Phật Giáo có trên tinh cầu hơn 26 thế kỷ vẫn thích ứng với người muôn đời, đã thành ra truyền thống đẹp trong văn hóa nhân sinh như ngày Mother's Day và Father's Day của người Âu Mỹ ngày nay vậy.

Mùa Vu Lan báo hiếu, chúng ta có thể tìm hiểu rộng rãi qua phẩm Vu Lan, Kinh Trường A Hàm hay Kinh Pháp Hoa... để rõ về ân nghĩa sinh thành, và lòng hiếu kính đối với thất thế phụ mẫu, lịch đại tiên linh, vì chúng ta đã thừa hưởng của chư vị nhiều phước báo cao cả, nhiều công đức thâm hậu rất khó nghĩ bàn. Có thể khi chúng ta ở vào cương vị cha mẹ, ông bà, mới thấm thía được phần nào thiên chức của con người trong gia đình và quê hương, xã hội, qua tâm niệm của người xưa: „Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân“. Ca dao Việt Nam cũng có câu đồng nghĩa:

*„Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao song đường“*

DUYÊN KHỞI

Một trong 6 phẩm của kinh Tam Bảo là phẩm Vu Lan, nói rõ về xuất xứ của Đại Lễ Vu Lan – Rằm Tháng Bảy – và đề cao hiếu hạnh của Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên. Mục Liên Tôn Giả là vị đại đệ tử của Đức Thích Ca Như Lai, nguyên là giáo chủ của Bái Hỏa Giáo. Tôn Giả được lên ngôi cao quý đó, phần lớn do sự hỗ trợ tích cực của mẹ là bà Thanh Đề. Bà thuộc giai cấp quý tộc ở Ấn Độ, muốn cho con hiển đạt và danh vọng hơn người, nên đã vận dụng tiền tài thế lực, kể cả việc trừ khử những đối thủ, gây tội lỗi với nhiều người đương thời, xúc phạm đến thánh hiền, do đó sau khi chết bà phải đọa vào Vô Gián địa ngục, làm kiếp ngạ quỷ, khổ khổ triền miên!

Đức Mục Kiền Liên là một thức giả đương thời, Ngài xem thường danh lợi địa vị mà đặt nặng việc tu tiến, khi nghe Đức Phật là đấng đạo cao đức trọng được thể nhân kính ngưỡng tôn vinh, nên Tôn Giả đưa tín chúng đến xin thọ giáo quy y, sáp nhập Tăng

Đoàn của Như Lai, lần hồi Tôn Giả trở nên vị đại đệ tử thần thông bậc nhất, Ngài trưởng lão Xá Lợi Phất là bậc trí huệ tuyệt vời!

Do hiếu hạnh cao cả lại có phép thần thông diệu dụng, Tôn Giả quán chiếu, biết mẹ mình đang thọ khổ nơi âm cung, nên Ngài đích thân đến viếng và dâng cơm cho mẹ. Có thể do nghiệp lực bà Thanh Đề quá nặng, hay tại cảnh giới ngạ quỷ không cho phép các tội hồn thọ dụng phẩm vị bất cứ từ đâu đến nên cơn hỏa thành lửa, trước tình mẫu tử thân thương mừng mừng tủi tủi, phép thần thông của Tôn Giả khó chuyển biến lý nhân quả, nên Ngài cũng đành chịu! Ngài xót xa từ giả mẫu thân, trở về thành ý Như Lai, xin tìm phương tế độ.

PHẬT DẠY: Mẹ ông tội lỗi sâu dày, mặc dù ông phước trí trang nghiêm, hiếu hạnh vẹn toàn nhưng chưa chuyển hóa được, nên phải nhờ sức chú nguyện của Mười Phương Thánh Tăng trong ngày Tự Tứ vào Giai Tiết Vu Lan. Nhân ngày chư Phật hoan hỷ, Chúng Tăng tự tứ, ông nên phát tâm tác tạo phước duyên, cúng dường bố thí, hoằng pháp lợi sanh, để nhờ công đức tinh tu tịnh hạnh sau mùa An Cư Kiết Hạ, nên nguyện lực của chư vị càng cao, hồi hướng công đức để chuyển hóa tội lỗi của mẹ ông. Khi tội hồn đã tỉnh ngộ, thành khẩn sám hối, niệm Phật cầu vãng sanh, thì nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng. Chư Phật và Bồ Tát cũng đều hoan hỷ phóng quang tiếp dẫn về Tây Phương An Lạc Độ của Phật A Di Đà. Các Phật tử vì kẻ mất người còn mà thành khẩn thực hành hạnh lợi tha thì cha mẹ nhiều đời, gia thân quyến thuộc, rộng ra là thân hữu đồng hương, hay các giới hữu tình cũng sinh tâm hoan hỷ, đứng tiền trên đường, là tạo nhân lành hay tạo sẵn tư lương rất cần cho mai hậu, những người quá cố, thập loại cô hồn cũng quân triêm thẳng phước.

Ngài Mục Kiền Liên và Đại Chúng „y giáo phụng hành“. Truyền thống Vu Lan báo hiếu khởi đầu từ đó.

Trong Kinh Trường A Hàm, Đức Phật khuyến thị chúng ta thực thi các hạnh Bố Thí, Ái Ngũ, Lợi Hành, Đồng Sự là cách báo hiếu tốt đẹp nhất.

BỐ THÍ: Bố thí cho người bằng tâm hạnh hoan hỷ, cử chỉ vui hòa nhã nhận như giúp người tìm đường đi, hay giúp kẻ bơ vơ kiếm việc làm. Khi gặp thuận duyên nên giúp người già lão neo đơn, giúp người tàn tật ốm đau, giúp trẻ cô cút bần hàn... chút vật chất để an ủi nhau trong cuộc sống khó khăn. Giúp ích cho người, làm lợi lạc sinh linh, đương nhiên cha mẹ cũng vui lòng đẹp ý đã tạo ra người hữu ích cho thế nhân!

ÁI NGŨ: Lời nói dịu ngọt nhưng chân thành, dễ cảm thông với nhiều hạng người. Ca dao Việt Nam có câu:

*„Lời nói không mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau“*

Cũng là lỗi xã giao không khéo biết đường nào!

LỢI HÀNH: Sốt sắng và tạo thói quen làm việc lợi

ích cho bản thân, gia đình như giúp đỡ cha mẹ những việc thông thường; rồi đến việc tộc thuộc, thôn trang, quốc gia, xã hội... thấy điều cần thiết ta nên tùy khả năng thực hành hạnh lợi tha là nghĩa vụ làm người.

ĐỒNG SỰ: Công việc phải làm với nhau nên vui vẻ chung cùng là tạo tinh thần hợp tác, gây tinh thần đoàn kết thân thương nhau để hoàn thành trách nhiệm. Suy ra việc phụng dưỡng cha mẹ khi ốm đau già yếu, anh chị em, dâu rể, con cháu vui hòa thân mật thì trong ấm ngoài êm, hiếu đạo chu toàn. Nếp „tề gia“ xử thế được lưu truyền êm đẹp qua mấy nghìn năm văn hiến của người Á Đông vậy.

Thượng Tọa Thích Nhật Từ có trích dẫn đại ý lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa:

*** Người hiếu tử sống đúng với tư cách một con người trong gia đình:** Người con là một phần tử trong gia đình nên cố gắng gìn giữ hiếu đạo, gia phong. Cha mẹ dày công sinh dưỡng giáo hóa các con khi người còn trẻ cho đến lúc lưng còng tóc bạc, nên các con phải hòa ái nhường nhịn nhau nhất là chung nhau cung kính, hiếu dưỡng cha mẹ khi cần. Tùy theo nếp sống gia đình tập quán xã hội mà ta có những ngôn từ, thái độ thích hợp với cha mẹ. Ngoài ra chúng ta còn phải suy tư, cân nhắc khi ứng xử với đời để bảo toàn nề nếp gia phong. Cổ nhân có câu: „Giấy rách phải giữ lấy lề“ hay „Đói cho sạch, rách cho thơm“ ý nói dù gặp cảnh ngộ nào đi nữa người biết tự trọng không làm điều gì sai quấy để người đời mai mỉa, làm mất thanh danh của tổ tông cha mẹ mình. Câu nói: „*Con nhà công không giống lông cũng giống cánh*“ ngụ ý tôn kính tiền nhân mình, khi ta làm điều tốt, hay chê trách đến ông bà cha mẹ đã an giấc nghìn thu nhưng có con cháu buông lung hư hỏng vậy!

*** Người hiếu thảo là người con sống đúng với chánh pháp:** Người con vâng lời hay lẽ phải của cha mẹ khuyên bảo là tốt, người biết học hỏi và trau dồi nhân cách để thăng hoa trên đường đời càng tốt hơn. Trong cuộc sống thế nhân mấy hạng người trên đều được ca ngợi.

Nhưng có một lớp người vừa cố gắng tu thân hành thiện lại hướng về đời sống tâm linh, họ tu tập đạo đức, sống theo hạnh từ bi của chư Phật, hỷ xả của Thánh nhân, biết đủ là đủ và dành phần còn lại, để làm việc lợi tha. Họ kính hiền trọng đạo, luôn hoan hỷ chấp nhận cuộc sống thanh đạm và an lạc là nếp sống hạnh phúc bản thân, nên họ tôn trọng hạnh phúc và cuộc sống an lành của tha nhân vạn loại. Họ nghĩ rằng, cứu giúp được phần nào khổ đau của người bất hạnh là hàng trí dũng, nên họ không từ nan. Họ không cố chấp, xả bỏ chuyện thị phi của nhân thế, nên dễ tránh được sự đam mê dục lạc ngoài đời, đó là lớp người „Cư Trần Bất Nhiễm“ tức là sống đúng với Chánh Pháp, bởi lẽ:

*„Trăm năm trước thì ta chưa có
Trăm năm sau có cũng bằng không
Cuộc đời sắc sắc không không*

Còn chẳng chỉ một tấm lòng mà thôi”

*** Người con hiếu phải hướng cha mẹ về Chánh Pháp Phật Đà:** Hiếu kính cha mẹ, làm đẹp ý song thân... có thể nói đó là tinh thần của hiếu hạnh. Hiếu dưỡng cha mẹ, cung ứng nhu cầu về cuộc sống cho người, đó là hiếu hạnh về vật chất cả 2 đều là chuyện hiếu của thế nhân. Trường hợp người con hiếu sống đúng với chánh pháp mà chưa tìm cách hướng cha mẹ đi cúng dường với mình e có điều thiếu sót chăng?. Bởi lẽ tự thuở xa xưa vấn đề tu học chưa phổ cập, nên thiếu số người cố chấp chưa chịu cởi mở trong cuộc sống. Họ chưa quy y Tam Bảo, chưa rõ lý nhân quả nên nhiều người đã nói: „vật dưỡng nhân“ và quả quyết cho rằng không ăn huyết nhục của sinh vật sẽ bị yếu vong. Thậm chí có những câu nặng về ăn uống vu vơ mà các bậc thường nhân thường dè dặt tối đa, vì các vị quan niệm „ăn để mà sống, chứ không phải sống để mà ăn“, hay người có tâm lành nghe thấy con vật kêu la vùng vẫy khi bị hạ thịt, nên không nỡ ăn thịt chúng, vì họ cảm thông về sự đau thương chết chóc và nỗi oán hận về kẻ mạnh đã nhấn tâm cắt đứt cuộc sống bầy đàn của chúng. Chúng tôi mạo muội nêu ra câu „Bệnh tông khẩu nhập, họa do khẩu xuất“ với nghĩa đơn giản là ăn uống không cẩn trọng tất dễ sinh bệnh, nói năng không dè dặt có khi mang họa, chứ mấy chữ „vật dưỡng nhân“ không rõ xuất xứ nơi nào?

*** Người con hiếu là thiện tri thức của cha mẹ:** Ngoài đời ai cũng muốn ăn no mặc đẹp, rồi lúc hoàng cảnh cho phép người ta chủ trương ăn biết mùi. Mặc đúng kiểu để trở nên người lịch lãm; cũng có người sống theo cách „biết đủ là đủ“ họ vui với kích thích, đạo đức để dinh dưỡng tinh thần, lại lo giải thoát tâm linh là hàng thức giả thanh cao. Thế nhân thiếu gì bậc minh quân lương tướng chí sĩ văn nhân khi hoàn thành nhiệm vụ hộ quốc an dân, chư vị sống ngoài vòng danh lợi để thân an tâm lạc là tiên cảnh giữa trần gian, hay nói theo nhà Phật và Tịnh Độ hiện tiền. Người con chí hiếu hay bậc thức giả lo tu thân hành thiện, biết phổ biến Chánh Pháp cho cha mẹ và người thân, biến gia đình thánh thiện rồi xóm làng thuần lương, thì họ là người thiện tri thức của cha mẹ, gia đình và xã hội đúng như câu:

*„Nhất nhân tác phước thiên nhân hưởng,
Độc thụ khai hoa vạn thụ hương”*

Với đại ý:
*Một người gieo phước, nghìn người chung hưởng,
Một cây nở hoa, nhiều cây cùng thơm vậy”*

Những Truyền Thống Đẹp Trong Mùa Vu Lan

1. Vu Lan: Là mùa cầu siêu độ cho Tiên linh quá cố, các chiến sĩ trận vong, sinh linh tử nạn, cùn gười thập nhị loại cô hồn và cầu an cho tứ thân phụ mẫu tại thế, thân bằng quyến thuộc hiện tiền được thân an tâm lạc dũng tiến trên đường tu học để tự lợi lợi tha. Vu Lan Bồn phiên âm từ Phạn ngữ Sanskrit hay

Ulambara, người Trung Hoa dịch là „Giải Đảo Huyền” với đại ý giải thoát cực hình treo ngược tội nhân trong địa ngục và sự thống khổ ở các cảnh giới ngạ quỷ, súc sinh. Nói chung thì địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh là „Tam ác đạo” nghĩa là 3 đường dữ để các tội hồn phải chịu quả khổ đã gây ra.

Luật nhân quả rất phân minh, chúng ta nguyện cầu để nhờ uy lực của Tam Bảo, của chư Tăng Ni thanh tịnh sau 3 tháng an cư kiết hạ dư lòng lân mẫn chuyển hóa các tội hồn biết thành khẩn sám hối, mới mong thoát khỏi cảnh thống khổ triền miên như Tôn Giả Mục Kiền Liên đã tha thiết thỉnh giáo Như Lai, rồi quyết tâm thực hiện trong việc cứu độ Mẹ hiền. Những dịp tiết lễ con cháu thường nguyện cầu cho các thân nhân hiện tại, gần nhất là cha mẹ được sống vui vẻ an lành, thì hàng tôn trưởng phụ huynh nên vui với hiếu tình của lớp trẻ mà phát tâm lành làm việc nghĩa cho đẹp đạo tốt đời, tức là có sự nhất trí trong gia đình, cảm ứng với chư Phật và các đấng thiêng liêng thánh thiện, đương nhiên người được cầu sẽ an tâm, ý hảo, gia đạo hài hòa. Kiết tường như ý.

Đã là con người ít ai tránh khỏi lỗi lầm sai quấy, gặp thuận duyên chúng ta tinh tấn sửa đổi, nguyện cố gắng tu trì như cổ đức đã nói: „Người không sợ có lỗi, chỉ sợ có lỗi mà không biết đổi” hay lớp người cầu tiến thường noi gương thầy Trình Tử, một trong các bậc cao hiền của Nho Giáo đã coi trọng việc lập chí tiến tu: „Nhất nhật tam tỉnh ngô thân” với hậu ý hằng ngày phải tự tỉnh 3 lần, mong thành người tài đức kiêm ưu. Trường hợp chúng ta chủ quan không đặt nặng việc sửa mình, xem nhẹ về gia sự thể tình, khác gì người bệnh được thân nhân tìm thầy chữa thuốc, lại gặp bác sĩ tận tình xét nghiệm và quan tâm trị bệnh, nhưng bệnh nhân hờ hững, không thuốc men chu đáo để chứng bệnh trầm kha, thật đáng tiếc lắm thay!

2: Mùa An Cư Kiết Hạ: Sau khi thành đạo, Đức Phật đi hoằng hóa để phổ độ chúng sinh:

*„Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Kỳ vị sanh tử sự
Giáo hóa độ xuân thu”*

Với đại ý:

*Chiếc bát nhận phẩm cúng
Một mình đi khắp nơi
Lý tưởng của cuộc sống
Luôn phổ độ chúng sinh.*

Ngài là bậc hào kiệt của thế gian, vị siêu nhân khắp 3 cõi, nhưng sống thanh đạm theo hạnh vị tha đáng ngưỡng vọng tôn thờ, nên Ngài thu hút tín chúng đông đảo. Mùa hè ở Ấn Độ mưa gió liên miên, đương thời y áo cá nhân còn thiếu thốn, sự giao thông lắm trở ngại, cũng là lúc loài thấp sinh sanh nở, đi lại giẫm đạp làm thương tổn mạng sống của chúng, nên Phật chế ra phép an cư kiết hạ 3 tháng để giáo đoàn cấm túc tu học, cùng nhau thực hiện nếp sống thiền môn thanh tịnh, đạo vị thanh cao, vừa ôn cố tri tân, vừa sáng tác văn phẩm để phổ biến công hạnh

của mình và lưu di cho hậu thế. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều *Bồ Diệp Kinh Văn* là bút tích ghi trên lá bồ, đã xác minh việc tu học của Tăng Ni trong mùa An Cư là cần thiết.

3. Ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng Tự Tứ: Sau 3 tháng an cư, các vị câu hội để kiểm điểm công hạnh của cá nhân, cầu Phật chứng minh, cầu thầy bạn góp ý xây dựng cho mình, trường hợp vị nào có chút khuyết điểm thì hoan hỷ sửa đổi cho hoàn thiện hơn gọi là lễ Tự Tứ. Sau ngày „Tăng Tự Tứ”, người được thầy bạn chấp nhận kết quả tốt sẽ được tuyên dương, là thăng hoa một bước trên đường tu học, tức là được gia tăng một tuổi đạo, do đó Vu Lan còn là mùa Hạ Lạp trong Phật Giáo. Tỷ như một vị Tăng hay Ni sau khi liễu đạo được tính tuổi thọ 80, hạ lạp 60 tức là Ngài hưởng tuổi đời 80, có 60 năm hoằng dương chánh pháp, lợi lạc hữu tình vậy. Phật chế giới pháp để tăng đoàn tinh tấn tu trì, làm lợi lạc sinh linh. Lời Phật dạy: Giáo pháp còn, đạo ta còn” giờ Phật nhập Niết Bàn hơn 25 thế kỷ rồi nhưng Đạo Pháp gặp thuận duyên phát triển khắp nơi nơi, tứ chúng thuần lương, nhân sinh thăng tiến, người con thêm hiền hiếu, nhiều người biết giới sát phóng sinh... đương nhiên Vu Lan thăng hội, ngày kết thúc 3 tháng An Cư là ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng Tự Tứ, ngày siêu độ hương linh: „Tháng Bảy ngày Rằm xá tội vong nhân”.

4. Ngày Bông Hồng Cài Áo: Phật giáo không lập dị, sống xa quần chúng, nên cận lai rút mỹ tục tặng hoa của các quốc gia trên thế giới, người ta đã chuyển đổi thành tập tục cài hoa hồng trong giai tiết Vu Lan, nói lên niềm cung kính hướng vọng Từ Thân người đối diện với mình.

Những ai còn Mẹ sẽ được cài Hoa Hồng Thắm, ngụ ý chúc thọ bậc cao niên có phước đức, sinh người hiền hiếu và mừng người trực diện với mình được vui vẻ chung sống với mẫu thân, hay còn được cung phụng mẹ hiền; những người Mẹ đã mất được cài Hoa Hồng Trắng, nói lên sự thương tiếc người đối diện đã mất đi bậc kính quý thân thương, nên chung lời cầu nguyện và tác tạo phước duyên, hồi hướng cho người ra đi được tiêu điều miền Cực Lạc.

TÌM HIỂU VỀ TÌNH ĐỜI NGHĨA ĐẠO Trong Giai Tiết Vu Lan

Thế nhân thường chủ quan, nhưng Phật giáo chủ trương có nhân quả luân hồi, nên mới có câu: „Nhân nhân nan đắc, Phật Pháp nan văn” nghĩa là ai hân hạnh lắm mới có được thân người với lục căn đầy đủ, phước trí vẹn toàn, lại tinh thông Phật Pháp, am tường kinh sách, triết lý của thánh hiền là một việc khó.

Cổ nhân cũng đề cao con người là thiêng liêng nhất trong sinh linh vạn loại (thiên sinh vạn vật, nhân chi tối linh). Thật vậy, trên hành tinh của chúng ta ngày một tiến phát thăng hoa, phải nhờ bàn tay khối óc con người xây dựng và phát triển. Nhờ văn minh khoa học, con người có thể lên rừng, xuống biển khảo sát, tìm cách xử dụng thiên nhiên, họ thám hiểm cả

đại lục, không gian để vén màn bí mật của tạo hóa.

Có tài trí, lại thêm đức hạnh vẹn toàn, con người sẽ thành hàng thánh thiện, hay trở nên hiền quân tử, nên tôn giáo và các học thuyết dần dần xuất hiện, ngõ hầu hướng đạo thể nhân khéo sử dụng phần tâm linh và thăng hoa tư tưởng, để phong phú hóa nếp sống vật chất và tinh thần. Tự cố chí kim, từ đông sang tây, biết bao gương sáng về „Xử Kỳ Tiếp Vật, Tình Nghĩa Hiếu Trung“, nhân mùa Vu Lan chúng tôi xin mạn phép nhắc lại và tô điểm thêm những điều hiếu kính của người muôn nơi, kể các các đấng quân vương, hàng dân giả, cho đến những trẻ em năm ba tuổi, đã biết những nhẽo làm vui cho cha mẹ.

*** Kinh điển Phật giáo thường đề cao hiếu đạo:** „Tâm hiếu là tâm Phật; hạnh hiếu là hạnh Phật“, hay lời Phật dạy: „Người quên ơn dù đứng bên cạnh ta, vẫn xem như cách ta nghìn dặm“. Phải chăng Phật giáo thường đặt nặng „Bốn Trọng Ân“ mà cha mẹ là hàng chính yếu.

*** Các bậc cao niên Nho giáo đã nêu cao ân đức sinh thành:** „Phụ hề sinh ngã, mẫu hề cúc ngã, ai tai phụ mẫu, sinh ngã cù lao, dục báo thâm ân, hiệu thiên vọng cực!“. Với đại ý: Cha sinh ta, mẹ dưỡng ta. Than ôi cha mẹ khó nhọc vì ta, muốn tìm hiếu để đền đáp thâm ân, như trông vời xa thăm!“.

*** Các thi văn khắp nơi đã đề cao ân đức sinh thành:**

- „Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt hảo vẫn là quả tim của người mẹ“ (Bersot).

- „Nơi ẩn náu vững chắc nhất, là cung lòng người mẹ“ (Floriand).

- „Trong đời con có những ngày buồn thảm, nhưng buồn thảm nhất là ngày con mất mẹ“ (Amicis).

*** Nhà thơ Giác Trí trong bài Tâm Hiếu đã tha thiết nêu cao ơn cha nghĩa mẹ:**

„Vu Lan tuyệt đẹp vô vàn
Ơn cha nghĩa mẹ ngút ngàn non cao
Trên trời có vạn vì sao
Xin đem dâng hết đón chào Vu Lan“.

*** Đôi vợ chồng nghèo, nhất trí xây lăng mộ để phụng thờ Tứ Thân Phụ Mẫu:**

„Công cha ba năm ân ưu dưỡng dục
Nghĩa mẹ chín tháng nặng nhọc cưu mang.
Bên ướm mẹ nằm, bên rảo con lăn,
Biết lấy chi đền nghĩa khó khăn?
Thôi thì đôi ta hãy lên non gánh đá, xây lăng phụng thờ“.

*** Nhà thơ Mặc Giang luôn hồi tưởng bóng hình cha muôn thuở:**

„Cha tôi đó, ôi tình cha muôn thuở,
Nhờ bóng hình cha, tôi mới có hôm nay.
Dù cha tôi không niềm nở từng ngày,
Nhưng vẫn trơ gan cùng phong sương tuế nguyệt.“

Bến bóng bụi mờ – Đêm dài nuôi tiếc

*Bên dòng lịch sử – Bâng giá lên ngôi
Bên dòng sông xưa – nay lở mai bồi
Còn đó mãi – bóng hình cha muôn thuở!“.*

*** Mục sư Anna Yarvis** vừa là một nữ giáo viên, vận dụng khả năng hiện hữu để tổ chức đại lễ truy niệm ngày mẹ qua đời. Khởi đầu chỉ thu gọn ở Philadelphia, nơi Anna Yarvis coi việc quản thủ sổ sách cho một hãng bảo hiểm. Mãi đến năm 1914 được Tổng Thống Woodrow Wilson chấp nhận thành lễ Mother's Day khắp toàn quốc Hoa Kỳ vào ngày Chủ Nhật thứ nhì của tháng May.

*** Do đề xuất của bà John B. Dodd** ở Spokane, Washington, từ năm 1910. Sau đó ngày lễ „Các Bậc Thân Sinh“ đã được vị Thị Trưởng Spokane chấp nhận. Năm 1924 được Tổng Thống Calvin Coolidge đồng ý hỗ trợ. Mãi đến năm 1966 lễ Father's Day được tổ chức hàng năm vào ngày Chủ Nhật thứ ba của tháng June trên lãnh thổ Hoa Kỳ, do Đạo Luật số 92-278 ngày 24 tháng 4 năm 1972.

*** Bên Trung Hoa có vua Thuấn**, thuở hàn vi đã cày ruộng ở Lịch Sơn để có chút vật chất cung phụng cha mẹ, sau khi mẹ mất, ông vẫn hiếu kính với mẹ kế và thương yêu các em dì bào.

*** Hán Văn Đế** con thứ ba Thượng Hoàng Cao Tổ, mẹ là Bạc Hậu, ngọa bệnh 3 năm, nhà Vua luôn hầu hạ, tự tay thuốc thang cung phụng mẹ hiền. Mẫu Hậu nhắc nhở gì về việc triều chính, Hán Văn Đế ghi lòng tạc dạ, giải quyết phân minh.

*** Chu Văn Vương** hàng ngày đến viếng Phụ Vương 3 bận, Người thăm hỏi sức khỏe, luôn theo dõi những thức ăn và công việc thường nhật của Thượng Hoàng, để nhắc nhở quân hầu tận tình phục vụ.

*** Việt Nam có vua Trần Anh Tông** được Thái Thượng Hoàng Nhân Tông truyền ngôi năm Quý Tỵ (1293). Thượng Hoàng về cung Thiên Trường (làng Tức Mạc, tỉnh Nam Định, Bắc Việt) hưu dưỡng, vừa chuẩn bị xuất gia cầu đạo, vừa cố vấn cho Ấu Chúa Anh Tông. Nhân gặp tiết Trùng Dương, Thượng Hoàng bất thần hỏi cung thăm viếng, Vua Anh Tông lỡ uống rượu ngà ngà không dám nghênh tiếp và hầu ngộ trai. Thượng Hoàng buồn truyền xa giá trở về Thiên Trường, lập tức vua Anh Tông sai Đoàn Nhữ Hài thảo sớ văn, cùng một phái đoàn về Thiên Trường quỳ lạy trước cổng để tạ tội và tâu với Phụ Hoàng xin chừa rượu trước sự chứng kiến của quan quân!

*** Vua Tự Đức** (1848-1883) cũng lắm lúc sắc thuốc dâng lên Mẫu Hậu, có lần vua đi săn ở vùng sơn cước Quảng Trị, gặp bão tố không quay về được để chuẩn bị hầu kỵ Thượng Hoàng Thiệu Trị. Tại triều, Đức Từ Dũ lo lắng bất an, khi ngự đoàn hồi cung, Dực Tông Anh Hoàng Đế thấy Mẫu Hậu không vui nên đích thân quỳ lạy tạ tội và dâng cây roi để Đức Từ Dũ xử lý như buổi thiếu thời! Thử dân chúng ta đã mấy ai làm được điều như các vị quân vương

đời Trần, đời Nguyễn ?

*** Trong Nhị Thập Tứ Hiếu có chuyện Chu Thọ Xương** người Thiên Trường đời Tống, do đích mẫu không con nên cha cưới kế thất là Lưu Thị, sinh ra ông rồi nuôi dưỡng học hành chu đáo. Khi Thọ Xương lên 7 tuổi rất thông minh đỉnh ngộ, đích mẫu ghen ghét đố kỵ Lưu Thị biệt xứ, mãi đến 50 năm sau, Chu Thọ Xương xuất chinh mới chu đáo hỏi tìm, nên hay biết mẹ lưu lạc tới Đồng Châu đất Tân! Ông xin từ quan tìm gặp mẹ, hiếu tâm của ông được truyền tụng, nên nhà Vua ban chiếu triệu về kinh cho tiếp tục công vụ.

*** Qua tiểu truyện „Chơn Hà Tìm Mẹ“** do Ni Cô Thích Nữ Viên Hạnh biên soạn, xuất bản năm 2002 tại Utah, y hệt chuyện „Thọ Xương Tâm Mẫu“. Bà Lưu người Huế mồ côi cha mẹ ở với anh ruột là „ông Xã Bị“, Xã Trưởng Vạn Trường Xuân, Quảng Trị, bà có nhan sắc mỹ miều, sống trong thời chiến tranh khốc liệt triền miên 1945-1975. Sợ em gái bị hiếp đáp bởi quân viễn chinh đương thời, hay gái đẹp thường bị ép làm binh vận, ông Xã Bị gả cô Lưu làm bé quan Tuần Vũ kiêm An Sát Quảng Trị, sinh ra Chơn Hà, Tạ Thị Hải. Cũng cảnh ngộ như mẹ Chu Thọ Xương, bà Lưu phải phiêu bạt theo thời gian, qua nhiều biến cố tại địa đầu giới tuyến „Cầu Hiền Lương“ - Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, bà Lưu chạy vào sinh sống ở Gò Nổi, Quảng Nam, trong khi Chơn Hà sống kín cổng cao tường, sang giàu nhưng lựa với cha, với „Me“ quyền quý nghiêm khắc, cô xuất thân tại trường Đồng Khánh, Huế, có chồng sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Trước khi lâm chung, ba của Chơn Hà trăng trối: „Con vừa có „Me“ thương yêu nuôi dạy, lại còn có „Mẹ“ là thân nhân với ông Xã Bị Trường Xuân!“. Do đó mà trước khi theo chồng định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O, Chơn Hà may mắn tìm được mẫu thân sau 50 năm lưu lạc. Giờ vợ chồng Chơn Hà bảo lãnh bà Lưu sang du lịch tại Denver, Colorado, đoàn tụ vui vầy.

*** Cũng trong chuyện 24 người con hiếu thảo có Hán Lục Tích** 6 tuổi, người Giang Nam, đời Tam Quốc, theo cha yết kiến Viên Thuật tại Cửu Giang, thấy Lục Tích xinh đẹp ngoan hiền, Viên Thuật xoa đầu ngợi khen, cho vào bàn dự tiệc với cha và các khách quý. Sau bữa tiệc có trái cây ngon, quýt đỏ. Lục Tích giấu vài trái trong tay áo mang về dâng mẹ. Lúc theo cha cáo từ Viên Thuật. Lục Tích sợ ý để quýt rơi xuống đất, chủ nhà cười nói xuề xòa: „Tân khách cũng theo thói quen của trẻ, mang quà về nhà nhỉ?“ (Sao khách hiền mang thói trẻ thơ?). Lục Tích thưa rằng: „Mẹ tôi ở nhà rất thích quýt, món quýt Ngài đãi khách vừa đẹp lại vừa ngon, tôi nghĩ mang quà này về biếu mẹ tôi, xem như cả nhà chúng tôi đều thọ ân của tướng quân đó“. Viên Thuật hết ca ngợi bé thông minh, hiếu hạnh nên khen thưởng bội phần.

*** Hiện giờ chúng tôi cũng chứng kiến cháu Bảo Minh** mới hơn 3 tuổi rưỡi, được ba cháu bảo lấy nước lọc và cái bánh ngọt cho daddy dùng nào? Bảo

Minh mở tủ lạnh xách chai nước lọc và ly kem mang ra, ba cháu bảo lạnh không ăn được, cháu chau mày nhăn mặt không những nhăn thấy thương, ba cháu bế con hôn bù lại rồi ăn kem. Bảo Minh vui cười thỏa mãn. Tình cha con thể hiện rõ ràng qua cháu Bảo Minh còn măng sữa.

*** Sách có ghi người dâu họ Trần ở Trần Châu** đời Hán rất trinh thực, hiền hiếu. Gặp thời loạn lạc chồng nàng phải đi lính thú, trước lúc chia tay chàng rơi lệ nhỏ to với vợ rằng: „Chúng ta vì thời cuộc phải xa nhau, sa trường mở mịt sống chết khó lường. Tôi ra đi mẹ già nhờ em phụng dưỡng thì công ơn xin mãi mãi nhớ ghi“. Vợ khóc mà thưa rằng: „Dâu cũng như con, chàng ra đi thiếp xin giữ niềm chung thủy, thì thờ mẹ chồng cũng là phận sự“. Chàng ra đi, mẹ chồng nàng dâu thân thương triu mến, bỗng đâu tin dữ đưa về, mẹ con nhìn nhau buồn tui! Mấy năm sau thấy cô dâu lẻ bóng, nhà vắng trẻ thơ, mẹ chồng khuyên nên tái giá, nàng rơi lệ xin giữ lời hứa khi chia tay, để bạn tình được ngậm cười nơi chín suối!

*** Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc** cũng có ghi:

*„Chàng thì đi cõi xa mưa gió,
Thiếp thì về phòng cũ chiếu chăn.
Đoái trông theo đã cách ngăn,
Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh“*

Và nhiệm vụ của người chinh phụ đối với gia đình:

*„Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,
Miệng hài nhi nhớ bữa mớm cơm.
Ngọt bùi thiếp đỡ hiếu nam,
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân“.*

Ôi tình mẫu tử, nghĩa phu thê, đạo lý con người tuyệt đẹp, vượt qua tâm sinh lý và thông lệ thế gian, đáng thán phục và vinh danh.

Sau khi tìm hiểu ý nghĩa về Giai Tiết Vu Lan và đi sâu vào hiếu tâm con người qua không gian và thời gian, chúng tôi muốn nói lên bốn phận thiêng liêng của tiền nhân đối với đàn hậu bối xuất xứ nơi nhiều sách báo trong và ngoài nước, hay những chuyện viết về loài vật nuôi con rất lý thú, nhưng bài viết khá dài nên xin dừng lại, bởi lẽ thiên chức đấng sinh thành đã được đề cao phần nào trong bài viết, và lại công đức của ông bà cha mẹ đối với con cháu thật xa vời như trời cao lồng lộng, thăm thẳm như đất sâu nghìn trùng do đó chúng tôi xin viết lại đôi câu đối thờ cha mẹ bằng Hán văn và phỏng dịch ra Việt ngữ, cống hiến chư độc giả, đồng hương tham khảo và chiêm nghiệm nhân mùa Bông Hồng Cài Áo:

**Phụ Đức Sanh Thành, San Nhạc Trọng
Mẫu Ân Cúc Dục, Hải Hà Thâm.**

Với đại ý:

**Công Cha Gầy Dựng Tợ Non Cao,
Ơn Mẹ Dạy Nuôi Như Biển Cả.**

Trân trọng,

●Trần Trọng Khoái

Trung-tâm Pa-Auk Miến-Điện (Tôi tập Thiền)

Vừa qua, do đầy đủ nhân duyên, tôi được đi Miến Điện (Myanmar/ Burma) 3 tháng để tu tập Thiền định tại trung tâm Pa-Auk. Miến Điện là một nước Phật Giáo Nam Tông thuần thành. Ngày nay, ranh giới địa dư không còn cách trở như xưa. Tây Tạng có phương pháp phát Bồ-Đề Tâm và Kim Cang Thừa cực mạnh, có thể một đời thành Phật. Các nước Phật Giáo Nam Tông có pháp môn thiền Tứ-Niệm-Xứ, Vipassana (thiền Minh Sát) thanh lọc thân tâm, chứng đắc đạo quả, ngộ nhập Niết Bàn một cách dễ dàng.

Xin ghi lại đây một vài nét để trao đổi cùng quý vị đồng môn và quý Phật tử.

• Thích-Hạnh-Thức

„Không cần phải ngồi theo thế kiết già đó, hoặc bán già. Vì ngồi lâu trên 3 tiếng đồng hồ, chịu không nổi đâu. Cứ ngồi thoải mái như thế này, hai chân không cần tréo lên nhau. Theo dõi hơi thở và điểm xúc chạm của hơi thở vào ra nơi đầu mũi (nhân trung/ điểm rãnh trên môi trên). Chỉ tập trung tư tưởng vào điểm xúc chạm đó mà thôi. Chỉ khi nào đau chân quá chịu không nổi mới đổi oai nghi (thế ngồi). Trong khi đổi thế ngồi, vẫn chú ý đến điểm xúc chạm...”

Vị Pháp sư người Miến Điện nói như thế bằng tiếng Anh và thầy Q.P. đã thông dịch lại. Đó là buổi trình Pháp đầu tiên sau ngày chúng tôi đến đây.

Pa-Auk là một trung tâm chuyên tu Thiền Vipassana (Thiền Minh Sát), do Thiền sư Tawya Sayadaw hướng dẫn, tọa lạc tại Mawlamyine Township—Mon State, Myanmar (Miến Điện). Nhưng trước khi tu Vipassana, Thiền sinh được hướng dẫn tu tập Thiền-chỉ (Samatha) cho tới khi chứng được Tứ Thiền rồi mới chuyển qua. Thiền có hai loại: Thiền chỉ (Samatha) và Thiền quán (Vipassana). Muốn tu Thiền quán mau đạt kết quả thì phải tu Thiền chỉ trước (1).

Mấy ngày đầu, tôi ngồi rất khó khăn, hơi thở dồn dập, hỗn hển, đứt đoạn không đều; hai chân đau nhức, tê buốt; đầu óc mù mịt, rối bời, tán loạn, suy nghĩ miên man, hết chuyện này đến chuyện khác; chẳng nhận ra được hơi thở ở đâu cả. Mông lung, mơ hồ quá... Tôi thử tập theo cách ngồi ở đây, 2 chân co lại, nhưng không chồng lên nhau. Tôi cảm thấy 2 vai hơi chùng xuống, vì hai tay (để tựa lên hai chân) phải xuống thấp hơn, và do đó, lưng hơi khòm, khó chịu; đã vậy, hai chân vẫn cứ đau. Tôi không biết làm sao. Vài ngày sau nghe mấy Thầy nói, ngồi thiền chỉ có ngồi kiết già là nhất, vì đức Phật cũng ngồi như thế; tại mình ngồi không được, chớ ngồi được thì cứ nên ngồi. Có Thầy còn nói: Ngồi kiết già một giờ bằng người ta ngồi hai giờ. Vì thế tôi lại trở về thế ngồi kiết già. Ngồi độ 15', 20' là tôi bắt đầu ngáp, cứ vài ba hơi

thở là phải đưa tay che miệng ngáp, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng. Cứ thế, tôi chịu đựng mỗi ngày 5 thời, mỗi thời 1 tiếng rưỡi thật vất vả khổ sở...

„Thưa Hòa Thượng, đầu óc con cảm thấy mông lung mơ hồ, mịt mù đen tối, chẳng cảm nhận được hơi thở”; tôi thưa như vậy trong buổi trình pháp thứ hai với Hòa Thượng Viện chủ (lần này không phải là vị Pháp Sư trước nữa). Hòa Thượng nói: *„Nếu thế thì tôi sẽ dạy Thầy cách quán Tứ Đại (đất, nước, gió, lửa). Nhưng... (HT ngáp ngừng một lát), phương pháp quán hơi thở này tốt hơn. Thầy cố gắng đi. Để ý đến hơi thở. Nếu không thở thì... chết sao?”*. (HT cười).

Lần trình pháp sau, tôi thưa: „Thưa HT, con vẫn chưa cảm nhận được hơi thở; đầu óc nghĩ ngợi lung tung, đôi khi nó kéo con đi thật xa, chìm đắm trong những vọng niệm. Con phải mở mắt, vì nhắm mắt lại là buồn ngủ...”. *Vậy Thầy đếm hơi thở. Thở vào đếm một, thở ra đếm hai... hoặc thở vào đếm một, thở ra đếm một; vào hai, ra hai... đếm tới 8 rồi trở về một, một; hai, hai... Nhớ theo dõi hơi thở, tập trung vào điểm chạm. Phải tập trung vào điểm đó suốt ngày, trong khi đi đứng nằm ngồi, bất kể lúc nào...”*.

Nghe lời chỉ dạy, tôi cố gắng đếm hơi thở, nhưng cứ lộn hoai, chỉ đếm được vài ba hơi rồi lại chạy theo những ý nghĩ vẩn vơ; có lúc vọng niệm và đếm số chồng tréo lên nhau, vừa suy nghĩ vừa đếm; cặp mắt không biết để đâu, mở hay nhắm; cái thân cửa quạ hoai không yên, nhất là hai chân cắn cái đau nhức, độ 15', 20' phải đổi thế ngồi. Thời Thiền trôi qua một cách nặng nề, cứ mong sao cho mau chóng hết giờ...

Hòa Thượng sắp đi Mỹ an cư kiết hạ 3 tháng tại đạo tràng chi nhánh bên đó. Trước khi đi, Hòa Thượng có nhã ý muốn chúng tôi trình Pháp với Ngài mỗi ngày. Và vì Thầy T.T. Anh ngữ không được lưu loát lắm, nên Hòa Thượng cho gọi Sư Cô Liên Tường lên thông dịch. Sau khi Hòa Thượng đi Mỹ rồi, cô vẫn tiếp tục thông dịch cho chúng tôi mỗi tuần 2 lần cho tới giờ phút chót. Đây quả là một may mắn lớn cho chúng tôi. Có lẽ cô muốn đền đáp phần nào ân nghĩa, vì trước đây khi còn học ở Ấn Độ cô đã nhận được học bổng chùa Viên Giác qua Sư Phụ tôi.

Sư Cô Liên Tường thuộc hệ phái Khất Sĩ, đã tốt nghiệp Tiến sĩ Phật học tại Ấn Độ. Thay vì về nước công tác Phật sự, cô lại qua đây tu tập đã hơn 2 năm nay. Tôi có hỏi: Sao học xong không về nước nhận chức vụ, mà lại qua đây? Cô bảo: Ở tu một thời gian đã; chưa chứng đạt được cái gì, về nước rồi phiền não ập đến, làm sao chống đỡ? Tôi thầm cảm phục cô đã khéo lựa chọn, vừa biết học vừa biết tu. Nếu không có thực tu, ra làm việc đạo để đem phiền não tới cho người khác lắm...

Tôi ở Kutti (thất) số 51, giữa đường đi lên Thiền đường lớn trên đỉnh núi. Các Kutti đa phần bằng nhau, diện tích độ 3m x 3m, có giường, 1 cái tủ nhỏ, 1 cái bàn thấp và 1 vò nước để đánh răng rửa mặt. Cũng có vài Kutti lớn hơn, được xây khuất trên núi cao, đa phần là của các vị có hảo tâm, xây cất cúng dường, hoặc mỗi năm chỉ về tu vài tháng thôi.

Khí hậu rất tốt, mát. Ban đêm có khi xuống còn 15, 18 độ C. Chỉ hơi phiền là nhà cửa ở Myanmar trên 90% là lợp bằng tôn; mà ánh nắng ở đây thật là chói chan gay gắt; bị các mái tôn dội lại, hắt hơi nóng vào, chịu không nổi. Mồ hôi ra như đổ, mỗi ngày phải thay vài ba cái áo may-dô. Ban ngày nóng bức nhưng từ 5 giờ chiều bắt đầu mát. (Nếu nhà cửa ở đây được lợp bằng ngói như ở Việt Nam, thì sống thoải mái lắm...). Ở đây một năm có 3 mùa, mùa nắng từ tháng 2 đến cuối tháng 5, mùa mưa từ tháng 6 đến cuối tháng 9 và mùa lạnh từ tháng 10 đến cuối tháng 1. Tuy nhiên thời tiết có thể thay đổi xê dịch, như chúng tôi đang ở vào mùa nắng cuối tháng 4 thế mà đã bắt đầu vào mưa.

Có một điều tôi cho là trùng hợp rất ngẫu nhiên. Cái sân nhỏ xung quanh thất tôi ở - mà tôi có bốn phen quét dọn sạch mỗi ngày- rễ cây trời lên chằng lồi, chạy ngang dọc lung tung, làm trở ngại cho việc quét lá, mất nhiều thì giờ rất bức mình. Những rễ cây nằm ngang dọc này cũng giống như đầu óc suy nghĩ rối bời chằng chịt của tôi hiện giờ. Tôi liền tưởng đến bài



Xui quá, sao rễ cây chằng chịt thế này

Pháp Tảo Địa Đức Phật đã dạy cho người đệ tử hay quên, tâm trí không được định. Rác là những phiền não, vọng niệm. Quét rác là quét đi những phiền não. Người ta quét độ 15' là xong, còn tôi phải mất gấp đôi thời gian. Mỗi lần cầm cây chổi, nhìn những rễ cây chạy ngang dọc, tôi lại bức mình. Tôi không biết phải làm sao quét cho sạch, nhanh. Sao mình „xui“ quá, ở trùng cái thất „trời ơi“ thế này? Phải làm sao? Đây là một bài học rất tốt cho tôi. Tôi suy nghĩ mãi, cuối cùng cũng tìm ra được một phương án để giải quyết vấn đề này: Thay vì quét, tôi ngồi nhặt từng chiếc lá bỏ vào thùng rồi đem đi đổ. Vừa sạch, vừa gọn nhanh, lại đỡ bức mình. Nhưng... hãy coi chừng! Đang ngồi nhặt từng chiếc lá bỏ vô thùng, tôi bỗng giật mình. Tay tôi vừa chạm phải vật gì mềm mềm, trơn trơn, ướt ướt. Tim tôi đập mạnh. Tôi giật tay lại nhanh, thấy vội chiếc lá vừa nhặt, trở mắt nhìn kỹ trước mặt. Một chú nhái màu xanh đậm, da trơn láng đang nằm thu mình núp trong kẽ đá nhìn ra. Hú hồn! Hình như chú đã „cư ngụ“ ở đó từ lâu, dưới chiếc lá khô. Nhìn chú tôi đỡ sợ hãi nhưng cũng một lúc sau mới lấy lại được bình tĩnh. May quá, chỉ một chú nhái, rùi một chú rắn hay rít thì sao? Thì ra nhặt lá -hay nhặt những phiền não- không phải là dễ. Nhất là đối với những phiền não lâu đời, thâm căn cố đế nằm sâu che khuất, nguy trang khéo léo bằng mọi cách..., nếu không cẩn thận sẽ rất nguy hiểm...

Chiều hôm nay trời chuyển mưa thật lâu. Mây đen ừn ừn kéo đến, gió thổi tứ tung, sấm chớp gầm gừ suốt buổi. Đến sấm tối mới bắt đầu mưa, trận mưa đầu tiên trong mùa. Những hạt mưa nặng hạt rơi lộp

độp rào rạt trên mái tôn, rả rích kéo dài suốt đêm. Điện cúp từ lâu. Tất cả chìm trong bóng đen như mực. Tôi nằm nghe mưa rơi nỉ non buồn bã, nghĩ về cuộc đời lang bạc. Ngọn gió nào đã mang tôi đến đây? Thật là một sự bất ngờ, không định trước. Tôi nghĩ đến những người thân, anh chị em, cha mẹ... Má tôi, một người đàn bà hiền thực, suốt đời chỉ biết gầy tạo sự nghiệp cho chồng con; đã lìa nơi thôn dã, từ bỏ nếp sống thanh bần ra thành phố theo nhiệm sở của cha tôi. Từ đó, chúng tôi cũng xa dần những điệu ru ngày nào người đã thường ru chúng tôi vào mộng:

Ấu ơ...

*Chiều chiều ra đứng ngả sau,
nhớ về quê mẹ... à... ruột đau... chín chiều*

Ấu ơ...

*Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đông đông tĩnh...à...lên đoàn...à... đoàn... ư... yên*

Ấu ơ...

*Công cha như núi Thái Sơn,
nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy... ư... ra
một lòng thờ mẹ kính cha
cho tròn chữ hiếu... à... mới là... đạo...ư... con...*

...

Có lẽ nhờ những điệu ru đó (hay là do „chúng tử“ của cha tôi?) mà anh chị em chúng tôi đều có một chút vốn liếng về âm nhạc. Bài hát một thời vẫn còn vang vọng trong tôi:

*Ngày còn thơ nằm trên võng đưa mơ màng,
lòng hằng mơ bao nhiêu giấc mơ huy hoàng
cuộc sống êm trôi, từng cánh hoa đời, sắc màu
thắm tươi...*

*Mẹ hiền xưa ngày nay đã xa xôi rồi,
lời mẹ ru khi xưa vẫn nghe muôn đời... (2)*

Tôi nhớ đến cha tôi, người suốt đời gương mẫu, tận tụy trong công việc tại nhiệm sở, lúc nào cũng nghiêm nghị không một lời giỡn đùa với các con; đến chị em tôi, những người thân và những người thương. Tôi đã tạo ra những lỗi lầm, làm khổ rất nhiều người. Tôi vốn là một đứa con ngỗ nghịch bất hiếu, một người thân tôi. Giờ đây tôi rất ăn năn hối hận. Tôi chắp tay, xin được sám hối. Hãy tha thứ cho tôi những lầm lỗi đại khờ! Cha mẹ nay không còn để cho con được săn sóc hầu hạ; các chị em tôi mỗi người mỗi ngả, không còn trong một mái nhà êm ấm như xưa để tôi có thể trao những cử chỉ dịu dàng, những lời êm dịu. Thời gian ơi, làm sao quay trở lại thuở ấu thơ, nơi những người thương yêu đang quây quần dưới mái nhà êm ấm! Trong một góc rừng hẻo lánh cô quạnh của xứ Miến Điện huyền bí, tâm tôi đang thổn thức hướng về những người thân...

(còn tiếp)

(1)- sách "Giác niệm về hơi thở" của Ajahn Buddhadasa, Thiện Nhựt phỏng dịch, in tại Canada

(2) Thơ Thanh Nam, Hoàng Trọng phổ nhạc



Trang hoa phượng

• Đức Hạnh của Bà Thái Hậu TỪ DŨ



Tại Sài Gòn, ai cũng biết nhà bảo sinh lớn nhất: Nhà Bảo Sinh TỪ DŨ. Bà Từ Dũ sinh ra cách đây hơn một trăm năm mươi năm, tại tỉnh Gia Định, huyện Tân Hòa, giống Sơn Quy nay là Gò Công. Cha của bà là quan Thượng Thư Bộ Lễ Phạm Đăng Hưng.

Lúc còn nhỏ tại gia đình, bà tỏ ra thông minh ham đọc kinh sử. Năm 14 tuổi, bà được tuyển vào cung, hầu hạ vua Thiệu Trị, rồi sinh ra vua Tự Đức. Bà dạy con (vua Tự Đức) rất kỹ lưỡng, soạn ra pho sách „từ huấn lục“ để dạy vua về đạo đức, cách cai trị dân.

Vua Tự Đức rất có hiếu, hằng đêm châu chực bên mẹ, đọc kinh sử cho mẹ nghe đến quá khuya, gặp việc khó giải quyết, vua Tự Đức thường hỏi ý kiến của bà Từ Dũ. Năm đó, triều đình cử hai vị quan đến khu rừng nọ để khai phá đất hoang, hai vị quan ấy trốn tránh nhiệm vụ, trở về tâu rằng:

- Vùng rừng rậm nọ khí hậu ẩm thấp, gây bệnh hoạn, khó bề trồng trọt.

Nghe qua bà Từ Dũ vừa buồn, vừa giận, bèn ban xuống lời dụ, nhắc nhở ai nấy nên khai thác đất hoang:

Tân hóa đạo, chỗ đất rừng rộng lớn
Siêng mở mang thời địa lợi biết bao
Đạo tôi con đi chọn lựa nơi nào
Không đành ở lại để cho lam chướng
Ban đầu ít, dần về sau thịnh vượng
Ráng cần lao mới để tiếng sông non
Nếu đất hoang, đành đoạn để cho hoang
Giúp ổ giặc ở hang nơi tàng tỵ
Việc đời thầy tiên nan mà hậu dị
Nỡ cam tâm hủy kỵ biết nài sao.

Nhờ đó, các vị quan ăn năn, cố gắng khai khẩn thêm đất mới, đem dân đến lập nghiệp. Đối với bọn cung nhân quá đông đào trong hoàng thành, bà Từ Dũ luôn luôn khuyên họ đừng ở không, mất thời giờ vô ích, bà dạy họ lúc rảnh rang phải nuôi tằm, ươm tơ.

Dè dặt, bọn cung nhân nọ ỷ thế, mua lá dâu của dân chúng mà không chịu trả tiền. Bà Từ Dũ hay tin ấy bèn quát mắng:

- Sao bọn người lộng quyền như vậy, chẳng qua là ta muốn giúp các người học chuyện nữ công. Từ rày về sau, ta đình bãi việc nuôi tằm.

Mặt khác, Đức Bà ra lệnh cho quan hầu phải đi điều tra kỹ lưỡng từng nhà, trả lại số tiền mua lá dâu mà trước kia bọn cung nhân đã ỷ thế mua chịu.

Trong việc cư xử hàng ngày, bà luôn luôn tránh việc sát sinh hại vật. Ở cung Gia Thọ, nơi mé hiên phía đông, trên thềm có một ổ kiến khá đông. Quân hầu dùng chổi mà quét kiến, nhưng chập sau kiến ở dưới hang lại bò lên, quân hầu bảo nhau:

- Ta nấu nước sôi mà xối vào. Lũ kiến sẽ chết tức khắc hết cả ổ.

Bà Từ Dũ can gián:

- Các người hãy dừng tay.

Rồi bà nói thầm, như khuyên nhủ lũ kiến:

- Chúng bây kéo đi nơi khác mà ở, kéo quân hầu xối nước ngay ổ bây giờ.

Chập sau lũ kiến kéo đi sạch.

Đức vua Tự Đức thường đi ngự ở sông Lợi Nông bắn chim để giải buồn.

Hôm ấy, vua Tự Đức đi vắng, dặn nữ hầu ở nhà tâu cho bà Từ Dũ biết. Nhưng viên nữ hầu quên tâu việc ấy, bà Từ Dũ suốt buổi nóng lòng chờ đợi con.

Đến chiều hôm ấy, vua Tự Đức trở về, qua thăm mẹ.

Bà Từ Dũ rơi nước mắt mắng rằng:

- Có một mẹ một con vậy mà con đi xa không cho mẹ hay trước. Mẹ ở nhà mãi trông đợi.

Vua Tự Đức bèn quỳ lạy, chịu tội:

- Thưa mẹ, từ nay về sau, con không dám nữa.

Nhân dịp ấy, bà Từ Dũ nhắc lại cho vua Tự Đức nghe: Đức Cao Hoàng Hậu (vợ vua Gia Long) luôn luôn can gián con cháu chẳng được bắn chim, lý do rất dễ hiểu, nếu chim trống chết, chim mái sẽ sống lẻ loi, nếu chim con chết, chim mẹ buồn. Nếu muốn tập bắn, các Hoàng Tử cứ lo tập bắn bia, tự hậu đừng sát hại sinh vật.

Bà Từ Dũ hưởng thọ 93 tuổi.

- **Hương Ngọc Lan** – sưu tầm

• Bờ bên kia

Ngày nọ, hai anh em đồng môn xuống núi. Trí Quang và Trí Minh đã sống quanh quẩn bên cạnh Thầy suốt mười lăm năm dài tu học. Hai anh em dắt tay nhau bước dần xuống đồi. Cứ mỗi bước đi tới lại quay lui nhìn Thầy. Vị ân sư nuôi dạy hai trẻ mồ côi trong ngôi chùa cổ trên núi xanh dạn dò: "Cuộc đời thật dưới kia không phải là cảnh trời mà cũng chẳng phải là địa ngục. Hai con đã học chính những lời dạy tinh yếu nhất của ba tạng kinh điển. Nay phải xuống núi giúp đời là việc phải làm. Nếu chỉ lo tu trên núi để cầu mong giải thoát cho riêng mình như Thầy là điều rất khó đạt vì nợ nần chúng sanh là món nợ trùng trùng ân tình, ơn nghĩa dễ vay mà khó trả. Chưa trả sạch nợ thì nghiệp chưa giải hết, làm sao buông tay, quay mặt với đời để giải thoát một mình. Vay nhiều

thì phải trả nhiều; vay ít thì trả ít; không vay thì khỏi trả. Trong các món nợ thì Nợ Minh là lớn nhất. Cái tôi càng nhỏ, nợ nần càng ít. Tâm không, vô ngã là hết nợ”.

Đời vô thường nên cuộc đoàn viên nào rồi cũng đến lúc chia tay. Với nụ cười khoan hòa, tĩnh lặng, nhưng không giấu được vẻ lưu luyến lúc chia xa, Thầy dừng lại ở cuối con đường chân núi vẫy tay dặn dò và chúc lành hai đứa bé mồ côi ngày xưa bây giờ đã thành hai thanh niên tuấn tú. Nước mắt lưng tròng, hai thanh niên nhìn lui Thầy lần chót trước khi con đường về đồng bằng rẽ khuất sau biển cây xanh.

Về với phố chợ lạ lùng, Trí Quang và Trí Minh bị rịn bên nhau gần mấy tuần trăng, nhưng rồi cũng phải xa nhau, tự đi tìm lẽ sống. Trí Quang về sống ngay giữa khu chợ ồn ào, tấp nập bên cạnh bờ sông. Bắt chước theo hạnh đầu đà “thông tay vào chợ”, Trí Quang tin rằng, nuôi được tâm không vắng lặng giữa chốn bụi đời phiền phức mới thật là tịnh tâm và tịch diệt được mọi ham muốn ở đời. Tìm tịnh ngay trong động; và tìm động ngay trong tịnh mới thật là gần gũi với chân tính. Nghĩ thế và làm theo, Trí Quang suốt ngày lê la sống giữa chợ, mỉm cười bất chấp những điều tục lụy khen chê. Đêm về, anh ta ngồi ngủ trong cái lu sành kê dưới gốc cây mưng bên bờ sông. Đêm khuya chợ vắng, Trí Quang ngẩng đầu ra khỏi miệng lu, tĩnh tọa ngồi thiền. Quanh năm, áo quần tóc tai không thay đổi chăm sóc, bất cần đến nhục thân, bất cần đến xã hội xung quanh, miễn sao giữ cho được bản tâm mình thành thánh. Trí Minh thì hoàn toàn ngược lại. Anh ta nghĩ rằng bồ tát hạnh không xa thế gian một mảy may nên lặng lẽ vào đời để sống như mọi người. Trí Minh làm ăn trở nên giàu lớn và lấy vợ sinh con, có đủ thê thiếp, kẻ ăn, người ở đầy nhà.

Mười năm trôi qua, Trí Minh chạnh nhớ người anh em và cho người đi tìm Trí Quang. Người nhà Trí Minh tìm được Trí Quang ngoài chợ và ngỏ lời mời đến thăm nhau. Trí Quang ra điều kiện là Trí Minh phải trải thảm đỏ từ nhà đến chợ để rước mình mới chịu đến thăm. Và khi đến dinh thự, Trí Minh và toàn thể gia nhân phải sắp hàng nghênh đón. Người nhà về bẩm báo, Trí Minh chịu mọi điều kiện của Trí Quang đưa ra.

Đến ngày hẹn, Trí Quang xuống sông tắm rửa, rồi xách gậy bước qua thảm đỏ đến thăm Trí Minh. Vừa đến dinh cơ đồ sộ của Trí Minh, Trí Quang ngăn người ra một lát. Anh ta bị choáng ngợp với ý nghĩ rằng, Trí Minh đã quên lời Thầy dặn, chỉ lo tham luyến giữa đời. Rồi lập tức, chẳng nói, chẳng rằng, Trí Quang xách gậy đập vỡ từng cái một những đồ đạc quý giá, sang trọng bày biện khắp nơi trong dinh thự. Đập vỡ đồ đạc chán tay, Trí Quang lại xách gậy rượt đánh người nhà của Trí Minh chạy tán loạn. Khi chỉ còn lại Trí Minh vẫn đứng tươi cười chờ đón người anh em trước cửa giữa cảnh đổ nát trong dinh thự sang trọng, Trí Quang vung gậy lên trước mặt Trí Minh nhưng bỗng chùn tay lại. Đôi mắt hung hãn của Trí Quang bắt gặp ánh mắt trong ngần, mát lạnh của Trí Minh đang thân ái nhìn mình. Cây gậy trong tay Trí Quang rơi xuống. Không nói một lời, hai anh em đồng môn

cùng dang tay, chạy ào tới ôm nhau... Trí Quang nói nhẹ nhẹ trong tiếng thở dài: “Đứng lại giữa đời mà lạc đường! Hèn gì Thầy mình phải vào sâu trong núi...”. Trí Minh an ủi: “Mọi vật đều biến đổi trong từng khắc. Có gì đứng lại được đâu. Cho nên tự mình đứng lại cũng có nghĩa là đang bị xô đi. Đã biết phút trước không còn, phút sau chưa đến thì có gì để bám víu và bám víu để làm gì đã chứ!” (Theo *Bờ Bên Kia* của TS. Trần Kiêm Đoàn)

• Dứt bỏ nghề câu



Hưng là một người sống bằng nghề câu cá tràu (cá lóc). Sáng nào anh cũng cùng với chiếc thuyền nan, chiếc cần câu và một con vịt. Anh thường bơi thuyền trên sông Bạch Yến để hành nghề của mình.

Hôm ấy, Hưng phát hiện được một ổ cá tràu con đang bơi bên bờ sông, anh ta dừng bơi, chiếc thuyền từ từ dừng lại, Hưng bắt đầu thả con vịt đã được huấn luyện để câu cá tràu xuống. Sau đó không bao lâu, qua động tác của vịt, anh ta đã biết chắc, nơi vùng nước này đã có cá tràu mẹ. Hưng đã sử dụng nghệ thuật câu cá tràu của mình, và chẳng bao lâu cá tràu mẹ đã bị sa vào lưới câu của anh, để lại cả một đàn con bơ vơ, bơ vơ.

Vui quá, Hưng quay thuyền trở về và nghĩ rằng, trưa này sẽ có một bữa ăn ngon. Về đến nhà, Hưng reo lên với mẹ và cả gia đình:

- Trưa nay, nhà mình sẽ có một bữa ăn ngon!

Mẹ Hưng nói:

- Trưa nay mẹ đã sắm thức ăn ngon cho cả gia đình rồi, con cá tràu ấy, con hãy thả vào vại nước để dành nó cho ngày mai.

Hưng liền đưa tay bắt con cá tràu thả vào vại nước. Như vậy, con cá tràu mẹ kia còn có cơ hội để tiếp tục sống thêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa trước khi thân thể tanh hôi của nó làm khoái khẩu, vui thích cho cả nhiều người; và trong những người ấy có mấy ai biết được nỗi đau thương ở nơi mẹ con của cá.

Đêm ấy, trời bất ngờ có cơn gió lớn, nấp đây trên vại bị bay, cá tràu mẹ kia nhảy vọt ra khỏi vại nước và lăn theo con đường mòn xuống sông, về lại với đàn con của nó trên sông Bạch Yến. Mẹ con đàn tràu vui vẻ biết bao!

Sáng ngày mai, Hưng ra nhìn lại vại nước không thấy con cá tràu ấy đâu nữa, anh ta buồn và cố gắng đi câu con cá tràu khác.

Anh lại cùng với chiếc thuyền nan, con vịt và cần câu bơi dọc theo bờ sông Bạch Yến sau chùa Phước Duyên; anh phát hiện ra một ổ cá tràu con. Anh đã sử dụng nghệ thuật câu như trước, không bao lâu anh bắt được cá tràu mẹ, và anh nhận ra ngay con cá tràu này chính là con cá tràu ngày hôm qua. Nhìn nó một hồi lâu, anh xúc động đến nỗi nước mắt của anh không cầm được. Anh tự nhủ:

- Thôi, mình thả nó xuống nước, để cho nó sống và bảo vệ đàn con của nó. Loài cá khi làm mẹ nó vẫn tìm đủ mọi cách để thể hiện cho được cái thiên chức của nó. Ui cha, tình mẹ của cá thật xúc động và quý báu làm sao, dù bao nhiêu gian nguy nó vẫn tìm về với con nó!

Hưng đã bẻ cần câu, vớt những miếng mồi vô sự xuống cho cá tràu mẹ, rồi mỉm cười và bơi thuyền về nhà.

Trưa hôm nay, Hưng và cả gia đình chỉ ăn bữa ăn đạm bạc gồm rau và nước tương mà trong lòng tràn đầy hạnh phúc. Sau đó, Hưng đã đổi nghề, sống rất sâu sắc và có tình nghĩa với những người xung quanh, nhất là đối với mẹ!!! (*sưu-tầm / NQD*)

Những ngôi Chùa trong lịch sử Phật giáo Việt Nam

• Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

• Tôn giáo

Trải qua mấy nghìn năm giữ nước và dựng nước, các thế hệ người Việt Nam đã tạo dựng được một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời, xuyên suốt chiều dài lịch sử, văn hóa Việt Nam luôn có sự giao lưu với văn hóa của nhiều quốc gia khác. Và tôn giáo là một hiện tượng xã hội nên nó cũng tuân theo những qui luật vận hành của văn hóa nói chung. Có những tôn giáo ra đời và phát triển trong lòng dân tộc, có những tôn giáo từ các dân tộc khác du nhập vào. Đó là tình hình chung về tôn giáo ở hầu hết các nước trên thế giới. Tuy nhiên mỗi nước có những đặc thù riêng.

Phật giáo du nhập từ Ấn Độ vào đã hàng nghìn năm qua cũng như các tôn giáo khác như Nho giáo, Lão giáo từ Trung Quốc, Thiên Chúa, Tin Lành từ phương Tây... Bên cạnh đó có những tôn giáo nảy sinh từ một bộ phận trong cộng đồng người Việt Nam như Cao Đài, Hòa Hảo v.v... Với nhiều tôn giáo như vậy nhưng nhìn chung Việt Nam không có xung đột tôn giáo mà có sự hòa hợp, cùng tồn tại, cùng phát triển, theo đuổi một mục đích chung "tốt đời đẹp đạo" và cùng phấn đấu cho đất nước Việt Nam quang vinh, phồn thịnh.

Lòng nhân ái, tính khoan dung vốn là bản chất của người Việt Nam nên dễ dàng đồng cảm và chấp nhận khi tiếp xúc với tư tưởng từ bi, bác ái của nhà Phật, những điều răn dạy làm việc thiện của Chúa Trời hay giáo lý nhân đạo của các tôn giáo khác.

• Phật giáo

Việt Nam nằm trên đường giao lưu Ấn Độ - Trung Quốc. Khi Phật giáo từ Ấn Độ truyền ra nước ngoài theo hai đường Nam, Bắc thì Việt Nam tiếp xúc được với cả hai con đường truyền bá đó. Sử sách ghi năm

159 là năm đầu tiên người nước Thiên Trúc (tức Ấn Độ cổ đại) đến miền Trung Việt Nam. Năm 161 họ lại đến. Hiện còn những chứng tích về một nhà tu hành Ấn Độ tên gọi Khâu-Đà-La (Kaudra hay Ksudra) đến tu hành tại Dâu (tỉnh Bắc Ninh) lập nên sơn môn Dâu (chùa Dâu) vào khoảng năm 187 đến năm 189. Như vậy, Phật giáo có thể du nhập trực tiếp từ Ấn Độ qua đường biển đến Việt Nam trong khoảng 159 đến năm 189 sau Công nguyên.

Phật giáo Bắc Tông ở Trung Quốc cũng đến Việt Nam và dưới ảnh hưởng này, tầng lớp tăng lữ Việt cũng đã đóng góp vào kho tàng lý luận Phật giáo, với những nhà sư nổi tiếng như Mâu Bắc, Khương Tăng Hội....

Đặc biệt, một thời gian dài, dưới các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần (thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ thứ 14) Phật giáo đã phát triển cực thịnh, trở thành quốc đạo, đóng góp rất lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nhiều nhà Sư đã trực tiếp tham gia công việc triều chính như các sư Khuông Việt đời Đinh và Tiền Lê, Pháp Thuật đời Tiền Lê, Vạn Hạnh đời Lý.... Vua Lý Thái Tổ nguyên cũng là một chú tiểu chùa Tiên Sơn.

Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, tuy không xuất gia nhưng tham gia hai phái Thiền Vô Ngôn Thông và Thảo Đường. Đời nhà Trần vua Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông đều là những nhà Phật học lỗi lạc. Bản thân vua Trần Nhân Tông, sau khi chiến thắng quân Nguyên Mông đã xuất gia sáng lập phái Thiền Trúc Lâm.

Thời kỳ này, chùa trở thành trung tâm văn hóa của làng xã, nhà Sư là người hướng dẫn giáo dục về văn hóa, đạo đức.

Có thể nói rằng suốt đời Lý và hầu hết đời Trần, Phật giáo được coi là Quốc giáo nên hoạt động rất sôi nổi khắp mọi nơi. Làng nào cũng có chùa, có tháp. Người ta học chữ, học kinh, hội hè, họp chợ ngay ở trước chùa. Hội chùa là một hoạt động văn hóa hơn là hoạt động tôn giáo. Biết bao mối duyên lành được se kết trong vườn chùa. Chùa làng quả đã từng một thời đóng vai trò trung tâm văn hóa tinh thần của cộng đồng làng xã Việt Nam ta.

• Chùa Phổ Minh và di tích cung điện nhà Trần

Làng Tức Mặc ở phía bắc ngoại thành Nam Định, cách trung tâm thành phố 3 km. Đây là quê hương của nhà Trần, nơi sinh ra Trần Hưng Đạo, vị anh hùng dân tộc. Khu di tích rộng lớn hàng chục hecta từ đền Thiên Trường, Cổ Trách thờ các vua Trần và Trần Hưng Đạo đến chùa Phổ Minh và tháp Phổ Minh.

Sử cũ cho biết, vào năm 1239, nhà vua cho xây hành cung ở làng quê mình để lúc thư nhàn về thăm. Đến năm 1262, Thượng Hoàng đến chơi hành cung ở Tức Mặc, ban yến tiệc cho dân và thăng làng Tức Mặc lên là phủ Thiên Trường, dựng tiếp cung Trần Quang để cho các vua đã nhường ngôi (Thái Thượng Hoàng) về ở. Phía tây cung đình là chùa Phổ Minh, lại dựng

một cung riêng cho các vua đương triều mỗi khi về thăm Thái Thượng Hoàng thì về nghỉ tại đó.

700 năm trôi qua, khu cung điện theo thời gian không còn nữa, nay có đền Thiên Trường thờ 14 vị vua Trần, đền Cổ Trạch thờ Trần Hưng Đạo và chùa Phổ Minh với cây tháp Phổ Minh nổi tiếng.

Chùa Phổ Minh còn có tên là chùa Tháp, ở thôn Tức Mặc, ngoại thành, thành phố Nam Định. Vùng này là quê hương của các vua Trần. Sau khi vương triều Trần được thành lập, liên tục trong mấy chục năm, nhiều cung điện, dinh thự, đền miếu, chùa chiền đã được xây dựng trên đất này. Theo lời văn khắc trên bia đá và chuông đồng thì chùa vốn có từ thời Lý và đã được vương triều Trần mở rộng qui mô vào năm 1262.

Tuy đã nhiều lần tu bổ, nhưng chùa vẫn còn giữ được nhiều dấu tích nghệ thuật đời Trần. Cụm kiến trúc chính của chùa bao gồm 9 gian tiền đường, 3 gian thiêu hương, tòa thượng điện cũng 3 gian nhưng rộng hơn, xếp thành hình chữ „Công”. Bộ cửa gian giữa nhà tiền đường gồm 4 cánh bằng gỗ lim, to dày, chạm rồng, sóng nước, hoa lá và văn hoa hình hạc. Hai cánh ở giữa chạm đôi rồng lớn chầu mặt trời trong khuôn hình lá đề, được coi là một tác phẩm điêu khắc khá hoàn mỹ. Cũng như đôi sấu đá trên thành bậc tam quan và đôi rồng trên thành bậc gian giữa tiền đường, bộ cửa này còn giữ được những dấu ấn của nghệ thuật chạm khắc đời Trần.

Trong chùa có bày tượng Trần Nhân Tông nhập Niết Bàn (tượng nằm); tượng Trúc Lâm tam tổ dưới bóng trúc; một số tượng Phật đẹp lộng lẫy. Chuông lớn của chùa nặng 7 tấn có khắc bản văn "Phổ Minh đỉnh tự" đúc năm 1796- chùa vốn có một vạc lớn, sử sách coi là một trong bốn vật báu ở nước ta (An Nam tứ khí), nay không còn.

Phía trước tiền đường là một công trình kiến trúc quý thời Trần, còn được bảo tồn khá nguyên vẹn, đó là tháp Phổ Minh.

• Tháp Phổ Minh

Dựng năm 1305, cao 21m, gồm 13 tầng. Đây là loại tháp hình hoa sen. Bệ và tầng một xây bằng các phiến đá xanh trang trí tinh vi, các tầng trên xây bằng gạch, trên cùng là búp tháp bằng đá. Các tầng tháp đều có mái cong ở bốn phía. Trọng lượng tháp nặng khoảng 700 tấn, trên một tiết diện nhỏ 30m² lại ở vùng chiêm trũng nhưng vẫn đứng vững suốt 7 thế kỷ qua, với mái ngói rêu phong và bức hoành phi cổ kính có đề bốn chữ lớn „Đại hùng bảo điện” đã làm tôn thêm vẻ đẹp của chùa Phổ Minh. Trong tháp chứa đựng tro thiêu xác Trần Nhân Tông.

Phật giáo đến đời Trần thì chia ra làm nhiều tông phái. Một trong những tông phái mới là Trúc Lâm. Chính Trần Nhân Tông là ông tổ thứ nhất của phái này, cùng với sư Pháp Loa và sư Huyền Quang, người



thời bấy giờ gọi là Huyền Quang „Trúc Lâm tam tổ”. Tục truyền rằng Trần Nhân Tông là hậu thân của Phật tổ Thích Ca. Ngoài uy thế của một nhà vua trong cuộc chiến thắng quân Nguyên, ông được tôn sùng là hậu thân của Phật tổ và là người sáng lập giáo phái, cho nên tháp chứa đựng tro của ông phải đặc biệt như đối với một vị Bồ

Tát. Tất cả nền đá tầng dưới của Tháp đều có chạm tro trang trí. Nét chạm không sâu, nên theo thời gian bị mờ đi. Những phần còn lại cho ta thấy nghệ sĩ đời Trần có quan niệm rất đúng đắn về nghệ thuật trang trí. Hoa văn là ngọn sóng có vân xoắn ốc, trên những đường nước gợn song song, phía trên hình sóng nước này là cánh hoa sen chạm nổi cao lên. Thành thử toàn bộ nền dưới của tháp tượng trưng cho hoa sen trên mặt nước ba đào. Tháp chứa tro Trần Nhân Tông như nằm trên tòa sen của một vị Phật. Ta thấy trí tưởng tượng của nghệ sĩ ở đây thật là phong phú.

• Chùa Phổ Minh tại Sài Gòn

Chùa tọa lạc ở số 2 Thiên Hộ Dương, quận Gò Vấp, thành phố Sài Gòn. Chùa được xây dựng từ năm 1934, trùng tu năm 1981. Đây là nơi trụ trì của cố Hòa thượng Thích Bửu Chơn, nguyên là Tăng thống Giáo hội Phật giáo Nam Tông từ năm 1900 đến năm 1979 thì viên tịch.

Chùa xây bằng bê-tông cốt thép, nhưng vẫn mang dáng dấp kiểu Á Đông. Tháp Hòa Thượng Thích Bửu Chơn cao 12m, xây năm 1981. Pho tượng đức Phật tạc bằng đá và bức tranh Hòa Thượng Bửu Chơn bằng lụa là những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc.

Ở tỉnh Kiên Giang cũng có một ngôi chùa mang tên Phổ Minh, tọa lạc tại số 1 đường Cô Bắc, thị xã Rạch Giá. Chùa được xây dựng cách nay khoảng 20 năm.

(Tham khảo và sưu tầm theo các sách Non nước, danh lam Cổ tự, Đình, Chùa, Lăng, Miếu nổi tiếng của Việt Nam)





Nụ cười

Năm lớp bốn bậc tiểu học, học kỳ một vừa kết thúc. Gia đình Lài phải dời nhà đến một ngôi làng cách xa chỗ ở cũ hơn hai trăm cây số vì thế Lài cũng phải chuyển trường. Ngày đầu vào lớp, Lài rất bối ngỡ với bao điều mới quanh mình. Cô giáo thấy nét mặt lo lắng của bé, dịu dàng bảo:

- Có gì em chưa biết hay không hiểu, cứ hỏi cô nhé!

Rồi cô giới thiệu Lài trước lớp:

- Lớp mình sẽ có thêm Lài vào học. Bạn vừa chuyển nhà về đây, nên còn nhiều lạ lắm, các em phải cùng chơi với bạn và giúp bạn nữa nhé!

Cô xếp Lài ngồi kế Nhung. Cô bé ấy thật ân cần và rất dịu dàng giúp Lài trong mọi sinh hoạt từ học tập đến giờ vui chơi. Thế là từ đó hai đứa trở thành bạn thân với nhau. Trường không xa nhà lắm. Tan học Lài thường được ông bà đưa đón. Riêng Nhung tự đến trường và đi về nhà một mình, thỉnh thoảng mới có dịp được mẹ đến đón. Lài cũng đã có lần gặp mẹ Nhung. Cô ấy rất vui. Khi tiếp xúc với cô ấy. Nhung bắt gặp trên khuôn mặt cô có một nét gì quen quen hình như trong tiềm thức nó đã được nhìn thấy nhưng chưa nhớ rõ ở đâu và lúc nào.

Lài không có anh chị em, khi đã quen đường phố từ trường về nhà, Lài xin ông bà cho phép được đi học chung với các bạn cùng trường, để có dịp trò chuyện nhiều hơn. Trên đường về chúng như chim hót, kể cho nhau nghe những sinh hoạt linh tinh đến các câu chuyện tiểu vui thú nhất được từ những người thân. Một hôm lúc đi học về, Lài thân mật bảo:

- Nhung ơi! Bạn hãy kể chuyện về mẹ của bạn đi!

Nhung tự nhiên đáp lời bạn:

- Mẹ mình à! Có lúc mẹ mình hiền lắm nhưng cũng có lúc mẹ mình dữ lắm!

Nói rồi Nhung hóm hỉnh cười, kể tiếp:

- Này nhé! Mình còn nhớ những hôm mình bị ốm, mẹ thường ngồi suốt đêm bên mình để chăm sóc, những lúc ấy mẹ như một bà tiên hiền lành. Cũng như mỗi lần hai chị em mình thích ăn món nào thì nói với mẹ. Mẹ mình nấu ăn ngon lắm, lúc ấy cả nhà thường đùa bảo mẹ hãy mở cửa tiệm bán thức ăn, chắc đông khách, rồi chị em mình sẽ rửa chén giúp mẹ. Mẹ mình đùa lại: Thôi cực lắm để mẹ dùng dao đĩa bằng nhựa, khi khách ăn xong thì vớt đi cho gọn gàng, hai chị em khỏi phải tốn công rửa nhé, để thời gian đó mà đi nhảy dây với bạn. Hôm nào mẹ phải đi làm nhiều giờ ở xưởng không về đúng giờ được, trong khi ấy ba mình cũng phải vội vàng đến xưởng làm, dặn hai chị em chờ mẹ dăm ba phút, mẹ sẽ về ngay.

Ôi thôi cả hai rất sợ. Mình cứ đòi chị dẫn ra đầu ngõ để đón mẹ, nhưng chị mình bảo không được ra khỏi nhà và không được mở cửa cho ai vào. Đã đóng cửa rồi và khóa cả hai vòng, đã vậy mà chị mình còn kể câu chuyện bảy chú dê, khi dê mẹ đi kiếm ăn để có sữa cho con bú. Dê con vì quá mong mỏi mẹ về, bị chó sói lừa gạt vào được trong nhà, ăn thịt tất cả. Lúc ấy mình còn nhỏ lắm nên càng lo, bây giờ nghe mẹ kể, mình chỉ biết cười thôi. Mỗi chiều mẹ thường dạy cho mình học toán nữa nè hoặc kiểm tra lại các bài học cho ngày học tới. Lúc mình lười qua không chú ý học, bị điểm xấu, ôi thôi mẹ la rầy dữ lắm, mình giận rồi nhủ thầm: Mẹ là bà chằn! <Nói đến đây Nhung ghé vào tai Lài bảo: Đừng nói lại cho ai nghe nhé!>. Rồi Nhung nói tiếp: Người ta để con ra để thương chứ ai để con ra để la mắng. Nhưng chẳng hiểu sao một chút xíu là mình lại thương mẹ trở lại ngay. Thế còn Lài, hãy kể chuyện về ba mẹ bạn đi!

- Ba mình thương mình lắm. Ba bơi rất giỏi và chạy rất nhanh nên ba mình đã có rất nhiều huy chương cùng bằng thưởng. Những ngày rảnh rỗi ba và mình thường đi bơi, nên bây giờ mình đã bơi khá khá. Ba bảo sau này sẽ cho mình đi thi, ngoài ra ba mình còn biết rất nhiều môn thể thao khác nữa, nếu mình thích học ba sẽ chỉ thêm. Ba mình hy vọng khi mình lớn lên sẽ trở thành cô giáo dạy trong trường thể dục thể thao như mẹ mình trước đây. Mỗi khi mình có lỗi, ba mình không la lớn nhưng cả ngày hôm đó ông bà nội và ba đều buồn, khiến mình hồi hận phải tự đến xin lỗi. Ba ôm mình vào lòng nhỏ nhẹ phân tích điều hay lẽ phải để lần sau đừng bị sai nữa. Mẹ mình bị tai nạn đã mất rồi, mình không nhớ lúc nào nữa, mình rất thích có mẹ như các bạn. Có lần mình hỏi về mẹ, ông bà cũng muốn ba mình có thêm bạn gái để Lài có mẹ nhưng ba thường bảo: Ba chưa quên được mẹ.

Vừa kể đến đây thì hai đứa đã về gần đầu ngõ nhà Nhung nên chúng đành chia tay.

Khi hai gia đình của Nhung và Lài đã quen thân. Vào một mùa nghỉ hè. Nhân dịp ba Nhung đi xa, vắng mặt cả hai tuần. Hai chị em Nhung xin phép mẹ mời Lài đến nhà chơi và ngủ lại đêm. Lài mừng lắm, nó chuẩn bị đủ thứ để mang theo, nhưng ông bà nội bảo không cần thiết vì mẹ của Nhung đã lo thu xếp tất cả rồi, cuối cùng nó xin được mang theo chú chó nhồi bông thân yêu nhất. Chơi với hai chị em Nhung, cả ba đều gái nên chúng nó thích thú và tự nhiên nghịch phá các trò của phái nữ. Đến tám giờ tối đang ngồi xem chương trình ca nhạc thiếu nhi thì có tiếng gọi cửa, cả nhà bước ra hướng cửa chính. Dì Oanh là em của mẹ Nhung đến chơi bất ngờ, khiến cho hai cháu mừng rỡ nhảy chồm lên ôm lấy dì. Riêng Lài đứng tần ngần nhìn ba dì cháu âu yếm nhau, một lúc sau dì mới phát hiện sự có mặt của Lài bên cạnh, dì khẽ đùa:

- Ủa! Chị có thêm một cháu nữa à? Sao em không được tin vậy? Cả nhà giấu kín ghê ta!

Nghiêng đầu nhìn Lài, đưa tay vuốt đầu Lài, rồi dì

mím cười với bé. Ôi hay! Sao mà nụ cười của dì tươi thế. Nhưng lạ thật nụ cười ấy gieo vào lòng Lài một cảm giác thật ấm cúng, nó giống như nụ cười của một người nào đó mà Lài rất thân quen. Nụ cười của ai vậy? Nó cố nhớ... nhưng còn vu vơ quá chưa rõ...

Ba đứa trẻ cả ngày đùa nghịch chạy tung tăng, chắc sẽ dễ ngủ. Hai chị em Nhung đã chìm vào giấc ngủ, nhưng chẳng hiểu sao Lài nằm trằn trọc mãi không ngủ được, Lài ôm chú chó nhồi bông thật sát vào lòng như mọi lần khó ngủ, để tự dỗ dành mình nhưng Lài vẫn không thể nhắm mắt được, chắc là Lài lạ nhà lạ giường chăng? Thấy ngoài phòng khách có ánh đèn còn sáng. Lài nhẹ nhàng bước dần ra. Mẹ Nhung và dì Oanh ngồi trò chuyện thật khẽ. Thấy Lài, dì Oanh liền vẫy tay bảo:

- Có chuyện gì vậy cháu? A! Chắc cháu nhớ ông bà và ba phải không? Cháu đừng sợ, ngày mai dì sẽ chở cháu về nhà nhé! Thôi, đến đây với dì. Khi nào cháu cần ngủ thì hai dì cháu mình cùng đi ngủ với nhau.

Mẹ của Nhung và dì Oanh tìm đủ thứ chuyện kể cho Lài vui. Thái độ cùng cách tiếp đón của hai người đã tạo cho Lài một cảm giác thân mật hơn. Tối hôm ấy, Lài ngủ bên cạnh dì Oanh. Dì xoa nhẹ lên tóc Lài, dì khen tóc Lài mềm như lông một chú mèo con. Bàn tay dì cứ thế nhẹ nhàng xoa đều đặn, cảm giác thật dễ chịu dần đưa Lài vào giấc ngủ thật nhiều mộng mị. Lài mơ thấy mẹ nằm kế bên ôm Lài vào lòng, đôi mắt mẹ buồn, bảo khẽ bên tai Lài:

- Thương con gái nhỏ của mẹ quá!

Mẹ hôn vào đôi má của Lài. Lài tựa mình xiết tay ôm chặt mẹ, hai mẹ con cười với nhau thật tươi. Ôi! Nụ cười của mẹ dễ yêu làm sao ấy! Đôi mắt Lài nhắm nghiền lại để tận hưởng cái hương vị yêu thương đầm ấm đang ngất ngây dâng tràn trong hồn Lài, cái hương vị thật xa xưa mà Lài tưởng chừng không bao giờ tìm lại được. Khi Lài nhìn lên, khuôn mặt của mẹ, những đường nét thanh tú dịu hiền đang dần biến thành những nét tươi vui, nhất là nụ cười, sao mà nó giống y nụ cười của dì Oanh. Mẹ biến mất, chỉ còn dì Oanh nắm tay Lài, dẫn Lài đến một vườn hoa thơm ngát...

Sáng thức dậy Lài thấy vô cùng sáng khoái. Lài nằm yên trên giường, nhớ dần giấc mơ đêm qua. Lài tự mím cười vì đã tìm ra giải đáp mà Lài cứ thắc mắc mãi từ khi gặp mẹ của Nhung rồi đến khi gặp dì Oanh, đó là nụ cười của hai người đàn bà mới quen biết rất giống nụ cười của mẹ Lài.

Giữ đúng lời hứa dì Oanh đã chở Lài về nhà. Ông bà nội đang cắt vài nhánh hoa tàn trong sân nhà, nghe tiếng cháu gọi, cả hai người vội ra mở cửa. Ba Lài cũng vừa bước ra. Dì Oanh gật đầu chào. Khi dì đã ra về, ba vẫn còn nhìn theo, hình như ba đang tiếc nuối điều gì hay vì ba đã chợt bắt gặp lại một nét thân thương xa xưa nào đó vừa chợt trở về...

Áo quốc, ngày 14.7.2006

• KIM

Nhớ Vườn Mẹ Xưa



Con hẹn rồi con sẽ trở về
Tìm trong vườn Mẹ dấu chân xưa
Tuổi thơ thuở ấy còn in dấu
Dưới những hàng cau, dưới rặng dừa

Nhớ khi Mẹ ủ trong lòng Mẹ
Hơi ấm ru vài giấc ngủ say
Mỗi buổi đông về nơi xứ lạ
Làn hương một thuở mãi dâng đầy

Hình dung Mẹ vẫn chưa phai nhạt
Con ngồi nhớ lại tuổi thơ ngây
Quần bên chân Mẹ vui như Tết
Ôi nhớ làm sao! Nhớ những ngày...

Cây đào trước ngõ nhà ta ấy
Chắc hẳn xuân về vẫn nở hoa?
Nhớ mãi những hôm trèo hái quả
Mỗi lần bắt gặp Mẹ thương la!

Mấy luống cà non phía cuối vườn
Mẹ trồng lấy quả để giâm tương
Con luôn hái trộm chơi tung thả
Tuổi mộng mơ theo những bước đường

Con hẹn mà con chẳng thể về!
Mẹ ơi! Thời thế cản đường quê
Khu vườn của Mẹ đâu còn nữa?
Thời cuộc chao ôi quá náo nê!

• Vân Nương



Biết ơn và báo ơn

• Thích-Chân-Tuệ

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Trong bầu không khí trang nghiêm, thanh tịnh và hoan hỷ, nhân dịp kỷ niệm Lễ Vu Lan, vào ngày rằm tháng 7 trung ngươn mỗi năm, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu sơ lược ý nghĩa thực tiễn của ngày đại lễ này.

Theo truyền thống Phật giáo, theo sự tích của Tôn giả Mục Kiền Liên, việc tổ chức ngày đại lễ Vu Lan hằng năm nhằm mục đích nhắc nhở hạnh hiếu thảo đối với Cha Mẹ, tạo cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Phàm làm người ai cũng có Mẹ, có Cha. Công lao của Mẹ sanh ra, công ơn của Cha nuôi dưỡng cho đến ngày khôn lớn, có thể sánh như non cao biển rộng, không có cách chi chúng ta báo đền ơn nghĩa lớn lao này một cách trọn vẹn được. Một khi trở thành bậc làm Cha làm Mẹ, chúng ta càng suy nghĩ, càng thấm thía công ơn lớn lao này của Cha Mẹ chúng ta trước đây. Muốn làm người cho xứng đáng với danh xưng "con người", dù là Phật tử, hay không phải là Phật tử, chúng ta nên "biết ơn" khi nhận sự giúp đỡ về mặt vật chất hay tinh thần, dù lớn hay nhỏ, từ bất cứ ai, và nên nhớ "báo ơn" trong khả năng và hoàn cảnh của chúng ta. Đối với trọng ơn sanh dưỡng, khi Mẹ Cha còn hiện tiền, chúng ta phải nên "biết ơn và báo ơn" về hai phương diện: vật chất và tinh thần.

Về phương diện vật chất, chúng ta phải nên chăm sóc một cách chu đáo các bậc đã sanh thành và dưỡng dục chúng ta nên người. Từ việc ăn uống, ngủ nghỉ, ốm đau, trước đây Cha Mẹ đã biết bao khổ nhọc, lo lắng cho chúng ta đầy đủ, từ lúc mới sanh ra đời, đến tuổi thơ ấu, và cho đến ngày nay, chúng ta trưởng thành, phải nên biết bốn phận báo đền một

cách chân thành, đừng nên lẩn tránh, lơ là, đừng nên giao phó bốn phận này cho người khác làm, dù là giao cho anh chị em, hay giao cho xã hội gánh vác giùm mình. Chúng ta làm như thế nào đối với Cha Mẹ, thì sau này con cái noi gương đó, đối xử với chúng ta tương tự như thế đó. Cổ nhân có dạy: Muốn người khác đối xử với mình thế nào, chúng ta nên đối xử với người khác thế ấy. Đối với người khác còn nên cư xử như vậy, huống là đối với Cha Mẹ của chúng ta!

Về phương diện tinh thần, chúng ta phải nên thường xuyên thăm viếng, đừng để cho Cha Mẹ phải trải qua những cảm giác cô đơn, thất vọng, buồn tủi hay lo sợ. Chúng ta nên biết cách sống sao cho được an lạc hạnh phúc với Cha Mẹ lúc hiện tiền và sống sao cho an lạc hạnh phúc với trách nhiệm của bậc làm Cha Mẹ sau này. Được trực tiếp báo đền ơn sanh dưỡng của Mẹ Cha là phước báu vô lượng của chúng ta, nhất là ở nơi quê người, cuộc sống hết sức bận rộn, thời gian hiếm hoi, nhân tâm điên đảo, lòng người quên mất cội nguồn. Nếu không được điểm phúc này, chúng ta cũng có thể báo đền ơn sanh dưỡng của Mẹ Cha một cách gián tiếp, như giúp về tài chánh, để người thân bên cạnh có thêm phương tiện chăm lo cho Mẹ Cha chu tất hơn một chút, và thường xuyên thăm hỏi bằng thư từ hay điện thoại.

Hơn thế nữa, ngoài phương diện vật chất và tinh thần theo thế gian, cách báo đáp theo đúng chánh pháp của người biết tu theo Phật, dù tại gia hay xuất gia, là bản thân tinh tấn tu học và luôn luôn giúp đỡ Cha Mẹ biết tu theo Phật. Tu theo Phật nghĩa là không làm các việc ác, siêng làm các điều lành và giữ tâm ý trong sạch. Do đó, chúng ta đừng nên cung cấp, hay thỏa mãn các nhu cầu theo ý muốn sai trái, hay ý thức vô minh, để tạo thêm tội nghiệp cho Cha Mẹ. Những việc ác là các việc lợi mình hại người, các hành động hay lời nói gây thiệt hại cho người về vật chất cũng như tinh thần. Thí dụ như vu oan giá họa, vu khống cáo gian cho người, vì tư thù hay ganh tị đố kỵ, thậm chí vì muốn kiếm tiền bạc triệu! Thí dụ như vì vô tình hay cố ý gièm pha, nói xấu người khác, tuyên truyền những tin đồn có hại thanh danh người khác. Trái lại, chúng ta nên khuyến khích Cha Mẹ làm các việc phước thiện, cứu người giúp đời, tu nhân tích phước, khai ngộ chân lý, và chuyên tâm tinh thức. Tất cả hành động, lời nói, hay tư tưởng đều công minh, chính trực, lợi mình và lợi người, để luôn luôn giữ được bản tâm thanh tịnh.

Chúng ta là những Phật tử, dù tại gia hay xuất gia, đều phải "tu phước và tu tuệ". Cha Mẹ chính là ruộng phước tốt nhất để chúng ta gieo trồng những hạt giống tốt cho chính bản thân và cho thế hệ sau này. Trong kinh sách có dạy: Phụ mẫu hiện tiền như Phật tại thế, hoặc: Phụng sự chúng sanh, trong đó có Mẹ Cha của chúng ta, là cúng dường chư Phật, chính là nghĩa đó vậy. Do đó, chúng ta phải "biết ơn và báo ơn", hết lòng chăm sóc Cha Mẹ hiện tiền, trước khi

vào chùa tu phước hay cầu phước! Đừng nên đợi đến khi Cha Mẹ qua đời, vào chùa làm lễ cầu siêu, cầu khẩn, vái van Cha Mẹ có linh thiêng về phù hộ cho gia đạo của mình bình an và làm ăn phát tài! Người không "biết ơn và báo ơn" đối với Cha Mẹ, dù bất cứ lý do nào, thì làm sao có thể cư xử tốt với những người khác trong xã hội.

Tuy nhiên, các bậc Cha Mẹ hiện nay nên cảm thông hoàn cảnh của con cái nơi xứ người, đừng nên mong cầu sự hiếu thảo theo quan niệm của thời đại xa xưa trước đây. Các bậc Cha Mẹ nên có tâm bao dung, rộng lượng, tha thứ và hiểu biết, đối xử với con cái với tâm bình đẳng, không phân biệt người con này có hiếu, người con kia bất hiếu, thương người con nào vừa lòng vừa ý, yêu người con nào thành công vinh hiển, ghét bỏ người con nào nghịch ý, chán chê người con nào thất bại nghèo khó. Nếu các bậc Cha Mẹ nhận được sự hiếu thảo như ý nơi con cái của mình, thì biết đó là phước đức của đời mình, và tiếp tục tu phước thêm nữa. Bằng không, các bậc Cha Mẹ nên tu nhân tích đức, biết mình kém phước thiếu đức, đừng nên oán trời trách đất, đừng nên than vãn, bêu riếu, rủa xả, chửi mắng, lên án, kết tội, hay xa lánh, từ bỏ con cái chính mình. Được như vậy, tâm của chúng ta an nhiên tự tại, bình tĩnh thản nhiên trong mọi hoàn cảnh, dù thuận lòng hay nghịch ý.

Tóm lại, dù hoàn cảnh như thế nào, chúng ta là những Phật tử, dù tại gia hay xuất gia, biết đi chùa làm công quả, biết "tu phước và tu tuệ", đều nên cố gắng tu tập theo đúng chánh pháp để đạt giác ngộ và giải thoát. Thực hành tâm bất tùy phân biệt là chánh pháp, trưởng dưỡng tâm từ bi để cảm thông và tha thứ đối với mọi người, kể cả với con cái chính mình. Sống hạnh phúc vì mình và vì người, không chứa chấp tâm sân hận, hết lòng với người thân và mọi người, hiện tại không hối hận, ra đi không hối tiếc. Tu tập theo đúng chánh pháp và hồi hướng công đức này cho Cha Mẹ nhiều đời vãng sanh tịnh độ, Cha Mẹ hiện tiền tăng long phước thọ và con cái chính mình an nhiên tự tại. Chúng ta nhất tâm cầu nguyện cho Phật pháp trường tồn, thế giới thanh bình, chúng sanh an lạc. Được như vậy, chúng ta đã báo đền ơn sanh thành dưỡng dục của Cha Mẹ, báo đền ơn Tam Bảo mười phương, báo đền ơn quốc gia và xã hội. Đây mới chính là cốt tủy của đạo Phật, mới là mục đích cứu kính của ngày đại lễ Vu Lan hằng năm.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Tỳ-Khuu Thích-Chân-Tuệ
Cư-Sở Phật-Học Tịnh-Quang Canada
Email: cutranlacdao@yahoo.com
<http://www.cosophathoctinhquangcanada.org/>



Ngàn Năm Mây Trắng...

Trần Ngọc Nguyên Vũ
(Kính dâng hương hồn Bố Mẹ)



*Ngày xưa đâu có lần xa cách
Con vẫn còn mong được một ngày
Trở lại nơi này thăm bố mẹ
Bây giờ nhìn chỉ thấy mây bay...*

*Bố đã ra đi từ năm trước
Năm rồi đến lượt mẹ cao bay
Con cháu một đàn nhưng chẳng đủ
Mọi người nhìn mặt lúc xuôi tay.*

*Con đã về đây thăm chốn cũ
Phố vắng sương rơi phủ ngập trời
Nhắm mắt tưởng chừng trông Bố Mẹ
Nụ cười rạng rỡ nở trên môi.*

*Chân bước thẩn thờ theo lối nhỏ
Con đường xưa đó tưởng trong mơ
Cánh cửa nhà ai vừa hé mở
Mà ngỡ là như Bố Mẹ chờ.*

*Căn nhà vẫn đứng cùng năm tháng
Đón nắng mưa rơi mỗi sáng chiều
Cây bưởi cũng gầy theo tiếc nhớ
Trái còi trái rụng xuống sân rêu.*

*Ngoài vườn cỏ mọc hoang từng lớp
Lẩn cả cây Lan lẩn gốc Nhài
Luống Huệ trông sao còm cõi quá
Thiếu bàn tay xới nhỏ cây gai.*

*Thoang thoang đâu đây nghe tiếng mõ
Lời kinh trầm mặc đáng xiêu xiêu
Mẹ ngồi tụng niệm trong am vắng
Hư ảnh tan theo với ráng chiều.*

*Chiều nay nhớ buổi chiều năm ấy
Cũng tại nơi đây lỡ chuyến tàu
Vội vã chạy về thăm bố mẹ
Mẹ mừng Bố nói đợi hôm sau.*

*Bây giờ có lẽ trăm ngàn chuyển
Có đợi coi như suốt cả đời
Những chuyến bay đi rồi lại đến
Dòng người xuôi ngược vẫn đơn côi.*

*Tháng Bảy Vu Lan mùa báo hiếu
Lòng con tràn ngập nhớ thương đầy
Thấp nén nhang mà rừng ngấn lệ
Ngoài trời se lạnh lá thu bay.*

● **Trần Ngọc Nguyên Vũ**

Kính hiếu Cha Mẹ

• Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ

Như đã biết, nếu không có cha mẹ sanh thành dưỡng dục, thì không có chúng ta ở trên quả đất này. Quả thật vậy:

*Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con...*

Ngoài ra, trong kinh Tâm Địa Quán, đức Phật cũng đã dạy về công ơn cha mẹ như sau:

*Ấn cha lành cao như núi Thái,
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi,
Dù cho dâng trọn một đời,
Cũng không trả hết ân người sanh ta.*

Xuyên qua những lời dạy ở trên, tuy đơn sơ ngắn gọn, nhưng nó vô cùng trân quý, bởi bốn phận làm con phải biết hiếu kính với cha mẹ đã được thấm nhuần từ xa xưa của tổ tiên ông bà để lại cho ngày hôm nay. Hơn nữa, nếu xét về Dương Âm tức Trời Đất, thì người Cha tức Dương và người Mẹ tức Âm, chẳng khác nào ban ngày và ban đêm hay nói khác đi, nếu không có Thiên Địa tức Trời Đất, thì không thể tạo nên chúng sanh tức con người được, cho nên nếu không có "Cha sanh, Mẹ dưỡng" thì không thể có chúng ta. Bởi vì:

*Có Cha, có Mẹ thì hơn,
Không Cha, không Mẹ như đèn đứt dây. (*)*

(*) Ở đây ngụ ý nói là khi chúng ta sanh ra rồi, mà mất cha lẫn mẹ thì khổ vô cùng. Người cha tuy không mang nặng đẻ đau như người mẹ, kể từ căn thai cho đến nở nhụy khai hoa (sanh nở), mẹ phải mang nặng cái bào thai suốt trên chín tháng nặng nhọc, rồi bị hành thai, ăn uống vô cùng khó khăn, làm cho sức khỏe của mẹ càng ngày tiêu tụy, để rồi đúng ngày sanh nở phải đẻ đau. Nếu việc sanh đẻ suông sẻ, bình thường là tốt đẹp, thì xem như "Mẹ tròn Con vuông" (thành ngữ). Nếu như sanh đẻ khó khăn, đôi khi cũng nguy hiểm đến tánh mạng của mẹ, thì không khác gì người mẹ đi biển một mình, bởi đúng với câu:

*Đàn ông đi biển có đôi
Đàn bà đi biển mồ côi một mình (tục ngữ).*

Sau khi sanh nở xong, mẹ cũng phải cận kề để lo cho con liên tục trong ba năm nhũ bộ, rồi cùng cha lo từ tắm tã, từ manh quần tã áo, từ giấc ngủ cho đến khi đau ốm. Trái lại, nếu không có cha tạo thành cũng như lao tâm, lao lực, nhọc trí lo lắng cho con từ tinh thần đến vật chất để có sự sống và còn tiếp tay với mẹ dạy dỗ con từ tắm bé cho đến khi khôn lớn, thì không có con ngày hôm nay. Công ơn của cha mẹ đối với các con thật to lớn như trời cao, biển rộng, nào là

mớm cơm cho ăn từng bữa, nào là săn sóc cho con từng giấc ngủ canh khuya, nhất là sự lo lắng lúc mọc răng, ốm đau phải chạy lo từng liều thuốc hay giọt sữa... Để rồi, khi con khôn lớn, việc lo toan đó lại càng chồng chất nhiều hơn nữa và mong sao con sau này sẽ nên danh nên phận, hữu dụng với họ hàng, làng nước.

Ngoài ra, trong thời kỳ mẹ mang thai dạ chứa, cha lúc nào cũng cận kề mẹ, để săn sóc, giúp đỡ mẹ từ miếng ăn, bởi vì mẹ hết thềm món này đến món nọ, nhất là những trái cây có vị chua hoặc vị ngọt hay một nồi chè thật ngon ngọt cũng nên, thay vì ăn cơm bình thường như mọi ngày. Khi con lọt lòng mẹ, cha cũng phải đỡ đỡ mẹ để pha từng bình sữa, giặt giũ khi mẹ còn non yếu sau khi sanh nở. Khi con được đầy tháng, cha cũng đứng ra lo liệu lễ vật nhang đèn để cúng đầy tháng cho con, cha khẩn vái cầu xin mẹ bà và các vị thần linh phù hộ cho con mau ăn chóng lớn, có lẽ đó là lần đầu tiên trọng đại trong đời khi cha mẹ có đứa con đầu lòng. Khi con được hai ba tháng, nằm ngửa hươ tay hươ chân, mở mắt nhìn ngơ ngác, xoay đầu sang phải, sang trái, rồi nở nụ cười vô tư hồn nhiên, nhưng làm cho cả nhà vui mừng, quả thật nụ cười của con làm cho những nụ cười rạng rỡ của các khuôn mặt người thân thương trong gia đình và xóa mờ những nếp nhăn trên trán của ông bà, bởi vì con đã biết nở nụ cười đầu đời, để rồi thời gian cứ trôi qua, con lần lượt biết lật, biết bò, biết ngồi, biết vịn tay cha mẹ đứng lên được, rồi bước những bước rụt rè. Tiếng reo vui, tiếng khuyến khích người thân trong gia đình vang lên rộn ràng đầm ấm, trong đó có lẫn tiếng của cha mẹ. Hơn nữa, cha cũng thường được phân công đút cho con những miếng ăn đầu tiên...

Ôi! làm sao kể cho hết những công lao của cha dành cho con. Mỗi gia đình, mỗi cặp vợ chồng trẻ mới vừa được làm cha mẹ, sanh được đứa con đầu lòng, thì lúc nào cha mẹ cũng dành hết tình thương cho con, nhứt là cha sẵn sàng làm trò hề để cho con vui hoặc làm thân trâu ngựa để cho con cỡi, miễn sao con vui là được... Đó chính là tình thương của cha dành cho con thật vô bờ bến vậy. Khi con đến tuổi đi học vỡ lòng, cha mẹ lo lắng đưa đón cho con đến trường, thật đúng với câu: "Cha đưa, Mẹ đón" (thành ngữ), và hằng đêm cha lại dạy dỗ từng chữ để con học để nên người sau này. Do vậy, công cha đối với con cũng vô cùng to lớn như mẹ vậy, nào là lo ăn mặc, cho con ăn học, dạy dỗ cho con... bởi vì, chỉ có cha con mới sợ đòn, mà chịu nghe lời dạy bảo hơn mẹ, bởi tục ngữ:

Mẹ đánh một trăm ()
Không bằng cha hăm một tiếng
(*) một trăm là để chỉ 100 roi.*

Công Cha như thế đó, còn công Mẹ như thế nào?

Như chúng ta đều biết, sau khi con đã chào đời, mẹ lúc nào cũng ở cận kề con hơn cha, để cho con bú với bầu sữa mẹ mỗi khi con khát sữa, (con không

khóc, mẹ không cho con bú), trong suốt ba năm nhũ bộ, mỗi lần con mọc răng, ngứa nướu con thường cắn vú mẹ, nhưng người mẹ vẫn cam chịu đau và lại mừng thầm nữa, bởi vì, biết con đã mọc răng sữa, cho nên người mẹ mới mừng yêu rằng: "Con đã mọc răng, nói năng gì nữa" (tục ngữ). Khi con được vài tháng, mẹ bắt đầu nấu cháo hay nhai cơm cho nhuyễn với cá hay thịt, với nước miếng của mẹ làm cho dễ tiêu, rồi mớm cơm vào miệng cho con ăn. Đó là phương pháp ngày xưa, phương pháp này rất tiện và có cả tình thương của mẹ dành cho đứa con nữa, mặc dù thấy không hợp vệ sinh như ngày nay... Do những công lao của mẹ như trên, đã được trong dân gian truyền khẩu qua ca dao, tục ngữ như sau:

*Con mẹ có thương mẹ thay,
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.
Cha mẹ sanh thành tạo hóa,
Nhai cơm, lựa cá, nhai cá lựa xương.
Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng biển (ca dao)*

Hay là:

*Đố ai đếm được lá rừng,
Đố ai đếm được mây từng trời cao,
Đố ai đếm được những vì sao,
Đố ai đếm được, công lao mẫu tử.*

hoặc là:

*Nhớ ơn chín chữ (**) cù lao,
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình (***).*

(**) Trong Kinh Thi của Khổng Tử đã nói đến 9 điểm, gọi là 9 chữ cù lao dành cho người mẹ. Đó là: Sinh (sinh nở), Cù (nâng đỡ), Phủ (vỗ về), Dục (dạy dỗ), Súc (cho bú), Trường (nuôi lớn), Cỗ (trông nom), Phục (nuông chiều), Phức (che chở).

(***) Tình ở đây là tình mẹ dành cho con thật bao la, bát ngát vô tận, mỗi lần mẹ cất tiếng ru con ngủ, thì mẹ cũng nói lên nỗi niềm ấy như sau:

*Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi,
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.*

hay là:

*Cha mẹ ngoảnh đi, thì con dại,
Cha mẹ ngoảnh lại, thì con khôn. (tục ngữ)*

Và mẹ cũng hy sinh, dành nơi khô ráo cho con nằm ngủ, mỗi khi con đá dầm hoặc những đêm vào mùa thu con không ngủ được, vì trái nắng trở trời, mẹ phải thức thâu đêm để đưa võng ru cho con ngủ, bởi có câu:

*Ai rằng công mẹ như non,
Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chày thức đủ năm canh.
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.*

Khi con khôn lớn, cha mẹ còn lo dựng vợ gả chồng (khi nhắc đến *Đám Cưới*, thông thường trong dân gian biểu tượng **Rồng** (Long) và **Phượng** (Phụng) để chỉ **Chồng** và **Vợ** hoặc là trong các nhà hàng ngày

nay thường đặt tên **Long Phụng**. Bởi do tứ linh **Long, Lân, Quy, Phụng** mà ra. Nếu phân tích tứ linh sẽ thấy: **Long** (dương), **Lân** (âm), **Quy** (dương), **Phụng** (âm), cho nên dùng tên **Long Phụng** cho ngắn gọn, để chỉ sự hạnh phúc bởi có trời (dương) và đất (âm) tức có chồng có vợ và trong dân gian thường chúc *Đám Cưới*: **Long Phụng** hoàng minh, sắc cầm hòa hợp, nhiều khi còn phải cực khổ với đàn cháu nhỏ cho đến ngày theo ông bà, cho nên bốn phận làm con phải biết kính hiếu cha mẹ, đúng như câu ca dao dưới đây:

*Công cha ba năm tình thâm lai láng,
Nghĩa mẹ đậm đà chín tháng cưu mang,
Bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn,
Biết lấy chi đền đáp khó khăn,
Hai đứa mình lên non lấy đá xây lăng phụng thờ.*

Công ơn cha mẹ sâu dày như thế đó, nói làm sao hết được, chỉ khi nào:

*Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẫu tử (ca dao).*

Nhưng xét cho kỹ, công lao của cha mẹ đều ngang nhau, cho nên nhân mùa Vu Lan, thiết nghĩ bốn phận làm con, không những kính hiếu dành cho người mẹ bằng hoa hồng hay hoa trắng, mà phải lẫn người cha nữa. Bởi vì:

*Con có mẹ như măng ấp bẹ (thành ngữ)
hay là :*

*Con có cha như nhà có nóc (tục ngữ)
hoặc là :*

*Còn cha gót đỏ như son,
Đến khi cha chết, gót con đen sì.*

hay là :

*Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha chết, ai thì yêu con (ca dao).*

Hơn nữa,

*Con có cha em đẻ,
Không ai ở lỗ nẻ mà lên (tục ngữ) v.v...*

Ngày nay, có nhiều chùa tổ chức lễ Vu Lan không những chỉ dành cho mẹ mà lẫn cha như: Cài bông hồng cho những người nào còn mẹ hay cài bông trắng cho những người đã mất mẹ, còn đối với cha thì cài nơ màu xanh cho những người nào còn cha hay cài nơ trắng cho những người đã mất cha. Đây là một hành động vô cùng công bằng, bởi vì hằng năm đến mùa Vua Lan, cha lẫn mẹ đều được các con kính hiếu. Việc kính trọng và báo hiếu dành cho song thân, thiết nghĩ không chỉ về vật chất là đủ, mà còn tinh thần nữa. Bởi vì, nếu những người con lâm vào tình trạng nghèo khó, không đủ sinh sống hằng ngày, thì lấy đâu mua quà cáp để kính dâng cho cha mẹ những món ăn ngon vật lạ, mà chỉ có những bữa cơm đạm bạc và lo lắng sức khỏe cha mẹ khi tuổi về chiều hoặc làm cho cha mẹ vui, bởi những lời hỏi thăm hay những hành động không làm cho cha mẹ buồn lòng, cũng là việc kính hiếu vậy.

Trái lại, những người con giàu có thì việc phụng dưỡng cha mẹ già về vật chất thì không khó khăn cho mấy, nhưng lại cho rằng: Nay con đã lớn khôn, giàu

có, khỏe mạnh hơn cha mẹ, xem cha mẹ không ra gì, có những hành động, lời nói vô lễ làm cho cha mẹ buồn phiền, thì việc kính hiếu của những người con đó sẽ không được trọn vẹn, đôi khi đưa đến bất kính hiếu là khác, bởi vì, chúng ta dù có giàu, có lớn xác thì chúng ta cũng là con của cha mẹ, thì bốn phận làm con vẫn là kính hiếu cha mẹ suốt đời không bao giờ thay đổi, có như vậy việc phụng dưỡng cha mẹ mới được kính hiếu trọn vẹn.

Hơn nữa, chúng ta đã thấy việc làm của Đức Phật đáng cho chúng ta suy nghĩ, vì Ngài đã có ngai vàng, điện các, ngọc ngà, châu báu, vợ đẹp, con ngoan... thế mà Ngài đã hoan hỉ xuất gia từ bỏ tất cả, để ngày nay, Ngài đã được cả trên thế giới kính trọng. Bởi vì, chúng ta nên nhớ rằng: Dù chúng ta có giàu sang hay nghèo hèn đến đâu, khi chết không thể mang theo được, cho nên chúng ta phải biết thương người như thể thương thân, huống chi kính hiếu cha mẹ.

Việc kính hiếu đối với cha mẹ, không những thờ cha kính mẹ ngang nhau, bởi vì cha mẹ là người sanh thành dưỡng dục, mỗi người đều có công và trách nhiệm để lo lắng, quả đúng với câu:

*Mẹ dạy thì con khéo,
Cha dạy thì con khôn (tục ngữ).*

Đối với mẹ, chúng ta phải có bốn phận xem người mẹ như:

*Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp mật, như đường mía lau.*

hoặc là:

*Mẹ già như chuối chín cây,
Gió đưa trái rụng con rày mỡ côi.*

(Quả đúng vậy, bởi vì khi Mẹ già có khác gì **Chuối chín cây, khi bị một ngọn gió Mẹ sẽ bị đau bệnh rồi chết**, hơn nữa nếu nhà nào có trồng chuối nhiều, sẽ thấy **buồng chuối chín cây**, vì không đốn kịp, **mỗi khi có ngọn gió, các trái chuối lần lượt rơi rớt**, có khác gì thân Mẹ già bị ngọn gió độc vậy. Đây là, hai câu tục-ngữ rất xác thực trong dân gian VN, đã tài tình ví **tuổi già yếu đuối của Mẹ** không khác **Chuối chín cây**).

*Mẹ già ở túp lều tranh.
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con (ca dao).*

hay là :

*Muốn cho gần mẹ gần cha,
Khi vào thúng thóc, khi ra quan tiền*

Hoặc, nếu chúng ta ở gần chỉ còn có mẹ, thì phải đem món ngon vật lạ cho mẹ, ví như sau:

*Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi,
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.*

hay là:

*Đói lòng ăn đọt Chà Là,
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*

Hoặc, nếu chúng ta ở xa cha mẹ, người con hiếu kính phải gửi về quà cáp cho cha mẹ, ví như sau:

Ai về tôi gửi buồng cau,

Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

hay là :

*Ai về tôi gửi đôi giày,
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.*

Nếu một khi chúng ta bị lỗi với người mẹ, thì chỉ than như sau:

*Mẹ ơi! Đừng đánh con đau,
Để con bắt ốc, hái rau mẹ nhờ.
Mẹ ơi! đừng đánh con hoài,
Để con bắt cá, hái xoài mẹ ăn (ca dao).*

Để rồi, khi những người con gái của mẹ đến tuổi lập gia đình, nhưng vì thương cha mẹ già, các em còn thơ dại nên rất muốn ở gần, nên thốt ra những lời như sau:

*Mẹ ơi! Đừng gả con xa,
chim kêu vượn hú biết nhà mẹ đâu.
Chim đa đa đậu nhánh đa đa,
Chồng gần không lấy, lấy chồng xa.
Một mai cha yếu mẹ già,
Chén cơm ai xới, kỷ trà ai dâng (ca dao).*

Thời xa xưa, cha mẹ thường có trọn quyền định đoạt mọi việc lớn nhỏ cho con cái, kể cả việc dựng vợ gả chồng. Hễ cha mẹ chọn đâu thì con cái phải nghe theo, vì có câu: *Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó (tục ngữ)*. Cho nên, có những anh chàng thất vọng vì không được cha mẹ của nàng chấp nhận, đã than thở như sau:

*Cha mẹ biểu ưng, em đừng nói phải,
Em nở lòng nào bạc đãi bỏ anh (ca dao).*

Thế nhưng, nàng lại một mực từ chối việc bỏ nhà theo trai, nên mới thốt ra câu:

*Cha sanh mẹ đẻ, không lẽ theo anh,
Xấu cha, xấu mẹ đôi mình tốt chi*

...

*Cha mẹ tôi già như đèn cháy nhấp nhem,
Bốn phận tôi gái, mấy em còn khờ... (ca dao).*

Những lời của người con gái thốt lên ở trên đối với người yêu quả thật đáng khen vì đã làm tròn bốn phận con cái cũng như giữ gìn được danh giá cho gia đình đối với cha mẹ, đó cũng là cách báo đền kính hiếu cha mẹ vậy.

Việc kính hiếu đối với cha mẹ từ xưa đến nay rất nhiều, riêng đối với Đức Khổng Tử chú trọng dạy con người, trước hết phải đạt được chữ Nhân nghĩa là con người phải có lòng thành thật, nhân hậu đối với những người thân cận chung quanh mình, ví như cha mẹ, anh chị em, rồi kể đến họ hàng thân tộc, bạn bè, sau cùng là trong thiên hạ. Nếu đối với cha mẹ mà chúng ta không biết kính hiếu, đối với anh chị em không thuận hòa thì không thể nói đó là người có lòng nhân và thành thật được. Đối với cha mẹ, chúng ta phải thương và kính, bởi vì: *Thương mà không kính, thì không thể gọi là hiếu đạo được. Sách Luận Ngữ, Vi Chính II, kể lại câu chuyện như sau:*

Một hôm người học trò Tử Du hỏi Khổng Tử về chữ Hiếu. Khổng Tử đáp: Có người nói Hiếu là nuôi

dưỡng cha mẹ, nhưng nếu nuôi mà không Kính, thì có khác gì nuôi súc vật, lấy gì để phân biệt. Như vậy, nuôi dưỡng cha mẹ phải cung kính, dầu ăn cơm hẩm, uống nước lã, nhưng cha mẹ vẫn vui lòng. Lúc cha mẹ còn sanh tiền, con nên sống gần gũi cha mẹ để sẵn sóc lo ăn uống cũng như thuốc thang mỗi khi cha em đau ốm, cho nên con không được đi xa, bởi câu: "Phụ mẫu tồn, tử bất khả viễn du" (*Cha mẹ còn, con không được đi xa*). Ngoài ra, trong thành ngữ cũng có câu: "Con đâu, cha mẹ đó". Trường hợp con bắt buộc phải đi xa, thì nên cho cha mẹ biết thời gian, nơi chốn rõ ràng để cha mẹ an tâm, khỏi trông lo, bởi câu: "Phụ mẫu tại, bất viễn du, du tất hữu phương" (Luận Ngữ, Lý Nhân IV). Việc hiếu đạo tức phải có Lễ Nghĩa. Lễ là theo cái Lý phải. Nghĩa là theo cái Đức phải. Nói rõ hơn, việc kính hiếu cha mẹ không có nghĩa là lúc nào cha mẹ làm điều sai trái, người con cũng phải nghe theo. Nhưng bốn phận con phải biết ngăn cản cha mẹ làm việc sai trái, xấu xa, nếu cha mẹ cứ khư khư tiếp tục làm sai trái không nghe theo, thì bốn phận con phải lựa lời nhã nhặn, từ tốn ôn hòa, rồi từ từ phân tách lẽ phải trái, bẩm thưa nhiều lần, để ngỏ hầu cha mẹ biết kịp mà tránh. Do vậy, nếu cha mẹ biểu làm điều sai trái, xấu xa mà con cứ nhắm mắt làm theo ý cha mẹ, thì con cũng phạm tội bất hiếu như thường: "Phụ hữu trách tử tức thân bất hãm ư bất nghĩa, đương bất nghĩa tắc trách chi. Tòng phụ lệnh an đắc vi hiếu". Vì thế, con luôn luôn phải biết giữ gìn danh giá, tiết nghĩa cho cha mẹ, bằng cách nghe lời dạy bảo những điều hay lẽ phải của cha mẹ và ngăn cản cha mẹ làm những điều sai trái, xấu xa, như vậy con mới được xem là giữ tròn hiếu đạo. Ngoài ra, con có hiếu còn phải tiếp nối chí khí, hành động, việc làm tốt của cha mẹ đã làm, chứ đừng nhắm mắt làm càn, không chịu suy nghĩ tận tường: "Phụ hiếu giả thiện kế nhân chi chí, thiện thuật nhân chi sự giả gia" (Trung Dung). Khi cha mẹ mất phần, Đức Khổng Tử cũng dặn dò người con nên chú trọng đến việc thờ cúng cha mẹ, tổ tiên. Hơn nữa, con có hiếu là người còn phải biết kính trọng những người mà cha mẹ tôn trọng và yêu thương những người mà cha mẹ mến thương nữa. Do vậy, người con trước sau phải một lòng tôn kính, thương tưởng cha mẹ khi còn sanh tiền hay đã mất: "Kính kỳ sở tồn, ái kỳ sở thân, sự tử như sanh, sự vong như sự tồn" (Trung Dung)... Một người con có hiếu, còn phải biết đến tuổi thọ của cha mẹ để hân hoan vui mừng khi thấy hằng năm cha mẹ tăng thêm một tuổi thọ, được sống lâu với con cháu và lo âu khi thấy sức khỏe cha mẹ càng ngày càng già yếu. Đến khi cha mẹ quá vãng, người con kính hiếu cha mẹ cũng nên nhớ ngày giỗ kỵ để cúng kiến cho cha mẹ thật cho đáo. Trên đây, là những đơn cử, trích dẫn về quan niệm chữ hiếu đối với cha mẹ do Đức Khổng Phu Tử đề ra.

Được biết, Đức Khổng Phu Tử sanh vào mùa Đông tháng 10 năm Canh Tuất, năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Chu tức năm 551 trước Tây Lịch, con của ông Thúc Lương Ngột và bà Nhan Thị, Ông mất vào năm 497, thọ được 72 tuổi, mộ chôn tại Khổng Lâm, cách huyện Khúc Phụ, thuộc tỉnh Sơn Đông 2 dặm.

Đức Khổng Phu Tử quả là một nhà nhân bản, một bậc thầy vĩ đại của lịch sử Trung Hoa. Trong các tác phẩm của ông và các môn đệ như: Nhan Hối, Tăng Tử, Tử Lộ, Mạnh Tử... gồm có: Ngũ Kinh là Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu và Tứ Thư là Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử... Đức Khổng Phu Tử cũng là nhà tư tưởng Trung Hoa đầu tiên đề cập đến các quan hệ căn bản không những của nền Khổng Học mà cả nền Triết Học Trung Hoa về Tu Thân (Se Perfectionner) - Tề Gia (Diriger la famille) - Trị Quốc (Gouverner un pays) - Bình Thiên Hạ (Pacifier le monde) trong đó có Tam Cang là Quân Thân, Phụ Tử, Phu Phụ và Ngũ Thường là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đối với nam nhi, còn nữ nhi thì phải làm tròn bốn phận Tam Tòng là "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử" tức khi người con gái ở nhà cha mẹ phải nghe lời cha, khi lấy chồng thì phải theo chồng, khi chồng chết thì phải theo con. Ngoài ra, còn phải gìn giữ tứ đức là Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

Gương kính hiếu cha mẹ rất nhiều trong sách vở như: Nhị Thập Tứ Hiếu, Kim Vân Kiều, Lục Vân Tiên... Đặc biệt, trong Tứ Thư (Luận ngữ, Mạnh Tử) cũng có nói về vua Thuấn là người con chí hiếu, đáng cho chúng ta suy ngẫm. Vạn Chương, đệ tử của Mạnh Tử, có hỏi Mạnh Tử: Không hiểu tại sao khi ông Thuấn còn cày ruộng tại núi Lịch, thường ngó lên trời mà kêu gào khóc lóc như vậy? Mạnh Tử đáp: Ông Thuấn có lòng thán oán và luyến mộ. Phàm làm con, được cha mẹ có thương thì con vui mừng và chẳng hề quên ơn cha mẹ. Nhưng cha mẹ có ghét thì người con làm lụng cực nhọc để nuôi cha mẹ và chẳng hề than oán. Vậy, tại sao ông Thuấn thán oán cha mẹ? Ông Công Minh Cao (môn đệ của Tăng Tử) cho rằng: Tấm lòng của người con hiếu thảo chưa dứt sâu khổ nếu chẳng được tình thương của cha mẹ, cho nên ông Thuấn mới than! Ta đem hết sức mình ra cày ruộng, đó chẳng qua là làm tròn bốn phận làm con mà thôi, còn cha mẹ chẳng thương ta, ta có lỗi ở chỗ nào? Trong khi ông Thuấn làm lụng vất vả ở giữa đồng ruộng, nơi núi Lịch, thì vua Nghiêu sai con mình 9 trai 2 gái và bá quan phụng sự ông Thuấn, rồi lại cấp cho đủ thứ như bò trừu, kho lẫm. Kể đến, các nhà trí thức trong thiên hạ lại kéo nhau theo ông Thuấn rất đông, thế rồi ban đầu vua Nghiêu lập ông Thuấn lên cai trị với vua Nghiêu, để về sau nhường ngôi lại cho ông. Ông Thuấn đầu được cầm quyền nhiếp chánh và làm vua, nhưng vì chẳng được hòa thuận với cha mẹ, ông Thuấn tự coi mình như kẻ khốn khổ chẳng biết nương tựa vào ai. Ông Thuấn được các nhà trí thức trong thiên hạ hoan nghinh và quý phục, đó là ý muốn của mọi người, thế mà ông Thuấn chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông. Hơn nữa, ông Thuấn lại còn được người đẹp hầu hạ bên ông, đó là sở dục của mọi người, sự giàu có bậc nhất là làm thiên tử gồm cả thiên hạ mà chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông. Duy chỉ có sự hòa thuận với cha mẹ mới có thể giải được mỗi ưu sầu này. Bực đại hiếu trọn đời lúc nào cũng luyến mộ cha mẹ như lúc còn ấu thơ, chỉ thấy gương ở vua đại Thuấn mà thôi.

Một hôm về thăm nhà, cha mẹ sai sửa lăm lúa, khi ông ở trên nóc nhà bị rút cây thang, rồi cha là ông Cổ Tẩu liền đốt lăm lúa, ông Thuần nhờ cặp nách hai cái sàng tre mà bay xuống được bình an. Một lần khác, cha mẹ lại sai ông đào giếng, khi ông đào tới đáy giếng, thì ông cũng bị ông Cổ Tẩu cùng với ông Tượng là em cùng cha khác mẹ liền lấp đất lại. Nhưng ông Thuần đã đào sẵn một đường ngách để phòng thủ, cho nên ông theo đường ngách để lên khỏi giếng. Tưởng rằng, ông Thuần đã chết, ông Tượng bèn hô lên: "Mưu lấp giếng để chôn sống vị đô quân (ông Thuần được thay quyền vua tại đô thành) hoàn toàn do nơi công của ta. Từ đây bỏ và trừu của anh Thuần, ta sẽ giao cho cha mẹ ta, kho lăm của anh sẽ thuộc về ta, đồ binh khí như can và qua về phần ta, đồn cầm, cây cung có chạm cũng về ta, hai bà chị dâu sẽ dọn giường cho ta... Rồi ông Tượng bèn đi vào cung vua, thì thấy ông Thuần đang ngồi trên giường mà khải đồn cầm, khi đó vua Thuần nói: Đây bá quan và thứ dân của anh, anh sẽ giao cho em cai trị giúp anh, khi đó ông Tượng mới xấu hổ thẹn đỏ cả mặt.

Ngoài ra, chỗ chí hiếu của người con như ông Thuần không chỉ lớn bằng làm cho cha mẹ được tôn trọng, mà còn cha mẹ được hưởng nhiều hoa lợi, bởi vì ông Thuần được làm vua, đương nhiên ông Cổ Tẩu là cha của thiên tử tức là ông Thuần đã làm cho cha mẹ được tôn trọng, cao quý vậy và đem hoa lợi trong thiên hạ để phụng dưỡng cha mẹ. Đó chính là ông Thuần đã dày công báo đáp ơn sanh dưỡng của cha mẹ.

Trong Kinh Thi, Thiên Đại Nhã có chép: "Làm con lúc nào cũng nên nghĩ đến *hiếu đạo đối với cha mẹ*", *nhờ vậy làm giếng mới cho hậu thế, tức con cháu noi gương theo*. Ngoài ra, trong Kinh Thư còn ghi: "Vua Thuần thờ cha là ông Cổ Tẩu rất kính, mỗi khi đến viếng thăm cha thì rụt rè, nể sợ. Vì thế, ông Cổ Tẩu mới lần hồi được cảm hóa để trở nên hòa thuận với ông Thuần là con ruột của mình". Đối với vua Thuần, quan niệm ở trên đời là cha mẹ trước nhất, bất cứ việc gì cũng phải làm cho cha mẹ vui lòng, để cha mẹ thuận hòa, thương yêu với con. Nếu người con làm cho cha mẹ buồn phiền, thì dẫu người con đó làm vua và được mọi người trong thiên hạ kính nể, ngưỡng mộ và hết lòng sùng ái, vua Thuần không xem quan trọng bằng cha mẹ. Hành động thờ kính cha mẹ của vua Thuần, chỉ có vua Thuần làm được mà thôi. Bởi thế cho nên người đời khen vua Thuần là bậc đại hiếu trong thiên hạ vậy... (Mạnh Tử).

Riêng về báo hiếu theo Phật Giáo, Đức Phật thường đề cập đến chữ hiếu nhiều nhất trong các kinh như: Vu Lan, Lễ Lục Phụng, Phân Biệt, Tăng Chi, Bảo Tạng... Đức Phật dạy cho chúng sanh rất rõ ràng về công ơn sanh thành dưỡng dục sâu dày, to lớn của cha mẹ, người con phải có bốn phận phụng dưỡng về vật chất lẫn tinh thần, bằng chứng là trong kinh Lễ Lục Phụng, đã chỉ dạy người con phải có bốn phận với cha mẹ được tóm lược như sau: Vâng lời và giúp đỡ cha mẹ, chăm học, siêng làm, giữ gìn gia phong và danh dự gia đình, bảo vệ tài sản, khích lệ cha mẹ làm việc thiện, tu theo đạo giải thoát để khỏi khổ về sau,

lúc cha mẹ già phải phụng dưỡng, đến khi cha mẹ mất, đám tang nên theo phong tục và hoàn cảnh... Ngoài ra, trong kinh Nhẫn Nhục, Đức Phật dạy rằng: "Tất cả các điều thiện, không có gì cao hơn là có hiếu, tất cả các điều ác tệ nhất là bất hiếu". Bởi vì, công ơn cha mẹ *quá cao dày, to lớn đến nỗi như thế, nếu có người con vai mặt cống cha, vai trái cống mẹ* để đi khắp cả đại địa sơn hà, rồi đâm bóp hầu hạ suốt đời, đôi lúc cha mẹ còn đại tiểu trên vai mà không chút than phiền cũng chưa đủ để đền đáp công ơn cha mẹ (Kinh Tăng Chi). Kinh này viết tiếp, người con đền đáp công ơn cha mẹ chỉ bằng cách cung phụng đủ thứ vật chất hay tiền bạc cũng chưa đủ để báo đền ơn sanh thành dưỡng dục. Ngoài ra, người con cũng nên khuyên cha mẹ tu hạnh bố thí, nếu được cha mẹ đồng ý chấp thuận, thì người con xem như trọn vẹn việc hiếu đạo đối với cha mẹ.

Trong kinh Vu Lan mô tả quả nghiệp của mẹ ngài Mục Kiền Liên bị đọa đày vào ngạ quỷ, vì lúc sanh tiền bà quá bỏn xẻn, tham lam. Mặc dù ngài Mục Kiền Liên đã chứng được thần thông, thấy suốt ba cõi, nhưng ngài cũng không thể tự mình cứu mẹ ra khỏi chốn âm cung, mà phải nhờ sức chú nguyện của chư tăng thập phương, nhân ngày lễ Vu Lan tự tứ. Noi gương ngài Mục Kiền Liên, người Phật tử dầu bận rộn trăm bề, nhưng đến ngày lễ Vu Lan báo hiếu cũng về chùa để tụng kinh, bái sám để cầu cho những người thân, nhất là những người đã có cha mẹ quá vãng được sớm siêu thoát tịnh độ. Trường hợp, nếu chúng ta có cơ hội kính hiếu mà không thực hiện được hoặc không xem việc kính hiếu là quan trọng hàng đầu hay đôi khi còn đối xử với cha mẹ một cách tệ bạc, vì nghĩ rằng bốn phận của cha mẹ là phải lo cho chúng ta suốt đời. Nếu cha mẹ vì nghèo khó mà khinh khi hoặc đôi khi buông lời trách phiền cha mẹ không cho tiền của để chúng ta có được sống sung sướng suốt đời... Chúng ta đừng quên rằng: "*Không có cha mẹ sanh thành dưỡng dục thì không có chúng ta trên cõi đời này*" để rồi không lo kính hiếu cha mẹ, đôi khi chúng ta giàu có lại hành động bất kính hiếu đối với cha mẹ lúc tuổi già, vì tập tữ: "*Con đống khố, bố cõi trường*" (thành ngữ) thì tội nghiệp cho cha mẹ vô cùng. Bởi vậy, một khi chúng ta đã trở thành bậc làm cha mẹ, mới hiểu được công ơn cha mẹ, đúng với câu: *Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân* (Đức Khổng Tử) tức nuôi con mới biết được công ơn của cha mẹ.

Và một khi chúng ta mất dịp kính hiếu với cha mẹ, thì sẽ phải hối hận như thầy Tử Lộ, bởi vì khi thầy Tử Lộ đã thành công trong sự nghiệp, muốn nuôi dưỡng thì cha mẹ không còn nữa, cho nên khi cha mẹ còn sống, chúng ta phải tận lực phụng dưỡng cha mẹ, thì mới có ý nghĩa đáng quý và khi cha mẹ theo ông bà, phải có bốn phận lo mồ mả, cúng kiến để vong linh cha mẹ được sớm vãng sanh về cảnh giới an lành.

Đó là bốn phận của người con đối với cha mẹ phải biết kính hiếu thật đúng nghĩa vậy.

(Kỷ niệm mùa Vu Lan Báo Hiếu)



Hai màu hoa

(Thương kính tặng má và các bà mẹ)

• Huỳnh Ngọc Nga

Tôi gặp và quen bà Bellaforte vào một ngày cuối thu, trên đường từ siêu thị khu vực về nhà. Hôm ấy trời lất phất tuyết bay, những hạt tuyết li ti chưa đủ lớn để làm trắng đường phố, nhưng đủ để làm ướt những khách bộ hành không có dù che. Bà đi phía trước tôi, dáng dềnh dàng, tay gậy, tay xách một bịch nylon lớn nặng những vật phẩm linh kinh, vai đeo một xắc tay đã sờn. Y phục bà toàn đen với váy dài, áo khoác bạc thếp được choàng bởi một chiếc khăn san. Tôi bắt kịp bà dễ dàng và nghiêng nửa dù che cho bà kèm theo một nụ cười thân thiện thay lời xin phép. Bà nhìn tôi đắm đắm với vẻ e dè, nghi ngại nhưng không nói tiếng nào hết. Trên hướng về nhà tôi bà vẫn cùng tôi chậm bước, tôi nghĩ có lẽ bà ở gần đâu đó trên quãng đường này. Khi còn cách nhà tôi một đoạn ngắn, ngang trước cổng một chung cư bà dừng lại và khẽ khàng nói với tôi:

- Nhà tôi ở đây, cảm ơn bà đã che tuyết cho tôi và xin chào tạm biệt.

Từ hôm đó trở đi, thỉnh thoảng gặp nhau trên các nẻo đường của khu phố, bà chào tôi với vẻ thân mật hơn buổi ban đầu. Người Ý vốn cởi mở như đặc tính của đa số dân miền biển Đại Tây Dương, tôi mang dòng máu Việt cũng không thiếu sự phóng khoáng dễ chịu của sóng nước Thái Bình. Theo thời gian chúng tôi thân thiết nhau hơn và bắt đầu nói nhau nghe về gốc gác mình.

Tôi kể bà nghe về một quê hương Việt Nam ngút nguồn xa thẳm, nơi có mưa nắng hai mùa; có tình người sâu đậm với câu hiếu trung, chữ nhân hòa làm gốc; chuyện những người dân sống đời phiêu bạt vẫn luôn nhớ về nguồn cội tổ tiên; chuyện chị em chúng tôi dù đã lập gia đình vẫn thông lệ hàng tuần về thăm cha mẹ.

Bà kể đáp lại tôi bằng nỗi nhớ một miền quê tận vùng Calabria nghèo cực xa xôi thuộc miền Nam Ý, nơi mà hơn ba mươi năm xưa bà đã phải lìa xa, cùng chồng dắt díu 2 đứa con nhỏ ra đi về phía Bắc tìm

phương sinh sống sau khi để cô con gái lớn ở lại gìn giữ ngôi nhà. Họ đã tìm đến Torino, một thành phố kỹ nghệ, thịnh vượng của phương Bắc. Chồng bà may mắn tìm được một chân thợ trong hãng xe Fiat và cuộc sống gia đình coi như tạm ổn. Con cái lớn theo thời gian, mẹ cha già theo năm tháng. Cậu con thứ và đứa con gái út của bà lần lượt lập gia đình, ra riêng, sống gần vùng phụ cận Torino. Ông về hưu, vợ chồng già hủ hỉ bên nhau. Những đứa cháu ra đời nhưng những lần viếng thăm của các con bà cũng thưa dần với những lý do bận bịu gia cảnh. Ông bà phải thỉnh thoảng lặn lội về thăm đứa con gái lớn ở Calabria vì cô ta nghèo, chồng con cơ cực. Sự liên hệ giữa cha mẹ và con cái chỉ còn thưa thớt bởi những cuộc điện đàm thăm hỏi và ông bà an phận chấp nhận những gì có được. Năm 1998, chồng bà mất sau một cơn bạo bệnh. Cô chị cả không đến được vì xa xôi, cậu hai và cô út có đến dự đám táng của cha nhưng cũng để hỏi han tiền bạc ông bà tiết kiệm bấy lâu nay. Bà trích một phần tiền của chồng để lại lo việc tổng táng, phần còn lại chia đều cho các con, gửi về Calabria một phần cho cô con gái lớn. Bà tiếp tục sống bằng tiền hưu bổng thừa kế của chồng. Cũng trong thời gian này, bà biết mình mang bệnh tiểu đường và đang ở vào giai đoạn trầm trọng, chân bà đã sưng phù, mắt yếu dần, bà phải dùng gậy trong mỗi lần di chuyển. Lúc tôi và bà quen biết nhau cũng là lúc bà nghe khó khăn mỗi khi ra khỏi nhà và gần hơn một năm nay các con của bà chẳng có ai một lần thăm viếng mẹ, chỉ có bà thường xuyên điện thoại thăm họ mà thôi.

Tôi nghe chuyện bà mà đắm ái ngại, một hôm, tôi bất ngờ đến nhà bà không báo trước. Bà đón tôi vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ. Có lẽ sự già nua bệnh hoạn đã không cho bà sức lực để chăm sóc nhà cửa chu đáo nên trong khi chuyện vãn, tôi xin phép bà cho tôi được giúp bà thu dọn phần nào sự bừa bãi kém vệ sinh trong nhà. Ngày hôm sau làm Pizza cho cả nhà ăn, tôi dành lại một phần mang cho bà, và thỉnh thoảng trong các dịp lễ lộc tôi thường chọn một món nho nhỏ tượng trưng để tặng bà. Những lần thân tình như vậy, bà xúc động rõ rệt bằng những chớp mắt gần như long lanh lệ sau đôi mắt đục mờ vì tuổi tác, bệnh hoạn. Bà cảm ơn tôi đã cho bà sự ân cần bằng tình cảm của một bạn láng giềng. Tôi cười, bảo tôi chỉ làm những gì mà má tôi vẫn thường hay dạy chị em chúng tôi, thương yêu người như thương yêu mình, nhất là đối với những người già cô đơn không ai chăm sóc.

Một hôm, sau khi kể tôi nghe thêm tình trạng đối xử của các con bà vẫn không thay đổi và bà đã giận giỗi mà không điện thoại thăm họ hơn tháng nay, bà nhờ tôi đăng tin báo tử bà trên vài tờ báo. Tay đưa tiền lệ phí đăng báo, mặt buồn đau khổ, bà bảo bà nghe trong người khó ở và muốn thấy mặt các con bà mà không biết làm cách nào để gặp họ, chỉ còn cách báo tin bà chết họa may họ mới chịu tìm đến mà thôi. Tôi hốt hoảng trước ý định hơi quá đáng của bà và góp ý bảo bà chỉ cần điện thoại cho họ biết là bà đang bệnh nặng phải vào bệnh viện gấp là đủ rồi, cần

chi phải báo tin giả chết. Bà cười chua xót, báo tin bệnh nặng chỉ làm các con bà tranh nạnh chuyện lãnh trách nhiệm việc chăm nuôi bà và chắc chắn chúng sẽ bắt tin hơn trước.

Thời gian đó, bệnh tim của ba tôi trở nặng nên được gia đình đưa vào bệnh viện điều trị, tôi và má tôi cùng các em tôi luân phiên chăm sóc nên tôi không còn thì giờ rảnh để viếng thăm bà như trước, tuy nhiên trong lòng tôi vẫn mang nỗi bức xúc khi nhớ đến sự đơn chiếc của bà. Biết cơ quan y tế xã hội thành phố có những chương trình trợ giúp người già, một buổi sáng, tôi tìm đến đơn vị khu vực trình bày hoàn cảnh của bà lão đáng thương. Tôi yêu cầu họ cử người giúp đỡ bà vì tôi lo ngại nếu cứ để bà một mình như vậy sẽ có ngày bà ngã gục trong nhà mà không ai hay. Cơ quan trách nhiệm ghi chép các dữ kiện và hứa sẽ cho người đến xem xét.

Ba tôi mất trong một cuộc giải phẫu tim khẩn cấp, má tôi rũ xuống trong nỗi đau của một cánh chim lẻ bạn, lần đầu tiên trong đời chị em chúng tôi hiểu thế nào là nước mắt của những đứa con cô. Còn cha mẹ dù bao nhiêu tuổi ta vẫn thấy hoài mình còn trẻ dại, không mẹ cha thì dù son trẻ đến đâu tâm tư ta cũng có một vết chai hằn, già cỗi, sự già cỗi không định bởi năm tháng mà được hình thành bởi những bước chân đi không người hướng dẫn, dạy khuyên. Chị em chúng tôi tự dưng thấy tóc mình bạc thêm sau ngày ba tôi mất, nhưng chúng tôi thấy hạnh phúc vẫn còn bên cạnh má tôi để chúng tôi được nghe những lời la rầy, chỉ bảo như thời thơ ấu ngày xưa, để tâm hồn chúng tôi tìm được nơi nương tựa nếu mai kia một nọ vương phải những vấp ngã trên đường đời. Kể cho má tôi nghe chuyện bà Bellaforte, má tôi thở dài thương bà lão và khuyên tôi nên năng đến thăm bà nhiều hơn.

Tôi chưa kịp đến tìm bà thì một hôm tôi tình cờ gặp lại bà trên đường với tay gậy, tay vịn vai một thiếu nữ trẻ đang bước chậm bên bà, thấy tôi bà mừng rỡ dừng chân và hân hoan giới thiệu:

- Chào cháu, đây là chị Paola, nhân viên sở Y tế xã hội đang giúp tôi đi phố mua sắm. Nhờ cháu nên từ đây mỗi tuần hai ngày, sẽ có hai người đến chăm sóc tôi. Chị Paola lo việc tắm rửa cho tôi và đưa tôi đi phố, chị Veronica phụ trách việc quét dọn nhà cửa, vệ sinh. Tôi cảm ơn cháu nhiều lắm. A, sức khỏe ba cháu thế nào rồi?

Tôi cho bà biết là ba tôi không còn nữa và hỏi thăm tin tức về các con bà. Bà chia buồn cùng tôi và xị mặt xuống:

- Đừng hỏi gì đến chúng, tôi không muốn nghe cũng không muốn nhớ tới các "ông bà" ấy nữa!

Tôi cười cho bà dịu lòng và tìm cách nói làng sang chuyện khác. Từ đó tôi yên tâm về bà hơn và không ghé thăm bà mà chỉ thỉnh thoảng gặp nhau trên đường.

Một năm dài trôi qua, mọi việc tưởng như bình thường, bỗng một hôm vào khoảng 6 giờ sáng, chuông điện thoại nhà tôi reo vang, đầu dây bên kia một giọng nữ hồi hả hỏi tôi :

- Chào bà, có phải bà là bà Huỳnh? xin mời bà đến nhà bà Bellaforte ngay, bà ấy đang hấp hối!

Tôi giật mình sức nhớ là đã hơn hai tuần nay tôi không gặp bà lão đáng thương, bà trở bệnh nặng như vậy mà tôi không hay biết gì cả. Vội vã rời nhà, tôi có mặt bên giường bà khoảng mười phút sau đó. Chị Paola đã hiện diện trước tôi từ lâu, chị cho hay gần đây bà yếu đi nhiều lắm, bà không đi phố nữa mà chỉ nhờ chị đi mua sắm giùm khi cần thiết. Chị có mời bác sĩ đến thăm bệnh bà nhưng chứng tiểu đường của bà đang ở vào giai đoạn cuối, bác sĩ khuyên bà nên đi bệnh viện và đã điện thoại báo tin cho các con bà đến, nhưng bà từ chối không chịu đi mà chỉ muốn gặp tôi.

Tôi ghen ngào ngời cạnh bà, nắm lấy bàn tay nhàn nhê đã bắt đầu lạnh dần, tôi khẽ kêu:

- Bà Bellaforte, cháu đây, bà cần nói gì với cháu không?

Bà mở mắt lơ lơ nhìn tôi, ra dấu cho tôi kề tai gần hơn, bà thì thầm:

- Hãy đăng tin báo tử cho các con tôi biết rằng tôi đã chết và nói rằng tôi tha thứ cho chúng nó...

Rồi giờ bàn tay đeo nhẫn ra trước mặt tôi, bà yêu cầu:

- Hãy tháo chiếc nhẫn này, quà tôi tặng cháu, cháu như con gái của tôi. Tôi cảm ơn cháu . . .

Tôi khóc không cần gìn giữ, tôi cầu xin phép lạ nào đó xui cánh cửa phòng bà mở bật và một hay các đứa con của bà ào vào để bà nhìn họ lần cuối, nhưng phép lạ không đến và bà lão khốn khổ đã trút hơi thở cuối cùng khoảng một giờ sau đó trong đợi chờ. Tôi vuốt mắt bà và chắp tay niệm Phật A Di Đà cùng câu kinh Địa Tạng cho linh hồn bà sớm được siêu thăng dù trước đó một Linh mục đã làm phép rửa tội cho bà. Mãi đến gần giữa trưa đứa con gái út của bà mới đến và khoảng 3 giờ chiều cậu con thứ mới hiện diện. Tôi ngạc nhiên thấy họ khóc, những giọt nước mắt muộn màng trước thi hài hãy còn chút hơi ấm của bà. Tôi không nói lời an ủi nào với họ, vì với tôi, đó chỉ là những giọt lệ vô nghĩa làm đẹp cho người chung quanh nhìn ngắm chứ không làm được cho linh hồn bà được thỏa lòng, mắt bà đã nhắm rồi, họ khóc bao nhiêu bà có thấy được đâu, sao không đến sớm hơn để đem cho bà nụ cười trước khi từ giã?

Tôi trở về nhà, lòng nặng trĩu, nhìn tờ lịch ngày trên tường, tờ lịch mà người thân từ Việt Nam đã gửi qua tặng tôi hôm Tết, có ghi cả ngày tháng âm lịch, tôi vô tình chợt nhận ra chỉ còn hơn tuần nữa là đến rằm tháng bảy, ngày của lễ hội Vu Lan, lễ hội mùa báo hiếu, mùa hoa hồng đỏ của những ai còn mẹ và ngược lại là những hoa hồng trắng. Tôi biết, ngày tháng ấn định chỉ là chuyện hình thức để vinh danh công ơn cha mẹ, chuyện hiếu ơn đâu phải chỉ tính trong một ngày, một buổi để nói lên lòng tri ân của những người con mà đó là chuyện của cả một đời người trong cách đối xử sao cho vui lòng cha mẹ.

Tôi cũng như bao nhiêu người khác đều biết lòng phụ mẫu như biển rộng, như trời cao, nhưng phải đợi đến lúc lập gia đình làm mẹ của những đứa con tôi, tôi mới thấu đáo nhiều hơn cái mệnh mông của trời cao, biển rộng đó. Những ngày còn trẻ, mỗi lần xin

phép ba má tôi đi chơi cùng chúng bạn, tôi vẫn thường được nghe câu dặn dò của má hay ba tôi:

- Nhớ về sớm đúng giờ nghe con, đừng để ở nhà trông.

Tôi luôn vâng dạ, nhưng về sớm đúng giờ như tiếng dạ đã hứa thì rất ít khi. Tôi mấy khi nghe nao lòng hồi hận khi bước vào nhà thấy mẹ đợi, cha chờ mà chỉ mang nỗi lo sợ bị rầy khi về trễ. Vậy mà bây giờ làm mẹ, chẳng bị ai dặn dò giờ giấc, đi đâu tôi cũng ngong ngóng nhìn đồng hồ để về đúng giờ vì sợ các con tôi ở nhà chẳng ai lo cơm nước dù lúc chúng còn nhỏ hay như nay đã đến tuổi thành niên. Lắm lúc tôi tự xấu hổ khi thấy mình lo cho các con nhiều hơn lo cho cha mẹ, nhưng khổ nỗi biết làm sao hơn khi nước mưa luôn từ trên cao rơi xuống, những giọt nước như mồ hôi, như nước mắt mà mẹ đã đau đớn tuôn ra khi vượt cạn cho con mở mắt chào đời, mà cha đã nhọc nhằn để lo cho con cơm áo đầy đủ, ăn học thành nhân; những giọt nước rơi rồi bốc hơi bay cao không chờ báo đáp để lo lắng không chỉ cho đời con mà lắm khi còn bương chải cho cả những đứa cháu sau này.

Tôi chợt nghe hồi hận đã từ chối không đăng tin báo tử giả của bà trước đây khi bà còn sống, biết đâu như vậy bà còn có thể thấy được những đứa con của bà hơn là đợi chờ đến giây phút cuối và chẳng thấy mặt ai. Tôi thật tình cũng không hiểu tại sao các con của bà có thể vô tâm với mẹ như vậy, nhưng ở xã hội phương tây này, trường hợp như bà Bellaforte là chuyện vẫn thường thấy xảy ra.

Đám tang của bà được cử hành ngày hôm sau, vào buổi chiều. Trước khi đến nơi tang lễ, tôi đóng gói cẩn thận chiếc nhẫn bà đã trao rồi bỏ vào bao bì, ghi địa chỉ cô con gái lớn của bà ở Calabria. Ghé ngang bưu điện gần nhà tôi gửi chiếc nhẫn đó theo diện bảo đảm rồi tạt sang một tiệm hoa cách đó không xa, và thay vì mua một bó hoa tưởng niệm bà, tôi chỉ mua hai đóa hồng trắng và một đóa hồng đỏ cầm tay.

Trong lễ tưởng niệm người quá vãng ở nhà thờ, sau khi nhắc nhở về bà, tôi nói cho các con bà và mọi người biết ý nghĩa của hai màu hoa đó. Và cuối cùng tôi đặt đóa hồng đỏ trên nắp áo quan, còn hai đóa hồng trắng tôi cài lên áo các con của bà, vĩnh viễn từ đây màu đỏ của hoa hồng sẽ theo bà về lòng đất mang theo ý nghĩa một người mẹ mà họ đã vô tâm chối bỏ bấy lâu nay.

Mọi việc đã xong, chợt dừng tôi muốn đến thăm má tôi dù chưa đến ngày cuối tuần như thường lệ. Về nhà, tôi mở tủ lạnh lấy mấy trái khế qua còn trữ được từ mùa hè đã qua và nấu nhanh một nồi canh khổ qua hầm dồn thịt nạc, nấm mèo, bún tàu. Đây là món mà lúc sanh tiền ba tôi rất thích và má tôi cũng rất ưa. Xong xuôi tôi cho canh vào ve keo đầy kín rồi lái xe đem đến cho má tôi. Tôi tin rằng hôm nay má tôi sẽ ăn buổi cơm chiều ngon miệng hơn. Tôi cũng thầm nghĩ, từ đây phải năng đến thăm má tôi nhiều hơn thời gian được ấn định bấy lâu nay.

Trên đường, tôi lại ghé vào tiệm hoa lần nữa và mua một đóa hồng đỏ cho tôi. Ngày Vu Lan chưa kịp đến, nhưng cần gì, tình yêu giữa mẹ và con đâu phải

Bơ Vơ



Mẹ tôi, một giấc ngủ dài
Ru đời vào mộng thiên thai nửa vời
Xác thân lơ lửng chơi vơi
Hồn linh có được chôn nơi vui vầy ?
Mẹ nằm đây... con đứng đây
Sao như xa cách chân mây cuối trời
Xót xa con lắm mẹ ơi
Vì ai gây cảnh đôi dời ly tan
Mẹ yên nghỉ chốn đồng hoang
Hồn đơn lạnh lẽo chiều tàn bơ vơ
Nơi này lòng vẫn mong chờ
Mẹ về tâm sự trong mơ một lần
Để mẹ hiểu, chốn dương trần
Mẹ đi, bỏ lại một thân xác này
Đêm đêm dưới mái hiên tây
Con ngồi vọng hướng trời mây quê nhà
Mịt mù đồi núi bao la
Nửa vòng trái đất chia xa đôi bờ
Cho hồn thơ... mãi bơ vơ
Cho người thơ mãi... từng giờ thương đau
Cho tim thơ mãi ngậm sầu
Cho tình thơ mãi... qua cầu gió bay...

• **Nguyễn Phan Ngọc An**

tính toán thời gian và tôi muốn kể từ đây bất cứ ngày nào đối với tôi cũng đều là ngày lễ hội tứ ân. Cài đóa hoa lên áo, mặc cho cô bán hoa nhìn tôi tưởng rằng tôi đang làm dáng, tôi mỉm cười ngấm mình trong khung cửa kính của tiệm hoa, lung linh trong đó tôi mừng tượng nụ cười phúc hậu của má tôi và chưa bao giờ tôi thấy màu đỏ của hoa hồng đẹp rực rỡ, tuyệt vời như hôm nay...

(22.07.2003, Torino – ITALIA)



Mùa báo hiếu

Tháng bảy âm lịch đất trời đi vào tiết lập thu, bầu trời quê hương không còn trong xanh nhưng vương đọng nhiều mây, thỉnh thoảng có những cơn mưa dầm kéo dài mấy ngày. Trong dân gian gọi là “mưa ngâu”.

Tương truyền rằng Chức Nữ là Thiên Tôn Nữ, cháu của Ngọc Hoàng, chuyên lo dệt vải, được gả cho Ngưu Lang. Mãi say đắm trong tình yêu nàng Chức Nữ chênh lệch công việc nên bị phạt và bị đày về phía đông sông Ngân Hà, mỗi năm chỉ được gặp Ngưu Lang vào ngày mồng bảy tháng bảy âm lịch. Tất cả quạ kết lại thành cầu để cho Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau trên sông Ngân Hà. Chiếc cầu đó gọi là cầu Ô thước. Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi sau một năm dài xa cách là một chuyện tình buồn. Hai người chỉ còn khóc, dòng lệ chảy xuống thành cơn mưa dầm sùi sụt, nhuộm nỗi buồn cho cõi nhân gian! Câu chuyện đó cũng cảm được lòng thi nhân, nên có những vần thơ trữ tình dồi dào điển tích:

*"Đây là dải Ngân Hà
Anh là chim Ô Thước
Sẽ bắt cầu nguyện ước
Một đêm một lần qua."*
(Lưu Trọng Lư)

Thực sự chuyện Ngưu Lang Chức Nữ chỉ tương truyền trong dân gian, mang tính buồn phù hợp với khung cảnh âm u của đất trời tháng bảy mùa thu; trọng tâm sinh hoạt dân gian trong tiết tháng bảy là mùa Vu Lan.

Ngày rằm tháng bảy là ngày vía lớn của Phật Giáo (rằm tháng giêng là lễ Thượng Ngươn, rằm tháng bảy là lễ Trung Ngươn, rằm tháng mười là lễ Hạ Ngươn).

Ngày rằm tháng bảy tất cả chùa chiền đều tập nập, các Phật tử đến chùa để cầu siêu cho cha mẹ, cho những người thân sớm về cõi Phật. Rằm tháng bảy cũng là *ngày xá tội vong nhân*, người ta mở lòng cầu cúng cho những oan hồn sớm siêu thoát, và cũng mở lòng bố thí cho những kẻ khốn cùng cô quả!

Nữ sĩ Anh Thơ (thời tiền chiến) bằng lời thơ đẹp và buồn đã vẽ nên ngày rằm tháng bảy:

*"Gió hiu hắt gieo vàng muôn cảnh lá
Trời âm u mây xám bóng chiều sương
Làng xóm ngập nhà nhà trong khói tỏa
Vẳng đưa lời khóc mả lạnh hiu hiu."*

*Trong chùa điện hương đèn nghi ngút sáng
Tiếng mõ chuông hòa nhịp trống bên đình*

*Lời cầu cúng truyền theo làn khói thoảng
Quyên cô hồn nường gió lại nghe kinh*

*Ngoài đề rộng bỏ đề nghiêng đổ cháo
Lễ chúng sinh từng bộn một ăn mày
Cùng lẳng lẳng như bóng ma buồn nảo
Đặt nhau tìm nơi cúng để xin may!"*
(Bức Tranh Quê)

Người Phật tử luôn luôn nhớ rằng mùa Vu Lan là dịp đền đáp ơn nghĩa sinh thành. Vu Lan mang ý nghĩa giải thoát nỗi thống khổ, bắt nguồn từ sự tích Tôn giả Mục Kiền Liên cứu độ mẹ là bà Thanh Đề.

Mục Liên tên một vị Bồ Tát đệ tử của Phật. Mục Liên hiền từ, dù đã thành chánh quả, thấy mẹ phạm vào tội phá hoại tăng ni, tìm cách cho họ phạm các giới cấm, nên bị đày vào ngục A Tỳ, chịu cực hình đói khát và ngồi trên bàn chông sắt, hể bà ăn uống thứ gì đều biến thành lửa cháy. Mục Liên nhờ bốn bát và gậy phép của Phật Quan Âm xuống tận cõi âm ty cứu mẹ và khuyên mẹ ăn năn hối lỗi một lòng tu niệm. Do đó mùa Vu Lan cũng là mùa báo hiếu của các Phật tử thuần thành.

Vào khoảng thập niên sáu mươi, tôi có một người bạn gái là một Phật tử rất mộ đạo, nhân ngày rằm tháng bảy tôi và cô đi chùa lễ Phật. Chúng tôi đến chùa Xá Lợi, đó là một ngôi chùa lớn nhất trong thủ đô Sài Gòn thời ấy. Khi đến cổng chùa, một cháu gái độ mười hai tuổi trong chiếc áo dài màu lam, cháu nở nụ cười dịu ái và nói điều gì rất nhỏ bên tai cô bạn gái tôi rồi cháu cài một hoa trắng nhỏ lên áo cô, xoay qua tôi, cháu cài lên áo tôi một hoa màu hồng. Tôi hơi ngỡ, nghĩ đây là một tục lệ tôn giáo, nhưng tôi không dám hỏi, cố giữ vẻ tự nhiên. Sau khi lên chánh điện lễ Phật xong, xuống sân, tôi thấy ai cũng có hoa cài trên áo, hoặc hoa màu hồng hay hoa màu trắng, tôi mới hỏi cô bạn tôi. Cô giải thích rằng: *Đây là tục lệ mới nhập vào nước ta vài năm gần đây thôi. Anh thấy đó, hôm nay rằm tháng bảy, là lễ Vu Lan cũng là ngày báo hiếu, mình đi chùa, ai còn cha mẹ thì cầu nguyện cho cha mẹ sống đời với mình, ai cha mẹ đã mất thì cầu nguyện cho cha mẹ sớm siêu thoát về nường cửa Phật! Anh được cài hoa hồng là anh có điểm phúc còn mẹ, còn em đã mất mẹ từ lúc mới lên năm, nên rất tủi thân phải cài hoa trắng!* Nói đến đây tôi thấy mắt cô nhìn xa xăm và ứa lệ. Phải thú thật rằng ngày đó tôi còn đủ cha mẹ tôi không thấu cảm được nỗi lòng của cô!

Khi ra khỏi cổng chùa, hai chúng tôi đi bách bộ dọc theo đường Bà Huyện Thanh Quan, mùa thu Sài Gòn không có lá vàng xôn xao đổ, nhưng lá cây nhac ngựa trồng hai bên đường cũng rì rào như tiếng buồn cô quả. Chúng tôi vào vườn Tao Đàn ngồi nghỉ chân trên băng đá, cô tiếp tục nói cho tôi hiểu rằng: *"Kinh Đại Tập, Phật dạy: Thế nhược vô Phật, thiên sự phụ mẫu. Sự phụ mẫu, tức thị sự Phật (nghĩa là người sinh ra đời không gặp Phật mà khéo phụng thờ cha mẹ thì cũng như phụng thờ Phật). Kinh Nhẫn Nhục Phật dạy: "Thiên chi cực mạt đại ư hiếu, ác chi cực bất hiếu giả (nghĩa là hiếu thảo là điều thiện to lớn*

nhất, bất hiếu là điều ác to lớn nhất, không hiếu là thiếu bốn phận làm người, thiếu nhân cách)".

Bây giờ thì mẹ tôi đã mất rồi, tôi đã thấy rõ sự mất mát lớn trong đời, tôi đã thấu cảm những giọt nước mắt của người bạn gái trong ngày rằm tháng bảy năm xưa.

Tôi đã bôn ba trên đường hoạn lộ, lăm than trong chốn ngục tù, bận rộn trên đất tạm dung. Tất cả đã qua và sẽ qua đi, nhưng sự hối tiếc thì còn mãi trong tôi: "Tại sao không lần nào tôi ngồi lại với mẹ thật lâu, nhìn mẹ thật kỹ để biết mẹ đang sống và đang ngồi bên tôi. Tại sao từ lúc trưởng thành, tôi chưa bao giờ quì bên gối mẹ, cầm tay mẹ và thật lòng nói với mẹ rằng con thương mẹ lắm mẹ ơi". Mẹ còn sống là dòng suối vô tận, là kho tàng vĩ đại, thế mà ta chẳng biết, vô tình hờ hững lãng phí vô cùng!

Có một đêm tôi mơ thấy mẹ, tôi rất hạnh phúc được sống với mẹ trong thời thơ ấu, từ đó tôi cảm nhận gần đây đủ một người mẹ tuyệt vời, sau đó tôi ghi lại bằng lời thơ:

"Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều"
Mẹ là núi biển tình yêu
Vì con xuôi ngược vạn chiều gió mưa
Công lao đông mấy cho vừa
Nuôi con khôn lớn mấy mùa gian nan
Lời ru mẹ tựa cung đàn
Vẳng theo tiếng võng qua ngàn đêm thâu
Nay dù ai lạc nơi đâu
Vẳng nghe lời mẹ nhớ màu quê hương
Mẹ là giọt nắng tình thương
Sưởi hồn con ấm nẻo đường chiều đông
Suốt đời mẹ chỉ hoài mong
Bé thơ khôn lớn nổi dòng sử xanh
Ngày xưa cha mãi lâm hành
Nửa đời chinh phụ mẹ đành cô đơn
Mẹ là hình ảnh nước non
Mẹ là gấm vóc cội nguồn thủy chung
Chúng con xin hứa kiên trung
Thương nhà nhớ nước cho lòng mẹ yên.

Viết xong bài thơ đó tôi đọc lại rất nhiều lần, nay gần như đã thuộc lòng, tôi thường ngâm khe khẽ một mình với sự hối tiếc tột cùng:

* Phải chi mẹ còn sống tôi quì bên gối mẹ đọc cho mẹ nghe

* Phải chi bài thơ này tôi viết lúc còn trẻ và tặng cho người bạn gái Phật tử trong mùa Vu Lan, chắc nàng ưng ý lắm.

Nay thì biết gửi về đâu? Thân xác mẹ tôi đang im lìm trong mồ lạnh giữa đồng vắng quê hương. Cổ nhân nay đã là một Ni Sư, tóc đà ngã màu sương tuyết. Giờ này nơi quê nhà với vạn nỗi lăm than, chắc Sư đang cầu nguyện cho chúng sinh quanh Sư với đi niềm cô quả!

• Hàn Thiên Lương Phạm Văn Tốt
(Cử nhân Văn chương)

Buổi chiều trên nghĩa trang



• Trương Văn Dân

Chiều hôm đó vợ chồng tôi lên nghĩa trang thăm mẹ. Lúc này là đầu tháng mười một, ngày tử vong nhân. Gió lạnh thổi trên các cánh đồng, rít lên trên mấy hàng cây lá cành trơ trụi. Những đám mây cuộn trôi lững thững trên bầu trời thấp và âm u. Không gian phủ một màu xám, mặt trời le lói, chiếu sáng mù mờ nên trông như ánh trăng khuya. Chúng tôi bước đi trên con đường nhỏ, trống trải và cái rét nhẹ nhẹ len lỏi qua lớp áo choàng không dày lắm.

Trời lúc này đã vào thu, không gian bàng bạc mờ hồ đã khiến tôi liên tưởng đến câu thơ cổ: "Ngô đồng nhất điệp lạc, thiên hạ cộng thu phong..." (một lá ngô đồng rụng, người biết gió thu về...) rồi chợt nhớ là ở đất thần kinh, lần đầu nhìn thấy ngô đồng mà các vua ra lệnh trồng trong hoàng cung cho phượng hoàng về đậu. Ở đây, trên đất Italia không có ngô đồng, nhưng mọi người vẫn biết mùa thu vì những lá phong ven đường đã nhuộm vàng và bắt đầu ứng đỏ.

Vợ tôi mang theo bó hoa. Đến nơi, nàng không quên cắm vào bình và đặt viên Chocôla dưới di ảnh mẹ. Tôi nhìn nụ cười phúc hậu của mẹ nàng trong ảnh. Người đàn bà tóc vàng, đôi mắt mở to sau đôi kính, như muốn nhắn gửi một điều gì cho con cháu. Trên vai bà có quàng một chiếc khăn lụa trắng, lăm lăm những đóa hoa vàng trên nền xanh da trời. Tấm ảnh ấy chúng tôi chụp trong mùa giáng sinh năm nào ở nhà bà. Mới đó, quay quần bên nhau ăn uống, mà giờ đã ba năm. Mấy tháng trước đến đây, những học tro bên chỗ nằm muôn đời của mẹ hãy còn trống, mà bây giờ đã khép kín, gần đầy. Bên cạnh mẹ lại vừa có thêm di ảnh của một người Á châu, xác chắc mới được hỏa thiêu và vừa mang đến. Tôi ngẫm khuôn mặt chưa già lắm của anh, chỉ chừng bốn mươi ngoài rồi lòng thầm hỏi: Nếu đời là cát bụi, thì cát bụi ấy ĐẾN từ đâu mà lại TỤ ở nơi đây. Trên đất khách quê người?

Từ mộ mẹ đi ra, tôi hay thả bộ, lững thững trên các con đường nhỏ xung quanh nghĩa trang. Đó đây

trên những tấm bia và những hàng chữ thường làm tôi chú ý: Chẳng hạn, bên cạnh ngôi mộ của một cụ già có lời cầu nguyện cho người ra đi mãi mãi ngủ yên, bình an trong vòng tay nhân ái của Chúa: "Requiem Aternam", "nơi an nghỉ muôn đời". Hoặc có khi là một lời xót thương, tiếc nuối của người vợ: "yêu anh dễ, quên anh không thể" (amarti è facile, dimenticarti è impossibile); hoặc một lời xác nhận: "Không ai có thể chết khi vẫn còn hiện diện trong tim người sống". Phần đông những lời khắc trên bia là những tiếc thương. Nhưng không phải trên tấm bia nào cũng chỉ có lời than thở, vì đôi khi cũng có những ý tưởng khác, thí dụ trên tấm bia chung, chắc của các con lập cho mẹ, mất năm 1979, và cha, mất năm 2001, có ghi: "trong niềm vui ba má đã gặp lại nhau, chúng con xin biến nỗi đau thành lời cầu chúc" (nella contentezza che vi siete ritrovati, il nostro dolore si trasformano in gioia), vài hàng ngắn ngủi nhưng nó nói lên tất cả nỗi buồn và quạnh quẽ của người cha, sống cô độc hơn hai mươi năm, kể từ khi mất vợ.

Lang thang đây đó, nhưng rất nhiều lần trước khi về hẳn, tôi thường dừng lại bên một ngôi mộ thật lớn, nơi có bức tượng đồng một nữ thiên thần đứng trên chân phải, nửa người gập về phía trước, còn chân trái đưa cao, duỗi thẳng ra sau cùng với hai cánh tay dang rộng, vươn lên cao thành hình đôi cánh mở, trong tư thế sắp sửa bay lên. Lần nào qua đây tôi cũng thấy rất nhiều hoa, loại đất tiên. Người chăm sóc nghĩa trang có lần cho tôi biết là gia đình này mỗi ngày đều thay các bó hoa tươi, toàn những thứ hiếm và đẹp đã khiến tôi nghĩ ngợi rất nhiều về gia đình quý tộc này. Người thân của họ đã không còn nữa mà họ vẫn còn tiếp tục sống bằng kỷ niệm. Trong đó có những giây phút không quên của quá khứ, mà những bó hoa kia không gì khác hơn là sự ngưng đọng của các nỗi đau đớn triền miên, kéo dài từ lúc người thân mất, đến hôm nay cho đến mãi mãi về sau.

Trên nấm mộ sang trọng đó có tấm di ảnh một người thanh niên làm bằng đá mài, màu sắc linh động, nhất là đôi mắt mở to, miệng mỉm cười hướng về phía người đối diện. Cạnh đó có một tấm bảng bằng đồng khắc ghi hàng chữ: "*Xin đừng khóc. Con sẽ tiếp tục và mãi mãi yêu thương ba má từ thế giới bên kia! Tình yêu là linh hồn, mà linh hồn thì bất tử*". Ai đã thốt lên điều đó? Chắc không phải của những người lập mộ, vì có lẽ đó là những lời cuối cùng của người trong ảnh, khi bàn chân đã bắt đầu giá lạnh mà trái tim hãy còn hâm hấp nóng, thì thảo để an ủi những người thân đang nước mắt lưng tròng ngay lúc anh ý thức rằng đời sống của mình sắp sửa lụi tàn. Tôi nghĩ là chính anh đã nói thế, vì có lẽ cho đến lúc ấy anh đã không sợ chết, có khi còn xem cái chết là một phần của đời sống, điều tất nhiên phải đến trong cuộc đời và ý nghĩ đó đã khiến anh bình thản, sẵn sàng đối diện, để không phải quay đi mà không dám quay đầu nhìn lại. Nói chung là anh biết chấp nhận chân lý của cuộc tử, sinh. Dù ai lại không muốn sống một đời sống đẹp, dài lâu, có ý nghĩa, hữu ích cho đời, nhưng chắc là lúc ấy, khi đau đớn đang

hoành hành trên thân thể rã rời, xác thân bằng hoại, anh đã thấy không còn gì để tha thiết nữa. Chắc hẳn anh đã nhìn cái chết của chính mình như một giải thoát, mà vướng bận cuối cùng chắc chỉ còn cho những người thân còn ở lại. "Tôi sẽ tiếp tục yêu thương các người từ thế giới bên kia! Tình yêu là linh hồn, mà linh hồn thì bất tử". Lời xác nhận ấy thường làm tôi liên tưởng đến những người đã chết mà linh hồn như còn lẩn khuất đâu đây, như còn muốn lưu lại ở trần thế để phù hộ cho những người ruột thịt. Rồi tôi cảm thấy mến anh, dù chưa hề quen biết. Chưa quen biết nhưng tôi vẫn cầu mong là lúc về nước Chúa lòng anh được bình an. Tôi hy vọng như thế. Bởi đứng trước cuộc chia ly, dù cứng rắn và ý thức đến đâu, nào ai tránh được nỗi buồn? Lòng kẻ ra đi và người ở lại làm sao thoát khỏi đớn đau, quặn thắt? Vì, trong kiếp người, nếu quả là mỗi người đều mang một mệnh số, có một đời sống khác nhau, nhưng trong suốt cuộc nhân sinh đều phải chịu những đau đớn triền miên. Kể từ lúc mở mắt chào đời cho đến khi lìa bỏ cõi trần. Bởi thân xác con người tuy bé nhỏ nhưng luôn phải gánh chịu những nỗi đau rất lớn. Thành ra xưa nay, đã có mấy ai ra đi vĩnh viễn mà lòng thanh thản nhẹ nhàng?

Từ nghĩa trang ra về, lòng tôi cứ mãi băng khuâng. Vợ tôi vẫn chìm trong yên lặng, có lẽ nàng đang nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp với mẹ mình. Tôn trọng phút giây thiêng liêng ấy tôi cũng trầm ngâm suy nghĩ, chẳng buồn gợi chuyện. Lúc về đến nhà, ngồi chờ vợ chuẩn bị bữa cơm chiều, tôi mở TV, bản tin đầu cho biết là vừa có ba chiếc xe bom đã gây thảm sát ở Iraq. Một nổ ở trại lính. Một ở nhà ga xe lửa và chiếc thứ ba lao vào siêu thị. Hàng chục người chết và hàng trăm người bị thương. Tôi tự hỏi, tại sao cuộc sống ngày càng khó, mà sao loài người cứ mãi giết nhau? Rồi cảm thấy phi lý khi nhận ra là một người chết là một linh hồn, một đời sống đã giã từ trần thế. Nhưng hàng nghìn người chết, nhiều khi chỉ còn là một con số lạnh lùng trên bảng thống kê.

Tôi châm một điếu thuốc rồi lặng lẽ bước ra ban công nhà khói. Nhìn những sợi trắng tản mạn bay lên, đầu óc ngấm ngấm băng quơ, lộn xộn. Ngay lúc đó, một tiếng chuông chiều của ngôi chùa Tây Tạng từ hướng đông nam gần nhà vọng đến. Âm thanh ngân dài, rất nhẹ, nhưng rung rất lâu trong không gian và khe khẽ thấm vào từng sợi thịt, len lỏi vào tận đáy tâm hồn. Tôi dụi điếu thuốc, lòng bỗng nhiên bình thản và sáng khoái hít một ngụm không khí trong lành và lạnh lạnh của buổi chiều tà, rồi chợt nhớ lại là dường như mình vừa mới đọc được ý tưởng tuyệt vời này ở một trang sách nào đó: "Sao chúng ta không gom hết vũ khí trên trái đất, đúc thành những chiếc chuông nhỏ và phân phát cho tất cả mọi người, mời tham gia vào một cuộc đại diễn hành vòng quanh thế giới để đòi hỏi hòa bình: Đồng loạt, đồng loạt những tiếng chuông cùng lúc gióng lên, ngân vang trong không gian, truyền đến mọi quốc gia trên quả địa cầu để tình thức tâm thiện của loài người?" •

Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn



• Tiểu Tử

Vợ chồng tôi dọn về ở trong cái làng nhỏ này đã hơn ba tháng. Mấy đứa con của chúng tôi nói: Ba má già rồi mà ở trong Paris đâu có tốt. Nội cái không khí ô nhiễm cũng đủ làm cho ba má bệnh lên bệnh xuống hoài. Vậy là chúng nó kiếm mua một cái nhà ở xa Paris...

Nhà có đất chung quanh, có mấy cây Pomme, mấy cây Cerise. Hồi dọn về là đầu mùa xuân, mấy cây đó trổ bông màu hồng màu trắng đầy cành. Ở mấy nhà hàng xóm cũng vậy, hoa nở rộ hầu như cùng một lúc, nên trông thật là đẹp mắt.

Biết là mùa xuân nhờ hoa nở và chồi non, chứ thật ra thời tiết ở Pháp mấy năm gần đây đi... trệt lắt. Mùa xuân mà cứ tưởng như mùa thu, cứ mưa lất phất rồi hết mưa là trời đổ sương mù. Cứ như vậy kéo dài đến bây giờ, theo trong lịch, là đã đầu mùa hè mà vẫn còn nghe lạnh lạnh!

Hôm nay tự nhiên trời bỗng trở nắng. Nắng thật ấm, thật trong. Người ta vội vã mang đồ ra phơi đầy sân: Quần áo, drap, mền... Đủ màu sắc, đủ cỡ, coi vui nhộn như một ngày lễ!

Tôi cũng thấy vui thích, bèn rủ nhà tôi đi chơi một vòng. Bởi vì từ ngày dọn về đây, ngoại trừ những lúc phải 'xẹt' ra tiệm thịt, lò bánh mì, hàng rau cải v.v... chúng tôi cứ ru rú ở trong nhà vì thời tiết xấu. Nhà tôi không chịu đi, nên tôi đi một mình...

Làng này tuy nhỏ nhưng ngăn nắp, sạch sẽ. Ở đâu cũng thấy trồng bông: Dọc theo vỉa hè, ở các ngã ba ngã tư, mặt tiền nhà phố... Giữa làng là một nhà thờ

nhỏ nằm trên một vuông đất cao hơn mặt đường gần một mét, cũng trồng đầy bông.

Chạy ngang qua làng là một con suối nhỏ, rộng độ mười thước, chui dưới cây cầu đá rồi uốn khúc quanh quanh trước khi rời làng xuôi về phía dưới. Hai bên bờ suối là hai con đường tráng xi-măng chạy dọc theo hai hàng cây. Rải rác, có mấy băng gỗ đóng thô sơ, nhưng vẫn nằm giữa những lùm bông đầy màu sắc. Có nơi, không hiểu sao người ta đặt băng gỗ nằm cạnh bờ nước giống như làm chỗ ngồi cho người đi cầu!

Tôi ngồi xuống một cái băng cạnh bờ nước. Vì không nằm dưới tàn cây nên ở đó đầy nắng. Tôi đốt thuốc rồi nhìn quanh chẳng có ai hết. Nhớ lại, dân trong làng chỉ đổ ra đường vào ngày chủ nhật, bởi vì ngày đó nhóm chợ lộ thiên và lại là ngày phải đi Lễ nhà thờ. Còn ngày thường thì chỉ có mấy ông già bà già đi khệnh khạng trên hè phố hay dọc bờ suối khi nào trời tốt. Hôm nay, trời tốt đó chứ, nhưng sao chẳng thấy ai đi. Tự nhiên, tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng... Lại nhìn quanh, chỉ thấy xa dưới kia là gác chuông nhà thờ một mình đứng cao lêu nghêu!

Con suối không sâu, nước trong nhìn thấy đáy. Dòng nước chảy nhanh nhanh. Khi gặp mấy tảng đá lớn, nước bắn lên trắng xóa coi thật sinh động, nhìn không chán.

Lòng suối đầy đá cuội tròn tròn. Cũng có những cục đá to nhưng chẳng có viên đá nào còn góc cạnh. Viên nào cũng nhẵn thín. Nhìn nước chảy, nhìn đá mòn, tôi bỗng nhớ đến hai câu chót của bài học thuộc lòng thuở nhỏ:

*"Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,
Tào Khê nước chảy vẫn còn tro tro. . ."*

Hai câu thơ đó không có gì hết, vậy mà nó làm tôi ứa nước mắt! Không phải nó chỉ nhắc tôi thời thơ ấu, thuở học vui học buồn bằng quyển "Quốc Văn Giáo Khoa Thư", mà nó còn nhắc tôi một cái gì sâu đậm hơn là kỷ niệm, một cái gì to rộng mênh mông hơn là không gian thời gian, một cái gì mà trong cuộc đời lưu vong này tôi vẫn mang mệnh trong tâm tư, giống như một chất ma túy: Nó nhắc tôi quê hương, cái quê hương xa cách ngàn trùng!

Tính ra, tôi bỏ xứ ra đi đã hơn hai mươi bốn năm. Một phần tư thế kỷ! Trôi nổi đó đây với nhiều âu lo dằn vặt, thêm tuổi đời cứ chồng chất mãi lên... nên ký ức bị xói mòn theo năm tháng. Đến nỗi chuyện gì xảy ra hôm tuần rồi, hôm tháng trước... có khi không nhớ! Vậy mà hình ảnh của quê hương vẫn còn nằm nguyên đâu đó ở trong lòng, với những kỷ niệm vụn vặt của năm sáu chục năm về trước! Chỉ cần một chút xúc tác là nó bật lên rõ rệt, không thiếu một chi tiết, làm như mình đang sống trong đó mới hôm qua hôm kia... Tình yêu quê hương sao mà kỳ diệu như vậy được?

Nơi tôi sanh trưởng cũng là một cái làng nhỏ. Nó không ngăn nắp sạch sẽ, không được trang hoàng bằng những bông hoa đầy màu sắc như ở đây. Cũng

không có con suối nhỏ chảy ngang để hai bờ được nối với nhau bằng cây cầu đá...

Làng tôi nằm bên tả ngạn một con sông lớn, quá lớn nên thấy cái làng như nhỏ xíu! Con sông đó có cái tên chẳng chút gì 'văn chương': sông Vàm Cỏ. Trong làng chỉ có một con đường tráng nhựa: Đó là đường liên tỉnh, cũng còn được gọi là 'con lộ cái' nối xóm trên xóm dưới. Ngoài ra, toàn là đường đất mà tiền thân của chúng nó là những con đường mòn, nối xóm Nhà Máy, xóm Lò Heo qua xóm Lò Gạch, xóm Chùa ... Cho nên những con đường trong làng đều chạy cong cong quanh quanh!

Làng tôi cũng có chợ nhà lồng, ngày nào cũng nhóm, nhưng chỉ nhóm có buổi sáng. Năm cạnh chợ là "Nhà Việc", nơi... làm việc của những "nhà chức trách" trong làng. Xế xế về phía con lộ cái là trường Tiểu học với hàng rào cây bông búp, lá xanh um láng mượt.

Làng tôi không có nhà thờ nhưng có một "kiếng" chùa nằm trên một khu đất cao, có rào tre xanh chung quanh. Hồi tôi còn nhỏ, thấy cũng nằm xa dân chúng, vắng vẻ u tịch (hồi đó, tôi ít dám đi ngang qua đó một mình vì... sợ ma!). Về sau, dân chúng càng ngày càng đông, nhà cửa cứ xây cất tiếp nối nhau kéo dài ra hướng chùa, rồi "đi" xa hơn về phía con lộ cái. Vì vậy, chùa bị lọt trộm giữa khu nhà dân, không còn biệt lập như trước.

Nhà cửa trong làng nhỏ lớn gì cũng có hàng rào. Phần nhiều là hàng rào cây xương rồng và cây bông búp (cũng gọi là bông lồng đèn). Xương rồng cũng trở bông lai rai, hoa trắng nõn nà mỏng manh như lụa, khác hẳn với thân cây mang đầy gai góc! Còn bông búp thì cứ nở thè lè đỏ cây. . .

Đó! Làng tôi đó! Quê trần! Chẳng chút màu mè. Vầy mà sao tôi vẫn thương.

... Thương những con đường đất mà hai bên là bờ cỏ may. Đến mùa, cọng cỏ may đưa bông lên tua tua tím ngắt, chỉ chục bắm đây ống quần nào bắt chợt đi ngang.

... Thương những đoạn đường quắn, mùa mưa nước ngập phải xắn quần tét áo để đi qua, trong lúc trẻ con một lũ ở trường nằm lăn chập chũm, tóe nước nhau cười vui như hội.

. . . Thương bờ sông Vàm Cỏ với những cây dừa trồng không thẳng hàng, cũng không chia đều khoảng cách, giống như "mạnh ai nấy trồng" ! Mấy cây dừa đó, nằm quá gần bờ nước nên rất nhiều cây thiếu đất để giữ gốc, chúng nằm dài ra phía sông cách mặt nước độ một đôi thước rồi uốn mình đưa ngọn đứng thẳng lên cao. Vầy mà cũng đơm bông kết trái! Trẻ con thường trèo lên đó để phóng xuống nước nô đùa lặn hụp, và dân ở dọc bờ sông hay đem mền chiếu ra vắt lên đó để phơi.

... Thương con đường lên chùa có hai bờ tre xanh lá ngọn giao nhau làm cho con đường giống như một cái hang mát rượi. Ở đó, mỗi trưa đứng bóng, những người dọn hàng từ chợ về nhà thường dừng chân núp

nắng, và chiều chiều đường vắng cũng thấy thần thơ một cặp gái trai...

... Thương cả cây phượng nằm bên bờ đường trước nhà ông Cả. Thân nó to bằng ba người ôm, gốc rễ lẫn luôn ra mặt đường. Ai đi qua cũng phải bước vòng để tránh! Đó là cây phượng độc nhứt ở trong làng. Không biết ai trồng và tại sao lại trồng ở đó? Chỉ biết hằng năm vào mùa thi là cây trở hoa đỏ trời. Sau đó là hoa rụng đỏ đất.

... Và còn thương nhiều thứ nữa, kể biết bao giờ cho hết!

Nhà tôi ở trong Xóm Mới. Gia đình tôi nghèo. Cha tôi trồng rau cải, mẹ tôi hằng ngày gánh xôi ra ngồi bán ngoài chợ. Cha mẹ tôi chỉ có hai đứa con trai: Tôi và thằng Cu, nhỏ hơn tôi sáu tuổi. Cha tôi chết bệnh hồi mẹ tôi sanh thằng Cu...

... Nhớ hoài, thời tôi học Tiểu học. Sáng nào, sau khi húp tô cháo với miếng đường thẻ, tôi ôm cặp đựng sách vở mà ông nội tôi làm bằng giấy dầu để khỏi bị ướt nước mưa, đi theo mẹ tôi ra chợ. Vì phải đem thằng Cu theo - lúc đó nó được hơn hai tuổi - mẹ để nó ngồi trong một cái thúng, giống ở đầu đòn gánh phía trước, còn lá chuối, xôi, nhưn, dứa nạo v.v... dồn trong một thúng giống ở đầu sau. Mẹ gánh như vậy mà bước chân đi sai sai. Đòn gánh nhún lên nhún xuống làm thằng Cu khoái lắm. Lâu lâu, mẹ đổi vai, đầu đòn gánh nhún xuống hơi sâu và tưng lên hơi cao làm anh ta cười hắc hắc để lòi bốn cái răng cửa nhỏ xíu. Những lúc đó, anh ta thường gọi tôi để khoe: 'Hai ! Hai! Coi nè! Coi nè!'.

Tôi học chỉ có buổi sáng. Mẹ tôi bán ở chợ cũng vậy. Trưa, chợ tan sớm hơn trường học, mẹ gánh thằng Cu đến ngồi đợi tôi dưới cây trướng cá gần cổng trường. Thấy tôi ra, thằng Cu đứng lên, vừa nhảy tưng tưng trong cái thúng vừa la: "Hai ! Hai!". Anh ta ở trường - lúc nào cũng ở trường - bên trên bận áo bà ba vải đen của bà nội may cho, đầu đội cái nón hình chóp bằng lá chuối mẹ xếp rồi ghim bằng cọng chân nhan... Mẹ đưa tôi gói xôi (đã thành lệ, ngày nào mẹ cũng chừa cho tôi một gói) tôi ngồi xồm cạnh mẹ, vừa ăn vừa đút cho thằng Cu. Ăn xong, tôi chạy qua bên kia đường xin một gáo nước ở nhà thầy giáo Hiền, rồi mang cho ba mẹ con uống (vì trong trường chỉ có một lu nước, không đủ cho đám học trò nên thầy Hiền đặt trước nhà thêm một lu. Vào giờ ra chơi, học trò bu qua đó đông như kiến) Uống xong, mẹ gánh thằng Cu bước đi thông thả, tôi lon ton chạy theo song song...

Hồi đó, vì phải chạy lúp xúp nên có lần tôi nhìn xuống bước chân của mẹ, coi mẹ đi cách nào mà mình cứ phải chạy theo lúp xúp! Mẹ đâu có bước lẹ, mẹ bước đều. Mẹ đi chân không, mỗi bước chân của mẹ giậm xuống làm tung lên một chút bụi đường. Tôi nhìn chỉ thấy có như vậy. Bây giờ, hơn sáu chục năm sau, ngồi ở trời Tây này, tôi đâu cần nhìn mà sao vẫn thấy được - thấy rõ - hai bàn chân của mẹ. Hai bàn chân to bề ngang, mấy ngón chân chẻ bè không bao giờ xếp lại được. Hai bàn chân xấu xí đó chưa từng

đụng tới đôi giày đôi dép. Hai bàn chân chỉ biết có đôi guốc dong khi rửa chân đi ngủ, hay khi đi dự đám giỗ, đám tang... Hai bàn chân đó đã bám lấy đất để đứng vững một mình nuôi hai thằng con, hỏi sao không chè bẻ cục mịch cho được?

Tôi bồi hồi nhớ lại lần tôi lau rửa đôi bàn chân của mẹ. Đó là hồi mẹ tôi mất sau một thời gian dài nằm bệnh ở nhà thương. (Mẹ ngã bệnh từ ngày hay tin thằng Cu chết trận ở Đắc Lắc...). Tôi lau chân mẹ lần đó là lần đầu và dĩ nhiên cũng là lần cuối cùng. Tôi lau gót chân nứt nẻ. Tôi lau lòng bàn chân chai mòn. Tôi lau những ngón chân tròn cứng như những hòn sỏi. Tôi lau chân mẹ bằng suối nước mắt và bằng tất cả sự thận trọng như khi lau một món đồ thật là trân quý...

Tôi đốt điều thuốc, thở một hơi khói dài. Lại nhớ hồi học lớp nhút, có hôm tôi bắt chước bạn bè lén hút thuốc. Mẹ tôi thấy được, lôi tôi vào nhà bắt đứng khoanh tay để "hỏi tội": "Hai! Ai cho mày hút thuốc, hả? Ai dạy mày hút thuốc, hả? Mày bắt chước ai, nói tao nghe coi? Mới có bấy lớn đó mà bày đặt hút thuốc!". Rồi mẹ chụp cây chổi chà dựng gần đó: "Tao phải đánh mày cho mày chữa". Mẹ vừa nói "Chữa nè!" vừa đập cây chổi lên đùi tôi thật mạnh. Cứ mỗi một câu "Chữa nè!" là một phát chổi. Mẹ đánh một lúc rồi liệng cây chổi, trèo lên bộ ván, ngồi co chân, rút cái khăn rằn đắp lên mặt khóc. Tôi đứng chết đĩnh, nghe mồ hôi chảy dài theo xương sống, không thấy đau ở đùi mà đau ở đâu trong lòng. Bởi vì đó là lần đầu tiên tôi làm cho mẹ tôi khóc. Tôi meo máo, rặn ra mấy tiếng: "Dạ... con xin chữa...".

Vậy mà lớn lên, khi ra đời, tôi đã... không chữa! Tôi tập tành hút thuốc hồi tôi đi lính, bởi vì ở tiền đồn trời khuya đêm lạnh, ta chia nhau điều thuốc ấm lòng... Mỗi lần về phép, chẳng bao giờ tôi dám hút ở nhà vì trận đòn chổi chà thuở nhỏ vẫn còn đeo theo ám ảnh! Tôi hút ngoài đường...

Một hôm, đang đứng hút thuốc với mấy thằng bạn cùng xóm, bất thần mẹ tôi đi qua. Tôi vội vã liệng điều thuốc xuống đất. Mẹ tôi dừng lại, mỉm cười: "Mày làm cái gì vậy, Hai? Mày lớn rồi chớ bộ còn con nít sao. Bây giờ, mày có hút thuốc, tao cũng đâu có bắt mày chữa!". Rồi bỏ đi một nước!

Mẹ tôi như vậy đó. Quê mùa mộc mạc như làng của tôi, vậy mà tôi vẫn thương. Tôi thương, đâu cần mẹ tôi phải đẹp, quê hương tôi phải sang. Tôi thương, vì tất cả đều gắn liền với tôi từ thuở tôi ra chào đời. Tôi đã quen thở, quen sống trong vòng tay của mẹ, giữa lòng quê hương; đã lớn lên trong cái thật thà chân chất đó. Cho nên hình ảnh của mẹ, của quê hương đã ghi sâu vào lòng tôi đến độ khi thiếu vắng, tôi thương tôi nhớ. Và tình thương đó vẫn chưa thấy mòn, mặc dầu bây giờ tôi đã ngoài bảy mươi...

Mặt trời đã lên cao. Thấy có vài người hứng nắng bên bờ suối. Tôi đứng lên đi về nhà mà miên man nghĩ: "Những hình ảnh mà mình vừa gợi lại khi này sao mà dễ thương như vậy. Mình phải viết ra để cho nó có chỗ đứng bên ngoài ký ức, cho các con các

● QUỐC LÂN



Tình Mẹ

*Ngày xưa còn bé thơm mùi sữa
Thắm đỏ thịt da nhờ mẹ nuôi
Khi con trở giấc, mẹ vội thức
Nhẹ nhàng nằm lấy mấy tao nôi*

*Đong đưa câu hát ru khe khẽ
Con trẻ bùi tai lại ngủ say
Lên một lên ba... rồi biết chạy
Mẹ vui biết mấy trọn ngày dài.*

*Lên năm, lên bảy con vừa lớn
Đủ tuổi đến trường mẹ lại mua
Tám áo, cái quần... và cặp sách
Đúng giờ trường lớp đón cùng đưa.*

*Thưa mẹ còn đâu thời trẻ dại
Bây giờ con lớn, mẹ thêm vui.
Sương xuân hong tóc màu hoa bưởi
Mẹ tỏa ngát hương suốt một đời.*

cháu của mình thấy và hiểu tại sao hơn hai mươi bốn năm sống trên đất Pháp, cha và ông của chúng nó không nói 'thương nước Pháp' mà cứ nhắc hoài người mẹ đi chân đất và cái làng quê mùa không có đến hai con đường tráng nhựa!..."

Vào nhà, tôi đi thẳng lại bàn viết. Vợ tôi chắc đang nấu bếp nên nghe phất ra thơm phức mùi thịt kho tiêu. Tôi lấy xấp giấy trắng, không cần đốt điều thuốc, không cần hớp mấy ngụm nước trà để trợ hứng. Bởi vì cái hứng đang ở ngay trong tôi, căng đầy . . .

Tôi cầm bút nắn nót viết cái tựa bằng chữ hoa: **'ĐÁ MÒN NHƯNG DẠ CHẴNG MÒN'...**

Thăm chùa Viên Giác

(Nhìn người lại gẫm đến ta)



* **Trần Thị Nhật Hưng**

Tôi về chùa Viên Giác tham dự lễ Phật Đản lần này không rõ là lần thứ mấy. Mặc dù nhằm cơn sốt bóng đá tổ chức ngay tại Đức, số lượng Phật tử về chùa vẫn không thay đổi. Vẫn người qua lại tấp nập. Vẫn khói hương nghi ngút trong lẩn ngoài sân chùa. Vẫn các hàng quán bốc lên mùi thơm của bún „bò“ Huế chay, bắp luộc, bún riêu, phở, chè, cháo v.v... và v.v... Và tôi, vẫn thói quen tìm một góc ở phòng Tổ dành cho mình một giấc ngủ, mặc dù gần đó, sát chùa vài khách sạn lớn được xây dựng từ Hội Chợ Expo 2000 giải quyết rất nhiều cho vấn đề ngủ nghỉ của Phật tử về chùa, nhưng đăng ký chậm trễ là hết phòng.

Thế nên thản nhiên như... ruồi, tôi „đáp“ xuống sàn gỗ trong phòng Tổ một cách vô tư như về nhà mình không kíp và cũng không hỏi han ai, vào nửa đêm về sáng.

Tôi nhẹ nhàng đẩy cửa phòng Tổ, lách mình, mò mẫm như tên trộm trong bóng đêm dưới ánh sáng nhá nhem mờ mờ hắt từ những bóng đèn ngoài hiên chùa qua khung cửa sổ. Tôi mở valy lôi túi ngủ ra, rồi cũng nhẹ nhàng trải túi ngủ đặt mình xuống. Chỗ ngủ đương nhiên hơi chật. Vì lúc tôi đến mọi người đang say giấc nồng, nằm xếp lớp như cá mòi, la liệt từ đầu phòng đến cuối phòng và đang cùng hòa tấu một bản tình ca du dương êm ái.

Tối „lấn“ một chỗ gần cửa ra vào. Người kế cận chợt thức giấc, không cảm rằm trách móc, như con sâu cựa mình nhẹ nhàng nhích sang bên dành cho tôi đủ cuộn mình trong túi ngủ như con tằm nằm trong tổ kén. Đi một vì đường xa, từ Thụy Sĩ sang Đức, vừa nhắm mắt, tôi bắt được nhịp, hòa vào bản tình ca du dương êm ái...

Bản tình ca được kết thúc khi có những tiếng động rộn ràng của quý Thầy, Cô chuẩn bị vào phòng Tổ làm lễ và khi ánh bình minh đang chào đón một ngày mới

ngoài hiên chùa. Tất cả tắt bật thức dậy, làm vệ sinh và đúng 6 giờ kém 15, ai nấy chỉnh tề trong chiếc áo tràng lam hiện diện đông đủ nơi chánh điện.

Về chùa Viên Giác, nếu chỉ đề cập mãi về phương cách điều hành rất khoa học, rất chính xác đúng giờ phù hợp nếp sống văn minh Tây phương nhưng vẫn giữ được truyền thống văn hóa Á Châu đáp ứng nhu cầu cho mọi người từ tâm linh đến thể chất là điều quá thừa thãi, vì ai cũng biết. Bao năm qua, chùa đã đi vào nề nếp, lớp lang rõ ràng. Nằm tờ chương trình trong tay, chúng ta cứ an nhiên theo sát, không bị chậm trễ dù một phút, không phải đợi chờ, hay sợ bỏ sót bất cứ tiết mục nào.

Qua bài này, điều tôi muốn viết ở đây sau khi tham dự lễ Phật Đản là cảm nghĩ chân thành của tôi về ý nghĩa và sự lợi lạc ít nhất đối với riêng tôi khi về chùa Viên Giác. Ở chùa, tại đây, tôi học hỏi được nhiều. Học từ nghe và thấy. Vậy tôi nghe được gì và thấy những gì? Đó là câu hỏi, thiết nghĩ quý độc giả đang chờ câu trả lời.

Sau thời công phu khuya, đến giờ điểm tâm. Rảnh rang, như công an khu vực, tôi rà rà dạo quanh trước và sau sân chùa, đảo mắt quét nhanh các gian hàng bán thức ăn, thực phẩm, xét nét người qua kẻ lại, „tóm“ lấy... đưa lên báo. „Nạn nhân“ đầu tiên của tôi là Bác sĩ Chí. Anh đang cùng phu nhân ngồi trong quán... gió (quán được dựng lên bằng những tấm lều che nắng, mưa, nhưng không che gió). Anh chị đang thưởng thức món bánh bèo. Tôi bưng đĩa bánh cuốn sà tới nhận bà con, làm như cùng con nhà Phật, dù chỉ mới gặp và quen nhau một lần ở khóa tu học tại Ý quốc, nơi anh chị định cư, tôi và cả anh chị coi như có... họ hàng!

Chúng tôi vừa ăn vừa trò chuyện. Anh nói:

- Tôi có cô em gái chỉ mê văn nghệ. Thấy tôi quan tâm chuyện Phật sự nó luôn chê tôi „Tây học mà còn mê tín dị đoan“, thế mà giờ, nó hăng hái đi chùa hơn ai hết.

Rồi anh đưa mắt nhìn những hàng quán xung quanh, nơi đang hiện diện những người cặm cụi với công việc, chăm chút từng chiếc bánh, nồi súp, rổ rau... và bây giờ đứng bán, anh tiếp:

- Chị xem, những người đang làm công quả kia, họ bỏ nhiều công sức, thời gian, phục vụ cái ăn cho chúng ta và gây quỹ đóng góp cho chùa. Họ âm thầm làm việc, không hề biết và cũng không ngờ được, hành động của họ đang thể hiện một giáo pháp không bằng lời mà bằng „thân giáo“. Chính họ đã đánh động trái tim em tôi. Nó bảo ở đây, nó tìm thấy tình người làm lòng nó ấm lại và... quyến rũ chinh phục được nó.

Câu nói của anh Chí, khiến tôi nhớ lại sự kiện của bản thân. Tôi cũng vậy, như Dạ Lan, em của anh. Tôi rất mê văn nghệ. Trước đây, ai rủ tôi đi chùa, tôi lắc đầu từ chối. Đi chợ, tôi đi. Chùa thì không, rồi tôi lại hỏi: „Ở chùa có văn nghệ không?“. Nếu đạo Phật cho

rằng mọi sự khởi đầu bằng nhân duyên, có cái này sinh ra cái kia, thì văn nghệ đã „câu” được tôi đến. Tôi đến chùa ban đầu chỉ để tìm ca sĩ, vũ công, để được ngắm nhìn và thả hồn hòa trong lời ca tiếng nhạc cùng ánh sáng mờ ảo mông lung của các điệu vũ trên sân khấu, chứ không tìm Phật. „Trước dùng dục câu dặt, sau dùng trí để nhớ”, đó là phương cách, cũng là một trong những con đường dẫn đến đạo, đưa tôi đến chùa. Và tại đây, cũng như Dạ Lan, mắt và tai tôi không còn đóng khung trong cái sân khấu nhỏ bé, mà tầm nhìn mở rộng để nhận ra những điều ít tìm thấy ở đời thường. Ở đây, trong không khí đầy đạo vị, trong tinh thần của Kinh Hoa Nghiêm. Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản” (một là tất cả, tất cả là một) mọi người cùng sống cho nhau, nỗ lực cho một công việc chung, ai nấy đều quên mình để nghĩ và sống cho kẻ khác, vì kẻ khác đó cũng chính là mình. Người vui là ta vui. Ta vui, ta tạo người khác vui. Tôi đã bị cuốn hút không chỉ vì văn nghệ nữa (nhưng nếu có văn tốt hơn) cái tình người nghĩa đạo chan hòa trong giáo pháp của Đức Phật. Và cũng ở đây, mọi người dường như tựa và chuyển cho nhau cái tha lực để đắp thêm vào cái tự lực vốn bị đời sống đời thường làm chao đảo.

Một người bạn khác ghé lại, tôi nhận ra anh Ngô Ngọc Diệp. Tôi mới gặp, quen anh sáng nay, nhưng nghe và biết anh trước đó qua báo Viên Giác „Văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình”. Một lần đọc bài anh có câu „Muốn trao đổi Phật Pháp với bạn đạo”? Câu viết tự nhiên, thân tình nhưng tôi lại nhớ câu nói của cụ Lê Quý Đôn: „Thiên hạ nghị, văn bảo Đôn” (thiên hạ thảo luận, văn bảo Đôn). Phật Pháp tôi vẫn lơ mờ, chả có gì để „trao” hay „đổi” với anh được. Tôi chỉ có „nghĩ” và „văn” anh thôi. Tôi hỏi:

- Anh Diệp này, tử vi của tôi, sách nào cũng bảo „nếu tôi tu sẽ thành chánh quả”. Nhưng tôi không rõ tu thế nào để thành chánh quả đây?

Anh Diệp cười, đáp gọn lỏn:

- Tu, với tôi, hiểu đơn giản là sửa mình. Vậy thôi.

Trời, sửa mình?! „Ngon lành” như tôi còn sửa cái gì chứ? Về nội dung „chăm, ngoan, hiền, tội...” như tôi không lẽ tôi sửa thành „lười, hư, hung, ác” Còn hình thức với dung nhan thường thường bậc trung thoáng trông cũng „đẽ ghét đáo đẽ”, có đến thẩm mỹ viện cũng bị đuổi ra. Đẽ ghét như thế này mà đòi sửa cho thành đẽ thương à. Nghĩ trong bụng tôi phì cười nhưng tôi không nói ra. Anh Diệp tiếp:

- Là Phật tử chỉ cần giữ đúng năm giới, đủ thành chánh quả!

Năm giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Chà, sơ đẳng quá, tôi nghe hoài. Nhưng mỗi người trong chúng ta tự xét lại mình coi, mấy ai không phạm ít nhất một trong năm giới đó?!

Sắp đến giờ tụng kinh, tôi cáo biệt vợ chồng anh Chí, anh Diệp rồi chuẩn bị vào chánh điện.

- Ai hát hay vậy hở mẹ?

Tiếng của một bé gái ngồi phía sau tôi hỏi mẹ, khi bé nghe Sư Cô tụng kinh. Tôi phát phì cười về con chim non lần đầu lạc vào vườn trầm. Rồi nay mai trên đường đời bé có duyên với Phật, bé sẽ cùng „hát”, cùng cất tiếng líu lo dưới ánh nắng ban mai như hào quang chiếu rọi của Phật Pháp, góp cho vườn trầm khởi sắc tỏa hương khắp nơi.

Buổi chiều, sau giờ ăn trưa, nghỉ trưa, là giờ thuyết giảng của thầy Phương Trượng Thích Như Điển.

Ngồi phía sau trong chánh điện, tôi lắng lòng nghe pháp, tâm tư tôi lâng lâng dịu êm. Bao phiền muộn của đời sống như theo khói hương lãng đãng bay vào không khí.

Tôi nhìn lên phía trước. Giọng của thầy Phương Trượng vẫn đều đều. Mỗi lời mỗi câu thốt ra đều có đệ tử ngồi kế cận thông dịch ra tiếng Đức, một điều hơi khác so với những lần tôi tham dự trước đây. Điều đó chứng tỏ, chùa Viên Giác đã thu hút được người Đức và đám trẻ sinh trưởng tại Đức không thạo tiếng Việt. Chùa vẫn phát triển đều. Hàng loạt sư trẻ có tài năng dưới trướng. Thầy Như Điển đã có tới „cháu nội” (thế hệ thứ ba) từ những chú tiểu tướng hảo, quang minh sẽ tiếp nối gánh vác chùa. Tôi tự hỏi, tu như Thầy sẽ thành chánh quả không? Thầy luôn gặp thuận duyên, muốn gì đều được. Hô một tiếng người người hưởng ứng. Thầy nói, người ta nghe, thầy chưa... đe ai nấy đều nể (sợ) thầy không sai đã khiến được không biết bao người đến giúp. Có phải đó là nhờ phúc không? Phúc, không chỉ từ đời này mà còn.... từ đời trước hay nhiều kiếp trước, nếu không, cùng mặc áo cà sa, nhiều vị còn giỏi hơn thầy Như Điển, nhưng đâu luôn gặp thuận duyên. Tôi gẫm lại đời tôi. Tuy không là Ni Cô, nhưng trong 84 ngàn phép mà Đức Phật dạy, tu tại gia, tại chợ cũng là tu.

Những ước mơ một xã hội công bằng, sống trong tình yêu thương nhau, không có người bóc lột người, không chém giết, không tranh giành v.v... và v.v... thực hiện được điều đó, theo tôi, cũng là tu vậy. Cho nên, bao lâu, tôi cố gắng... tu như thế, nỗ lực với ước mơ của mình, mong cầu mình như người, người như mình, để, một là tất cả, tất cả là một. Thế mà, tôi nói không ai nghe. Tôi „đe” không ai sợ. Tôi „sai” không ai làm. Thậm chí giúp người kém may mắn cũng bị phản tác dụng. Kẻ kéo được lên bờ, tự lao xuống vực thẳm. Người bay cao, chiếm trọn cả bầu trời, say sưa tung hoành, phóng uế vung vãi xuống trần gian. Đưa ra phía trước, tưởng để dọn chông gai nâng đỡ người phía sau cùng tiến. Trái lại, đứng trước chỉ để dang tay „chận” người đứng sau; không muốn và không cho ai vượt qua mình. Tưởng như thế là nhất, là thẳng. Không, chỉ đang giậm chân một chỗ, cho đến lúc, nhìn qua ngoảnh lại có kẻ đã phóng qua được mình, mới hay mình đã lùi xa thiên hạ hằng thế kỷ.

Những chương duyên trong tu tập vẫn là những thử thách thông thường trên đường đời, đường đạo.

Nhưng trước ngọn núi cao cheo leo không trèo được, trước dòng sông sâu cuộn cuộn không lội được, biết sẽ làm sao ngoài con đường mòn nhỏ hẹp quanh co dẫn tới kẻ độc hành còn ý chí.

Bao lâu, tôi khắc khoải kiếm tìm con đường tu để thành chánh quả „Ta là Phật đã thành. Chúng sinh là Phật sẽ thành“. Câu nói của Phật nghe sao đơn giản, chữ „sẽ“ thật ngắn ngủi nhưng đường đi dài diệu vợi, có khi hằng hà kiếp!

Quan sát và phát triển cũng là một cách tu. Quý Thầy từng dạy thế. Quan sát sự kiện để thấu triệt đâu là nguồn gốc, là nguyên nhân của vấn đề, từ đó, phát triển trí huệ, tích lũy công đức tu tập nhằm phát huy Phật tánh trong mỗi con người chúng ta tiến tới hòa nhập vào bản thể chân như bất biến. Ôi, giáo pháp của Đức Phật thâm sâu vi diệu. Lý thuyết nhiều khi không hiểu nổi. Thực hành lại lắm gian nan.

Một chương trình văn nghệ chào mừng Đản Sanh, chùa Viên Giác thường mời hai ca sĩ. Năm nay có sự hiện diện của Như Quỳnh và Thành Lễ. Danh ca hát hay diễn giỏi là điều đương nhiên. Ở đây, có một lực lượng *cây nhà lá vườn* diễn hay không kém đó là các Gia Đình Phật Tử của Đức Quốc. Bao năm qua, để chừng đã 20 năm trời, anh em đã miệt mài hỗ trợ chùa không ngơi nghỉ. Từ mọi công tác trật tự, vệ sinh, hành chánh, văn nghệ. Đâu cần có Gia Đình Phật Tử, đâu khó cũng có Gia Đình Phật Tử. Và đêm nay, trong chương trình văn nghệ, anh em đã đóng góp những màn nhạc cảnh, vũ khúc thật tuyệt vời. Đã nhiều lần làm khán giả chùa Viên Giác, tôi rất ngạc nhiên anh em liên tục có những tiết mục độc đáo, mới lạ. Từ „mãi võ sơn đông“, múa kiếm với những đường quyền, đường kiếm tuyệt luân. Ngồi xem, tôi có cảm tưởng tài tử phim tập Hồng Kông đang biểu diễn những màn đấm đá. Chỉ cần sơ sẩy, mạnh tay... có thể quý Thầy, Cô cùng Phật tử... tung kinh văng sanh không chừng. Bên cạnh đó, những màn vũ quạt, múa lụa và cả những điệu Ấn Độ trong nhạc cảnh „Sự tích Đức Phật Thích Ca“ với trang y lông lấy cũng sinh động không kém.

Chương trình nói chung thật đặc sắc và kết thúc đúng 24 giờ theo qui định. Mọi người hoan hỉ ra về.

Trên con đường dẫn về „nhà trọ“, tôi tự hỏi, anh em Gia Đình Phật Tử nỗ lực bỏ nhiều công sức đóng góp văn nghệ cho chùa, không chỉ năm nay mà đã từng nhiều năm dài, phải chăng như lời Bác sĩ Chí đã nói: „Họ đang thể hiện giáo pháp của Đức Phật không bằng lời mà bằng thân giáo“.

Sáng hôm nay chủ nhật, vẫn như thường lệ, sau khi công phu khuya và điểm tâm, vì đường xa nên tôi không ở lại tham dự được hết chương trình. Tôi trở lại Thụy Sĩ với lòng thơi thới nhẹ tênh cùng miên man suy gẫm cuộc đời. Nhìn người lại gẫm đến ta để nhận ra mình phúc nhỏ cần phải tu thêm, tu nhiều kiếp, bắt đầu từ kiếp này mới mong đạt thành chánh quả.

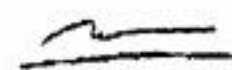
(Tháng 7.2006)



Lợi Kỷ 利己

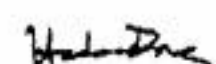
Ai không ưa thích chạm gài trái tim nhân loại, cũng chẳng tha thiết quan tâm đến số phận chung của xã hội loài người, khinh thường coi rẻ giá trị linh thiêng tín ngưỡng tôn giáo là kẻ đang đi trên đường vào hố sâu vực chết, tự tiêu diệt phá hoại bản thân đời mình.

Thượng Tọa Thích Như Điển



上坐釋如典

SH. Hà Đệu Đồng



師先荷極桐



Nhớ Mẹ hiền

*Buồn lắm mẹ ơi, đêm trường viễn xứ
Con nhớ nhung hoài tiếng mẹ hiền ru
Thương mẹ lắm, giờ đây xa cách mãi
Chuyện tao phùng biên biệt cõi thiên thu!*

*Buổi ra đi nhìn mẹ già yếu lắm
Lệ lưng trông rừng rúc nhói buồn tim
Đường thiên lý quê người xa thăm thẳm
Con lạc loài biên biệt tựa bóng chim.*

*Con biết mẹ khóc chiều thu lá đổ
Mẹ mong chờ khi phượng đỏ đầy sân
Gió bắc về thương con buồn xứ lạnh
Cảnh xuân tàn mẹ vò võ băng khuâng!*

*Con lưu lạc nửa đời xa cách mẹ
Như trùng dương thuyền mất dấu hải đăng
Ôi mờ mịt giữa đêm trường cô lẻ
Càng hải hùng chợt thấy ánh sao băng.*

*Tiếc mãi sao không quỳ bên gối mẹ
Chúc mẹ già hạnh phúc và trường sinh
Để bây giờ trọn lòng sâu hối hận
Mẹ mất rồi con lạc nẻo phù sinh!*

• Hàn Thiên Lương



Bộ ly tách uống trà và những liên tưởng về mẹ

• Lưu An

Bộ mặt giả tạo với vẻ thanh bình, giàu có của Sài Gòn, thủ đô Miền Nam Việt Nam đang thời chiến tranh vào những ngày sau biến cố Tết Mậu Thân 1968 gần như biến mất hoàn toàn. Thay vào đó là những khuôn mặt lo lắng của người dân vẫn còn bàng hoàng vì những sự kiện đang xảy ra ngay trung tâm thủ đô và vùng sát biên. Những chốn ăn chơi, sầm uất về đêm không còn nữa. Những ngôi chợ hàng ngày đầy ắp thực phẩm cũng trở nên tiêu điều. Nhất là cây trái, rau cỏ từ xưa vẫn được cung cấp từ Đà Lạt và các tỉnh ngoại biên Sài Gòn, hiện nay chỉ còn lại rải từ các vùng tạm gọi là an ninh chờ đến. Còn giá cả tăng thì lên nhiều lần mà phẩm chất lại kém sút hơn.

Mẹ tôi bán chuối lẻ ở lề đường, mỗi ngày chỉ vài chục nải cũng chẳng có để bán, vì nguồn cung cấp từ Long Khánh vẫn còn đình trệ vì khói lửa. Trong tình trạng ở không, vô tích sự đó, nhưng gia đình thì vẫn cần tiền để sinh nhai. Tôi bàn với mẹ, đi xuống những vùng quê ở xa thành phố mua rau về bán. Dù biết là liều lĩnh, khi mà mọi con đường dẫn tới Sài Gòn vẫn còn vang động tiếng súng, những đám cháy vì bom đạn vẫn chưa tắt lửa hoàn toàn. Nhưng vì kế sinh nhai, không muốn bỏ lỡ dịp kiếm nhiều lời trong chiến tranh, cũng phải làm mà thôi !

Ngay ngày hôm sau với chiếc xe Suzuki cũ kỹ kèm theo những bao tải, sọt, bị, dây nhợ... hai mẹ con theo quốc lộ 1, nhằm hướng Hóc Môn, đi sâu vào các vùng quê, đến những ruộng rau muống hỏi mua. Để rút ngắn thời gian, tránh ở những nơi bất an ninh, vẫn còn nguy hiểm vì súng đạn, mẹ con chúng tôi cũng phải nhảy xuống ruộng cùng với gia đình người chủ cắt và bó rau cho nhanh, rồi chất lên xe chạy về thành phố trước hoàng hôn.

Rồi cứ thế, suốt cả tháng trời sau biến cố Mậu Thân, khoảng 2 hay 3 ngày chúng tôi lại chạy xe xuống mua rau về bán. Một lần vào buổi chiều khi

vừa về đến gần ngã ba Ông Tạ thì bánh xe bị bể. Chẳng làm sao hơn tôi đành phải dẫn xe vào chỗ vá xe bên đường. Trong lúc chờ đợi sửa xe, tôi và mẹ băng quơ ghé mắt vào những tiệm ở chung quanh, gần chỗ sửa xe. Đến một tiệm khá khang trang bán đồ gia dụng như chén bát, nồi niêu, bình thủy v.v... nhưng cao cấp hơn so với những tiệm bình dân thường thấy trong chợ. Tôi chợt thấy mẹ tôi ngẩn ngơ, im lặng đứng ngắm nghía một bộ tách uống trà bằng men sứ khá đẹp bên kia tấm kính hiệu buôn. Chiếc bình trà và 6 chiếc tách xinh xắn với hình đôi chim phượng nhiều màu in trên nền men trắng đục, xếp gọn ghẽ trong một hộp bằng carton.

Với tôi tất cả những vật dụng trong tiệm chẳng có gì đặc biệt, vì nó hoàn toàn ra ngoài sở thích của thằng con trai không biết gì về bếp núc. Nhưng tôi có cảm giác ánh mắt nhìn của mẹ tôi có cái gì ẩn giấu vẻ ước mơ khi nhìn thấy bộ ly tách. Quay sang mẹ, tôi nói băng quơ:

- Bộ tách uống trà đẹp lắm mẹ nhỉ?

Ra về ngập ngừng tí chút, nhưng ánh mắt vẫn không rời chiếc hộp, mẹ tôi nói nhỏ với tôi nhưng như cho chính mẹ nghe:

- Ừ bộ ly tách đẹp thật! Chẳng biết bao giờ nhà mình có tiền sắm một bộ như thế này để tiếp khách nhỉ?

Nghe mẹ nói, trong đầu tôi hiện ngay ra cái ấm nấu trà bằng nhôm mà hàng ngày gia đình tôi vẫn dùng để nấu trà tươi. Khách đến nhà vẫn được tiếp đãi bằng những chiếc ly thủy tinh nghèo nàn, trà được rót trực tiếp từ cái ấm nhôm cũ kỹ đó. Tôi đưa mắt nhìn thật kỹ bộ ly tách trong khung kính. Trong tưởng tượng của tôi cũng hiện ra một ước mơ, bộ ly tách đẹp đẽ kia sẽ được đặt trên mặt bàn với những câu trầm trồ khen tặng từ những người khách của gia đình, trong ánh mắt tự hào, hạnh phúc của mẹ tôi! Chỉ với tưởng tượng đó đã làm tôi sung sướng! Nhưng khi nhìn đến tấm giấy nho nhỏ đề giá 450 đồng trước chiếc hộp lại mang đến cho tôi cảm giác thất vọng, vì quá mắc, vượt khỏi tầm tay với của nếp sống còn nghèo nàn của gia đình tôi!

Cũng trong nỗi thất vọng đó, tôi đưa mắt nhìn về chiếc xe Suzuki bệ rạc của mình. Người thợ sửa xe đã vá xong, đang cúi mình gò nắn lại bánh xe. Nhìn rất kỹ vào những bó rau muống lờm xờm được cột chặt hay đeo vào những khúc gỗ dọc theo thân xe! Tôi tự hỏi với khoảng hơn một trăm bó rau muống đó. Nếu may mắn bán được với giá rất hời của những ngày Sài Gòn trong máu lửa, sau khi trừ tiền vốn, tiền xăng (và có lẽ tiền vá xe hôm nay nữa) có lẽ khá lắm mẹ con tôi kiếm được khoảng 60 đồng tiền lời thì làm sao mà đòi mua bộ ly tách giá 450 đồng?! Tôi lại nghĩ đến đồng lương eo ọt của bố tôi, người Trung sĩ nhất trong quân đội khi phải cưu mang 7 anh em chúng tôi đang tuổi ăn học, còn thêm vào ông nội tôi luôn luôn bệnh tật... Sáu mươi đồng tiền lời bán rau muống chẳng là gì so với xã hội nhưng chắc chắn là một đóng góp không thể thiếu được cho cuộc sinh sống của gia đình. Món tiền 450 đồng phải là một vấn đề rất khắt khe nếu phải nhin tất cả để mua một bộ ly

tách uống trà, tiếp khách. Nghĩ như vậy tôi đã hiểu rất kỹ ý nghĩa và lời ước mơ của mẹ!

Nhưng cũng chính lúc có cảm giác buồn thấm thía kiếp nghèo khó của gia đình. Trí nhớ tôi lại lóa sáng lên một niềm vui, ánh hy vọng! Tuần tới tôi sẽ có 400 đồng tiền lương dạy kèm cho 2 đứa bé con một gia đình khá giả trong cư xá Sĩ Quan Chí Hòa. Tại sao tôi không nhín tiền cà phê, không dẹp chuyện mua sách vở, quần áo... như mọi lần để dành món tiền đó mua được giấc mơ cho mẹ tôi thành sự thật nhỉ? Nghĩ như vậy, ánh mắt tôi sáng lên. Kín đáo tôi hỏi mẹ:

- Giá họ để thế mà thôi, ai cấm mình trả giá mẹ nhỉ?

Vẫn không rời ánh mắt ra khỏi chiếc hộp, với âm thanh băng quơ và có tí chút thất vọng, mẹ nói nhẹ:

- Dù có trả giá, quá lắm họ cũng chỉ bớt được vài chục mà thôi!

Đúng như dự tính, ngay sau khi dạy học xong, nhận chiếc phong bì đựng đúng 4 tờ giấy bạc 100 đồng, tiền công cho một tháng trời, mỗi tuần 3 buổi, mỗi buổi 2 giờ dạy kèm, từ tay bà mẹ hai đứa bé. Tôi đến ngay tiệm bán hàng gia dụng. Sau khi dựng xe, trước khi bước vào tiệm, tôi còn đứng lại trước khung cửa kính, nhìn rất kỹ bộ tách ly một lần nữa như để kiểm xét xem quyết định của mình đã chín chắn chưa?

Người bán hàng là một cặp vợ chồng khá đứng tuổi, bà vợ đơn đả với vẻ vui mừng bước ra đón tiếp tôi ngay sau ngưỡng cửa. Với nụ cười rất tươi, sẵn đón của người bán hàng, bà ta hỏi:

- Cậu muốn mua gì vậy, tôi lấy cho cậu xem?

Tôi đưa tay lên gãi đầu (có lẽ đây là hành động ngượng ngùng hay thiếu tự tin cố hữu của tôi thì phải?) ngần ngại tí chút tôi nói rất khẽ:

- Cháu muốn mua bộ ly tách uống trà, xin hai bác lấy cho cháu xem!

Người đàn bà bước đến chiếc tủ, cầm chiếc hộp, đưa tay phải lấy lệ vài hạt bụi, thận trọng đưa cho tôi:

- Hàng sứ mác Đài Loan, loại rất tốt và đẹp lắm, cậu cứ thoải mái xem thật kỹ rồi hãy mua!

Tôi để hộp ly tách lên chiếc bàn, trước mặt người đàn ông. Chậm rãi lấy từng chiếc ly, cái đĩa và chiếc bình ra xem để chắc chắn không có một vết nứt hay vết bể nào trước khi xếp chúng ngay ngắn trở lại vào chiếc hộp. Ngược mắt nhìn khuôn mặt đang chờ đợi của hai vợ chồng người bán hàng tôi trả giá:

- Hai bác có thể bớt cho cháu được không? 450 đồng đắt quá!

Người vợ vui vẻ, nhanh nhẩu trả lời tôi:

- Tôi để đúng giá đó, nhưng nếu cậu muốn mua tôi bớt cho cậu 10 đồng làm quen mà thôi!

Chẳng cần đợi tôi trả lời bà ta nói tiếp:

- Cậu đừng sợ mua hớ, tôi không muốn mang tiếng bán cho đàn ông con trai mà nói thách đâu!

Nghe bà ta nói, lời đoán giá của mẹ tôi lại hiện ra trong trí nhớ, cho tôi cảm giác người bán hàng không phải là người nói dối! Nhưng tôi nghĩ, dù có kèn cựa xuống giá thêm ở mức 430 hay 420 đồng, vẫn là con số cao hơn chiếc phong bì mà tôi đang có trong túi áo! Ngần ngại một tí, móc chiếc phong bì ra để lên

trên chiếc hộp, trước mặt người đàn ông. Tôi nhìn vào khuôn mặt khá phúc hậu của ông ta và nói khá rõ ràng:

- Cháu nói thật với hai bác, mấy hôm trước mẹ cháu nhìn thấy hộp ly tách này rất thích! Cháu vừa lãnh lương dạy kèm được đúng 400 đồng, nếu hai bác vui lòng bán cho cháu với giá 400 đồng thì cháu mua còn hơn cháu thành thật không có!

Người đàn ông ngạc nhiên, hình như xúc động vì sự thật thà đến nỗi khó tin của tôi. Ông hướng mắt về phía người vợ như có ý dò hỏi! Người vợ nhìn trở lại ông ta rồi quay sang tôi bà ta nói:

- Cậu không còn một vài chục nào nữa hay sao? Nếu thế cậu cứ lấy đi, còn thiếu vài chục khi nào cậu có tiền mang đến trả cho tôi cũng được! Với giá 400 đồng, thành thật là giá vốn của tôi đó!

Chẳng biết sao, vừa nghe người đàn bà nói xong, tôi không một tí ngần ngại trả lời bà ta:

- Thôi! cháu chẳng muốn thiếu nợ hai bác đâu, nếu hai bác thấy giúp được, bán cho cháu, còn nếu không cháu đành chờ dịp khác vậy! Tiền lương cả tháng trời dạy học cho một bộ ly tách chỉ mong làm vui lòng mẹ cháu, cháu không thể nào cố gắng hơn được nữa!

Nghe tôi nói, người chồng nhìn người vợ có ý dò hỏi, hình như ông ta động lòng với lời phân trần rất thật của tôi! Nhìn vẻ thất vọng hiện trên khuôn mặt tôi khi tôi sửa soạn quay bước. Chẳng cần chú ý đến ánh mắt còn lưỡng lự của bà vợ. Ông ta cầm cái hộp ông ta đưa tận tay tôi và nói:

- Cậu đã nói vậy thì tôi chẳng còn gì để chối từ nữa! Thật như vậy, chúng tôi bán vốn, làm quà cho cậu đó!

Trong khi tôi cũng ngần ngại vì không ngờ kết quả tốt như vậy. Bà vợ hơi cau mày nhìn người chồng ra vẻ không vui rồi miễn cưỡng, im lặng bỏ chiếc hộp ly tách vào bịch giấy đưa cho tôi và nói bằng quơ:

- Ông nhà tôi vẫn thế! Bán buôn mà không có lời thì làm sao mà sống!?

Tôi im lặng, nhìn ông chồng với ánh mắt biết ơn, nói vài câu cảm ơn rất chân tình rồi cầm chiếc hộp bước ra khỏi tiệm. Khi tôi đang cột cần thận chiếc bịch giấy đựng chiếc hộp vào đằng sau xe. Sửa soạn dẫn xe xuống đường thì hai vợ chồng ông chủ tiệm đi ra, đến gần tôi. Bà vợ không còn vẻ khó chịu như lúc đưa chiếc hộp cho tôi nữa, miệng mỉm cười, bà ta bước hơi thụt lại phía sau người chồng. Ông chồng đến gần tôi, thân thiện vỗ nhẹ lên vai tôi, ông ta nói:

- Có thật cậu mua bộ tách ly này tặng mẹ cậu không và có thật đây là 400 đồng cả tháng tiền dạy kèm của cậu không?

Ngạc nhiên vì thái độ kỳ lạ của họ, ngược mắt ngần ngại nhìn cả hai vợ chồng tôi trả lời:

- Thật như vậy đó hai bác ạ! Không lẽ cháu lừa đảo hai bác sao?

Người đàn ông rút trong túi ra tờ giấy bạc 20 đồng đưa tận tay tôi và nói:

- Chúng tôi tặng cậu thêm 20 đồng nữa, coi như tí tình cảm quý mến con người chân thành, tình nghĩa của cậu đó!

Tôi cau mày nhìn vợ chồng người bán tiệm, xác nhận thái độ quá tốt mà họ đã dành cho tôi đúng là sự thật! rồi tôi lắc đầu lia lịa nói với họ:

- Thôi! thôi! cảm ơn hai bác, hai bác bán rẻ cho cháu đã là tốt lắm rồi! Cháu không dám nhận đâu!

Người chồng cầm 20 đồng nhét vào túi áo tôi, ông nở nụ cười ra vẻ đùa cợt, nhìn tôi ông nói:

- Cậu cứ cầm lấy đi, tôi đoán sau này cậu sẽ thành công. Khi đó cậu làm ông này ông nọ, nhớ đến chúng tôi là được rồi! Biết đâu cậu lại có dịp giúp đỡ chúng tôi đó! Đừng ngại ngần gì cả!

Nói xong ông ta thân thiện vỗ nhẹ vai cái lên vai tôi rồi nắm tay người vợ đi vào tiệm!

Nhiều năm sau đó bất cứ khi nào có dịp đi qua căn nhà của họ, trên đường Lê Văn Duyệt, khu ngã ba Ông Tạ, tôi đều nhìn vào cửa tiệm. Tôi nhớ đến họ, hai vợ chồng người bán tiệm đã cho tôi một ân tình không lớn lắm nhưng nó lại đóng góp vào ý nghĩa món quà đầu tiên của tôi cho mẹ. Món quà đã một lần nhờ nó mà tôi đã làm đầy ắp được ước mơ quá đơn giản của mẹ tôi!

Thời gian trầm lặng trôi. Sự khôn lớn và vững chãi kèm theo tí chút thành công trong cuộc sống của tôi cũng lớn dần theo năm tháng, theo sự hy sinh to lớn của mẹ cha và của cả những cố gắng của chính tôi. Nhờ tài năng chuyên môn và xoay sở của tôi, gia đình đã khá giả hơn, có cơ sở chăn nuôi nho nhỏ ở Bà Queo. Mẹ tôi không còn phải cực nhọc ngồi lẽ đường bán chuối, bán rau nữa. Bà ở nhà chăm sóc đàn heo, đàn gà theo sự hướng dẫn kỹ thuật và tính toán kinh tế của tôi. Những đứa em cũng chẳng phải nhọc nhằn với lao lực, chúng được ăn học đầy đủ, có đứa em đi du học tự túc... Mức sống gia đình tôi đã êm nhẹ bước vào giới trung lưu trong xã hội, nơi vẫn còn mù mịt khói lửa chiến tranh!

Nhiều năm sau đó, tôi tốt nghiệp đại học, sửa soạn rời xa gia đình xuống Cần Thơ làm việc. Bộ ly tách uống trà vẫn hiện diện trên bàn mỗi khi có khách đến chơi, mặc dù với thời gian 6 chiếc tách và đĩa của bộ tách không còn lành lặn như thời mới mua. Vài cái đã sứt mẻ, chiếc bình pha trà vẫn còn quai nhưng miệng vòi đã bị bể một góc, lộ ra lớp sành bị ố nâu bởi màu trà. Nhưng với tôi (và có lẽ mẹ tôi nữa) nó dù cũ nhưng vẫn là một di tích của kỷ niệm, dấu vết ước mơ của mẹ tôi vào lúc nghèo túng của gia đình.

Gia cảnh đã đổi thay, sự nghèo túng xa xưa đã vào dĩ vãng nhưng bộ ly tách kỷ niệm đó vẫn đóng góp, hiện diện với vài món quà khác của tôi mua cho mẹ, cho gia đình. Những món quà tôi mang về khi mà tôi đã lớn khôn, giàu có hơn, chiếc máy may hiệu Mitsubishi của Nhật, bộ salon bằng gỗ lim đen bóng loáng. Ngay cả căn nhà khang trang rộng lớn với vườn cây, chuồng trại chăn nuôi... Tất cả những di vật đó như những ghi dấu sự khôn ngoan tính toán trong sự trưởng thành của một đứa trưởng nam trong gia đình.

Từ Cần Thơ, thỉnh thoảng tôi vẫn tạt về Sài Gòn thăm gia đình và chăm sóc việc chăn nuôi. Bộ ly tách càng ngày càng sứt mẻ, cặp kèn, èo ọt hơn theo với thời gian. Nó vẫn hiện diện cho đến đầu năm 1974 khi tôi rời xa Việt Nam đi tu nghiệp dài hạn ở Nhật bản. Có lẽ tôi là một trong số ít người có được may mắn trong thế hệ cùng lứa với tôi. Tôi ra đi như một đặc ân của vị thần may mắn trong khi đất nước vẫn còn mịt mù bom đạn, tang thương và chết chóc.

Nhưng chỉ hơn một năm sau ngày tôi đến Nhật Bản, cuộc đời tháng 4 năm 1975 xảy đến. Chiến tranh chấm dứt đã đưa hầu hết người Việt dính dấp đến miền Nam Việt Nam ở ngoại quốc hay trong nước vào một giai đoạn mới. Gia đình tôi và ngay cả nhân tôi cũng chẳng phải là trường hợp ngoại trừ.

Biết bao nhiêu cực nhọc lại đến với tôi vì việc học hành chưa xong, vì phải tìm sống với những công việc lao lực, thấp hèn ở xứ người. Tôi lại phải kiếm tiền gửi về cứu mang gia đình đang khó khăn trong thời buổi giao thời sau cuộc chiến.

Mãi đến năm 1979 tôi mới có dịp quyết định rời xa Nhật Bản đi định cư tại Thụy Sĩ, khởi đầu một giai đoạn sống thoải mái hơn vì công việc hợp với chuyên môn của tôi. Nhưng chỉ khoảng một năm sau cái khởi đầu may mắn đó tôi nhận được tin buồn từ quê nhà báo tin mẹ tôi mất! Mẹ tôi mất khi đất nước vẫn còn đang ngụp lặn với thiếu thốn khó khăn, khi vợ tôi mang thai đứa con đầu lòng mà mẹ tôi vẫn mong ước biết tên đứa cháu đầu tiên, dù trai hay gái! Mẹ tôi mất khi những ước mơ báo hiếu của tôi vẫn còn khiếm khuyết dở dang để rồi tôi cả đời mang cảm giác ân hận.

Năm 1984 tôi dẫn vợ con về thăm quê nhà lần đầu tiên. Căn nhà rộng rãi ngày xưa của gia đình trống không và cũ kỹ... vẻ nghèo túng hiện ra như hòa đồng với những khó khăn chung của đất nước sau cuộc chiến tranh quá dài! Tôi đã ngẩn ngơ, lòng tôi buốt đau khi nhìn thấy cô em gái vô tình đem chiếc bình pha trà ngày xưa rót cho vợ chồng tôi ly trà nóng.

Nhìn chiếc bình ngày xưa với mấy cái ly tạp nhạp, đủ dạng thức để trên bàn. Tôi làm sao quên được bộ ly tách của 17, 18 năm về trước mà tôi đã mua bằng trọn tháng lương dạy kèm 400 đồng để tặng mẹ?! Chiếc nắp bình trà đã sứt mẻ nhiều góc và biến ra màu nâu đen. Vòi chiếc ấm có lẽ đã bị bể nhiều lần, giờ nó chỉ còn là cái vòi cụt ngùn, thô kệch như cái ống thò ra khỏi thân ấm! Trên bàn chỉ còn lại duy nhất một cái tách của bộ ly tách ngày xưa, xếp cùng vài chiếc tách khác loại cũng sứt mẻ lem nhem. Quai chiếc tách đã cụt chỉ còn như núm đinh gắn vào thân tách, miệng tách thì có 5, 6 vết mẻ cũng hóa đen vì màu trà đóng lại! Những chiếc đĩa nho nhỏ, xinh xắn đựng tách ngày xưa đã hoàn toàn biến mất!

Trong cái nghèo nàn đó, hình ảnh người mẹ quá cố với những hy sinh tốt cùng cho gia đình trở lại với tôi. Cuốn phim dĩ vãng thời cực nhọc nghèo túng của gia đình tôi một lần nữa được quay lại trong ký ức.

Tôi không thể nào quên được những ngày tháng cùng với mẹ lên chợ Cầu Ông Lãnh mua chuối. Hai

mẹ con cũng phải gò mình phụ người phu xe ba gác khuân những buồng chuối nặng trên 10 kg từ vừa chuối xếp lên xe ba gác. Quần áo lem luốc với mồ hôi và nhựa chuối. Nhiều khi công việc dồn dập vì chuối từ Long Khánh về muộn, không đúng lúc, phải làm vội cho kịp mang chuối về nhà cắt rời từng nải đem ủ khí đá nội trong ngày... Nhiều khi đợi hàng đến gần tối, quá bữa cơm bụng thì đói, miệng thì khát nhưng vẫn chẳng dám ăn uống vì tốn kém. Có khi thương tôi đói, mẹ kêu cho tôi đĩa cơm tấm, cơm sườn... nhưng mẹ không ăn mà chỉ ngồi nhìn. Có lần tôi hỏi sao mẹ không ăn, mẹ trả lời:

- Con ăn đi, mẹ không đói, hơn nữa về nhà ăn cơm ngon hơn!

Về sau, khi lớn khôn, tôi nghĩ lại mà ân hận vì đã không hiểu được mẹ! Đĩa cơm dù chỉ giá 5, 10 đồng nhưng không phải là bé nhỏ với cái vốn của người bán buôn bên lề đường! Mẹ không ăn chỉ vì muốn tiết kiệm, hy sinh cho gia đình đó mà thôi!

Sau khi chất đầy chuối lên chiếc xe ba gác, tôi và mẹ phải còng lưng đẩy phụ người phu xe cho xe có đà lăn bánh xong rồi hai mẹ con chạy xe gần mấy chầm chậm theo sau. Đến mỗi ngã đường có đèn giao thông, nếu xe ba gác phải dừng lại, tôi lại phải dừng xe bên lề đường, hai mẹ con lại ra đẩy phụ người phu ba gác lúc khởi đầu.

Tôi còn nhớ có một lần, không biết vì lần đó mua chuối quá nhiều hay vì chiếc xe ba gác lộc cộc, trục bánh xe không trơn hay cũng có thể vì gặp phải người ba gác già nua, yếu đuối, ông ta không đủ sức để đẩy xe nhanh hơn. Chiếc xe dừng lại ở góc ngã tư Lê Văn Duyệt - Hồng Thập Tự. Ba người còng lưng đẩy chiếc xe lầy trón nhưng nó vẫn ì ạch, chậm chạp lăn bánh chưa khỏi phần giữa đường, khi mà đèn xanh đã đổi màu! Chẳng biết làm sao hơn, chúng tôi vẫn gò lưng giúp người phu xe đẩy cho mau hơn. Lúc đó từ đường Hồng Thập Tự một chiếc xe du lịch muốn quẹo trái nhưng phải dừng lại giữa đường vì chiếc xe ba gác cản lối! Trên xe, tay lái là người đàn ông trung niên, bên cạnh có lẽ là người vợ trẻ hơn, dáng dấp sang trọng. Dù bận đẩy xe nhưng tôi cũng nhìn thấy nét mặt bức bối, không vui của hai người vì chúng tôi làm cản trở không cho xe họ quẹo, họ phải chờ đợi.

Khi đuôi chiếc xe ba gác vừa đi qua đầu chiếc xe, người chồng lách nhẹ để băng qua bên kia đường. Xe của họ chưa kịp vượt qua giữa đường, người đàn bà quay mặt ra khỏi khung cửa sổ, với vẻ bức tức bà ta chửi lớn:

- Cả lũ mù hay sao mà không trông thấy đèn đỏ!

Lời chửi bới của bà ta đã làm tôi khựng lại, ngược mắt nhìn mẹ và người phu ba gác. Tôi ngạc nhiên, vì cảm giác như hai người không nghe, bình thản, chẳng có gì tỏ ra bức tức với lời chửi sỗ sàng của người đàn bà trên xe! Tôi nhìn mẹ và hỏi:

- Mẹ không nghe thấy người ta chửi chúng ta mù sao?

Mẹ tôi quay sang tôi, chẳng có tí giận tức, nói với tôi:

- Tại sao con chú ý đến cái chuyện nhỏ nhặt đó làm gì cho tội vào thân? Mau lên! Trở lại lấy xe đi, mẹ chờ con bên kia đường đó!

Trên đường về, nghĩ đến sự bình thản của mẹ, nhớ đến nét mặt bức bối của hai vợ chồng người lái xe. Tôi tự hỏi ai là người khổ sở, mẹ tôi hay vợ chồng người lái xe khi gặp một chuyện chẳng có gì cần thiết để người ta phải bức bối, chửi mắng nhau? Đó cũng là bài học rất nhỏ nhoi mà đã làm tôi nhiều lần suy nghĩ trong đời vậy.

Rồi cuốn phim ký ức lại kéo tôi về với cực nhọc, liều lĩnh trong những lần chở mẹ vượt khỏi bom sau ngày Tết Mậu Thân 1968, về miền quê mua rau muống bán kiếm lời. Tôi nhớ đến hai vợ chồng người bán tiệm tốt bụng đã cảm thương với tôi vì món quà mà tôi đã phải mua bằng tất cả 400 đồng tháng lương dạy kèm của tôi dành tặng mẹ. Họ đã bán với giá vốn để cho tôi có thêm một lần trong đời trả nghĩa sinh thành, trả công dưỡng dục cho mẹ tôi! Đã vậy, lúc rời xa họ, họ lại còn hào phóng tặng cho tôi thêm 20 đồng để ghi đậm thêm dấu ấn cảm tình cùng lời chúc cho tương lai của tôi, làm ông này, ông nọ nhưng đừng bao giờ quên họ! Bóng hình hai vợ chồng người chủ tiệm tốt lòng đó hiện lên trong trí nhớ tôi! Tôi tự hỏi những cơn giông của thời cuộc đã mang họ đi đâu? Họ về đâu? Họ còn sống hay đã bất hạnh trở về với cát bụi trần gian?

Thời gian đã qua đi rất lâu rồi! Hôm nay tôi trở lại Việt Nam với vợ và con trong một hoàn cảnh khác, hoàn toàn khác xa xưa của đất nước. Tôi trở về với âm thanh mừng vui trong lòng kẻ tha phương vừa được nhìn lại quê nhà, tạm quên đi nỗi buồn viễn xứ! Tôi trở về với những giọt lệ buồn đau khi nhớ đến mẹ tôi, người mẹ tuyệt vời, cả đời chỉ biết hy sinh cho chồng con, bây giờ không còn nữa. Bộ ly tách uống trà ngày xưa đã vỡ bể gần như toàn vẹn. Ngày nay nó không còn gì, dù chỉ một tí bóng bẩy của lúc nó còn mới, trong hộp. Nhờ cái bóng bẩy đó mà mẹ tôi thường tự hào đem ra tiếp khách thuở xa xưa.

Cũng trong cuốn phim dĩ vãng đó, tôi nhìn thấy tôi trong những lần tôi theo phái đoàn Thụy Sĩ công tác ở vài quốc gia nghèo khổ đang bị nạn chết đói tung hoành ở Phi Châu. Một buổi sáng tôi và người bạn Thụy Sĩ bước vào một căn lều trong trại tỵ nạn. Chúng tôi thấy một bà mẹ đã chết từ lâu, thân thể bà ta đã co cứng, nhưng nằm bên cạnh bà ta là đứa con còm cõi gờ xương, nửa ngủ nửa thức vẫn còn ngậm vú mẹ, cặp vú lép xẹp chảy dài như một chiếc bí tất nhăn nheo!

Rồi một lần khác, ngồi trên chiếc xe trên đường đi đến trại tỵ nạn, qua một đường làng bên cánh rừng thưa. Chúng tôi phải dừng lại vì thoáng thấy một người nằm chết trong con rạch bên đường. Khi đến gần chúng tôi thấy một bà mẹ khác cũng đã chết từ lâu, trong vòng tay bà ta, một đứa bé gái khoảng 2 tuổi, thân hình lở loét, còm gờ xương vẫn còn say ngủ. Nhìn dạng thức người đàn bà co quắp khi chết, tất cả chúng tôi đều có cảm giác trước khi chết bà ta vẫn cố gắng ôm đứa con vào trong lòng như để chuyển cho nó hơi ấm cuối cùng từ tấm thân gầy

guộc của bà ta, hay ít ra bà ta muốn lấy thân mình che chở cho đứa con với những đe dọa của thú rừng, rắn rết...

Tôi cũng nhớ đến một lần xem phim tài liệu chiếu về sự tàn phá kinh hoàng của trái bom nguyên tử ở Hiroshima Nhật Bản. Một bà mẹ bị phỏng, cháy nám đứng bên lề đường, trước căn nhà của chính mình la hét, cầu cứu tha nhân giúp đỡ bà ta cứu cô con gái nhỏ 5 tuổi của bà, đang hét lên những tiếng thét kinh hoàng mong mẹ cứu vì đang bị kẹt trong căn nhà xập đổ đang bị cháy. Nhưng chung quanh bà ta toàn là cây người chết, nếu có vài người còn sống sót như bà ta thì họ cũng chỉ đủ sức lê bước như cây ma, làm sao họ còn sức lực để cứu giúp người khác được! Trong trạng huống kinh hoàng đó, những lời cầu cứu vô vọng đau đớn của đứa bé trong ngọn lửa vẫn vang lên:

- Mẹ ơi con nóng quá! Mẹ ơi cứu con!

Bên ngoài đường, người mẹ vẫn la hét đau thương trong vô vọng:

- Con ơi, tha lỗi cho mẹ! Mẹ không làm sao để cứu con được!... Con ơi, mẹ là người mẹ khổ nạn, đáng nguyên rủa... Nhưng mẹ làm gì cho con được đây khi mẹ cũng đang chết đến nơi rồi! Con ơi, tha thứ cho mẹ!

Bà mẹ khóc than, la hét cho đến khi bà ta gục ngã, ngất đi dù tiếng cầu cứu của đứa con đã tắt ngấm từ lâu trong làn lửa đỏ!

Tất cả hình ảnh đó đến với tôi! Để cho tôi thêm một lần nữa hiểu rằng tình mẹ thương con là một loại tình cảm vĩ đại đáng tôn thờ! Dù người mẹ là người da đen, da trắng hay da vàng cũng vậy mà thôi, nó là một dạng tình cảm tự nhiên, cao cả mà người mẹ nào cũng có. Nhưng chỉ khác, ở những xã hội, những nơi mà cuộc sống bấp bênh, nghèo đói vì thiên tai vì chiến tranh, cuộc sống gần gũi với bất hạnh chết chóc... Lòng mẹ thương con lại càng được thể hiện rõ ràng và đau xót hơn!

Với tôi câu nói: "Nơi trú ẩn an toàn nhất là lòng mẹ, nơi đáng phục vụ và yêu thương nhất là tổ quốc nơi mà người ta đã sinh ra, lớn lên với những kỷ niệm". Lời nói đó, ý nghĩa đó luôn luôn là chân lý. •

(Zuerich, 10.05.06)

Thông Báo

Ban Biên Tập trân trọng thông báo, báo Viên Giác số 156 sẽ ấn hành vào tháng 12. 2006 với chủ đề Xuân Đình Hợi.

Đề nghị quý văn thi hữu gửi bài đóng góp cho số báo Xuân chậm nhất ngày 15. 11. 2006

(Phù Vân / Chủ bút)

VIỆT NAM

越南



**Ngài yêu thương Dân Việt
Quê Hương của Bạn
Thôn làng gốc rễ của tôi
Chúng ta cùng vào đời
Nhờ ơn Ngài chở che phù hộ
(Sh. Hà Đạu Đồng)**

*Nhìn trước xem sau Ngài yêu thương Dân Việt
Từ xa xưa, khi vừa mới thiết lập giang sơn
Khi chưa đồn gỗ, phá núi, đắp lũy, xây đồn
Ngài thương bạn thêm: Một tâm hồn tươi vui để cảm*

*Dầu mưa thấm đêm hay nắng dài khô cạn
Người Việt mình can đảm, tận tụy xông pha
Nuôi nấng các con, tôn kính cha mẹ ông bà
Theo truyền thống ba bốn dòng đời nối tiếp*

*Chiêm ngắm hoàng hôn, Ngài thấy quê hương ta đẹp lạ
Bản đồ gầy chắt hẹp, uốn về những đường cong
Bao sơn lâm thẳng cánh, lưu vực sông Hồng
Chùa Non Nước, Hạ Long (*)... những kỳ quan thế giới*

*Đèo Hải Vân chuyển vần sương lam nhả khói
Nắng chiều về cây cối biến đổi giấc mơ
Lá rụng rơi, gió thổi dưới ánh trăng mờ
Tranh thủy mặc màu văn thơ, bút nào tả nổi ?*

*Anh ra đi lâu năm, chị trở về thăm vội
Nhớ đường mòn rẽ lối thời thuở bé năm xưa
Nhớ lũy tre xanh nghiêng bóng mát bên khóm cau dừa
Chỉ từng ấy dèo dai vẫn dư thừa mạch sống*

*Ngài thương dân ta, chở che giữ gìn nòi giống
Thống nhất thanh âm, trí óc khá giỏi thông minh
Biết kính trên nhường dưới, có nghĩa có tình
Biết giá trị linh thiêng, tôn thờ Tín Ngưỡng.*

*Sống cho Quê Hương, tâm hồn dâng cao vui sướng
Viết cho Quê Hương, đường bút mực chảy lao xao
Nói về Quê Hương cho lịch sử sáng tỏ tự hào
Quê Hương bao gồm tất cả nghĩa vụ mỗi người
Việt công dân: Tri ân Ngài Thượng Đế
Dâng lễ Giỗ, kính nhớ Tổ Tiên.*

(*) Ba kỳ quan hải phận nổi tiếng nhất thế giới: Vịnh Thái Lan, Vịnh Hạ Long, Vịnh Mexico.

• **Sh. Hà Đạu Đồng**

Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế Bá Linh (Berlin) Đức Quốc Và Quyết Nghị Về Việt Nam

* Nguyễn Lê Nhân Quyền

Viết trong một Thế giới không có Hòa bình, là chủ đề của Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế thứ 72 vừa diễn ra tại Bá Linh từ ngày 22 đến 28 tháng 5 năm 2006. Thủ đô nước Đức thống nhất tiếp đón hơn 450 nhà văn thuộc 100 Trung tâm Văn Bút trú sở tại 90 nước (Văn Bút Quốc Tế: Khoảng 18 ngàn hội viên, 144 Trung Tâm, 101 Quốc Gia). Ngoài ra còn 50 tân khách, cùng với hàng trăm giáo sư, sinh viên, nhà báo, phóng viên các đài vô tuyến và truyền hình địa phương và ngoại quốc. Đây là lần thứ ba mà một Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế được tổ chức tại nước Đức. Lần thứ nhất vào năm 1926 cũng tại Bá Linh và lần thứ hai, năm 1986 tại Hamburg, ba năm trước khi bức tường ô nhục, chế độ cộng sản Đông Đức, khối Liên Xô và chư hầu Đông Âu sụp đổ. Đại Hội là dịp để các nhân vật chính trị cao cấp Đức gặp gỡ các nhà cầm bút đến từ khắp năm châu. Bảo trợ Đại Hội, Tổng thống Horst Koehler đọc diễn văn khai mạc tại Khách sạn Hilton, giữa trung tâm lịch sử của thành phố Bá Linh. Ông còn đến dự khán Đêm Văn Nghệ Phi Châu tại Kịch Hí Viện nổi tiếng Berlin Ensemble (1892). Đêm đó có sự hiện diện của bốn nhà văn khôi nguyên Nobel Văn chương Nadine Gordimer (1991), Toni Morrison (1993), Gunter Grass (1999), John Maxwell Coetzee (2003) và nhiều tác giả quốc tế khác như Magriet de Moor (Hòa Lan), Peter Nadas (Hung Gia Lợi), A.L. Kennedy (Tô Cách Lan), Peter Olov Enquist (Thụy Điển), v.v... Chào mừng Đại Hội, ông Đô Trưởng Klaus Wowereit mở cuộc tiếp tân tại tòa đô chính Bá Linh. Dù mới về sau hai ngày công du tại Trung Cộng, bà Angela Merkel, cầm đầu chính phủ cũng dành nhiều thì giờ để giáp mặt nói chuyện với các nhà văn trong cuộc tiếp tân tại dinh Thủ Tướng. Đi với Tổng Thống và Thủ Tướng, có ông Bernd Neumann, Bộ Trưởng Văn Hóa và Truyền Thông.

Trong phái đoàn Văn Bút Đức có nhà văn Bùi Hạnh Nghi và phu nhân, nhà văn Tường Lam Marie Thérèse Bùi Công Tăng, cả hai ông bà chuyên trách về Dịch Thuật và Ngôn Ngữ. Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại có nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, thành viên Ủy Ban Bênh vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại có hai đại biểu là ông Phạm Quang Trình và ông Vũ Quang Trân. Các nhà văn tỵ nạn cộng sản đã gặp nhau trước khi tham gia nhiều

phiên họp công tác của các Ủy Ban chuyên biệt, gồm có Ủy Ban Bênh Vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù, Ủy Ban Nhà Văn vì Hòa Bình, Ủy Ban Nhà Văn Nữ, Ủy Ban Phiên Dịch và Quyền Ngôn Ngữ, Mạng Lưới Nhà Văn Lưu Vong. Ngoài ra, còn nhiều buổi hội thảo quan trọng của các „Nhóm Phát triển“, không thể bỏ qua. Ông Nguyễn Hoàng Bảo Việt đi họp với Nhóm Trung Á và A Châu-Thái Bình Dương.

Bên cạnh những phiên họp vừa kể, các văn hữu tùy sở thích và lịch trình làm việc cũng có thể tham gia nhiều buổi sinh hoạt rất phong phú về văn học và văn chương. Vài thí dụ như „Văn chương thế giới. Một Đêm dài (với các nhà văn, nhà thơ...)“ tổ chức từ 20 giờ 00 ngày 23 tháng 5 đến gần 1 giờ sáng ngày 24 tháng 5 tại Hàn Lâm Viện Nghệ Thuật (Academie der Kunste), „Buổi chiều của các nhà thơ“ hay Buổi đàm luận „Viết trong một Thế giới không có Hòa bình“.

Do đề nghị của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, ba hội viên quá cố gần đây, nhà văn và nhạc sĩ Mạnh Bích, nhà văn Phạm Phước Đãi và nhà báo Hồ Văn Đồng đã được xướng danh với hai mươi cố văn hữu ngoại quốc trong phần nghi thức tưởng niệm mở đầu phiên họp khoáng đại thứ nhất của Hội đồng Đại biểu sáng ngày 24 tháng 5 năm 2006.

Dưới sự chủ tọa của nhà văn Tiệp Jiri Grusa, Chủ tịch Văn Bút Quốc Tế và ông Johano Strasser, Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Đức, một cuộc họp báo đã được tổ chức ngày đầu tiên của Đại Hội. Giới truyền thông báo chí Đức nhận định chung rằng chủ đề **„Viết Trong Một Thế Giới Không Có Hòa Bình“** của Đại Hội Bá Linh là sự tái xác nhận vai trò trọng yếu của văn chương, đồng thời là một tín hiệu toàn cầu chống lại sự áp chế các nhà văn tại bất cứ nước nào. Lý tưởng theo đuổi bao hàm sự yêu mến văn chương và quý trọng tác giả, vượt ra ngoài mọi biên cương kèm tảo. Dẫn thân, cam kết tranh đấu để bảo vệ quyền Tự do phát biểu, diễn đạt tư tưởng, sáng tạo và thông tin. Xây dựng cuộc đối thoại giữa các nền văn hóa khác biệt, nhất là ở những vùng có tranh chấp và bạo động. Ông Jiri Grusa lưu ý công luận về mối hiểm nguy đang đe dọa hơn 900 tác giả. Ông nhắc đến 200 người bị án tù nặng nề, 37 người kể cả nhà báo bị sát hại trong năm qua. Riêng tại vùng Á Châu Thái Bình Dương, bản phúc trình của Ủy Ban Bênh Vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù nêu đích danh Trung Cộng, Việt Cộng và Miến Điện. Ba chế độ tội phạm này là mối quan ngại thường trực và hàng đầu của Văn Bút Quốc Tế. Tại Việt Nam, ngoài số nhà văn bị nhốt tù hoặc quản chế từ nhiều năm qua, còn rất đông người cầm bút khác, bất đồng chính kiến hoặc dân chủ đối kháng sử dụng Internet bị áp bức. Điều kiện giam giữ, cách đối xử đối với tù nhân lương tâm thật tồi tệ, vô nhân đạo.

Trong cuộc tiếp tân ngày 25 tháng 5, ông Bùi Hạnh Nghi thỉnh cầu bà Angela Merkel bàn về Nhân Quyền với nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội, như bà vừa làm ở Bắc Kinh. Được biết trong chuyến công du ngắn tại Hoa Lục cộng sản (22-23 tháng 5), Thủ tướng Đức có tuyên bố: "Chúng ta phải có can đảm chỉ trích những khiếm khuyết về Nhân Quyền ở Trung

Hoa". Bà nói tiếp: "Chúng tôi đã công khai đề cập đến vấn đề này. Hơn nữa, chúng tôi đã nhấn mạnh rằng những Quyền Căn Bản của con Người là bất khả phân". Cụ thể hơn, bà đã tiếp xúc với Tu sĩ Trung Hoa Aloysius Jin từng trải qua 27 năm "cải tạo" trong các trại lao công cưỡng bách. Bà cũng gặp một số nhà tranh đấu cho Nhân Quyền của những thành phần khốn cùng, bị bóc lột, bạc đãi trong xã hội cộng sản. Nhân dịp này, ông Nguyễn Hoàng Bảo Việt ngỏ lời cảm ơn mỗi quan tâm và sự ủng hộ của bà Thủ Tướng đối với các nhà văn bị đàn áp ở Việt Nam và mọi nơi khác trên thế giới.

Cuộc họp báo dự trù khi bế mạc Đại Hội bị bãi bỏ vì không còn đủ thì giờ sau phiên họp chốt của Hội đồng Đại biểu. Trong thông cáo phổ biến ngày 27 tháng 5, Văn Bút Quốc Tế gợi nhớ lại Đại Hội Bá Linh 1926. Những cuộc thảo luận giữa các đại biểu đến từ 15 nước sau Đệ nhất Thế chiến đã giúp thiết trí nền tảng cho Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế được hình thành trong năm kế tiếp. Bà Joanne Leedom-Ackerman, Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế cũng đề cao tính cách "lịch sử" của Đại Hội Bá Linh 2006 vì lẽ, theo sự thẩm định của bà, Đại Hội thứ 72 này đã khơi lên và soi rọi vào sự áp chế giới cầm bút tại nhiều nước, đứng đầu là Trung Cộng, Cuba, Việt Nam, Tunisie, Ba Tư, Maldives, v.v...

Tại Bá Linh, Văn Bút Quốc Tế xác nhận vào tháng 7 năm 2007, Trung tâm Dakar, nước Sénégal sẽ tổ chức Đại Hội Thế Giới thứ 73. Đến năm 2008, Đại Hội thứ 74 sẽ diễn ra tại Mỹ Tây Cơ. Cuối năm 2006, một Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế cấp Miền Đông Nam Á sẽ được triệu tập tại Hương Cảng (Hong Kong) theo đề xướng của các Trung tâm Văn Bút Hong Kong Hoa Thoại, Hong Kong Anh Thoại, Trung Hoa Độc Lập và Úc Châu. Hội Nghị nhằm nhiều mục tiêu, gồm có sự cải thiện hợp tác và tương thông giữa các Trung tâm; tìm phương thức đối phó với sự đe dọa quyền tự do phát biểu; hỗ trợ sáng tác văn chương; hội luận về vai trò nhà văn trong xã hội và xác định những điểm ưu tiên cho kế hoạch Miền của Văn Bút Quốc Tế năm 2009. Sẽ được mời tham dự: Các Trung tâm Văn Bút Hòa Lan, Anh, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Thụy Điển, Thụy Sĩ Pháp Thoại, Tây Tạng Hải Ngoại, Việt Nam Hải Ngoại, Trung Hoa Hải Ngoại, Đài Loan, Nhật và một số Trung tâm khác ở Đông Nam Á. Ban Tổ Chức thăm dò ý kiến các Trung tâm Văn Bút Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu nhưng Văn Bút Bắc Kinh đã từ chối trước. Nơi họp: Trung tâm Hội Nghị Sài Gòn (Saigon Conference Centre), Hương Cảng.

Đại Hội Bá Linh 2006 tiến hành tốt đẹp và kết thúc sau một tuần cùng nhau tranh thủ thời gian, làm việc ráo riết vì nghĩa vụ, trong tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế và tình bạn văn. Đại diện tất cả tham dự viên, ông Jiri Grusa khen ngợi và cảm ơn Trung tâm Văn Bút Đức đã cố gắng đảm bảo tổ chức chu đáo về mọi mặt. Thêm vào đó, sự tiếp đón niềm nở tạo nhiều mỹ cảm. Không quên được bữa ăn tối tiễn biệt, giản dị, ấm cúng và thân mật, trên bờ sông Spree, trước khi chia tay.

(Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)

• 100 Trung Tâm Văn Bút Quốc Tế ủng hộ Quyết Nghị về Việt Nam

Sáng thứ bảy, 27 tháng 5 năm 2006, trong phiên họp khoáng đại cuối cùng, Hội đồng Đại biểu Văn Bút Quốc Tế cứu xét 16 Dự thảo Quyết Nghị, đa số do Ủy Ban Bệnh vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù chuẩn y và đệ trình. Bà Sara Whyatt, Giám đốc Chương trình của Ủy Ban, đã đọc lại toàn văn Quyết Nghị về Việt Nam viết bằng Anh ngữ và được thông dịch ngay ra Pháp, Tây Ban Nha và Đức ngữ. Trước khi Hội đồng đầu phiếu, nhân danh Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại, nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt đã đứng lên phát biểu: "Các nhà văn Việt Nam bị áp chế và giam cầm rất cần sự hỗ trợ của Văn Bút Quốc Tế mà các văn hữu tại Đại Hội Bá Linh là đại diện và tiếng nói. Phải gia tăng áp lực bên ngoài đối với chế độ cộng sản Hà Nội vì trong lao hầm lạnh lẽo, mọi nỗ lực của tù nhân đều vô hiệu". Ông trích đọc bức thư nhà báo Nguyễn Khắc Toàn viết cho bà Mẹ từ trại tù tập trung, trước khi được phóng thích. Ông nhắc rằng bức thư đó đã được phổ biến đến hơn một trăm Trung tâm Văn Bút Quốc Tế, trước nhất là Văn Bút Hung Gia Lợi mà ông Nguyễn Khắc Toàn là hội viên danh dự. Bức thư còn được đăng trên Bản tin của một số Trung tâm như Slovakia, Thụy Sĩ, v.v... Kết luận, nhà thơ Việt Nam lưu vong kêu gọi Văn Bút Quốc Tế tiếp tục lên tiếng bệnh vực và vận động hỗ trợ các nhà văn bị cầm tù trên khắp thế giới, trong đó có nhiều hội viên danh dự tại Việt Nam. Và ông bày tỏ lòng tri ân đối với toàn thể đại biểu và văn hữu.

Bà Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế công bố kết quả kiểm phiếu. Hội đồng Đại biểu đồng thanh thông qua bản Quyết Nghị về Việt Nam. Không một phiếu chống, không một phiếu trắng. Được biết 30 Trung tâm Văn Bút Quốc Tế đã nồng nhiệt tán trợ sáng kiến của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại, ngay lúc Dự án Quyết Nghị mới được soạn thảo. Đây là con số kỷ lục đối với một Dự án Quyết Nghị tại bất kỳ Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế nào. Tại Tromsø, nước Na Uy năm 2004, có 19 Trung tâm Văn Bút tán trợ; tại Bled, nước Slovenia năm 2005, có 26. Điều này đủ nói lên tình bạn thân thiết của văn hữu ở khắp Á, Phi, Mỹ, Âu, Úc. Đặc biệt lần này hai Trung tâm Văn Bút ở Á châu, Thái Lan và Triều Tiên (Nam Hàn) đã sốt sắng gửi điện thư tán trợ rất sớm. Những bạn văn quốc tế, dù đa số chưa quen biết, vẫn hết lòng ủng hộ các nhà cầm bút và trí thức tù nhân và con tin tại Việt Nam. Họ cũng không quên nỗi đau thương trầm thống của thân nhân những văn hữu bất hạnh và kém may mắn ấy. Chỉ kể những năm gần nhất, đây là Quyết Nghị thứ 7 về Việt Nam, tiếp theo 6 Quyết Nghị từng được Hội Đồng Đại biểu Văn Bút Quốc Tế đồng thanh chấp thuận, khi họp ở Varsovie, nước Ba Lan hậu cộng sản năm 1999; ở Luân Đôn, nước Anh 2001; ở Ohrid, nước Macédoine 2002; ở Mexico City, nước Mỹ Tây Cơ 2003; ở Tromsø, nước Na Uy 2004 và ở Bled, nước Slovenia 2005.

Qua Quyết Nghị Đại Hội Bá Linh 2006, Hiệp Hội các Nhà Văn thế giới một lần nữa cực lực tố cáo, lên án và phản kháng chế độ cộng sản độc tài ở Việt Nam tiếp tục duy trì thảm trạng tù đầy các nhà cầm bút và trí thức độc lập. Nạn nhân là những người không chịu khuất phục bạo quyền. Có những người không muốn bị lừa dối hay mua chuộc để trở thành đồng lõa với tội ác áp chế bất công, tham ô những lạm trên quê hương thân yêu của họ. Quyết Nghị không làm quên số đông tù nhân chính trị và lương tâm, vô danh, chưa hề được các tổ chức nhân quyền quốc tế biết đến.

Cũng cần ghi thêm, giữa một phiên họp của Ủy Ban Bệnh vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù, nhân danh Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, ông Vũ Quang Trân đã lên tiếng tán trợ bản Quyết Nghị về Việt Nam cũng như bản Quyết Nghị về Trung Hoa. Ông còn lưu ý các văn hữu về sự kiện dưới chế độ Việt Cộng không chỉ có nhà văn sử dụng Internet để phát biểu quan điểm của mình mới bị bắt giữ. Ông muốn nói đến trường hợp hai ông Trương Quốc Tuấn, Trương Quốc Huy và bà Lisa Phạm. Đúng như vậy, Quyết Nghị về Việt Nam đòi nhà cầm quyền Hà Nội "Phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả những người vì đã hành sử quyền tự do phát biểu của họ, còn bị giam nhốt (...), hoặc còn bị quản chế hay câu lưu hành chánh và quản thúc tại gia" (...). Ông Nguyễn Hoàng Bảo Việt có đưa cho các văn hữu xem một số hình ảnh từ Việt Nam gửi ra. Trong đó có hình một số nhà dân chủ đối kháng, cựu tù nhân lương tâm. Hình nhà luật học Lê Chí Quang, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, linh mục Nguyễn Văn Lý, mục sư Nguyễn Hồng Quang, nhà báo Nguyễn Vũ Bình (trước khi bị bắt)... Hình ông Nguyễn Khắc Toàn và thân mẫu, bà Trần Thị Quyết; hình bà Vũ Thúy Hà, phu nhân bác sĩ Phạm Hồng Sơn và hai cháu Phạm Vũ Anh Quân và Phạm Vũ Duy Tân. Hình chụp máy điện toán của ông Đỗ Nam Hải bị công an niêm phong khi biết ông là người khởi thảo bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam, v.v...

Quyết Nghị về Việt Nam do Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại soạn thảo và đề nghị, nguyên văn Pháp và Anh ngữ, cùng với bản chuyển dịch Việt ngữ, sẽ được phổ biến trong Bản Tin kỳ tới.

Tường trình: **Nguyễn Lê Nhân Quyền**, hội viên Hội Nhà Báo Thụy Sĩ Độc Lập (Association Indépendante des Journalistes Suisses – CH-MEDIA) và Hiệp Hội Quốc Tế Báo Chí Pháp Thoại (Union Internationale de la Presse Francophone -UPF). Nguồn tài liệu: Nguyễn Hoàng Bảo Việt, thành viên Ủy ban Bệnh vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù/Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại (Centre PEN Suisse Romand), hội viên Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong và Trung tâm Âu châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

(Genève ngày 9 tháng 6 năm 2006 Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ - Ligue Vietnamienne des Droits de l'Homme en Suisse - Vietnamese League for Human Rights in Switzerland).

• Nghị Viện Âu Châu tố cáo và lên án Việt Cộng cùng một số chế độ nổi tiếng chà đạp Quyền Tự do Phát biểu trên Internet

Ngày 6 tháng 7 năm 2006, do sự vận động của các tổ chức quốc tế bệnh vực Nhân Quyền, nhứt là Phóng Viên Không Biên Giới, Nghị Viện Âu Châu đồng thanh thông qua một Quyết Nghị về Quyền Tự do Phát biểu trên Internet. Các Nghị viên họp tại Strasbourg cực lực tố cáo và lên án gắt gao một số Nhà nước vi phạm nghiêm trọng Quyền Tự Do này. Bản Quyết Nghị nghiêm khắc chỉ trích sự tiếp tay, đồng lõa vì tham lợi của Yahoo, Google, Microsoft và Cisco systems ở Bắc Mỹ và France Telecom cùng Telecom Italia ở châu Âu. Các công ty này đã cung cấp phương tiện, thiết bị kỹ thuật để kiểm duyệt, canh chừng và phong tỏa nguồn tin liên mạng. Một số chế độ độc tài, thiếu dân chủ, kẻ thù của Quyền Tự Do Phát Biểu trên Internet gồm có Trung Cộng, Belarus, Miến Điện, Cuba, Ba Tư, Libye, Maldives, Népal, Bắc Hàn, Ouzbékistan, Arabie Saoudite, Syrie, Tunisie, Turkmenistan và Việt Cộng.

Bản Quyết Nghị tái khẳng định rằng Quyền Tự Do Phát Biểu là một giá trị căn bản chung cho toàn thể các Nhà nước hội viên Liên Hiệp Âu Châu. Các thành viên phải có những biện pháp cụ thể để bệnh vực Quyền Tự Do ấy. Hội Đồng và các Nhà nước Liên Hiệp Âu Châu phải đồng thuận đưa ra một Tuyên Ngôn chung xác nhận sự cam kết của họ nhằm bảo vệ những Quyền Tự Do của người sử dụng Internet, đồng thời cổ xúch và phát huy Quyền Tự do Phát biểu trên Internet ở khắp thế giới. Bản Quyết Nghị yêu cầu Ủy Hội Âu Châu soạn thảo một Quy tắc Hành Xử tự nguyện ấn định những giới hạn hoạt động đối với các công ty kinh doanh tại những nước nổi tiếng áp chế kể trên. Các Nghị viên yêu cầu Hội Đồng và Ủy Hội khi cứu xét chương trình ngoại viện cần lưu ý ghi nhận nhu cầu của mọi công dân tại nước liên hệ được truy cập Internet không giới hạn.

Bản Quyết Nghị lên án mạnh mẽ các chính phủ không tuân thủ Công ước quốc tế bảo đảm Quyền Tự Do Phát Biểu kể cả Quyền Tự Do Thông Tin. Các Nghị viên cũng lên án những sự sách nhiễu, giam cầm nhà báo và những ai bày tỏ quan điểm của mình trên Internet. Hội Đồng và Ủy Hội Âu Châu được yêu cầu áp dụng những biện pháp cần thiết đối với các nhà cầm quyền tội phạm, buộc họ phóng thích tức khắc những người sử dụng Internet đang bị nhốt tù. Trong số nạn nhân biết tiếng được nhắc tên có bác sĩ Phạm Hồng Sơn (Việt Nam), các ông Hao Wu, Yang Zili, Shi Tao (Trung Hoa), Motjaba Saminejad (Ba Tư), Mohammed Abbou (Tunisie), Habib Saleh (Syrie), Mohammed Sharkawy và Karim El-Sharer (Ai Cập).

Bản Quyết Nghị sẽ được ông Josep Borrell Fontelles, Chủ Tịch Nghị Viện Âu Châu, chuyển đến Hội Đồng, Ủy Hội, Chính phủ và Quốc Hội của các Nhà nước hội viên Liên Hiệp Âu Châu. (Bản tin của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)•



"Ngược Giòng Thời Gian" tiểu thuyết của Tường Lam

• Đan Hà

Hình như đây là lần đầu tiên, độc giả hải ngoại được thưởng thức một cây viết canh tân về nội dung và hình thức, văn phong cũng như lối suy nghĩ rất mới mẻ, thích hợp cho mọi giới- nhất là giới trẻ ở hải ngoại. Trải qua một không gian, thời gian và cuộc đời của hai thế hệ, như một giao lưu hài hòa và thực tiễn. Theo luận lý: Gieo nhân nào thì gặt quả nấy, tùy theo nghiệp lực của mỗi con người, để trả vay.

Không gian là quê hương thân yêu của chúng ta và phương trời hải ngoại. Cả hai đang hòa quyện vào nhau cho một tiếp nối của đời sống, như một dòng chảy của thời gian trôi đi nhưng không đi mất. Mục đích quan trọng của đời sống là hội nhập vào dòng chảy ấy, để chung sống, nhưng không hòa tan, biến mất. Được minh chứng trong cuộc tình của Kim Chi và Tony, những người đang sống giữa hai nền văn hóa, nhưng vẫn thích hợp với hiện tại và níu giữ được cội nguồn. Qua sự trao đổi bàn bạc về tương lai rất thành thật và tôn trọng lẫn nhau. Thể hiện một nếp sống văn minh của Tây phương, nhưng lại bằng bạc một hồn Đông phương tiềm tàng, ẩn náu.

Thời gian có thể là một đời người, từ khi sinh ra và lớn lên, đã đi đến đâu đó rồi bây giờ quay trở lại. Tìm về để thấy cuộc biến hóa dồn dập của hoàn cảnh quê hương và thân phận con người diễn ra trong trùng trùng khổ đau vì chướng duyên, đang chất chồng lên nhau, đang bay lên thật cao tạo thành những giọt mưa tưới tắm cho cây hy vọng được xanh tốt và nở hoa cho đời...

*
**

Tường Lam là một hậu duệ của Hoàng tộc: Công Tăng Tôn Nữ Tiểu Diện. Sinh trưởng tại cố đô Huế, nhưng không nói giọng Huế, một thời đã sống qua Đợt Lạt và Sài Gòn, nhưng không nói tiếng Nam, và sau này ra hải ngoại mà cũng không nói tiếng Tây... Những yếu tố ấy, đã tạo nên một văn phong đặc biệt rất Tường Lam. Những suy tư ấy, có thể gọi là bức thông điệp về văn hóa trao truyền lại cho hậu thế. Với nội dung xây dựng một nền giáo dục, qua kinh nghiệm đau thương của các nhân vật, làm hành trang vào đời bằng những bước chân cần trọng. Nội dung

giáo dục bao gồm những tinh hoa của hai nền Văn hóa Đông Tây hợp lại để bổ sung cho nhau, giúp con người trưởng thành một cách vững chãi. Một du sinh tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, học ngành Sư Phạm Xã Hội, vào năm 1967, năm mà cường độ chiến tranh Việt Nam lên đến tột đỉnh của tang thương và đổ nát. Nhưng tác giả cũng không viết về chiến tranh, tuy nhiên, qua nỗi thăng trầm của những nhân vật trong truyện, đã phản ánh về chiến tranh tại Việt Nam trong thời điểm ấy rất rõ nét và thật kinh hoàng. Nỗi kinh hoàng của chiến tranh như cơn ma đang theo sát những nhân vật, không buông tha. Và hình như còn để lại cho các thế hệ sau này những oan trái, khổ đau mà mỗi lần nghĩ đến sẽ tạo nên một cảm giác hoài nghi, bất an...

Chuyện kể:- Lệ Thu và Lệ Mai là hai chị em sinh trưởng tại Mỹ Tho, trong một gia đình trung lưu. Năm Lệ Thu vừa tròn 18 tuổi, học xong chương trình Trung học, với ước mơ thi vào trường Sư Phạm để trở thành cô giáo. Ước mơ cũng bình thường đối với gia thế của mình, nhưng không thực hiện được. Vì sau đó không lâu thì gia đình xảy ra một đại họa. Nhà bị trúng một quả đạn pháo kích, ba mẹ và cậu Thái bị tử nạn. Cậu Huy lúc bấy giờ là một sĩ quan, đang phục vụ tại một đơn vị ở Đà Nẵng, phải xin phép về quê để lo việc an táng, cũng như giúp đỡ cho hai chị em Lệ Thu và Lệ Mai hầu qua cơn khủng hoảng. Dịp này, cậu Huy đề nghị đưa Lệ Thu ra Đà Nẵng xin việc làm ở gần cậu, hy vọng giúp đỡ thêm cho Lệ Mai còn đi học. Ra đến Đà Nẵng, cậu Huy xin cho Lệ Thu một chân kế toán trong Thương Xá của Mỹ tại Mỹ Khê. Trong khi đang làm quen với nếp sống mới, thì đột ngột nghe tin cậu Huy tử trận trong một cuộc giao tranh tại Khe Sanh. Một mình Lệ Thu phải đi nhận xác và đưa về chôn cất.

Dịp này Lệ Thu gặp ông Lee, bạn của cậu, một người Nam Hàn sang chiến đấu tại Việt Nam. Và từ đó Lệ Thu bắt đầu một cuộc phiêu lưu tình cảm. Cậu Huy là chỗ dựa cuối cùng của Lệ Thu, bây giờ cậu mất đi, Lệ Thu vô cùng cô đơn và lạc lõng. Tuy công việc của Lệ Thu đã dần quen, nhưng cuộc sống bơ vơ quá. Một hôm tình cờ gặp lại ông Lee trên đường phố, trong lúc ông mang sâm Đại Hàn đi bán để kiếm thêm tiền. Tiện thể, ông nhờ Lệ Thu giới thiệu những nơi bán sâm và sau có kết quả. Nên thỉnh thoảng ông Lee gửi tặng Lệ Thu một món quà gọi là cảm ơn sự giúp đỡ. Thế rồi hai người quen nhau, ông Lee cho biết ông đã ly dị với vợ ông và có một đứa con đang gửi bên nội chăm sóc, nên ông phải kiếm thêm tiền để lo cho đứa bé. Hai tâm hồn cô đơn gặp nhau, trong một hoàn cảnh ly tán, lạc loài nên dễ cảm thông nhau. Thế là họ đã đến với nhau và có con. Đến khi Lệ Thu mang thai đứa thứ hai cũng là lúc ông Lee mãn hạn tại Việt Nam. Ông hứa hẹn trở về Nam Hàn trong thời gian nửa năm chuẩn bị nơi ăn chốn ở, sẽ qua lại Việt Nam làm Lễ Cưới và đón mẹ con Lệ Thu sang chung sống. Thế nhưng, những lời hứa hẹn ấy đã bay theo gió, sau khi ông Lee trở về sinh sống với vợ con tại

Nam Hàn, bỏ lại Lê Thu với một cuộc sống cay đắng đến cùng cực.

Sau khi sinh đứa con thứ hai thì Lê Thu đành trở lại quê nhà Mỹ Tho với em gái của mình là Lê Mai, với hy vọng tìm việc làm để sinh sống. Nhưng hồ sơ cá nhân của Lê Thu đã ghi là: *Thành phần bất hảo, tay sai của Mỹ ngụy...* nên không thể sống chung được. Trong khi đó vì tương lai của hai con nên Lê Thu đành trút tất cả gia tài dành dụm được vào một chuyến vượt biên. May mắn được tàu Pháp cứu vớt và đưa vào trại tỵ nạn Phi Luật Tân, sau đó được đến định cư tại nước Đức theo chương trình nhân đạo của LHQ. Khi đến Đức ba mẹ con của Lê Thu được đưa đến tỵ nạn tại thành phố Muenchen.

Thời gian trôi qua, thế mà đến nay Kim Chi đã thi vào Đại Học. Một hôm có một thanh niên người Á Đông đến cư xá sinh viên gặp và hỏi Kim Chi có phải là Shisu không? (người thanh niên này tên là Tony Lee một du sinh người Nam Hàn. Anh ta hỏi thăm Shisu cũng là một du sinh đồng hương, do mẹ của anh giới thiệu để làm quen với mong ước sau này sẽ trở thành hôn thê của Tony). Thế nhưng từ khi gặp Kim Chi, thì Tony cảm thấy như đây là duyên tiền định. Nên sau đó hai người tìm hiểu nhau để đi đến hôn nhân. Cuộc tình của hai người rất trong trắng và thánh thiện, họ đối xử với nhau trong sự tương kính và bình đẳng. Lý lẽ rất minh bạch, không có điều gì giấu giếm nhau. Khiến cho việc bàn bạc giữa Kim Chi và Tony trở thành một "bản hợp đồng hôn nhân" trong đó đầy đủ những điều lệ dựa vào phong tục của Á Đông và luật lệ của Tây phương về cả hai phương diện tình cũng như lý. Họ không hoàn toàn lệ thuộc vào cha mẹ, cũng như không tự quyết định đơn phương. Mà cần có nhiều ý kiến để bổ sung cho nhau. Những cuộc thảo luận ấy đã giúp cho đôi tình nhân một niềm tin yêu và hy vọng. Nó dung hòa được hai nền văn hóa đông tây, thanh lọc những gì cổ hủ, thì bỏ đi. Chỉ giữ lại những nét đẹp văn hóa chung của nhân loại. Một hôm, Kim Chi về nhà thưa với mẹ việc cô quen biết Tony:

- Con muốn thưa với mẹ một việc rất hệ trọng đến tương lai của con. Có lẽ mẹ và Kim Lan còn nhớ Tony Lee người Nam Hàn đã đến chung vui với chúng ta trong dịp liên hoan mà mẹ tổ chức cho con cách đây một tháng. Chúng con quen nhau đã hai năm và nay chúng con muốn tìm hiểu nhau để đi đến hôn nhân nếu không có gì trở ngại. Mẹ nghĩ sao?

- Con hỏi bất ngờ quá nên mẹ không biết trả lời làm sao cho phải lẽ. Năm nay con cũng đã hai mươi hai tuổi rồi, nghĩ đến việc hôn nhân thì cũng đúng thôi, nhưng lâu nay mẹ đâu có nghe con nhắc đến Tony... vậy con quen với Tony như thế nào?... Con đã suy nghĩ chín chắn chưa?... Năm nay Tony bao nhiêu tuổi?... Gia đình của Tony ở tỉnh nào tại Nam Hàn và có bao nhiêu anh em?... Khi nào Tony trở về Seoul?... Còn con thì tính sao?... (trang 56-57).

Bao nhiêu nghi vấn sau những biến động tình cảm, khiến Lê Thu bàng hoàng khi nghe đến một người mang họ Lee. Một người đã đi qua đời mình, còn lưu lại hương vị đắng cay, trong một khúc phim dĩ vãng. Tuy thế nhưng Lê Thu vẫn thể hiện một tấm lòng độ lượng và tin tưởng vào sự sáng suốt của con mình khi trả lời:

- Mẹ không dám phán đoán về Tony vì mẹ mới gặp Tony một lần cách đây một tháng. Mẹ mong rằng con đã khôn lớn, thông minh sáng suốt chọn lựa người bạn trăm năm của con, mẹ không sống mãi bên các con để đùm bọc các con như khi các con còn bé. Mẹ cầu xin ơn trên phù hộ cho con gặp một người chồng lý tưởng, xứng đáng mà con sẽ hiến trọn cuộc đời để cùng nhau xây đắp một gia đình hạnh phúc lâu dài. Mẹ tin chắc con sẽ cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định việc trăm năm của con. (trang 59).

Tuy nói vậy nhưng Lê Thu không sao yên tâm khi đã trải qua một cuộc tình duyên đầy đau thương ám ảnh, như nhắc nhở Lê Thu phải báo động cho con mình biết. *Thật tình khi nghe đến tên Tony Lee người Nam Hàn, Lê Thu đã giật mình nhớ đến quá khứ đau thương. Lê Thu muốn ngăn cản Kim Chi ngay... nhưng...* (trang 61). Trước đó Lê Thu cũng đã có những suy nghĩ rất Á Đông. *Lắm lúc Lê Thu lại còn thầm ước: Anh, con trai bà Liên bạn thân của Lê Thu sẽ là chú rể tương lai của mình... Anh tánh tình hiền lành dễ mến, cả hai cùng quen thân nhau từ bé, ngày còn ở trong trại tỵ nạn ngoại ô Muenchen, cả hai cùng lớn lên trên môi trường này, may ra tránh được phần nào sự va chạm của cuộc sống...* (trang 63).

Phía mẹ của Tony cũng có những suy nghĩ tương tự, muốn con mình không gặp trở ngại như những cuộc hôn nhân dị chủng. Nhưng khi nghe con cho biết đã có những quyết định, khiến bà không khỏi lo lắng về tương lai của con: *... Tôi hơi thất vọng là Tony không chọn một người vợ tương lai người Nam Hàn, cùng tâm tính, cùng quê hương, cùng tiếng nói, cùng văn hóa, cùng phong tục tập quán, như thế tránh được biết bao vấn đề phức tạp có thể xảy ra trong gia đình, ngoài xã hội cũng như việc giáo dục con cái.* (trang 67).

Tâm trạng của hai người mẹ trong việc xây dựng hôn phối cho con, với suy nghĩ rất giống nhau (muốn con mình xây dựng hôn nhân với người đồng hương để tránh rắc rối về sự không đồng ngôn ngữ và tập quán). Thế nhưng, hai người mẹ vẫn chiều theo sự chọn lựa và sắp xếp của con mình... Như trường hợp của Tony phải đúng theo hợp đồng nhận học bổng, là sau khi tốt nghiệp phải trở về quê hương để phục vụ hai năm, sau đó mới được chọn lựa theo sở thích của mình. Theo đó, Tony bàn với Kim Chi là trong vòng hai năm ấy chúng ta xúc tiến theo tuần tự: Tháng Năm, ba của Tony sang Đức xin Lễ Hôn, đến tháng Mười, mẹ của Tony sẽ sang làm Lễ Cưới, như vậy tiết kiệm được nhiều thứ, cũng như hai người mẹ cùng lo cho con việc trọng đại này mà không làm tủi thân mẹ Kim Chi. Nhưng trong ngày ba của Tony đến Đức để

xin Lễ Hối thì, như cùng lúc trận cuồng phong đã cuốn mất cuộc tình duyên của hai con trẻ, khi phát giác sự lường gạt của ông Lee ngày trước. Khiến ông không dám nhận lại vợ con của mình. Bây giờ, ông ta có sám hối cũng đã muộn màng, không thể xóa đi mặc cảm trong lòng mọi người cũng như cứu vớt những nạn nhân sắp bước đến với tai ương...

**

Quan niệm về Tôn giáo của tác giả cũng rất sâu sắc. Chùa chiền là nơi che chở tâm linh, khi con người gặp điều ngang trái, cần sự che chở để giúp sức chống chọi với phong ba. Chứ không phải chùa là nơi cho con người vào đó để trốn tránh những khổ đau. Vào chùa để tìm lại sự tươi mát của cuộc đời, những khi bị rủi ro đánh mất dọc đường. Nên tác giả cũng đã bao dung chọn cho nạn nhân một con đường đi đầy nhân ái. Có thủy có chung với đời, đi rồi về chứ không đi để trốn đời:

- Mẹ rất yêu quý của con,

Sau những biến cố xảy ra cho gia đình chúng ta và nhất là cho con, tâm hồn con bấn loạn điên đảo, như đã rơi xuống vực thẳm kinh hoàng tuyệt vọng và tưởng như không còn gì để cứu vãn con được nữa. May thay con nghe được lời an ủi trong chốn sâu xa nhất của tâm hồn và tiếng gọi thôi thúc con chạy đến cùng Đức Phật. Bởi con đã có lần đến Chùa với mẹ và được học trong giờ giáo lý: "Chư Phật có tâm đại từ bi muốn cứu độ chúng ta, nên chỉ dạy các pháp môn tu học, các phương pháp, để chúng ta noi theo đó mà tự mình tu tập, để tự được cảnh giới an lạc và hạnh phúc hiện đời và vãng sanh mai sau". Bởi thế con muốn đến Chùa một thời gian với hy vọng thực hành các pháp môn tu học theo lời Phật dạy, mong rằng với sự độ trì của Đức Đại Từ Bi dần dà con sẽ tìm lại được sự bình an cho tâm hồn. Lúc đó con sẽ trở về sống bên mẹ và em. (thư Kim Chi gửi mẹ, trang 226).

**

Phần cuối truyện, tác giả còn trang trọng ghi thêm một nét son của luân lý Á Đông là tấm gương Hiếu Hạnh, được nâng lên hàng đầu. Cho nên, tuy nghịch cảnh mà Kim Chi đã gánh chịu thật phũ phàng cùng lúc đã giáng xuống đầu mình như trời sập. Những tưởng không còn chịu đựng được nữa, nhưng không vì thế mà khiến Kim Chi phải tuyệt vọng. Bằng chứng chỉ xin mẹ vào chùa để tìm lại giây phút bình an cho tâm hồn, rồi sẽ trở về với tương lai đang đón đợi... đẹp lắm!

Sách in ấn trang nhã. Ấn phí Mười lăm Mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc:

Bùi Hạnh Nghi

Postfach 160205

63034 Offenbach- Germany.

Đặt mua : Trương mục Dr. Bùi, Konto : 100158540

Stadtische Sparkasse - Offenbach. BLZ 505 500 20



GIỚI THIỆU SÁCH MỚI XUẤT BẢN

• Đạo Sống Của Tiên Nhân cuốn I:

Danh nhân Việt Nam – Nhà Nho Làng Uy Viễn tức Nguyễn Công Trứ (Cuộc đời sự nghiệp - Triết lý sống tác động đến Văn Hóa Việt Nam).



- **Các soạn giả:** GS. Vũ Kỳ; GS.TS Lâm Lễ Trinh, Học giả Nguyễn Hùng, Thư họa: Vũ Hồi.

-Nhà xuất bản: Thăng Mỹ/Hoa Kỳ năm 2006.

Đạo Sống Của Tiên Nhân là một bộ sách gồm:

- **Cuốn I:** Đây là một loại sách về tư tưởng. Tác phẩm nghiên cứu rất công phu về triết

lý sống của danh nhân Việt Nam, có đối chiếu và gồm nhiều phát kiến độc đáo được học giới và học thuật giới trong nước trước kia nhiệt liệt ca ngợi (Bùi Văn Bảo, Cố vấn Giám đốc nhà xuất bản Quê Hương, Canada).

Các cuốn sau của bộ sách sẽ được ấn hành kế tiếp, không theo hạn kỳ nhất định:

- **Cuốn II:** Bạch Vân Cư Sĩ tức Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm.
- **Cuốn III:** Nguyễn Trãi- Nhà chính trị, nhà chiến lược, nhà văn hóa nhân văn Việt Nam đầu tiên.
- **Cuốn IV:** Hai nhà chí sĩ họ Phan: Phan Bội Châu – Phan Châu Trinh.
- **Cuốn V:** Nhà cách mạng Trần Cao Vân, nhà chính trị, nhà lý số, triết gia.
- **Cuốn VI:** Nhà văn hào Nhất Linh và nhà cách mạng Nguyễn Tường Tam.

Liên lạc:

• Ô. Trần Minh Lợi

Nhà xuất bản Thăng Mỹ Hoa Kỳ

918 S First Street , San Jose CA 95110 - USA

Tel: (408) 297-0545 – Fax: (408) 297-5220

• Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

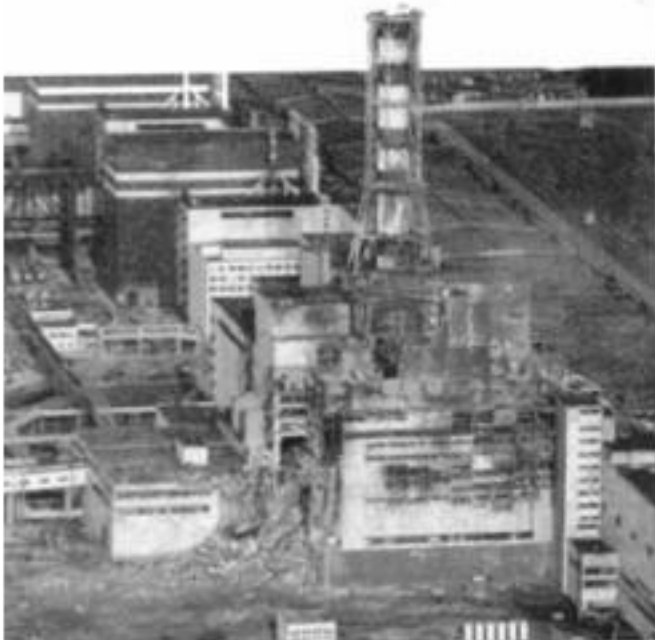
Ave, Leopold F. Lambin 2, Bte 1

1160 Bruxelles – Belgium

Tel: 32-2- 675 63 9

Y Dược Thường Thức

• Cơ sở nguyên tử



Đồng tro tàn nguyên tử
Tschernobyl, tháng 5/1986.

Vào đêm 25 rạng 26.04.1986, một thảm họa lớn đã xảy ra tại Ukraine (Ukraina), nhà máy nguyên tử ở Tschernobyl bị nổ, cháy kéo dài gần 14 ngày, trong thời gian đó cả khối lượng lớn chất phóng xạ đã lan tỏa khắp nơi, trên hết là Iod-131 và Cäsium-137

(Cesium-137). Các chất phóng xạ từ lò phản ứng nguyên tử được phóng thích và tự do phát tán theo luồng gió, đầu tiên đi về hướng phía Bắc, sau đó về hướng Đông và cuối cùng về hướng Tây. Những cơn giông gió lớn càng làm tia phóng xạ „rồi lên” và lan rộng. Vào ngày 30.04 miền Nam nước Đức lại mưa. Giáo sư Tiến sĩ Edmund Lengfelder, nhà sinh học quang tuyến (chiếu xạ) ở Đại học Ludwig Maximilians ở München và là người lãnh đạo Viện Quang Tuyến (chiếu xạ) Otto-Hug cùng các nhân viên đã điều trị các bệnh nhân bị bệnh về tuyến giáp thuộc khu vực Tschernobyl cho biết ở nước Đức trên hết là phần khu vực Baden Württemberg và Bayern là gặp phải tác hại do nhà máy nguyên tử ở Tschernobyl bị nổ.

Và cho đến ngày hôm nay các thú rừng và có thể là tất cả những gì sinh trưởng trong rừng đều bị nguy hại do nhiễm phóng xạ.

* Câu hỏi được đặt ra là „Cái gì” đặc biệt bị nhiễm phóng xạ nặng nhất ?

- Heo rừng bị nhiễm phóng xạ nặng nhất vì chúng ăn quả sồi, hạt dẻ rừng, nấm và rơm rạ trong đó vẫn còn tiềm ẩn dồi dào chất phóng xạ Cäsium-137.

Khi mà con người chỉ cần ăn một lát thịt heo rừng, với khẩu phần nhỏ như vậy họ sẽ nhận được lượng chất phóng xạ bằng hai lần chiếu xạ (chiếu quang tuyến).

* Vì sao tia phóng xạ thời gian đã qua mà vẫn còn nhiều như vậy?

- Đó là vì Cäsium (Cesium) 137 có thời gian bán hủy (vật lý) từ 30 năm có nghĩa là sau 30 năm $\frac{1}{2}$ (nửa phần) biến mất và 30 năm tiếp sau đó thì $\frac{1}{2}$ của $\frac{1}{2}$ phần còn lại biến mất và cứ tiếp tục như vậy. Chất phóng xạ Cäsium-137 nằm trong mặt đất của rừng.

* Tác hại nào là do sự lan rộng chất phóng xạ từ việc nổ lò phản ứng nguyên tử ở Tschernobyl?

- Năm 1986 ở Chéc (Tschechien) tỷ lệ ung thư tuyến giáp gia tăng mà tác nhân gây ra không ngoài

sự nổ nhà máy nguyên tử ở Tschernobyl, cạnh đó là nước Đức các trường hợp ung thư tuyến giáp trạng cũng thường xảy ra hơn.

- Ngoài ra, người ta còn chứng minh là từ thành phố bị tai nạn Tschernobyl, con số tử vong (tỷ lệ tử vong) của trẻ em vừa mới sinh ra đời và trẻ sơ sinh trong năm 1986 đã gia tăng. Sau thảm họa đó 9 tháng tại Berlin (ở Đức) thường xuyên trẻ em sinh ra có dấu hiệu hội chứng Down hơn. Hiện tượng này cũng được giải thích là do „Tschernobyl”.

* Như vậy chúng ta có thể ăn nấm rừng, các quả dâu rừng không?

- Dâu rừng không có vấn đề về ô nhiễm.

- Nấm rừng lại bị nhiễm vì nấm tích tụ chất phóng



Nấm rừng bị ô nhiễm tia phóng xạ.

xạ từ đất rất phong phú. Hạt dẻ (Maron) cũng là thực phẩm tích chứa chất phóng xạ, dù cho cho nấu với nước hay nướng chất phóng xạ vẫn còn được giữ lại.

* Rau cải ở đồng ruộng có bị ô nhiễm không?

- Nói chung tất cả những gì nông nghiệp Đức sản xuất có trị số về ô nhiễm rất thấp dưới mức giới hạn. Trái cây cũng rất ít bị nhiễm phóng xạ.

- Như vậy nếu dinh dưỡng bị ô nhiễm thì sẽ dẫn đến hậu quả ra sao?

- Tia phóng xạ có thể tác động gây ra khối u (bướu) ở cơ quan nào đó chúng ta có thể tự bảo vệ là không dùng các chất bị nhiễm tia phóng xạ.

● Quỳnh Hoa

Câu Chuyện Y Học

• Vấn đề chăm sóc sức khỏe

• Dr. Tôn-Thất Hứa

Qua số báo Viên Giác kỳ này, chúng tôi xin gửi đến quý vị một phúc trình ngắn về những vấn đề chăm sóc sức khỏe và y tế tại CHLB Đức. Chuyện lớn nhất, quan trọng nhất, cũng lại là một câu chuyện lù mù nhất. Đó là chuyện thuốc men cho và chăm sóc sức khỏe: Krankenversicherung.

■ Nhóm người có bảo hiểm sức khỏe

Cho đến ngày hôm nay, Tây Đức (cũ) vẫn còn chuyển một số tiền khổng lồ được che đậy dưới danh từ mỹ miều thuế "đoàn kết anh em" để tái thiết Đông Đức (cũ), 80 tỷ Euro / 1 năm. Như vậy kể từ 1989 – 2005 = 17 năm x 80 tỷ vị chi là 1.360 tỷ Euro mà ban đầu chính phủ chỉ kêu gọi quỹ tương trợ kéo dài trong vài ba năm mà thôi !!! Người dân Đức "chính cống" được hỗ trợ bởi nhóm người ngoại quốc đến tìm công ăn việc làm để phát triển kinh tế, rồi cùng công lương đóng thuế, lại mất toi thêm tiền "đoàn kết anh em" hàng tháng. Thế vẫn chưa đủ! Các ông chính phủ lại kêu ầm lên là không có tiền để bù đắp cho lỗ hổng ngành bảo hiểm sức khỏe. Mà muốn có sức khỏe để đi cày thì mọi người dờ khóc dờ cười lại phải tiếp tục móc túi ra để trả tiền... thuốc men, tiền khám bệnh!

Số người ngoại quốc làm việc tại CHLB Đức		Công ăn việc làm được chia ra	
Thổ Nhĩ Kỳ	632. 000	Cơ quan nhà nước và cơ sở bảo hiểm	51. 000
Jugoslawien	325. 000	Khoa học và kỹ thuật	52. 000
Ý Đại Lợi	172. 000	Lau chùi dọn dẹp	66. 000
Hy Lạp	105. 000	Các cơ quan y tế, bảo hiểm sức khỏe	79. 000
Áo	93. 000	Giao thông vận tải	83. 000
Tây Ban Nha	61. 000	nhà hàng và quán ăn lễ đường	115. 000
Bồ Đào Nha	46. 000	Xây cất	154. 000
Ba Lan	46. 000	Nghề tay chân	161. 000
Pháp	45. 000	Kỹ nghệ và hầm mỏ	983. 000

Do đó vấn đề bảo hiểm sức khỏe làm cho đám dân nghèo lại càng khốn khổ thêm, phải đóng mỗi tam cá nguyệt tiền phòng mạch. Ai muốn đi khám bác sĩ chuyên khoa cũng phải qua bác sĩ gia đình nếu không muốn mất thêm 10 Euro. Mua thuốc cũng phải đóng tiền mặc dù có toa của bác sĩ cấp, chưa kể những loại thuốc thông thường: Đau nhức, chảy mũi... thì không được hãng bảo hiểm trả tiền; muốn mua ví dụ như Aspirine... không cần phải có toa BS, mà cứ đi mua dùng như đồ tạp hoá...! Rên cũng có mà la hét cũng có... nhưng rồi phải cần có sức lực để kiếm ra tiền.... Cho nên đầu cũng vào đó, phải lo thuốc men đầy đủ để có sức mà cày... Ngoài ra những người lãnh thất nghiệp, nhận trợ cấp xã hội, và tiền hưu trí bị cắt giảm hàng năm gây ảnh hưởng rất lớn trong cuộc sống bình nhật.

I.- Nhóm người di dân

Trên 12% trong tổng số dân đang sinh sống trên CHLB Đức là người di dân "Migrant" đến ăn nhờ ở đậu gồm có: Nhóm thợ khách "Gastarbeiter + dân tỵ nạn "Asylsuchenden", - (khỏi người từ Đông Âu gốc Đức hồi hương "Aussiedler" không thuộc thành phần này) - Đây là tập hợp nhiều sắc dân khác nhau đang cố hội nhập vào cuộc sống hàng ngày, nền văn hóa và hệ thống bảo vệ sức khỏe mới lạ. Theo thống kê của "Viện Nghiên Cứu Sức Khỏe / Đại học Bielefeld – Giáo sư Oliver Razum ngày 22. 10.2004 tạp chí Deutsches Ärzteblatt cho thấy nhóm người hội nhập:

- Ít ốm đau hơn,

- Số tử vong thể hệ thứ I thấp hơn khi so sánh người bản xứ cùng một lứa tuổi và cùng phái.

Tuy sống dai hơn, nhóm người di dân cũng bị hạn chế nhiều trong vấn đề chăm sóc sức khỏe với 3 lý do sau đây (mà không một sắc tộc nào tránh khỏi được):

- Khó khăn trong khi diễn đạt bằng lời - trình bày bệnh lý không rõ ràng.

- Khư khư trong đầu căn bệnh, con bệnh cũng như cách chữa trị như quê nhà.

- Bị ám ảnh vì những khó khăn trong thời gian sống lây lất trước đây.

Trong giai đoạn qua CHLB Đức đã nghiêm nhiên trở thành nơi dung thân của nhóm dân "Migrant" đi tìm nguồn sống mới, nhất là khối dân từ Đông Âu. Hệ thống bảo vệ sức khỏe cũng phải chuyển hướng để phục vụ đặc lực cho thích hợp với nhóm người mới tới; ngành y tế cộng đồng lo bối tìm cho ra những bệnh hoạn mà nhóm người sau này mang theo (trong người và trong máu). Cuối năm 2002 có đến 7.350.000 có quốc tịch ngoại quốc sinh sống trên lãnh thổ Đức (8,9% tổng số dân, mà năm 1980 chỉ có 7,2%), trên 50% đến từ miền Trung Đông mà nhóm dân Thổ chiếm đến 1.900.000 người. Họ là thợ khách "Gastarbeiter" đã đến Đức trước thập niên 1960, đến năm 1973 thì chấm dứt lấy thêm thợ ngoại quốc để xây dựng kỹ nghệ, qua chính sách nhân đạo đoàn tụ gia đình thì số người Thổ được tăng thêm nữa. Nhóm thể hệ thứ I phần đông đã ở lại Đức vào tuổi xế chiều. Gia tăng theo qua sự sinh đẻ, cộng tất cả 3 thể hệ thứ I + II và III thì tổng số người Thổ đã tăng đến 3 - 4 lần nhiều hơn.

Tổng số người ngoại quốc sinh sống tại Cộng Hòa Liên Bang Đức		
Quốc tịch - Xếp theo từng vùng	Tổng số	Tính theo tỷ số % người nước ngoài
Âu Châu	5. 817 000	79,3%
Quốc gia thuộc khối EU	1. 862 000	25,4%
trong đó : người Ý	610 000	8,3 %
: người Hy Lạp	359 000	4,9 %
: người Bồ Đào Nha	131.000	1,8%
: người Tây Ban Nha	127.000	1,7%
: Ex-Jugoslawien	986.000	17,0%
: người Thổ Nhĩ Kỳ	1.912.000	26,1%
Phi Châu	308.000	4,2 %
trong đó : người Ma Rốc	80.000	1,1 %
: người Tunisien	24.000	0,3 %
: người Ghana	24.000	0,3 %
Mỹ Châu	224.000	3,1 %
trong đó: người Hoa Kỳ	113.000	1,5 %
Á Châu	902.000	12,3 %
trong đó: người I-ran	89.000	1,2 %
người A Phú Hãn	69.000	0,9 %
người Li-ba-non	48.000	0,7 %
người Sri Lanka	44.000	0,6 %
những sắc dân khác	85.000	1,2 %
Tổng số	7. 336.000	100,00%
Thống kê tính đến ngày 31.12.2002 – theo báo cáo của các sở ngoại kiều cấp tỉnh		
❖ So sánh với năm 1980 có 1.460.000 người Thổ sống ở Đức, tính ra 32% trên tổng số		

Số người xin tỵ nạn "Asylsuchenden" dựa theo tổng kết của Bundesamt für die Anerkennung ausländischer Flüchtlinge (BAFL): Vào năm 2002 có 91.500 người, năm 1994 con số đã lên đến 127.000 người.

Con số nêu trên không kể đến:

1. Nhóm người "ăn chui ở lậu" "illegal Aufenthalt", họ không được chăm sóc sức khỏe chu đáo đã có ca sinh con đẻ tại nhà không có cô mụ hay bác sĩ sản khoa theo dõi.

2. Vào năm 1980 có chừng 3.000.000 người gốc Đức từ khối Đông Âu trở về quê cha đất tổ "Aussiedler", họ không thuộc diện người tỵ nạn vì đã có hộ chiếu Đức cầm tay.

3. Và nhóm người di dân "Migrant" xin nhập tịch: Lấy ví dụ người gốc Thổ => vào năm 1997 có 42.000 qua đến năm 2001 con số lên đến 178.000.

Hai danh từ thường được bàn cãi: Di dân "Migrant" và Ngoại quốc "Ausländer" thường bị xã hội ruồng bỏ gọi người dân thứ cấp hay cấp II. Cũng cần nhấn mạnh nơi đây là:

- Không phải tất cả những người di dân "Migranten" là ngoại quốc "Ausländer" (lấy ví dụ nhóm người gốc Đức "Aussiedler").

- Không phải người ngoại quốc "Ausländer" là người di dân "Migrant" (lấy ví dụ thể hệ thứ II hay III của nhóm người thợ khách "Gastarbeiter" trước đây.

Là một tập thể nhỏ trong tổng số người dân Đức, nhóm di dân gặp khó khăn khi bệnh hoạn vì lý do ngôn ngữ và tập quán, tinh thần bất ổn định vì xa cách quê hương tách ly gia đình, lo sợ tình trạng pháp lý ăn nhờ ở đậu, ví dụ sợ hãi bị đuổi trở về cố hương, hợp đồng làm việc liệu có kéo dài thêm ra? Phải sống chung đụng trong trại tỵ nạn hay chung cư cùng nhiều sắc dân và đối diện thường trực trong lo âu với bọn cực đoan kỳ thị màu da.

Công ăn việc làm dưới một chế độ hà khắc, đưa đến tình trạng sức khỏe bị đe dọa khi so sánh với đồng nghiệp người Đức cùng trong một tình trạng xã hội và gia đình:

- Giờ giấc làm việc bất nhất ví dụ làm ca "Schichtarbeit".

- Công ăn việc làm bằng chân tay khá nhọc nhằn.

- Dễ bị thất nghiệp.

- Sống trong môi trường thiếu lành mạnh: Hút thuốc lá quá nhiều.

- Người thợ khách, người tỵ nạn mong muốn sẽ có cải tổ trong tổ chức, lề lối làm việc để cuộc sống đỡ phải căng thẳng hơn. Phía chính quyền Đức thì chỉ lo sợ những bệnh con bệnh có thể tràn lây cho quần chúng, ví dụ tất cả những người ngoại quốc muốn đặt chân đến mảnh đất để mưu cầu một cuộc sống lâu dài dưới bất cứ hình thức nào (thợ thuyền, tỵ nạn, hồi hương....) đều phải chụp hình phổi vì sợ lao phổi... Tuy nhiên còn có bao nhiêu con bệnh khác cũng nguy hiểm cho cộng đồng và xã hội (gần đây có thêm AIDS – HIV – nhận xét khi chăm sóc sức khỏe nhóm người Việt Nam mới đến).

Qua thống kê các Sở Y Tế Cộng Đồng: Trong cùng một lứa tuổi và giống, nhìn chung thì:

- Nhóm dân mới đến ít đau ốm và sống dai hơn người bản xứ mặc dù điều kiện sinh sống thấp kém hơn.

- Nhóm người các nước chậm tiến ít bị ung thư vú, ung thư ruột già hơn nước mới hội nhập.

- Nhóm người từ khối Đông Âu có số tử vong về các bệnh tim và mạch máu rất cao, người Thổ thì bị bệnh ung thư bao tử nhiều hơn người Đức.

- Tính cách di truyền, cách thức ăn sống vẫn còn ảnh hưởng và kéo dài nhiều năm của nhóm di dân nó ảnh hưởng nhiều cho tình trạng sức khỏe và bệnh tật.

- Nhóm người đến từ vùng Trung Đông chết vì độn máu cơ tim (Herzinfarkt) chưa bằng 1/2 số người Đức. Điểm nhận xét nơi đây là người Thổ có điều tố (enzyme) để giảm mỡ trong máu (HDL) rất thấp và có phải là nguyên nhân của nhồi máu cơ tim!!!.

- Với rất nhiều cố gắng, các Sở Y Tế Cộng Đồng của CHLB Đức, không thể cung cấp được những nhận xét về các chứng bệnh riêng biệt của 90.000 người Việt Nam.

Qua nhiều năm làm thông dịch tại phòng mạch và dịch những bệnh án cho người đồng hương không có thù lao, tôi có 2 nhận xét chung:

- Người lớn: Thể hệ thứ I người Việt Nam định cư khắp mọi nơi thường bị huyết áp cao, lượng mỡ trong máu tăng (có thể do cách ăn uống, thiếu điều tố để làm hủy hoại mỡ), nạn sún răng.

- Con nít: Trẻ con người Việt sinh đẻ tại Đức, vào thể hệ II, phần nhiều không được chủng ngừa theo đúng quy trình ấn định, vì kiến thức y học phổ thông, ngôn ngữ hạn chế và lo làm ăn không có thì giờ đến phòng mạch cho con...

Địa chỉ quan trọng khi cần đến chăm sóc sức khỏe

- Büro für medizinische Flüchtlingshilfe, Gneiseastraße 2a, 10961 Berlin, Tel : 0 30 / 697 67 46

- Medizinische Flüchtlingshilfe e.V., Engelsburger Straße 168, 44793 Bochum, Tel: 02 34 / 90 41 38 0 – E.mail: mfh-bochum@gmx.de, www.bo-alternative.de

- MediNetz Bonn c/o Informationsstelle Lateinamerika e.V.

- Oskar-Romero-Haus, Heerstraße 205, 53111 Bonn, E.mail : medinetz@ila-bonn.de

- MediNetz Bremen, Friedenstraße 21, 28203 Bremen

- Tel: 04 21 / 790 19 59, E.Mail : medizinische-fluechtlingshilfe@gmx.de

- Cafe für offene Grenzen c/o Dritte Welt Haus, Falkstraße 74, 60487 Frankfurt/Main, Telefon : 069 / 79 20 17 72

- MediNetz Freiburg, c/o Linke Liste, Spechtpassage, Adlerstraße 12, 79098 Freiburg, Telefon : 0761 / 2 08 83 31

- Medizinische Vermittlungs- und Beratungsstelle für Flüchtlinge und Migrantinnen C/o WIR Zentrum, Hospitalstraße 109, 22767 Hamburg, Telefon : 0 40 / 38 57 39

- AG Medizinische Versorgung, c/o AGISRA, Steinbergerstraße 40, 50 733 Köln, Telefon : 02 21 / 12 40 19

- Cafe 104, c/o Bayerischer Flüchtlingsrat, Schwanthaler Straße 139, 81 371 München, Telefon : 0 89 / 7 67 70 29 64

II.- Nhóm người cư trú bất hợp pháp

Có đến 500.000 – 1.500.000 người (trong đó có khoảng 3.000 người Việt phần đông ở Berlin) đang sống bất hợp pháp tại CHLB Đức. Điểm bất ngờ là đã có nhiều người sống lỳ lất cả chục năm trong thế giới âm u "Schattenwelt". Họ sống phập phồng lo sợ bị cảnh sát phát hiện và bị ám ảnh đang bị truy nã đuổi ra khỏi nước Đức. Họ là nhóm người đến từ Nam Mỹ, các nước Đông Âu, dân Phi và Á Châu. Họ không được luật pháp che chở, không có giấy tờ tùy thân, không có bảo hiểm sức khỏe.

Nhiều cơ quan từ thiện, các cơ sở tôn giáo, các nhà chính trị hảo tâm, đã đưa ra 2 yêu sách nhân đạo:

- Được chăm sóc sức khỏe
- Trẻ em được đi đến trường.

Dr. Heiner Geißler, Chủ tịch hội "der Aktion Courage e.V. Bonn" chống nạn kỳ thị chủng tộc, vào năm 2001 đã yêu cầu Bộ Trưởng Nội Vụ, Otto Schily, duyệt xét lại điều khoản số § 76 luật cho người ngoại kiều sinh sống tại CHLB Đức: Yêu cầu cho chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế chính phủ. Cựu Bộ Trưởng Nội Vụ đã báo động: Chính vì sự sợ hãi bị khai ra tình trạng sống bất hợp pháp cho nên họ sống trong bệnh hoạn cho đến ngày xuống hố. Bệnh sẽ truyền sang cho người thân cận, gây ra tình trạng bất ổn định tâm linh cho nhóm người sống chung quanh. Tai nạn lao động, có biến chứng trầm trọng khi mang bầu, suy thận, lao, nhiễm HIV là tình trạng thường gặp, họ cầu cứu vào sự giúp đỡ y tế chỉ trong giai đoạn tuyệt vọng. Sự ốm đau kéo dài trong thời gian quá dài đã đưa đến tình trạng cố tật cũng như bị nhiều cơn bệnh khác nhau trong một cơ thể con người. Tuy nhiên về phía Bộ Nội Vụ không đưa ra một giải pháp thích hợp. Cũng trong năm 2001, Prof. Dr. Rita Süßmuth (CDU – MdB) đã yêu cầu bỏ luật trừng phạt các Bác sĩ, Cơ sở giải đáp thắc mắc (Beratungsstellen) và Cơ quan từ thiện giúp đỡ nhóm người sống lỳ lất này.

Phía các thầy thuốc có lương tâm đang cố gắng:

- Đi tìm một số tiền để giúp đỡ nhóm người sống bất hợp pháp này.
- Nhận lãnh trách nhiệm chữa trị, mà yêu cầu không bị buộc tội vi phạm luật pháp: Đưa ra tòa hay mất công ăn việc làm.

Chính họ nhìn thấy hàng ngày, nỗi khổ nhưng họ không được phép xoa dịu nỗi thương đau của cuộc đời; chính họ đi ngược lại tiếng nói của lương tâm, trái ngược với lời thề Hippokrate đã đọc trước khi bước chân vào nghề: Cứu nhân độ thế. Trên CHLB Đức có 50 người thầy thuốc của nhiều chuyên ngành, cô mụ và nha sĩ chấp nhận chăm sóc "không cần giấy tờ – Papierlosen" với tinh thần nhân đạo: Không lấy tiền, sống bằng tiền ủng hộ của các nhà hảo tâm, cấp cho người đau những loại thuốc mầu.

Theo bản báo cáo của Dr. A. Franz, Malteser Migranten Medizin, Aachener Straße 12, 10713 Berlin: Hàng năm đã có trên ngàn người qua các cơ quan từ thiện đã chuyển đến phòng mạch các bác sĩ có lương tâm tình nguyện không lấy tiền và cấp thuốc, tuy

nhiên công việc giúp đỡ nhân đạo cần có các Mạnh Thường Quân giúp đỡ để có thể tiếp tục hoạt động.

Một vài điểm cần phải nêu ra đây là: Theo điều số §76, tiết 2, của Bộ Luật dành cho người ngoại quốc => Nhà thương là một cơ sở công cộng, có bốn phận phải báo cáo ngay cho Sở Ngoại Kiều mỗi khi có người đến xin chữa trị mà không có chỗ cư trú hợp pháp. Oái ăm thay, ngay khi xuất viện thì người bệnh được xe cảnh sát đón ngay trước cổng rồi còn hộ tống đến phi trường sau đó được máy bay chuyển "không tiền - kostenlos" về cố quốc. Tránh né một sự trở về ép buộc sau bao nhiêu chuẩn bị khó khăn để thoát đi, đã có nhiều bệnh nhân chuồn lẹ khỏi giường nằm bằng cửa sau... tránh mặt được *có*m. Tại các phòng mạch tư thì chưa có trường hợp bị điệu ra xe để trở về bản xứ vì luật pháp không bó buộc người thầy thuốc tư phải báo cáo. Nhìn sang nước láng giềng, Ý Đại Lợi đã có một mô hình rất đẹp: Có nhiều bệnh viện dành ra một số giường dùng chữa trị miễn phí, danh tánh bệnh nhân được phép ngụy danh, quỹ xã hội sẽ trích ra tiền để trang trải viện phí và thuốc men để công việc nhân đạo còn khả năng hoạt động. Tuy là một quốc gia giàu mạnh số một tại Âu Châu, CHLB Đức vẫn chưa tìm được một giải pháp nhân đạo hợp lý.

III. Nhóm người vô gia cư

Dựa theo báo cáo của Bundesarbeitsgemeinschaft Wohnungslosenhilfe e.V. (BAG W) thì vào năm 2002 có 410.000 người sống bên lề đường, trong đó có 43.000 người ở vùng Đông Đức và 290.000 vùng Tây Đức, 20.000 không có chỗ thường trú rõ ràng. Trên toàn cõi nước Đức có 50 địa điểm y tế để chăm sóc nhóm người vô gia cư, có một số phòng mạch tiếp tay vào công tác nhân đạo này. Vấn đề tiền bạc thì do lòng hảo tâm, một số phòng mạch được sở bảo hiểm sức khỏe bỏ tiền ra bù đắp và có nơi ngân sách của tỉnh trang trải chi phí ví dụ: Nordrhein-Westfalen.

Hệ thống bảo hiểm sức khỏe đang trong giai đoạn biến chuyển, chỉ có những người được bảo hiểm y tế hay những người được sở xã hội trả tiền thuốc men thì mới được săn sóc, số người còn lại gặp khó khăn khi ốm đau... ■

Địa chỉ cần thiết

- **BAG Wohnungslosenhilfe e.v.,**
Postfach 13 01 48, 33544 Bielefeld,
Telefon: 0521/1 44 36 13

- **Marburger Bund, Landesverband NRW**
Rhld-Pfalz "Ärzte helfen Obdachlosen e.V."
Riehler Straße 6, 50668 Köln,
Telefon : 02 21 / 72 46 24

- **Armut und Gesundheit in Deutschland e.V.**
Barbarossaring 4, 55118 Mainz,
Telefon : 06131 / 6 27 90 71

Tin Phật Sự

• Nhựt Trọng

◆ Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2006 - 2010 tại Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC

Trong phiên họp sau lễ Phật cầu an định kỳ hàng tháng tại Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC vào ngày 21.05.06, quý Đạo Hữu Phật Tử đã bầu lại Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2006-2010, như sau:

- Chi Hội Trưởng: ĐH Nhựt Trọng Trần Văn Minh
- CH. Phó Ngoại Vụ: ĐH Diệu Hạnh Nga Nguyễn
- Phụ Tá Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Giới Dung Nguyễn Thị Thùy Hương
- CH. Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Hội Đặng Ngọc Hải
- Thủ Quỹ: ĐH Tâm Trí Lê Chí Dũng
- Thư ký: ĐH Viên Báu Phan Quỳnh Trâm
- Nghị Lễ: ĐH Thực Giác Trần Minh Tâm
- Trai Soạn: ĐH Tâm Vũ Lê Thị Phương
- Tương Tế, Xã Hội: ĐH Diệu Phúc Uông Thị Hồng Diễm
- Cố Vấn: ĐH Minh Tâm Nguyễn Duy Uy và ĐH Giác Hiển Nguyễn Thế Vinh

◆ Đại lễ Phật Đản PL. 2550 tại chùa Viên Giác , Hannover.

Chùa Viên Giác tổ chức Đại Lễ Phật Đản, PL 2550 vào ngày 10 -11.06.06; trễ hơn ngày chánh lễ tròn một tháng, vì lý do năm nay nhuận 2 tháng 7 và để kết hợp với mùa An Cư Kiết Hạ.

Sau thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm vào sáng ngày 10.06.06 (Nhằm ngày Rằm tháng 5 Âm lịch), quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni chùa Viên Giác cũng như từ các nơi về Tụng Hạ đã Khai Hạ An Cư. Như vậy đúng vào ngày Rằm tháng 7 Nhuận, sẽ là ngày Tự Tứ và ra Hạ. Một nghi lễ tác Pháp An Cư đã được cử hành thật trang nghiêm tại Chánh điện.

Vào lúc 9 giờ cùng ngày, có một phiên họp của Hội Phật Tử và các Chi Hội địa phương do ĐĐ Thích Hạnh Tấn, chủ trì. Nội dung, nhằm thông báo về việc tổ chức, phân công và điều hành khóa tu học Phật pháp Âu Châu từ ngày 25.07 đến 05.08.06 tại Tostedt.

- 10 giờ: Trì tụng Kinh Khánh Đản do quý Chư Ni chủ trì.

- 11 giờ: Lễ Tắm Phật và dâng đèn trí tuệ. Sau đó là lễ cúng Chư Hương Linh thờ phụng tại chùa.

- 14giờ30: TT Phương Trưởng thuyết Pháp và ĐĐ Hạnh Giả dịch sang tiếng Đức.

- Từ 19 giờ: Đêm Văn Nghệ kính mừng Phật Đản do GDPT đảm trách với MC Hoàng Tùng, cùng với sự trình diễn thật đặc sắc của Như Quỳnh và các ca nhạc sĩ đến từ Hoa Kỳ.

Đại Lễ Phật Đản chánh thức cử hành vào lúc 9 giờ 30 ngày 11.06.06 dưới sự chủ trì của TT Phương Trưởng, HT Kiến Tánh cùng sự chứng minh, gia bị của gần 90 Chư Tôn Đức Tăng, Ni.

Sau khi trì tụng Kinh Khánh Đản, ĐĐ Trụ Trì chùa Viên Giác đã đọc Thông Điệp của Đại Lão HT.Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi toàn thể Tăng Ni và Phật Tử trong và ngoài nước. ĐĐ Hạnh Giới đã đọc Bản dịch sang tiếng Đức.

Tiếp theo là lễ cúng Chư Hương Linh Ký Tự thật trang nghiêm với sự tham dự rất đông đảo của thân nhân những người quá vãng.

Năm nay cũng có Nghi thức đi Khất Thực của quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni làm sống lại hình ảnh và ý nghĩa Tăng Đoàn của Tử Phụ Thích Ca Mâu Ni Phật khi Ngài còn tại thế.

Sau hết là lễ cúng dường Trai Tăng, Trai Phạn và Đại lễ Phật Đản PL 2550 đã hoàn mãn.

Đặc biệt, năm nay, tất cả các gian hàng bán thức ăn đều dọn ra khu đất phía sau chùa và được sắp xếp theo qui hoạch hẳn hoi, có lối đi rộng rãi và ở chính giữa là các dãy bàn ghế để thực khách ngồi ăn uống chung. Sân chùa trống trải, thanh tịnh, Phật Tử và khách thập phương có một không gian để đi đứng, chuyện trò. Nhiều người đã hoan hỷ, tán thán.

◆ Hai ngày huân tu tịnh độ tại Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC

Ngoài lễ Phật cầu an định kỳ hàng tháng, mỗi năm, Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC có lễ Phật Mừng Năm Mới Âm Lịch, có một Khóa Tu Bát Quan Trai và 2 khóa Huân Tu Tịnh Độ, tạo nhân duyên cho Phật Tử tại địa phương và các vùng phụ cận tu học, hành trì Pháp môn Tu Tịnh Độ.

Khóa HTTĐ thứ nhứt năm nay, được tổ chức vào ngày 17 và 18.06.2006, do TT. Thích Đồng Văn, Trụ Trì chùa Tâm Giác, München, hướng dẫn. Tháp tùng còn có Sư Chú Thích Hạnh Tâm và 5 Phật Tử.

Những ngày vào Hạ nhiều nắng ấm, khóa tu đã chào đón gần 60 Đạo hữu về tham dự với thật nhiều an lạc.

Về tu, Thầy đã hướng dẫn đạo tràng trì tụng Kinh Phổ Môn, Tịnh Độ và chí tâm niệm Phật thật nhiều. Về học, Thầy đã giảng tiếp KINH PHÁP BẢO ĐÀN, Phẩm thứ 35: Thứ Sử Vi Châu hỏi Lục Tổ Huệ Năng: „Niệm Phật có vắng sanh được không?!“.

Gần gũi, thân thiết, Thầy đã kể nhiều mẫu chuyện liên hệ với bản Kinh, làm cho Phật Tử có thể tiếp thu được dễ dàng; đại ý:

- Nếu hành giả niệm Phật với tâm tha thiết thì chắc chắn sẽ được vắng sanh. Nhưng nếu chỉ niệm ngoài miệng thì chỉ có... „cái miệng“ vắng sanh mà thôi.

- Phật nói cõi Tây Phương Tịnh Độ ở rất xa là với hạng người hạ căn, hạ trí, không tin Tự Tánh (Tánh Phật) hiện có của mình, tâm chỉ hy vọng được về cõi Tây Phương Cực Lạc. Còn đối với người thượng căn, thượng trí, khi nhận ra Tự Tánh của mình, tức khắc vắng sanh, cõi Tịnh Độ ở ngay trong tâm ta. Thầy giảng: Đây là „tự lực“ hăng hữu của mỗi người! Nhưng tu Tịnh Độ, chúng ta không phủ nhận „tha lực, nguyện lực“ và sự tiếp dẫn của Phật A Di Đà.

Trong buổi Pháp Đàm vào tối thứ bảy, nhiều câu hỏi đã được nêu lên, quý Đạo Hữu cùng góp ý, thảo luận và Thầy đã vui vẻ giảng giải thỏa đáng.

Sau Khóa Lễ cầu an tại địa phương như thường lệ, ĐH Nhựt Trọng, thay mặt Chi Hội đã dâng lời tác bạch, cảm niệm công đức của Thầy, Chú, Phái đoàn chùa Tâm Giác cũng như tất cả quý Đạo Hữu Phật Tử; Cúng Dường Tà Pháp và Khóa tu đã hoàn mãn với nhiều an lạc.

◆ Mừng sinh nhật của T.T. Phương trưởng chùa Viên Giác

Ghi nhớ và báo đền Tứ Trọng Ân là một trong những Pháp tu của người Phật Tử. Như những năm qua, vào ngày 28.06.06, từ chúng chùa Viên Giác, Hannover đã tổ chức một buổi lễ đơn sơ mà gần gũi, thân thiết, thăm đượm tình nghĩa thầy trò, để kính mừng Ngày Khánh Hỷ thứ 58 của Sư Phụ.

Bên cạnh các món ăn chay thật ngon, trình bày thật hấp dẫn, Phật Tử còn đóng góp những bài thơ, những bài ca mang nhiều đạo vị.

Đáp lại, vào buổi chiều, Thầy đã mời đệ tử của mình ra „Cốc” để chiêu đãi PIZZA, trong một quang cảnh thật tươi vui.

◆ Khóa tu gieo duyên kỳ thứ 8 tại chùa Viên Giác, Hannover.

Để cho Phật Tử có thời gian đi tham dự lễ Khai quang Tôn Tượng Bốn Sư THÍCH CA MÂU NI PHẬT tại chùa Khánh Anh, Khóa Tu Gieo Duyên kỳ 8, chỉ có 10 ngày, từ 01-10.07.06.

Cũng vì lý do, trong dịp hè năm nay, có rất nhiều Phật sự, nhiều khóa tu liên tiếp nên số học viên ít hơn những năm trước! Tuy nhiên, trong suốt khóa có 72 đạo hữu đến từ 7 nước: Pháp, Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Việt Nam và Đức Quốc; chánh thức ghi danh và trong số này, chúng tôi ghi nhận, có 18 Nam, 54 Nữ; 44 người đã Thọ Bồ Tát Giới Tại Gia và 28 đã Quy Y Tam Bảo.

Khóa tu được diễn tiến thật trang nghiêm, an lạc, với một Thời khóa Biểu thật khít khao, dưới sự hướng dẫn, giảng dạy của nhiều Chư Tôn Đức, nhiều Vị Giảng Sư đã từng gắn bó với Phật Tử tại Đức Quốc:

-HT Thích Nguyên Đạt, đến từ Hoa Kỳ, với đề tài: Tu thiền.

-HT Thích Kiến Tánh, đến từ VN, với đề tài: Các Pháp là Như Thị.

-TT Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, với đề tài: Kinh Duy Ma Cật.

-TT Thích Thông Triết, đến từ Hoa Kỳ, với đề tài: Thiền Căn Bản.

-TT Thích Hạnh Bình, đến từ Đài Loan, với đề tài: Tinh thần nhập thế của Bồ Tát Đạo.

-ĐĐ Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, với đề tài: Bồ Đề Tâm của Ngài Shantideva.

Trong khóa tu cũng có một ngày, một đêm Tịnh Khẩu và luân phiên niệm Phật liên tục từ 6 giờ sáng ngày 06 đến 6 giờ sáng ngày 07.07.06.

Năm nay học viên được thực tập ăn uống „selfservice” và sẽ đề nghị áp dụng cho khóa tu Âu Châu kỳ thứ 18 cũng như các khóa tu học sau này. Mọi người tự lấy thức ăn cho mình, ăn chung theo nghi thức rồi tự rửa chén đĩa. Nhờ vậy, đỡ vất vả cho Ban Hành Đường và đỡ mất nhiều thời gian.

Chúng tôi ghi nhận ý kiến chung là làm sao rửa cho sạch sẽ hơn và cố gắng tránh tiếng động, giữ yên lặng, trật tự nhiều hơn.

Về Trai Soạn thì có hai Đạo Hữu đến từ Thụy Sĩ, (không muốn nêu tên) phát tâm đảm trách, nên Học viên cũng chỉ phụ xắt, gọt rau cải khi cần và có thì giờ để tu học.

Chiều ngày 03.07.06, ĐĐ Trụ Trì đã truyền Tam Quy, Ngũ Giới cho 3 Phật Tử Từ Gia Bảo, Từ Trân Châu và Đào Thị Hồng Nguyên.

Sáng ngày 04.07.06, TT Phương Trượng đã chủ trì, truyền trao Bồ Tát Giới cho 6 ĐH: Vạn Thủy; Diệu Nguyệt; Quảng Hương, Diệu Hiền, Từ Hạnh và Hoa Thiện.

Một nhân duyên thật thù thắng trong ngày 07.07.06 tại chánh điện chùa Viên Giác, có hai thầy Tây Tạng tạo mô hình Mandala của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Đạo

tràng được chiêm ngưỡng một công trình thật công phu, thật hoa mỹ và được nghe giảng giải về ý nghĩa „CHUYỂN TƯỚNG THÀNH TÁNH”, cũng như công đức vô cùng thù thắng của đàn tràng này.

Ngoài ra, sau thời công phu khuya ngày 09.07.06, quý Chư Tôn Đức và học viên được đánh lễ Xá Lợi đang thờ phụng tại chùa. Chiều ngày 10.07.06 (đúng vào ngày Rằm tháng 6 Âm Lịch) còn có buổi Tụng và Thỉnh Bồ Tát Giới thật trang nghiêm của Quý Chư Tôn Đức và Phật Tử đã thọ BTG- tại Chánh điện.

Đặc biệt, hầu hết các sinh hoạt, tu học trong khóa tu Gieo Duyên kỳ này đều được trực tiếp truyền đi trên Internet do ĐH Từ Hạnh thực hiện. Số người khắp nơi trên thế giới theo dõi rất đông.

Buổi lễ Bế Mạc với những đạo từ thật chân tình, thân thương của Chư Tôn Đức, với lời phát biểu cảm tưởng của ĐH Từ Hạnh, đến từ Hoa Kỳ và ĐH Quảng Hương đến từ VN. Phần tường trình về tình hình tài chánh, về thành phần học viên của ĐH Nhứt Trọng và sau hết là nghi thức cúng dường tạ Pháp.

◆ Lễ an vị Phật tại chùa Khánh Anh mới.

Khởi hành từ lúc 5 giờ sáng ngày 11.07.06, hai chiếc xe Bus của quý Thầy, Cô và Phật Tử chùa Viên Giác, tổng số gần 100 người đã đến chùa Khánh Anh mới vào lúc 19 giờ cùng ngày.

Lễ Phật và ăn tối xong, chúng tôi đến khách sạn để ngủ qua đêm. Sáng hôm sau, phái đoàn tham quan vài thắng cảnh như Nhà Thờ Notre Dame de Paris, Tour Eiffel và khu phố Quận 13 rồi trở về chùa để dự lễ Khai quang Tôn Tượng Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Vì lý do sức khỏe, Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 không đến được như chương trình dự định. Văn phòng Phật Giáo Tây Tạng tại Paris đã gửi văn thư thông báo trước và có hai vị Thầy Tây Tạng, thuộc cấp của Ngài đến tham dự.

Ngoài sự hiện diện của quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni thuộc Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu, còn có quý Tôn Túc như HT Thích Hộ Giác, TT Thích Giác Đăng, đến từ Hoa Kỳ; TT. Thích Trường Phước, đến từ Canada...

Chúng tôi cũng thấy có sự tham dự của nhiều vị Đại Biểu chính quyền tại địa phương cũng như các Tôn Giáo Bạn.

Trên chánh điện, dành cho quý Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng quan khách; hầu hết Phật Tử tề tựu ở tầng dưới và dự lễ qua một màn ảnh lớn.

Buổi lễ được cử hành thật trang nghiêm và mọi người con Phật đã chí tâm trì tụng Kinh Chú theo vị Chủ lễ và lắng nghe từng lời phát biểu đầy nghĩa tình của quý Chư Tôn Đức cũng như quý vị quan khách.

Đặc biệt, đạo tràng cũng đã dành những giờ phút thật trang nghiêm, hiệp tâm cầu nguyện cho Đức Đạt Lai Lạt Ma sớm bình phục. Chúng tôi thấy trên bửu điện, có tấm ảnh của Ngài choàng vành khăn trắng thiêng liêng theo truyền thống của Tây Tạng.

Đại lễ khai quang và an vị Tôn Tượng Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã ghi vào tâm tư mọi người nhiều hình ảnh kỷ niệm thân thương. Duy có điều, mái ngói của chùa đã tạm xong, nhưng các phần bên dưới, công việc còn dở dang... Phật tử chúng con xin chí tâm nguyện Chư Phật, Chư Bồ Tát và Long Thần Hộ Pháp từ bi gia hộ và mọi người con Phật khắp nơi tiếp

tục hỗ trợ để cho ngôi chùa thân thương của cộng đồng người Việt hải ngoại sớm được viên thành.-

◆ Trại Thanh Thiếu Niên Sinh Hoạt Phật Giáo Lần Thứ 5 tại Heilbronn

Đã 4 năm qua, cứ vào dịp lễ Pfingsten, Trại Thanh Thiếu Niên (Trại TTN) được tổ chức và hân hoan chào đón các bạn trẻ về tham dự dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trại Trưởng, cùng với sự hiện diện và đóng góp công sức của các phụ huynh, trại đã gặt hái được rất nhiều thành quả tốt đẹp.

Nhằm khuyến khích cho giới trẻ phát huy tự lực của mình, Thầy Hạnh Tấn và quý phụ huynh trong các Ban Tổ Chức trước đây đã có nhiều buổi họp để tìm ra những thành phần trẻ tuổi có khả năng điều hành trại, nhất là có tinh thần dẫn thân phục vụ. Kết quả, Trại TTN kỳ thứ 5 đã được tổ chức tại Waldhaus, Jägerhaus 7. 74074 Heilbronn từ ngày 02 đến 05.06.2006 với 120 trại viên đạt được thành công viên mãn.

...

Ban Điều hành Trại năm nay với thành phần trẻ gồm có: Cô Diệu Lý, Trại Trưởng, Cô Thiện Đức, ĐH Thiện Bảo, Trại Phó; Cô Thiện Hạnh, Xướng Ngôn Viên, ĐH Thiện Chương, Kỹ Thuật & Video. Bên cạnh còn có nhiều Cô Chú, nhiều Đạo Hữu đã tích cực hỗ trợ như ĐH Minh Dũng, Minh Hiếu... Riêng ĐH Nguyễn Ngọc Long, phát tâm đưa, đón Trại viên và quán xuyến nhiều công việc.

Về Chư Tôn Đức Tăng, Ni chúng tôi thấy có sự hiện diện thật quý báu của: Hòa Thượng Kiến Tánh, TT An Trí, ĐĐ Hạnh Tấn; ĐĐ Giác Ân, NS Như Viên, Sư Chú Thông Trụ và quý Sư cô Tuệ Đàm Nghiêm, Tâm Viên, Hạnh Trì, Hạnh Trang...

Trong suốt 4 ngày, Trại viên đã được Thầy Hạnh Tấn, cùng quý Chư Tôn Đức hướng dẫn sinh hoạt, hội thảo với những đề tài thật bổ ích như: „Chủ nghĩa vật chất“, „Xã Hội cạnh tranh“, „Con người và môi trường sinh thái“; Đặc biệt, có một buổi Hướng nghiệp (do Arbeitsamt Heilbronn).

...

Theo sinh hoạt của GDPT, các cháu từ 6 đến 12 tuổi là Oanh Vũ; các cháu từ 13 đến 17 tuổi thuộc Ngành Thiếu và từ 18 tuổi thuộc Ngành Thanh. Trại TTN năm nay, đa số Trại Sinh thuộc Ngành Thiếu và Oanh Vũ! Một Trại thật „trẻ trung“, nhưng thiếu sự gắn bó và liên tục sinh hoạt, chung sức, chung lòng của các đàn anh trong 4 Trại trước đây.

Về phía Phụ Huynh, HT Kiến Tánh, TT An Trí, Đại Đức Giác Ân cũng đã hướng dẫn, đàm thoại về các đề tài nói trên, với quan điểm của „Người lớn“ và đã có được những giờ phút rất tâm đắc.

Ban Tổ Chức đã đặt in những chiếc Nón và Áo Thun với Logo của Trại -hình 3 đỉnh núi, biểu trưng cho TAM BẢO: Phật, Pháp, Tăng- rất xinh xắn. Ngoài ra còn có những tấm biểu ngữ màu xanh, cũng như nhiều hình ảnh ghi nhận từ 4 Trại TTN trước đây, được thực hiện, trưng bày hết sức công phu.

Đêm Lửa Trại vô cùng tươi vui, nồng nhiệt. Quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni đã cùng với Trại Viên ca hát, tham dự các trò chơi thật gần gũi, thân thương bên ánh lửa bập bùng Tiếp theo là chương trình Văn Nghệ, „Cây Nhà Lá Vườn“ với MC Hoàng Tùng, với sự ủng hộ về phần nhạc và âm thanh của Đạo Hữu Thiện Thuận Vũ Xuân Phong. Những tiết mục đặc sắc của các em, các cháu đã

được những tràng pháo tay nhiệt tình tán thưởng. Ban hợp ca „Lão Ông, Lão Bà“ của quý Phụ Huynh, hưởng ứng với bài hát „Phật ở trong tâm ta“, hiển dương Giáo lý Phật Đà và đã đem lại niềm vui cho mọi người.

...

Một Trại TTN dài ngày và khá qui mô như vậy, lại thêm, là lần đầu tiên do Giới Trẻ đảm trách, chắc không sao tránh khỏi những khuyết điểm ngoài ý muốn. Nhưng nếu với quyết tâm xây dựng Trại TTN mỗi ngày hoàn hảo hơn, lợi lạc hơn và với tinh thần dẫn thân phục vụ, cầu tiến... cùng với sự quan tâm của quý Thầy, Cô; các bạn trẻ sẽ gặt hái được những thành công tốt đẹp hơn và đáng được tán dương.

Được biết, Trại TTN kỳ 6 cũng sẽ tổ chức tại đây và Ban Điều Hành đã giới thiệu những đề tài thật hấp dẫn sẽ được học hỏi, hội thảo như: „Đất nước Việt Nam“, „Sự đoàn kết trong gia đình“, „Cuộc đời Đức Phật“, „Mẹ Cha“, „Thời trang“, „Sự Chi Thu và Tiết kiệm“, „Chọn Bạn“ v.v....

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

Pagode THIÊN MINH

51 Rue de Cuzieu, 69110 Saint Foy-Lès-Lyon, France.

Tel. 01 78 59 71 47 – FAX: 04 78 59 66

THƯ THÔNG BÁO HỎA HOẠN

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Chúng tôi, thay mặt cho Hội Phật Giáo Việt Nam tại vùng Rhône-Alpes, kính gửi đến chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể cộng đồng Phật tử Việt Nam một tin đau buồn là Chùa Thiên Minh đã bị hỏa hoạn thiêu rụi vào khoảng 1g30 sáng chủ nhật ngày 18.06.2006. Chúng tôi nghe tiếng nổ ở chánh điện 2, 3 lần, giật mình tỉnh dậy, mở cửa ra chánh điện thì lửa đã bốc cao, cấp tốc đánh thức quý thầy và 3 đạo hữu nghỉ lại nhanh chóng ra khỏi chùa. Mặt khác, tự chữa lửa, kêu cứu hỏa và cảnh sát. Nhưng 30 phút sau xe mới đến, vận chuyển đường ống mất thời gian quá lâu. Chánh điện, những tượng Phật và pháp khí thờ, kinh sách trong chùa, nhà chư tăng trở thành một đồng tro tàn. Xây dựng một ngôi chùa biết bao mồ hôi và nước mắt của cộng đồng Phật tử khắp nơi vun đắp lên, là nơi nương tựa tinh thần cho cộng đồng người Việt chia xẻ vui buồn trong cơn hoạn nạn, và cũng là nơi để duy trì văn hóa dân tộc, bây giờ còn đâu nữa! Đây là một mất mát quá lớn cho cộng đồng tỵ nạn nói chung. Hiện nay, mọi người đều bối rối lo âu, chưa biết nơi ăn ở của chư tăng, tu học, thờ tự, lễ bái cầu nguyện mỗi lần có đám tiệc, ma chay sẽ như thế nào cho những ngày tháng tới nhất là vào mùa đông giá lạnh! Mỗi ngày thầy trò chúng tôi lấy lùm cây bên vệ đường để tiếp khách thập phương, tôn giáo bạn, chính quyền địa phương, dân bản xứ qua lại thăm viếng chia xẻ đau thương mất mát to lớn này!

Chùa vẫn duy trì chương trình sinh hoạt hằng tuần, hành lễ mỗi chủ nhật vào lúc 10g30 trước thánh địa Đức Phật nhập Niết Bàn lộ thiên. Để chúng ta cùng góp phần cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, cho Phật sự tại Lyon vượt qua mọi chướng duyên trở ngại, bảo hiểm điều tra sớm hoàn tất sau ba tháng, họ sẽ bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm, nhưng chùa lúc bấy giờ ký cho hợp lệ để sinh hoạt với trị giá tài sản vốn

vện 500.000frs tiền cũ, với một năm 4.000frs, hơn 20 năm qua, chùa không ký theo Multiple, nên biết chắc họ sẽ bồi thường không được bao nhiêu. Chúng tôi đâu hiểu được sự xui xẻo xảy ra như thế này! Hơn nữa muốn ký Multiple cũng không đủ khả năng trả bảo hiểm mỗi năm trên 10.000€.

Hiện nơi thờ tự hiện thời, hãng bảo hiểm dự định sẽ thuê cho một cái Cabine hoặc một cái nhà di động để thờ tự lễ bái, làm văn phòng tạm trong vòng một năm, còn kéo dài 2, 3 năm mình chịu lấy, đây là một vấn đề nan giải, tìm kiếm tiền đâu ra để tái thiết! Sau khi điều



tra kết thúc, chúng ta bắt tay vào việc sửa sang tái thiết xây dựng lại ngôi Đại Hùng Bảo Điện. Trên 25 năm chúng tôi lăn lộn trong mưa gió, không quản ngày đêm, thầy trò gần bó bên nhau, bòn những cái bánh để xây dựng lên ngôi chùa khang trang.

Ngôi chùa khang trang, khách thập phương đến thăm chùa vắng cảnh ai cũng đều hoan hỷ, người bản xứ về đây tu học phát nguyện quy y Tam Bảo ngày mỗi đông, niềm vui chưa trọn vẹn, thì tai ương hỏa hoạn viếng thăm. Bây giờ sức người cũng có hạn và tuổi chúng tôi đã lớn không biết có đủ khả năng để hoàn thành cho ngôi chùa tương lai!!! Khi báo hung tin chùa Thiện Minh bị cháy đến Chư Tôn Đức Tăng Ni ai cũng bàng hoàng, quý Phật tử nhận được tin này ai cũng khóc xúc động, chúng tôi gắng nén cơn xúc động nhưng hai hàng lệ vẫn tuôn trào, gắng gượng vui lên để cho hàng Phật tử yên tâm, chứ biết sao bây giờ, nhìn chùa trong đồng tro tàn nghẹn ngào đau khổ. Biết định luật vô thường, có đó không đó, như một giấc chiêm bao. Đức Phật dạy: Nhứt thân hành thiện bất túc, nhứt nhật hành ác hữu dư

(suốt đời làm thiện chưa đủ, một ngày làm ác còn thừa), xây dựng một sự nghiệp như nhà kiếm lâm trồng khu rừng trải qua không biết bao nhiêu năm tháng mồ hôi và nước mắt, nhưng một đốm lửa vô thường cướp mất tất cả, hàng tăng sĩ trực ngộ vô thường nhất, để nỗ lực tiến tu, nhưng cảm nhận thuyết vô thường phải trả giá quá đắt. Hôm trước thứ bảy, Ngài Lama Dorjé vừa giảng xong pháp vô thường „La mort et l'impermanance“, 5 giờ sau khuya chủ nhật chùa biến thành đồng tro tàn! Trong kinh Thiên Môn Nhật Tụng, Phật di huấn: „Thị nhật dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tu hữu hà lạc, đại chúng đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên, đản niệm vô thường, thận vật phóng dật“; ngày tháng dễ qua, mạng sống giảm dần, như cá hết nước lấy gì làm vui, đại chúng nên tinh tấn, như cứu lửa cháy trên đầu, cần thận chớ biếng nhác. Ngày đêm lo tu niệm, tạo phước đức, gieo duyên lành trong Phật Pháp, đây là một hành trang quý báu, để làm lộ trình trên vạn nẻo đường.

Trong lúc hoạn nạn, chúng tôi vô cùng xúc động nhận được sự quan tâm của chư tôn đức Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử khắp năm châu gọi điện chia buồn và lên mạng kêu gọi hỗ trợ cúng dường tịnh tài để sớm tái thiết ngôi chùa mới.

Nguyện cầu hồng ân chư Phật gia hộ, Phật Pháp được xương minh, chư tôn đức tăng ni pháp thể khinh an chúng sanh dị độ và toàn thể Phật tử vạn sự an lành, hạnh phúc trong ánh Từ Quang.

Quý vị xem hình chùa bị hỏa hoạn, xin vào trang nhà www.quangduc.com:

<http://www.gdptthienminh.dyndns.org/photos/chuaTM/album.php>

Mọi sự cúng dường xin gửi:
à l'Ordre Pagode Thien Minh
51 rue de Cuzieu. 69110 St Foy-Lès Lyon – France

hoặc cúng dường chuyển thẳng vào Compte tái thiết:
Caisse d'Epargne Compte No. 09772036261
49 Avenue du Chater
69340 Francheville – France
(IBAN) FR 76-1694-5004-0008-7720-3626-112
Code (BIC) CEPFRPP 69

• Khai giảng Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18 tại Tostedt / Đức:

(Tostedt) - Vào lúc 10 giờ ngày 28.7.2006 tại Chánh điện trong hội trường của trường tổng hợp Schulzentrum Tostedt (cách Hamburg khoảng 50 km), Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN tại Đức, kiêm Trưởng Ban Tổ Chức khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18, đã đọc diễn văn khai giảng trước hơn 100 Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và hơn 600 khóa sinh; với sự hiện diện đặc biệt của khoảng 10 vị quan khách đại diện chính quyền, trong đó có các ông Heiner Schönecke, Nghị viên quốc hội tiểu bang Niedersachsen, chủ tịch khối CDU (Liên hiệp đảng Thiên chúa Đức); Ông Heinz Oelkers, Thị trưởng toàn thị xã Tostedt; Ông Dieter Hellberg, Phòng Hành Chánh thị xã Tostedt; Bà Ute Köchel, Cơ quan Hội nhập Ngoại kiều và Di dân, Bà Tamara Bös – Wagner, Chủ tịch Hội đồng Thanh Thiếu niên thị xã Todstedt, Bà Krüger, nữ Mục sư Tin lành; Bà Corleis, trợ tá Mục sư; Ông Brauer, Chánh văn phòng an ninh thị xã Todstedt cùng phụ tá. Qua đó Đại Đức đã hân hoan chào đón và cảm tạ ân đức của Chư Tôn Đức và của quý Phật tử Âu Châu đã vân tập về

địa phương này để tu học trong mục đích gìn giữ giếng mối và phát huy chánh pháp... Đại Đức cũng không quên cảm ơn chính quyền Tostedt đã giúp đỡ cho Ban tổ chức có đủ nhân duyên để hoàn thành nhiệm vụ.



(HT.Thích Minh Tâm trao quà lưu niệm cho vị đại diện chính quyền Tostedt)



Tiếp theo là đạo từ đây từ ái của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Âu Châu, đã nhắc nhở những người con Phật luôn luôn nhớ rằng: "Sự học không làm cho người ta giải thoát, nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát kia, không thể không thiếu sự tu và sự học được".

Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng của quý vị quan khách. Vì đây là lần đầu tiên họ mới được tham dự một buổi sinh hoạt quy mô của tổ chức Phật Giáo Việt Nam trong bầu không khí trang nghiêm rực rỡ hào quang của chư Phật; trên những nét mặt từ hòa an lạc của Chư Tăng Ni và lòng quyết tâm tinh tấn tu học của Phật tử cũng như của đoàn viên GDPT tại Âu Châu; nên quan khách rất hân hoan chúc mừng và tin chắc rằng khóa học sẽ được thành công viên mãn cũng như ước mong rằng Phật Giáo sẽ mang lại cho địa phương này thêm một màu sắc tôn giáo từ bi và hòa bình...

Theo chương trình dự trù của khóa tu học, các đề tài sau đây sẽ được Chư Tôn Đức giảng dạy: Luận Đại Thừa Bảo Yếu và Giới Luật (lớp xuất gia)- (HT. Thích Bảo Lạc); Luật Tỳ Kheo Ni (Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm); Kinh Niệm Phật Ba La Mật (TT.Thích Như Điển); Kinh Di Lạc Hạ

Sanh Thành Phật (TT.Thích Nhất Chân); Phật Pháp Tổng Quát; Tam Quy Y, Tứ Diệu Đế (TT.Thích Giác Thanh); Thiền Tập trong ngành tâm lý trị liệu... (TT.Thích Hạnh Tuấn); Nhân Quả+Bát Đại Nhân Giác... (TT.Thích Thông Trí); Thập Thiện Nghiệp Đạo (TT.Thích An Chí); Kinh Trung Bộ số 1 và 2 (TT.Thích Đồng Văn); Thiền Tập Căn bản (TT.Thích Thông Triết); Luân Hồi và Tái sinh (ĐĐ.Thích Nguyên Tạng); Phật Pháp vào cuộc sống (ĐĐ.Thích Hạnh Bảo); Lịch sử Đức Phật*Tứ Diệu Đế (Thích Viên Dục)...

(Khi báo Viên Giác lên khuôn thì khóa tu học mới bắt đầu, xin mời quý độc giả đón đọc bài tường thuật chi tiết ở số báo sau- PV).

• Hòa Bình An Lạc: là chủ đề của những người bạn Việt Nam viếng thăm Tostedt

(Bản tin đăng trong tuần báo Harburg số 175 ngày thứ bảy 29.07.2006)

Tostedt (ewa). Khoảng 800 người bạn Việt Nam đã đến thị xã Tostedt thuộc ngoại ô thành phố Harburg để tham dự khóa tu học Phật Pháp Âu châu lần thứ 18 trong tuần lễ này. Họ không chỉ đến từ Đức Quốc hay đến từ những quốc gia trong khối thị trường chung Âu Châu mà họ còn đến từ những quốc gia thật xa xôi như Úc Châu, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ, Tích Lan, Ấn Độ, Nhật Bản, Thái Lan, Hồng Kông v.v... Họ không phải chỉ đến đây để tu học và thảo luận về Phật Giáo mà thôi mà họ còn đến đây để trao đổi với nhau về truyền thống văn hóa và thể thao của dân tộc họ. Chuyện mà trong cuộc sống kiếm ăn hàng ngày họ không có điều kiện thực hiện được. Ông Thủ Hiến Tiểu bang Niedersachsen, Christian Wulff thuộc đảng CDU, đã đứng ra đỡ đầu cho khóa tu học này.

"Lý do năm nay chúng tôi chọn nước Đức làm nơi tu học một phần vì giải túc cầu thế giới cũng đã được tổ chức tại Đức trong năm nay", đây là lời phát biểu của ông Phạm Công Hoàng, một công dân Đức gốc Việt của thị xã Tostedt. "Chọn nước Đức làm nơi tổ chức đã là một quyết định đúng, vì nước Đức là một ông chủ tốt".

Ông Phạm Công Hoàng là nhân viên một hãng hàng không của Đức tại Finkenwerder và cũng là một thành viên ban tổ chức. Ông đã cho biết: " Sở dĩ chúng tôi chọn Tostedt làm nơi tổ chức cho khóa tu học Phật Pháp Âu Châu năm nay vì tại Tostedt có một cộng đồng người Việt hoạt động rất tích cực và đã được rất nhiều dân bản xứ biết đến".

"Thị xã Tostedt đã nhiệt tâm giúp đỡ chúng tôi rất nhiều cho việc tổ chức khóa tu học này". Ông Chủ Tịch Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã ngỏ lời cảm ơn trong lễ khai mạc. " Quý vị đã giúp đỡ chúng tôi trong tinh thần Phật giáo. Đó là sống hài hòa và giúp đỡ lẫn nhau khi cần thiết. Tôi tin rằng quý vị giúp đỡ chúng tôi trong tinh thần đó". Hòa Thượng Thích Bảo Lạc đến từ xứ "chuột túi" Úc Châu đã tiếp lời. Hòa Thượng đến đây để giảng dạy Phật Pháp cũng như để trao đổi truyền thống văn hóa với những người Việt tỵ nạn, những người sống xa quê hương đang cư ngụ tại đây".

Ông Phạm Công Hoàng là một sinh viên sang du học tại Đức. Ông đã đậu bằng kỹ sư hàng không và cuối cùng lập nghiệp tại đây cho biết "Đức quốc là quê hương thứ hai của tôi và tôi rất vui mừng khi nhận được những

sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan có thẩm quyền nơi đây. Nhờ đó mà người Phật Tử Việt Nam chúng tôi đã có được một địa điểm sinh hoạt lý tưởng".

Trong nóng bức của mùa hè tại Đức, ông nghị viên Heiner Schönecke phát biểu trong lễ khai mạc như sau: „Thật tình, tôi rất muốn gửi lời chào mừng đến với tất cả người Việt hiện diện trong buổi lễ này bằng tiếng Việt. Nhưng khi đứng trước hơn 600 người Việt với hơn 1200 con mắt đang hướng về tôi, cộng thêm sự quá khác biệt về cách phát âm và chữ viết giữa tiếng Việt và tiếng Đức, nên tôi đã không đủ can đảm nói lên, dù tôi đã tập nói câu này hơn 2 tiếng đồng hồ. Rốt cuộc, tôi phải dùng tiếng Đức, tiếng mẹ đẻ của tôi để chào mừng quý vị. Mượn khẩu hiệu chào mừng giải túc cầu thế giới „Năm Châu Là Bạn“, chúng tôi nhiệt liệt chào mừng quý bạn đã đến thăm thành phố chúng tôi"

Bà Ute Köchel, đại diện Cơ quan về sự hội nhập văn hóa ngoại kiều thuộc ngoại thành Harburg đã bày tỏ sự thán phục của bà về những nghi thức tôn giáo trang nghiêm và đầy tâm linh của buổi lễ. „Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 18 sẽ được trực tuyến khắp hoàn cầu qua mạng Internet", ông Phạm Công Hoàng đã cho biết như vậy. •

• Triển lãm Xá Lợi Phật tại Chùa Viên Giác từ ngày 04. 8. 2006 đến 06.8.2006



(Hannover)- Sau phần nghi lễ tôn giáo của Phật Giáo Việt Nam và của các tông phái khác như Nam Tông, Tây Tạng, Phật Giáo Đức... với sự hiện diện của chư HT.Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Âu Châu; TT.Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác; TT.Thích Tâm Hạnh (đại diện Nam Tông); TT.Thích Tín Đạo, TT.Thích Thông Triết và chư Đại Đức và Sư Chú Chùa Viên Giác; Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã ban đạo từ khai mạc buổi triển lãm Xá Lợi Phật tại Chùa Viên Giác/Hannover. Hòa Thượng cho rằng đây là một phước duyên lớn lao cho những Phật tử khắp nơi đến chiêm bái và tìm đến với chân lý Phật Giáo. Hòa Thượng cũng ngỏ lời cảm ơn quý Phật tử và quý vị quan khách, trong đó có các vị Giáo Sư thuộc Trường Đại Học Hannover. Hòa Thượng cũng đặc biệt cảm ơn các vị đại diện của chương trình Maitreya Project đã tạo nhân duyên cho Phật tử đến chiêm bái Xá Lợi Phật và đóng góp công đức để xây dựng Phật đài tại Ấn Độ.

Tiếp theo, ông Peter Halvorson, Manager của Maitreya Project (Dự án Di Lặc) đến từ Mỹ cho biết rằng:

Maitreya Project khởi đầu là hoài bảo của Đức Lạt Ma Yeshe, nhưng khi chương trình chưa được thực hiện được thì Ngài đã viên tịch. Đệ tử của Ngài là Đức Lama Zopa Rinpoche tiếp tục tâm nguyện của ngài. Ông Halvorson cũng trình bày thêm vài chi tiết của chương trình xây dựng Phật đài với tượng Phật cao 152 mét. Vì trong hiện tại tượng Phật và các công trình mỹ thuật Phật Giáo đang còn trong quá trình thực hiện, chưa hoàn tất, vì vậy kích thước khi hoàn tất có thể khác hơn dự định... Tất cả Xá Lợi này sẽ được đem về thờ tại Tâm Bảo Điện trong tượng Di Lặc khi Phật Đài được xây cất xong.

Tháp tùng phái đoàn còn có ông Andy Melnil đến từ Úc châu để cùng với gia đình Phật tử Lê Quang Tường và nhiều đạo hữu khác lo về vấn đề tổ chức.

Trong suốt 3 ngày triển lãm đều có phần trình bày của ông Peter Halvorson về chương trình Maitreya Project, chiếu phim tài liệu về Maitreya Project. Ngoài ra còn có phần thuyết giảng Phật pháp của Thái Lan (ngày 04.8.2006), của Theravada (ngày 05.8.2006), phần thuyết giảng của TT. Thích Như Điển (ngày 05.8.2006), của Đại Đức Thích Hạnh Tấn (ngày 06.8.2006), biểu diễn vũ điệu Thái Lan (ngày 04 và 05.8.2006), vũ điệu Việt Nam (ngày 05 và 06.8.2006).

Được biết đây là buổi triển lãm Xá Lợi Phật lần thứ nhì tại Chùa Viên Giác. Lần thứ nhất đã tổ chức cách đây 3 năm và trước đó cũng đã lần lượt diễn ra tại Frankfurt, Muenchen, Leipzig, Hamburg, Berlin, Paris, Lyon... (PV)

NHẮN TIN - TÌM BẠN

• Chị **NGUYỄN THỊ TRẠCH**, cựu Giáo sinh Sư Phạm Huế, khóa 5 lớp A niên khóa 1956-57. Hiện biết chị ở Pháp Quốc. Anh chị em cùng khóa rất cần biết tin và địa chỉ của chị. Xin liên lạc với **Đặng Văn Nghiễm, Burgkmairstrasse 42 – 80686 München – GERMANY. Tel: 0049-89-57909834.**

Quý vị nào biết xin mách giùm. Rất biết ơn.

• Tìm bạn tên **PHẠM CÔNG TRƯỚC** ở Phú Mỹ. Qua Tây Đức năm 1981 ở München. Nay ở đâu xin liên lạc **Nguyễn Đoàn Quang – 6334 Carrie Ann CT, Orlando Fl. 32819 – USA.**

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của đạo hữu Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiễm, cũng là nhạc mẫu của đạo hữu Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch tại Göttingen, là:

Bà Cao Thị Trân.

Pháp danh Phước Liên

sinh năm Quý Hợi; mất tại Mỹ Tho, Việt Nam ngày 26.7.2006 nhằm ngày mồng Hai tháng Bảy năm Bính Tuất; hưởng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình đạo hữu Thiện Giáo và Thiện Sanh cùng tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện hương linh cụ bà Phước Liên Cao Thị Trân sớm được siêu thăng Lạc quốc.

*Gđ. Phù Vân, Đào Hữu Chí, Lưu Minh Thành, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Huân và gia đình các đạo hữu tại Chùa Viên Giác.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

• **Vì tham gia Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Sư Cô Thích Nữ Thông Mẫn bị công an sách nhiễu, đập phá chùa và hôm nay bị trục xuất ra khỏi chùa Địch Quang ở xã Ninh Hà, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

(...) Trong hơn mười năm qua, từ một ngôi chùa đổ nát, Sư Cô Thích Nữ Thông Mẫn đã trùng tu và xây dựng nên ngôi chùa Địch Quang khang trang ngày nay. Thế nhưng từ ngày Sư cô tham gia vào Ban Đại diện GHPGVNTN tỉnh Khánh Hòa, thì Sư Cô bị sách nhiễu, hăm dọa, đầu tố không ngừng, kéo dài từ đầu tháng 12.2005 cho đến nay.

Về coi sóc chùa từ năm 1994, sang năm 1996 ông Lê Văn Khoa, Trưởng ban Hộ tự, nhân danh Phật tử viết đơn thỉnh Sư Cô làm Trụ trì. Nhưng ngày 20.9.2003, cố Sư Bà Thích Nữ Hạnh Viên mới chính thức ra Quyết định bổ nhiệm chức Trụ trì cho Sư Cô. Từ đó về sau, Sư Cô Thông Mẫn đã hai lần xin nhà cầm quyền trùng tu chùa và tổ chức lễ khánh thành chùa Địch Quang. Cả hai lần đều được chính quyền địa phương chấp nhận. Lễ khánh thành Chùa Địch Quang tổ chức long trọng vào dịp Tết Ất Dậu, 2005, với sự hiện diện đông đủ của hàng giáo phẩm Tăng Ni tỉnh Khánh hòa cũng như các quan chức lãnh đạo Nhà nước, Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, v.v...

Thế nhưng ngày nay nhà cầm quyền lại nại có Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn không có hộ khẩu để trục xuất?! Để tiến hành khẩn trương việc trục xuất, nhà cầm quyền đã cho một nhóm thanh niên côn đồ 10 người leo tường đột nhập vào chùa Địch Quang, tối ngày 28.5.2006, chửi mắng, đập phá tứ tung. Sư cô cùng Ni chúng trong chùa rất lo sợ, đành khóa cửa liêu phòng ẩn nấp, rồi điện thoại kêu gọi Phật tử đến tiếp cứu. Trong khi ấy bọn côn đồ tiếp tục phá phách các cây kiểng trong sân chùa. Phật tử liền đến tiếp cứu và bắt được một tên giao nộp cho chính quyền thôn Thuận Lợi xử lý. Thế nhưng sáng hôm sau, 29.5.2006, ông Lạc, Trưởng ban Tôn giáo huyện Ninh Hòa tổ chức một cuộc họp quần chúng Phật tử tại văn phòng xã Ninh Hà. Tại cuộc họp, ông Lạc công khai xác nhận : **"Việc nhóm thanh niên đập phá chùa tối hôm trước do ông Trưởng thôn Thuận Lợi chỉ huy"**. Ông Lạc còn đe dọa rằng: **"Sẽ tiếp tục cho người quậy phá cho đến khi nào Sư cô Thông Mẫn rời khỏi chùa mới thôi"**.

(...) Tuy không có lời kết tội bằng văn bản, hoặc xử lý thông qua tòa án. Nhưng bằng sự rĩ tai, tuyên truyền trong quần chúng Phật tử, nhà cầm quyền địa phương đưa ra những "tội" sau đây:

1. Thập niên 80, 90, Sư cô Thông Mẫn là người thường xuyên đi thăm nuôi Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang tại Quảng Ngãi, Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại tỉnh Thái Bình, và các Thượng Tọa, Đại Đức bị giam cầm tại trại A20 ở Xuân Phước, tỉnh Phú Yên, trại Z30A ở Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, trại Ba Sao, tỉnh Nam Hà, v.v...

2. Sư cô Thông Mẫn không ngừng vận động đòi lại Trường Trung và Tiểu học Bồ Đề do cố Sư bà Thích Nữ

Hạnh Viên thành lập và bị Nhà nước cưỡng chiếm sau năm 1975.

3. Nhưng "tội" nặng nhất là Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn chính thức tham gia vào Ban Đại diện GHPGVNTN tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 27.8.2005. (Trích TCBC ngày 01.6.2006)

• **Hòa thượng Thích Quảng Độ viết Kháng thư gửi các nhà lãnh đạo Hà Nội về vụ trục xuất phi pháp Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang**

Từ Sài Gòn hôm 2.6.2006, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), đã gửi Kháng Thư đến các ông Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh và Nguyễn Văn An phản đối việc trục xuất phi pháp Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang ở Khánh Hòa. Từ 10 năm qua, Sư cô là người trùng tu một ngôi chùa đổ nát thành ngôi chùa khang trang hôm nay và giữ chức vụ trụ trì. Lễ khánh thành chùa vào dịp Tết Ất Dậu, 2005, chư Tăng giáo phẩm tỉnh Khánh Hòa và đông đủ quan khách chính quyền, Ban tôn giáo tỉnh, Mặt trận Tổ quốc đến tham dự.

Thế nhưng kể từ ngày 27.8.2005, khi Sư cô tham gia vào Ban Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Khánh Hòa, thì tức khắc bị công an, Ban tôn giáo và nhà cầm quyền phân biệt đối xử, sách nhiễu, hăm dọa, đầu tố suốt tám tháng qua. Vào lúc 18 giờ ngày 1.6.2006 Sư cô chính thức bị trục xuất ra khỏi chùa Địch Quang.

Vào thời điểm Hà Nội cử các phái đoàn tập nập đến Hoa Thịnh Đốn tuyên truyền về chính sách tôn giáo và nhân quyền mới, nhằm vận động hành lang (lobby) cho việc gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO) và thỉnh cầu Hoa Kỳ rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC), thì tại Việt Nam cuộc đàn áp tôn giáo nói chung, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng, thông qua hai nhà lãnh đạo tối cao là Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng các thành viên 13 Ban Đại Diện Giáo Hội tại các tỉnh miền Trung và miền Nam ngày càng trắng trợn. Trường hợp Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn là ví dụ điển hình mới nhất.

Sau khi trình bày mọi chi tiết cuộc đàn áp Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn, Hòa Thượng Thích Quảng Độ yêu sách: *"Để cho nhân dân và công luận thế giới không còn dị nghị về tính cách phi pháp và vi hiến thông qua lối hành xử kỳ thị tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, tôi xin quý Ngài khẩn cấp ra lệnh cho chính quyền địa phương phục hồi vị thế Trụ trì chùa Địch Quang của Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn, và khiển trách những cán bộ, công nhân viên nhúng tay vào việc sách nhiễu, đầu tố Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn suốt 8 tháng vừa qua"*. Biết rằng chính quyền sắp thay đổi nên Hòa Thượng nhấn mạnh: *"Nếu vì nhiệm kỳ sắp chấm dứt mà quý Ngài chưa kịp xử lý yêu sách tôi đề ra trên đây, thì trong kỳ giao ban sắp tới, xin quý Ngài đặc biệt lưu tâm các vị kế nhiệm khẩn cấp giải quyết theo cung cách một Nhà nước đang muốn chuyển sang thể chế Pháp quyền để hòa nhập vào xu thế toàn cầu hóa trên thế giới" (...)*.

(Trích TCBC ngày 5.6.2006)

TIN TỨC SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

◆ Thành Phố Liège - Bỉ Cho Dựng Bia Tượng Đài Thuyền Nhân Việt

(Liège - VNN).- Ngày 30 tháng 6 năm 2006, đồng bào Việt tại Bỉ đã tập trung về công viên d'Avroy tại trung tâm thành phố Liège, nơi đã có dựng đài kháng chiến (Monument de la Résistance), và bia tưởng niệm những người Tây Ban Nha đi tỵ nạn Franco, để tham dự Lễ khánh thành bia tưởng niệm thuyền nhân lần đầu tiên tại Liên Âu.

Tiếp nối công trình vận động của đồng bào tại Thụy Sĩ, cộng đồng người Việt tại Bỉ đã phối hợp vận động với chính quyền thành phố Liège để xây dựng một tấm bia vừa để tưởng niệm các thuyền nhân đã chết trên đường vượt biển, đồng thời để cảm tạ chính quyền Bỉ đã cứu mạng và cứu giúp thuyền nhân Việt Nam.

Chương trình buổi lễ bắt đầu vào lúc 17 giờ 45, với lời chào mừng của ông Michel Firket, Đệ nhất Phó thị trưởng thành phố Liège, thuộc đảng Centre Démocratique et Humanisme. Ông cho rằng việc thiết lập tấm bia này là một minh chứng cho cuộc sống hài hòa giữa hai dân tộc Bỉ và Việt Nam từ 3 thập niên qua. Ông đã ca ngợi sự hiện diện của cộng đồng người Việt tại Liège đã giúp cho sinh hoạt của thành phố nói riêng và vương quốc Bỉ nói chung thêm khởi sắc, với sự tham gia tích cực vào mọi hoạt động từ văn hóa, chính trị, đến nghề nghiệp... trên đất nước này.

Tiếp theo, ông Lê Hữu Đào, Chủ tịch cộng đồng người Việt tại Bỉ ngỏ lời cảm tạ chính quyền thành phố và các tổ chức từ thiện tại Bỉ như Caritas, Croix Rouge, Solidarité internationale... đã tận tâm giúp đỡ người Việt Tỵ nạn trong những ngày đầu tiên đặt chân trên đất Bỉ.

Bước sang phần nghi lễ chính thức của buổi lễ khánh thành, hai ông Michel Firket, và Lê Hữu Đào đã kéo lá cờ vàng ba sọc đỏ phủ tấm bia. Nội dung tấm bia cũng tương tự như tấm bia được dựng tại Genève, với hình ảnh một chiếc thuyền đầy ắp người đang chông chênh trên sóng biển và những dòng chữ:

"En souvenir de l'exode des boat-people dans le monde 1975 – 2006

Les réfugiés vietnamiens remercient Liège, la Belgique et les pays d'accueil.

Nous sommes heureux de vivre dans cet espace de paix, de liberté et de démocratie.

Le Vietnam, pays de nos ancêtres, restera à jamais dans nos coeurs".

Chương trình được tiếp nối với nghi thức tôn giáo để cầu nguyện cho đồng bào đã bỏ mình trên biển cả với sự tham dự của chư tăng Tây Tạng, của Linh mục Paul Nguyễn Đình Ngát, của ông Trần Thành (tín hữu Cao Đài) và một đại diện người Bỉ đạo Bà Hai.

Tiếp đến, là phần phát biểu của ông Paul Allard, thuyền trưởng của tàu Maaskroon, một tàu dầu của Bỉ, và ông Jean-Louis Rahir, một thành viên của thủy thủ đoàn đã cứu vớt 61 thuyền nhân trên đường tìm tự do.

Giống như Genève, tấm bia này sẽ do Hội Đồng Thành Phố Liège bảo quản. Thành phố Liège tuy nhỏ

nhưng có nhiều dấu ấn với dân tộc Việt Nam: Ngoài tấm bia tưởng niệm này, thành phố Liège đã đặt một tấm bia tưởng niệm anh Trần Văn Bá sau khi anh bị CSVN xử tử hình vào năm 1985.

◆ Đại Nhạc Hội "Cám Ơn Anh, Người Thương Binh VNCH" thành công lớn



chiến bảo vệ tự do và dân chủ. Chúng tôi xin thành thật chia sẻ niềm đau cùng nỗi đắng cay các anh đã trải qua suốt 31 năm qua".



← Từ trái: Ô. Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Thanh Chuyên, Dân Biểu Trần Thái Văn, Nghị viên Andy Quách, LS. Nguyễn Quang Trung.

Bà Hạnh Nhơn, 72 tuổi, Hội HO cứu trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH, cho biết: "Đại Nhạc Hội đã

thành công ngoài sức tưởng tượng, về phương diện tài chánh, chúng tôi đã nhận được trên \$300.000 và đồng bào gần xa vẫn tiếp tục gửi về. Về tinh thần, đây là niềm an ủi vô biên cho những chiến binh mang thương tật trong cuộc chiến".

Đây là lần đầu tiên cuộc quyên góp được áp dụng phương thức "đóng góp trực tiếp qua điện thoại." Các nghệ sĩ trả lời điện thoại của khán giả gọi vào ủng hộ tiền. Có điều rất tiếc, theo thống kê, hãng Điện thoại DNA & Total Calls International, cho biết có hơn 7.000 cú điện thoại gọi vào, mà anh chị em nghệ sĩ chỉ đáp lời được gần 1.500 cuộc gọi. Vậy mà số thu tại chỗ đã được hơn \$65.000 tại hiện trường.

Nhạc sĩ Trúc Hồ của đài SBTN và Trung tâm Asia, cho biết: "Lần đầu tiên Ban Tổ Chức dùng phương thức khán giả ủng hộ qua điện thoại, chúng tôi chỉ có sáu đường dây điện thoại, và các ca sĩ thay phiên nhau trả lời đồng hương, đồng bào hưởng ứng vượt quá mức dự trù, nhiều bà con kiên nhẫn chờ cả tiếng đồng hồ mới có cơ hội nói chuyện với các nghệ sĩ, nhưng mọi người đều vui vẻ đóng góp thật rộng rãi".

Quý vị nào muốn giúp đỡ thương binh, xin liên lạc với Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH, tại địa chỉ P.O. Box 25554, Santa Ana, CA-92799, điện thoại: 714-539-3545; 714-234-6761; và 949-654-7715. (Nguyễn Ngọc Chấn)

◆ Phát động phong trào "Quốc Dân Đòi Trả Tên Sài Gòn" WESTMINSTER, California - Hàng trăm đồng

hương người Việt đã tập trung trước Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ dưới trời nắng và nóng vào sáng Chủ Nhật, 2 Tháng Bảy 2006, để tham gia Đại hội lần thứ nhất "Phong trào Quốc dân đòi trả tên Sài Gòn."

"Đại hội được tổ chức tại công viên Tự Do trước Tượng Đài nhằm mục đích để mọi người dân Việt cùng cất lên tiếng nói đòi lại tên Sài Gòn cho một thành phố đã là dấu tích của một lịch sử mở nước của dân tộc và đã gắn liền với danh xưng đó". Đó là lời phát biểu của ông Trần Quốc Bảo, Trưởng ban tổ chức Đại Hội này. Ông Bảo nói thêm: "Sẽ không có những diễn văn dài dòng mà chỉ là những tiếng nói chân thiết của người dân, của quốc dân VN".



Ông Trần Quốc Bảo, Trưởng Ban tổ chức Đại Hội thế giới lần 1 "Phong Trào đòi trả tên Sài Gòn". (Hình: Nguyễn Huy)

"Phong trào Quốc dân đòi trả tên Sài Gòn do Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ phát khởi vào đầu năm 2006 và chỉ sau 6 tháng đã được sự hưởng ứng của cộng đồng người Việt ở nhiều nơi. Trong đại hội lần

này, có đại diện của cộng đồng người Việt ở Anh quốc ông Nguyễn Thanh Khương, Pháp quốc ông Phạm Trình, Canada ông Nguyễn Văn Tấn, Sydney Úc Châu cô Thanh Hà, Na Uy cô Thi Hạnh, và Tân Tây Lan ông Ngọc Thu. Trình diện trước Đại hội, cô Thi Hạnh giương cao lá quốc kỳ Na Uy nơi cô được tỵ nạn và hô lớn: "Saigon for Saigon". Cũng thế, ông Nguyễn Văn Tấn với quốc kỳ Canada trên tay phát biểu: "Người Việt chúng tôi ở Canada đồng nhất ý chí đòi lại tên Sài Gòn cho thành phố thân yêu cùng với toàn thể quốc dân Việt Nam".

Phát biểu trong Đại Hội thế giới lần này, Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ đã nhắc lại việc Cộng Sản VN áp đặt tên Hồ Chí Minh thay vào tên Sài Gòn cho một thành phố lớn của dân tộc, trái với ý nguyện của toàn thể quốc dân VN sau khi đã cưỡng chiếm miền Nam. Linh Mục nói: "Trong 30 năm qua người dân Việt vì khiếp sợ chế độ nên giữ im lặng nhưng đã âm thầm phản đối hành vi bạo ngược này bằng cách chỉ gọi hai tiếng Sài Gòn trong sinh hoạt thường ngày vì không ai muốn đặt tên Hồ Chí Minh lên môi miệng của mình. Cuối cùng tên thành phố Hồ Chí Minh cũng như Tổng Giáo Phận thành phố Hồ Chí Minh của Giáo Hội Công Giáo chỉ còn tồn tại trên giấy tờ".

Về vấn đề Giáo hội Công Giáo VN cũng đổi danh xưng là Tổng Giáo Phận thành phố Hồ Chí Minh thì Linh mục đang phát động một chiến dịch ký thỉnh nguyện thư lên Tòa Thánh Vatican để xin Tòa Thánh phục hồi tên gọi Tổng Giáo Phận Sài Gòn cho Giáo hội Công Giáo VN. Linh mục nói: "Phong trào Sài Gòn [tên gọi tắt] là nơi tổng hợp và phát huy nguyện vọng chính đáng của đồng bào nhằm gây áp lực đối với chế độ CSVN phải trả tên Sài Gòn cho dân tộc VN và kính xin Tòa Thánh phục hồi tên gọi Tổng Giáo Phận Sài Gòn cho Giáo Hội Công Giáo VN". (Nguyễn Huy)

◆ Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế tại New York

Ngày 24 tháng 6 năm 2006 lúc 12 giờ kém 15 phút, cuộc Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế lần thứ 21 sắp bắt đầu trên Đại Lộ America, thành phố New York, thì một trận

mưa nặng hạt đổ xuống, tắm ướt tất cả mọi người. Nội trong vòng 15 phút, ai nấy đổ xô ra hai dãy phố bên đường mua hàng ngàn cây dù để che mưa. Và đoàn người mang dù đã hàng 4, hàng năm, cứ thế tiếp tục bước đi trên đại lộ giữa tiếng nhạc xập xình, thỉnh thoảng có xướng ngôn viên thuyết minh chủ đề diễn hành của mình bằng nhiều thứ tiếng, và bằng Anh ngữ cho khán giả ngoại quốc thông hiểu. Tuy ướt át, nhưng cuộc diễn hành đã để lại một kỷ niệm sâu sắc cho gần 100 quốc gia tham dự.

Đoàn tỵ nạn Việt Nam, khoảng một ngàn người với chủ đề "Con Rồng Cháu Tiên" còn vui mừng hơn, vì xe hoa trang trí bằng hoa nylon cũng vững vàng thi gan cùng mưa gió, vẫn tồn tại suốt cuộc diễn hành. Hai chiếc xe nhỏ trang trí lịch sử, một dành cho hoa hậu Việt, một dành cho Thiếu Tướng Lý Tòng Bá. Thiếu Tướng Lý Tòng Bá đứng thẳng bên tay phải tài xế, như đang trong cuộc diễn binh trên Đại Lộ Trần Hưng Đạo, Sài Gòn năm nào. Niên trưởng Bá là một vị tướng anh hùng đã chiến đấu đến ngày cuối cùng của Ngày Quốc Nạn 30.4.75.

Mưa gió quá không ai bàn đến chuyện chấm giải, nhưng lòng đồng hương tham dự đều thỏa mãn và cùng gọi đây là một sự thành công rất vui. Vui vì cuộc diễn hành mang nhiều kỷ niệm lý thú, vui vì kết quả Đại Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị (CTNCT) tu chỉnh nội quy cũng thành công, và vui vì Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ vừa bầu xong một Ban Đại Diện gồm 3 Hội Đồng (HĐ): HĐ Đại Biểu với quý ông Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Ngọc Tiến, Trần Quán Niệm, HĐ Chấp Hành với quý ông Nguyễn Bác Ai, Thái Hóa Tổ, Bác Sĩ Nguyễn Xuân Vinh (Nam Cali), HĐ Giám Sát với các ông BS Trương Ngọc Tích, Nguyễn Tấn Đức, Nguyễn Tái Đàm (Bắc Cali), và HĐ cố vấn gồm có BS Võ Đình Hữu, ông Trần Xuân Thời, và ông Nguyễn Văn Tấn.

Ban Tổ Chức Diễn Hành Văn Hóa gồm có Luật Sư Nguyễn Thanh Phong, Ông Thái Trung Nguyên, và ông Nguyễn Văn Tấn. Năm nay đã điều động được 35 tiểu ban, lo lắng các phương tiện từ nơi ăn, chốn ở, xe cộ đưa đón từ phi trường đến khách sạn và ngược lại. Năm nay bà con các tiểu bang về tham dự đông hơn, được dành 75 phòng khách sạn, khác với năm ngoái chỉ có 50 phòng. Một bữa tiệc chia tay rất thịnh soạn với nhiều ca sĩ tự biên tự diễn tham gia.

Quan khách trong bữa tiệc này là Ông Trần Đình Trường, nhà đại mạnh thường quân cho ban tổ chức, người thứ hai là Thiếu Tướng Lý Tòng Bá đến từ California tham dự cuộc diễn hành.

LS Phong cũng cảm ơn quan khách tham dự đã làm



cho cuộc diễn hành hằng năm đều có hàng ngàn người tham dự. LS Phong đánh giá cao sự giúp đỡ của Ông Bà Trần Đình Trường, chủ nhân khách sạn Carter và trao tặng Ông Trần Đình Trường một Bằng Tưởng Lược... (Mũ xanh Nguyễn Văn Thư)

Tin tức nước Đức

* Lê Ngọc Châu

* Đức và giải túc cầu thế giới 2006

Berlin/Muenchen: Giải bóng tròn quốc tế FIFA (Federale Internationale de Football Association) 2006 gọi tắt là World Cup 2006 được khai diễn tại Đức quốc vào ngày 09.06.06. Đây là cuộc tranh tài thể thao được coi như qui mô nhất trên thế giới mà giới thông thạo dự trù có đến hàng tỷ khán thính giả say mê theo dõi, hoặc trực tiếp tại sân cỏ hay gián tiếp trên các hệ thống truyền hình và Radio. Tổng cộng có 32 đội banh tham dự và 64 trận đấu chia ra đều trên toàn nước Đức.

Có thể nói rằng trong tất cả các bộ môn thể thao, hầu hết tuy rất phổ thông, nhưng môn bóng tròn là một bộ môn mà mọi người đều ưa chuộng. Ngay cả tại Hoa Kỳ, nơi mà môn bóng bầu dục được khán giả ưa chuộng nhất, dân chúng cũng từ từ ưa thích môn bóng tròn được nhập cảng từ châu Âu. Riêng tại các quốc gia "điên cuồng vì bóng tròn" như Ba Tây (Brazil), Á Căn Đình, Paraguay, Mễ Tây Cơ thuộc vùng Nam Mỹ hay Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Tiệp Khắc... ở Âu Châu đều coi các trận đấu bóng tròn quan trọng, xem như là một quốc lễ và nếu đội nhà chẳng may thua trận thì cả nước đau buồn, mấy „chuyên gia bóng tròn" có dịp bàn cãi không ngừng nghỉ, ngày này qua ngày khác.

Giải bóng tròn thế giới năm 2006, bắt đầu từ ngày 09.06.06 cho đến ngày 09.7.06, kéo dài đúng một tháng. 32 hội tuyển quốc gia của 32 nước được chia làm 8 nhóm (group=bảng) vào vòng chung kết tham dự sau các trận đấu vòng loại rất gay go, gồm có tất cả 64 trận đấu diễn ra tại 12 vận động trường. Sau giải túc cầu thế giới vào năm 1974, đây là lần thứ hai nước Đức được hân hạnh tổ chức giải thể thao được coi như lớn nhất trên thế giới. Trận đấu khai mạc giải diễn ra tại sân vận động thành phố Munich vào ngày 9 tháng 6. Trận chung kết tranh tại sân Berlin vào ngày 9 tháng 7. Trưởng Ban Tổ Chức là cầu thủ danh tiếng kiêm cựu Thủ quân Franz Beckenbauer của Hội tuyển Đức, người cũng từng làm huấn luyện viên cho đội bóng quốc gia Đức trước đây (ghi chú thêm: *Beckenbauer không học qua khóa huấn luyện nên không có bằng nhưng Đức trước đây muốn ông ta làm huấn luyện viên quốc gia nên mới sử dụng danh từ Teamchef để cho Beckenbauer trở thành huấn luyện viên đội bóng quốc gia Đức*). Theo thống kê từ trước tới nay, Ba Tây (Brazil) và Đức là hai quốc gia đạt được nhiều thành quả nhất trong lịch sử World Cup: Ba Tây đã đoạt được 5 giải, kể cả lần mới đây nhất được tổ chức tại Nhật & Nam Hàn vào năm 2002 và được sắp hạng nhì 2 lần. Đức vào chung kết tất cả 7 lần và thắng giải vô địch túc cầu thế giới 3 lần. Cũng cần nói thêm, cho tới năm nay, Giải túc cầu thế giới đã được tổ chức tổng cộng 18 lần, cứ 4 năm một lần. Kể từ World Cup 2006, đội vô địch kỳ trước vẫn

phải dự tranh ở vòng loại, chỉ có hội chủ được miễn. Ngoài chiếc World Cup toàn đội vô địch Jules Rimet (lấy tên vị Chủ tịch đầu tiên của FIFA vào năm 1930) còn có nhiều giải thưởng cá nhân quan trọng như "Giày Vàng" cho cầu thủ nào đá lọt lưới nhiều nhất, "Banh Vàng" và giải "Cầu Vương" (Cầu thủ xuất sắc của World Cup).

Nếu sắp theo khu vực thì vùng Phi Châu có 5 đội được tham dự World Cup 2006, vùng Á Châu có 4 đội, Nam Mỹ có 4 đội, Âu Châu có 14 đội, Bắc Mỹ có 4 đội, Úc châu có 1 đội. Nhưng kể từ năm nay, Úc châu sẽ được sáp nhập vào vùng Á Châu. Tất cả các đội tham dự đã được phân chia ra thành 8 toán dựa theo kết quả cuộc bốc thăm vào ngày 9.12.2005 vừa qua và nằm trong toán A gồm có Đức, Costa Rica, Ba Lan và Ecuador.



Riêng đội Đức, sau trận khai mạc tại Munich, thắng Costa Rica rất rõ ràng 4:2 và sau đó hạ Ba Lan 1:0 và thắng Ecuador 3:0 vào vòng hai đụng với Thụy Điển. Đức dứt Thụy Điển 3:0, vào 1/4-Finale và tại vòng này loại luôn Á căn Đình 5:3 sau một cuộc đá luân lưu 11 mét đầy hồi hộp để vào bán kết gặp Ý và thua Ý (0:2) vào hai phút chót nên phải đấu với Bồ Đào Nha tại sân Stuttgart hôm 08.07.06 vừa qua, tranh hạng ba. Rốt cuộc, đội Đức thắng Bồ Đào Nha 3:1, đoạt huy chương đồng World Cup 2006. Có thể nói đây là một kết quả tốt hơn dự tính cũng như ngoài sự phỏng đoán của những chuyên gia bóng tròn Đức, đều tiên đoán là đội bóng được trẻ trung hóa do Klinsmann làm ông bầu... không lọt qua được vòng một! Thêm một vinh dự khác là Lukas Podolski được tuyển chọn làm cầu thủ xuất sắc nhất World Cup 2006 trong số tất cả những cầu thủ tham dự sinh sau năm 1985. Ngoài ra, tiền đạo Klose của tuyển Đức là vua phá lưới kỳ World Cup 2006 (đá lọt lưới tất cả 5 trái) và là cầu thủ người Đức thứ hai sau Gerd Mueller đoạt giải "giày vàng" kỳ này. Nhân tiện cũng nói thêm, Ý đoạt chức vô địch túc cầu thế giới, chiếm cúp vàng giải World Cup 2006 sau khi đá luân lưu (penalty) 11 mét thắng Pháp 5:3 (1.1 sau 120 phút).

Hai ngày sau khi đội tuyển Đức được chính phủ Đức và dân chúng tiếp đón nồng hậu tại Bá Linh và mặc dầu những chuyên gia, Ban lãnh đạo Liên đoàn Túc cầu Đức và ngay cả Tổng Thống và Thủ Tướng Đức lên tiếng kêu gọi, nhưng Klinsmann viện dẫn lý

do gia đình, sức khỏe đã từ chối không gia hạn hợp đồng và chính thức từ chức Huấn luyện viên Hội



tuyển Quốc gia Đức làm cho hàng chục triệu người Đức thất vọng. Ngay sau đó, phụ tá của Klinsmann (Co-Trainer), Huấn luyện viên Loew được thay thế Klinsmann vào

chức Huấn luyện viên Đức, không ngoài mục đích tiếp tục con đường Klinsmann đã đi và đang để lại. Loew cho biết ước vọng của ông là sẽ cùng với đội Đức, được Klinsmann trẻ trung hóa trong thời gian hai năm qua sẽ cố gắng đoạt cho bằng được chức vô địch cúp cầu Âu Châu năm 2008!

*** Merkel dự định sẽ cho 15 ngàn công chức về hưu non**

Berlin: Nhật báo Berliner Zeitung vừa loan tin cho biết là khoảng 15 ngàn công chức ngành bưu điện, ngân hàng bưu điện (Postbank) và Telekom sẽ được chính phủ Đức cho về hưu sớm, với lứa tuổi 55. Luật mới này sẽ được thông qua một ngày gần đây và theo đề nghị của bà Thủ tướng Angela Merkel, có hiệu lực ngay trong năm 2006 này. Luật mới sẽ được ban hành, không ngoài mục đích tạo cơ hội để cho những người công chức trong lứa tuổi trên được "hưởng nhàn sớm hơn" vì hiện tại ngành bưu điện liên bang không có công việc nào mới, thích hợp với khả năng của họ.

Đại diện đảng đối lập FDP, Phó chủ tịch khối dân biểu FDP tại quốc hội, ông Rainer Bruederle lên tiếng chỉ trích biện pháp nói trên của liên minh cầm quyền lớn gồm CDU-CSU và SPD và cho biết thêm rằng qua sự việc trên người ta có cảm tưởng rằng chính quyền đương nhiệm chỉ muốn hợp thức hóa sự lạm dụng cho về hưu non đã thực hiện từ nhiều năm qua của chính phủ tiền nhiệm mà thôi!

*** Bỏ số điện thoại bắt đầu bằng 0190er**

Kể từ cuối tháng 06.2006 trở đi, số điện thoại bắt đầu bằng 0190/.... sẽ bị hủy bỏ, mất giá trị vĩnh viễn. Ai quay số này sẽ được chuyển tự động qua số 0900/... Đúng ra, đường dây với số 0190/... không còn giá trị từ cuối năm 2005 vì nhiều người đã thành nạn nhân của thành phần bất hảo khi quay số này đã phải trả lệ phí rất cao, đôi khi bị cắt cổ nữa là khác. Ngược lại, với số mới 0900/... đương sự sẽ được nhắc nhở, lưu ý đến cước phí điện thoại. Giá cao nhất cho những cuộc nói chuyện có thời gian tính là 2 Euro cho mỗi phút điện thoại. Nếu nói chuyện vô thời hạn thì chỉ trả tối đa 30 Euro cho một lần nói chuyện mà thôi. Cũng nên phân biệt những số điện thoại sau đây: 0900-1 liên quan đến tin tức (Informationen), số 0900-3 dành cho các chương trình giải trí được cung cấp (Unterhaltungsangebote) và đặc biệt số 0900-5 là

chương trình giải trí dành riêng cho những người đã trưởng thành.

*** Tin vui, số thất nghiệp Đức giảm**

Nuernberg: Theo tin của Tổng cục Lao động Liên bang Đức (BA) cho biết thì số người thất nghiệp tại Đức, tính đến cuối tháng 6.2006 giảm bớt 138.000 vụ, tính ra Đức hiện nay có tất cả 4,397 triệu người không có công ăn việc làm, chỉ số thất nghiệp tính ra là 10,5% (-0,3%). Đây là mức độ thất nghiệp thấp nhất kể từ khi ban bố luật cải tổ thất nghiệp Hartz IV. Vị chi số người Đức thất nghiệp giảm bớt 383 ngàn so với cùng thời gian của năm trước.

Ngoài ra, Tổng cục Lao động Liên bang (BA) Đức còn cho biết thêm là Đức hiện có 38,77 triệu người đang hành nghề, 206 ngàn người nhiều hơn so với tháng 5 vừa qua và +0,2 % so với cùng thời điểm năm 2005. Giám đốc BA, ông J. Weise nói đây là một tín hiệu vui, đánh dấu sự phát triển tốt trên thị trường nhân dụng. Tuy nhiên theo ông Weise, sự thất nghiệp cũng tùy vào địa phương. Phía Tây Đức hiện có 2,964 triệu người thất nghiệp, tính ra giảm đi 81 ngàn vụ so với tháng trước và 224 ngàn vụ so với tháng 5 năm 2005, trong khi đó ở phía Đông thì có tất cả 1,433 triệu người không có công ăn việc làm, tính ra giảm bớt 57 ngàn vụ so với tháng 05.2006 và 160 ngàn vụ ít hơn nếu so với tháng 5.2005. Chỉ số thất nghiệp tại Tây Đức là 8,9%, còn bên phía Đông (DDR cũ) nhiều gần gấp đôi, là 16,8%.

*** Số học sinh Đức sút giảm**

Trong tương lai, số học sinh tại Đức sẽ sút giảm! Ngay trong niên khóa năm nay chỉ còn có 12,2 triệu học sinh ghi danh đi học và đến năm 2010 giảm bớt, chỉ còn 11,5 triệu mà thôi, ít chưa từng có kể từ khi Đức thống nhất. Theo chiết tính của hội nghị Tổng Trưởng Giáo Dục tại Bonn thì trong vòng 10 năm tới sẽ còn sút giảm hơn nữa và có thể giảm xuống còn khoảng 10,3 triệu.

Từ năm 1991 đến 1998, số học sinh tăng từ 11,6 lên 12,7 triệu nhưng bắt đầu năm 1999 trở đi thì có sự thay đổi, bắt đầu sút giảm từ thời điểm này. Tuy nhiên cũng có sự khác biệt giữa Đông và Tây Đức. Vào năm 2000, số học sinh ở phía Tây tăng lên hơn 10 triệu, năm 2005 đạt mức độ cao nhất là 10,2 triệu và theo chiết tính, đến năm 2010 sẽ giảm xuống dưới 10 triệu và đến năm 2016 chỉ còn có 8,9 triệu học sinh mà thôi, thấp hơn so với năm 1989 và vào năm 2020 sẽ còn 8,5 triệu. Trong khi đó ở phía Đông, năm 2003 tính ra có 2,3 triệu học sinh ghi danh đi học và năm 2006 sụt xuống còn 2 triệu, mức độ thấp nhất kể từ 1990. Cho đến năm 2011 chỉ còn 1,6 triệu và theo sự phỏng đoán, nhưng đến năm 2020 thì tại phía Đông sẽ tăng lên một chút, có khoảng 1,7 triệu trẻ em và thanh thiếu niên, thiếu nữ ghi danh đi học.

*** Di dân Đức đạt kỷ lục như năm 1950**

Berlin: Trong năm 2005 vừa qua có tất cả 145 ngàn người Đức lìa bỏ quê hương, sang quốc gia khác

để sinh sống. Như sở thống kê liên bang tại Wiesbaden cho biết thì đây là một kỷ lục kể từ năm 1950. Từ phía Tây có 135 ngàn người và phía Đông Đức chỉ có 10 ngàn rời Đức. Tuy nhiên giới hữu trách cho biết thêm là không rõ số người di dân nói trên rời Đức ngắn hạn hay có tính cách lâu dài. Cũng không thể phân biệt được họ là người Đức chính cống hay dân ngoại quốc có gốc Đức trước đây xin hồi hương hoặc họ là những người ngoại quốc đã nhập tịch Đức. Đồng thời cũng có 128 ngàn người di dân vào Đức (đa số là người gốc Đức muốn hồi hương), giảm đi so với năm trước. Ngoài ra trong năm 2005 có 579 ngàn người ngoại quốc (-4%) đến Đức, lần đầu tiên ít hơn con số 600 ngàn kể từ khi nước Đức thống nhất. Ngược lại có 483.600 người ngoại quốc quay lưng giã từ nước Đức, ít hơn 12% so với năm 2004. Tổng cộng có tất cả 707 ngàn người đến Đức và 628 ngàn người rời nước Đức, vị chi số người vào nước Đức vẫn nhiều hơn 79 ngàn!

*** Cơ quan tình báo DDR (Stasi) đã cài 43 điệp viên vào quốc hội Tây Đức?**

Markus Wolf, trùm cơ quan điệp viên Đông Đức, có lần nói rằng, số điệp viên của Stasi (mật vụ CS Đông Đức trước đây) nằm vùng trong quốc hội (Tây) Đức nhiều như một khối đảng. Hồi đó không ai muốn tin Wolf nhưng bây giờ người ta bắt đầu nửa tin nửa ngờ. Trong những ngày qua, báo chí Đức loan tin cho biết rằng Cơ quan Quản lý Hồ sơ Stasi dưới quyền điều khiển của bà Marianne Birthler (gọi tắt là cơ quan Birthler) đã hoàn thành xong một tài liệu nội bộ trong đó có tên của 43 dân biểu từng ngồi trong quốc hội liên bang (Tây) Đức trong khoảng thời gian từ năm 1969 đến 1972 và đã có những liên hệ với cơ quan tình báo Stasi của DDR. Trong đó có 30 dân biểu của đảng Dân chủ Xã hội (SPD), 10 nghị sĩ của đảng Dân chủ Cơ đốc giáo (CDU) và 3 nghị sĩ của đảng Dân chủ Tự do (FDP).

Như báo Viên Giác đã thông tin trước đây, căn cứ vào tin tức giới truyền thông Đức thì ít nhất cũng có 12.000 người phía Tây đã làm gián điệp cho Stasi (DDR, CS Đông Đức cũ) vào khoảng thời gian 1950 - 1989. Cơ quan đặc trách quản lý hồ sơ Stasi cho biết trong khi giới thiệu hồ sơ gián điệp Rosenholz là trong số người nói trên, dự tính có chừng 3.500 người đã làm gián điệp cho DDR, tới khi CS Đông Đức sụp đổ. Họ được sự giúp đỡ của 10 ngàn dân Đông Đức. Ngoài ra, theo tài liệu mật, còn có khoảng 173 ngàn cộng sự viên không chính thức khác ở DDR. Hồ sơ Rosenholz sẽ lấp vào các chỗ trống của những tài liệu Đức đang lưu trữ liên quan đến các nhân vật cộng tác làm gián điệp cho Stasi và có lẽ làm sáng tỏ được việc làm của cơ quan tình báo của DDR trước đây. Bà Birthler, Đặc ủy Liên bang Đức về vụ Stasi, cho biết là Hoa Kỳ đã giao trả lại cho Đức hồ sơ gián điệp Rosenholz vào năm ngoái, gồm 318 CD's, Những CD này chụp 350 ngàn hồ sơ của Tổng cục Tình báo A, đặc trách về tình báo ngoài DDR trước năm 1989.

Hiện tại, cơ quan Birthler cho biết việc giải mã hồ sơ gián điệp Rosenholz tuy không đơn giản vì hồ sơ này chỉ gồm những thẻ ghi chú chứ không gồm toàn bộ hồ sơ nhưng từ, hồ sơ Rosenholz nói trên cũng đã hoàn tất xong một tập tài liệu dày độ 240 trang vào tháng 4 năm 2005 vừa qua nhưng không được Birthler công bố. Thái độ bí mật của cơ quan Birthler khiến cho nhiều người tức giận. Đích thân Bộ trưởng Văn hóa Bernd Neumann (CDU) phải trực tiếp can thiệp và cả Chủ tịch Quốc hội Norbert Lammert (CDU) cũng đòi Birthler phải làm rõ mọi sự. Nhiều nhà nghiên cứu chỉ trích bà Birthler và đòi bà Birthler phải công bố tất cả tên của những Dân biểu nằm vùng, vì theo họ những Nghị sĩ nằm vùng này đều là nhân vật lịch sử nên cơ quan Birthler có quyền công bố tên tuổi của họ theo đúng qui định của bộ luật về các hồ sơ của Stasi. Ngược lại, Phó chủ tịch quốc hội, ông Wolfgang Thierse (SPD) thì lên tiếng bênh bà Birthler, cho rằng các nhà nghiên cứu chỉ vì ganh ghét bà Birthler nên đã tìm cách chê bai mặc dầu bà ta đã làm việc rất cẩn thận. Riêng bà Birthler thì cho rằng tập tài liệu đức kết nói trên không chứa đựng những kết quả có ảnh hưởng đến chính trường hiện nay. Trong quốc hội khóa 6, „số lượng điệp viên Stasi trong quốc hội Đức không đông như một khối đảng. Họ chỉ gồm 5 người (2 thuộc CDU/CSU, 2 thuộc SPD và 1 thuộc FDP) mà tên tuổi ai cũng đã biết rồi“. Ngoài ra còn 38 dân biểu khác được gọi là IMA (IM là viết tắt của chữ cộng tác viên không chính thức. IMA là cộng tác viên không chính thức có hồ sơ lưu trữ. Những IMA có thể không phải là cộng tác viên. Nhiều khi Stasi ghi chữ IMA kèm theo tên của những người đã vô tình tiếp xúc với một điệp viên của Stasi).

Theo Birthler thì cơ quan của bà không trì hoãn việc công bố vì việc soạn thảo ra văn bản này rất mất thời giờ. Ngoài ra cơ quan của bà còn phải hỏi xin sự đồng ý cho công bố của những người có tên trong tập tài liệu này cho đúng với luật pháp qui định. Bà Birthler dự định đến năm 2007 mới cho công bố tập tài liệu này, sau khi đã thu thập đủ bằng chứng để kết luận rằng một dân biểu nào đó ở Tây Đức đã nằm vùng cho Stasi.

*** Sợ mất việc, nghỉ làm đạt kỷ lục thấp**

Berlin 10-07-06: Dựa theo thống kê của Bộ y tế Đức, nhật báo Welt cho biết là số người nghỉ làm vì bệnh trong 6 tháng đầu của năm 2006 hạ xuống nhiều và đạt kỷ lục thấp nhất kể từ khi Đức thống nhất. Trung bình, công nhân viên đã nghỉ làm vì bệnh khoảng 3,13% trên tổng số giờ phải làm, tính ra tương đương khoảng 3,5 ngày làm việc, giảm đi 12% so với cùng thời gian của năm trước (3,56% tổng số giờ phải làm). Chuyên gia về thị trường nhân dụng cho biết lý do chính công nhân viên ít nghỉ làm vì bệnh là tình trạng tăng trưởng kinh tế đang suy yếu và họ sợ mất chỗ làm trong thời kỳ mà số người thất nghiệp cao. Trong tháng 3.2006, chỉ số nghỉ làm vì bệnh cao nhất 3,854, 21% và vào tháng 01.2006, chỉ số nghỉ làm vì bệnh thấp nhất 2,27%!

*** Toà Án Liên Bang Đức (BGH) gia tăng quyền của người độc thân nuôi con**

Karlsruhe: Vào ngày 05.07.2006, Tòa án Liên bang Đức (AZ XII ZR 11/04) đã quyết định cho những người từng chung sống như vợ chồng (nhưng không có hôn thú) sau khi chia tay tùy trường hợp được quyền đòi hỏi người mẹ hoặc cha của đứa con chung phải trả tiền nuôi con lâu hơn thời gian 3 năm như luật 1615 Abs.1/BGB của Đức xưa nay ấn định. Qua bản án trên không những Tòa án Liên bang Đức đã xác nhận lại một phán quyết của Tòa thượng thẩm (OLG) tiểu bang Schleswig mà còn phủ quyết đơn kháng án của một ông Nha sĩ. Nhưng tòa án cũng cho biết thêm rằng họ không thể đòi hỏi người từng sống chung kia phải trả tiền lâu như trường hợp những người ly dị vì Hiến pháp Đức đặc biệt bảo vệ hôn nhân và gia đình.

Như vậy nếu một người đàn bà có con ngoại hôn với một người đàn ông và sau này sống một mình để nuôi con thì người đàn bà đó có quyền đòi người đàn ông phải trả tiền nuôi con lâu hơn là 3 năm nhưng không lâu đến 8 năm như trong trường hợp một cặp vợ chồng ly dị nhau. Tuy nhiên hiện đang có hai vụ kiện tụng liên quan đến tình trạng pháp lý của những người độc thân và người ly dị, cho rằng sự chênh lệch thời gian nói trên là trái luật nên nội trong năm nay Tòa án Hiến pháp Liên bang sẽ có quyết định về vấn đề này. Nguyên đơn là một nữ Bác sĩ ở thành phố Lübeck đã thắng kiện. Bà BS này đã chung sống với một Nha sĩ có mức thu nhập cao trong hơn 6 năm trời. Đến năm 1998 thì đứa con gái chung của họ chào đời. Vào năm 2001 hai người chia tay không ở với nhau nữa nhưng OLG Schleswig phán án buộc người cha phải cấp dưỡng cho con thời hạn 7 năm, lý do người mẹ vì phải trông nuôi con nên chỉ có thể làm việc nửa ngày. Ông Nha sĩ từ chối không muốn cấp dưỡng cho đứa con quá 3 năm theo luật định nên làm đơn chống án. Và Tòa án Liên bang sau khi duyệt xét cũng đã quyết định cho người mẹ được nhận mỗi tháng 1.500 Euro của người cha để nuôi đứa bé cho đến khi nó được 7 tuổi.

Cũng nên nhắc lại là theo các án quyết trước đây, trừ vài trường hợp ngoại lệ đặc biệt, người độc thân chỉ được nhận tiền cấp dưỡng con trong thời gian 3 năm. Ngược lại chỉ có những người ly dị mới có quyền đòi hỏi người chồng (hay vợ) trả tiền nuôi con đầy đủ trong 8 năm mà thôi.

*** TT Bush và phu nhân ghé thăm Đức**

Vorpommern/Stralsund 12.07-13.07.06:

Trong vòng chưa tới 1 tháng, TT Bush và đệ nhất phu nhân Mỹ đã bắt đầu chuyến công du Âu Châu thứ nhì. Tối 12.07.2006, TT Bush và phu nhân đến nước Đức để gặp và thăm bà Thủ Tướng Angela Merkel trước khi ông bay sang Nga tham dự hội nghị thượng đỉnh G-8 mà lần này do TT Nga, Vladimir Putin chủ trì.

Trên đường đi St Petersburg, TT Bush ghé qua Đức và gặp Thủ Tướng Angela Merkel tại tỉnh nhà của

bà, làng Stralsund là nơi mà Merkel trực tiếp dẫn cử vào chức Thượng nghị sĩ trong kỳ bầu Quốc hội Đức vào mùa thu 2005 và đây là 1 phần trong tiến trình cải thiện các quan hệ với Berlin và Âu châu nói chung. Hai nhà lãnh đạo hành pháp Đức-Mỹ đã gặp mặt lần đầu hồi tháng 1.2006 vừa qua.



Trong lần Merkel sang Mỹ, TT Bush đã lên tiếng khen ngợi bà Merkel, đã đánh giá Thủ Tướng Đức là một nhà lãnh đạo giỏi và có năng lực.

Cũng trong dịp này bà Merkel đã mời TT Bush sang thăm Đức và không tới 4 tháng sau, TT Bush sang đáp lễ. Cùng với các nhà lãnh đạo Anh và Pháp, bà Merkel hậu thuẫn chính phủ Bush trong chủ trương trừng phạt Iran về chương trình tinh chế uranium. Trong khuôn khổ cuộc gặp gỡ này, TT Bush đã thảo luận với bà Thủ tướng Merkel về tình hình chính trị tại Trung Đông, chương trình hạt nhân của Iran và vụ thử tên lửa của Bắc Hàn trong khi bên ngoài có khoảng gần 600 người biểu tình chống Bush, không nhiều như chính phủ Đức lo sợ. Sau đó bà Merkel tháp tùng TT Bush tiếp xúc với 1.000 người Đức (được tuyển chọn vì sợ khủng bố trà trộn) tại khu chợ được phong tỏa kỹ lưỡng, không những để bày tỏ sự thân thiện giữa hai nhà lãnh đạo nói riêng mà mục đích xa hơn là hai bên còn muốn thể hiện mối liên hệ tốt giữa Mỹ và Đức qua sự hòa đồng của Bush với dân chúng Đức. Ngoài ra, vợ chồng Bush, vợ chồng bà Merkel và 60 nhân sĩ trong vùng đã tham dự buổi nướng thịt ngoài trời gồm heo rừng (phải quay 6 giờ đồng hồ mới chín!), thịt nai và vịt dưới bầu không khí rất thân mật, ấm cúng tại Trinwillershagen do chính bà Merkel mời khách, điều mà TT Bush đã tế nhị nhắc đến trước đó, khi Bush nói là ông ta rất vui, lâu nay đã chờ đợi buổi nướng thịt này rồi và ông ta còn nhấn mạnh thêm: Đặc biệt là bữa ăn! Vì sự an ninh của Bush nên chính phủ Đức đã chuẩn bị và phong tỏa những nơi Bush viếng thăm và xung quanh khu vực khách sạn vợ chồng Bush trú đêm làm cho dân chúng Đức trong vùng đã than phiền, nhất là đảng tả khuynh, đang cùng với đảng SPD tham chính tại tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern phản đối phí tổn quá cao, được ước lượng lên đến 20 triệu Euro liên quan đến cuộc viếng thăm của Bush với sự có mặt của 12.500 cảnh sát lo kiểm soát an ninh, vẫn chưa đã thông được là tiểu bang hay liên bang, ai sẽ trả đây?

*** LNC (Munich Tháng 6-7.2006)**

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV....





Tin Thế Giới

■ Phan Ngọc

■ Mỹ: Lầm lẫn dưới sự kiểm soát chặt chẽ

Phải cần đến vài thập niên trước khi công chúng biết đến vụ thảm sát dân tỵ nạn tại No Gunri trong thời gian chiến tranh Triều Tiên, hoặc việc làm tàn bạo của lực lượng Mỹ Tiger Force ở Việt Nam. Nhưng bây giờ không biết hoặc che đậy những sự kiện như thế là một việc làm hết sức khó khăn. Bởi lời đồn đại tố cáo Thủy quân Lục chiến Mỹ giết 24 thường dân Irak tại làng Haditha là nguyên nhân 2 cuộc điều tra và mục tiêu của những bài báo nẩy lửa.

Thông tin truyền tin hiện đại là một trong những lý do theo đó dư luận Mỹ biết đến những vụ tàn bạo như thế nhanh hơn trong thời gian chiến tranh trước. Thông thường, mỗi GI được trang bị một máy ảnh điện tử, một điện thoại di động và có thể tiếp cận Internet hoặc thư tín điện tử. Nhờ vào phương tiện hiện đại như điện thoại qua vệ tinh, người ta có thể tức khắc đưa tin và truyền đi những hình ảnh hoặc bằng chứng các vụ phạm pháp. Hơn nữa, sự nhận thức về vai trò quân sự đã thay đổi. Trong thời gian chiến tranh lạnh và thế chiến lần II, quân Mỹ trả đũa kẻ gây hấn và không bao giờ đặt ra vấn đề giải phóng Đức hoặc Nhật. Dân Mỹ tự xem như nạn nhân của một cuộc tấn công, Mỹ trừng phạt nhân danh dân Mỹ hoặc các dân tộc bị tấn công, điều này hết sức chính đáng. Quân Mỹ có một tầm hoạt động rộng rãi trong việc quản lý các cuộc hành quân. Hiện nay, tự giới thiệu như người đến giải phóng Irak, quân Mỹ phải đặc biệt lưu tâm đến cách cư xử của mình.

Sau cùng, quân Mỹ phải đối phó những nguy hiểm phát sinh từ những thiệt hại phụ khó tránh khỏi trong một bối cảnh phiến loạn. Vấn đề càng trầm trọng hơn vì phải trông cậy vào vũ khí giết người nhiều hơn, vào những cuộc thay quân và giảm quân lập đi lập lại nhiều lần. Giết hại thường dân là một mối nguy đặc biệt thường gặp trong chiến tranh du kích. Đối thủ không mặc quân phục trên hiện trường và có phụ nữ trẻ con trong hàng ngũ của mình. Rõ ràng, quân chính quy là những con người bị đòi hỏi quá sức trên lãnh vực thần kinh. Có sẵn trong tay vũ khí lên đạn là một nguy hiểm nội tại.

■ Tự sát tại Guantanamo

3 tù binh thuộc khu vực siêu an ninh trại giam Guantanamo treo cổ tự tử bằng vải trải (drap) giường

và quần áo. Liên sau đó, Phó Đô Đốc Harris B. Harris nhận định đây không phải là một cử chỉ thất vọng mà là một hành vi chiến tranh chống Mỹ không tương xứng.

Tự tử là mục tiêu tranh đấu dai dẳng giữa tù binh và chính quyền quân sự. Cho đến giờ, cái ngục thành công ngăn cản tù binh tự sát, e sợ cái chết của họ sẽ mang đến hậu quả trên thế giới Ả Rập. Nhiều phương pháp được áp dụng: Gia tăng tuần tiễu, cưỡng ép kẻ tuyệt thực đọc đoạn kinh Coran kết án tự tử v.v... Nhiều lần, nhiều tiếng nói ngoại quốc, một vài tiếng nói tại Mỹ lên tiếng kêu gọi chính quyền Mỹ đóng cửa trại giam. Cuộc tranh luận chưa ngã ngũ dù người ta ghi nhận chính quyền Mỹ tỏ ra chán nản trước điều gọi là ung nhọt cố định phong trào chống Mỹ trên thế giới.

Mỗi năm, một Ủy ban Hành chánh khảo sát xem tù binh nào có thể bị truy tố. Gần 300 tù binh được trả tự do, hiện nay còn 460 người bị giam. Trại Guantanamo là một vết đen trên thế giới dân chủ, một điều phi lý về pháp lý, một vi phạm nhân quyền và luật pháp quốc tế. Nó không xứng đáng với một quốc gia được mọi người khâm phục vì đã nâng sự tôn trọng quy tắc pháp lý thành một hệ thống hợp hiến.

■ Tại Vienne, Liên Âu-Mỹ đoàn kết về Iran, chia rẽ về Guantanamo

Tại cuộc họp thượng đỉnh Liên Âu và Mỹ công tác chặt chẽ nhằm giải quyết bài toán hạt nhân Iran, đồng ý về những đề nghị xem như nền tảng của cuộc thảo luận với Iran hướng đến một thỏa hiệp dựa trên sự hợp tác. Trong bản thông cáo chung, Mỹ và Liên Âu yêu cầu Iran nên có một trả lời thuận và nếu Iran từ chối thương thảo, Hội đồng Bảo an có thể đưa ra biện pháp trừng phạt.

Trước mặt trận thống nhất Mỹ-Liên Âu, Iran hy vọng được Tổ chức Hồi giáo (57 hội viên) họp tại Bakou ủng hộ. Tổ chức này khẳng định Iran có quyền sản xuất, khai triển và sử dụng năng lượng hạt nhân với ý đồ hòa bình. Tổ chức còn thống nhất quan điểm, phương pháp ứng dụng để thoát khỏi cơn khủng hoảng: Nổi lại cuộc thương lượng nhưng không có điều kiện tiên quyết. Mỹ tuyên bố sẵn sàng ngồi vào bàn hội nghị nếu Iran đình chỉ việc làm giàu Uranium. Tổ chức Hồi Giáo lo ngại trước quan điểm của Mỹ, tố cáo Mỹ gây áp lực, điều này sẽ mang đến hậu quả cho nền an ninh khu vực. Về an ninh, Tổ chức Hồi Giáo kêu gọi thành lập vùng phi hạt nhân tại Trung Đông, yêu cầu đặt cơ sở hạt nhân Do Thái dưới sự bảo đảm của Tổ chức năng lượng Quốc tế.

Tại Vienne, TT Bush cực lực bảo vệ chính sách chống khủng bố của Mỹ và liên quan đến Guantanamo, Ông đảm nhận trách nhiệm của mình về các chọn lựa cho nền an ninh quốc gia. Ông nói: „Đối với Liên Âu, vụ 11-9 là một giai đoạn, còn đối với Mỹ

là một khúc quanh". Cuối cùng, hai bên cam kết sẽ làm tất cả mọi việc để các biện pháp chống khủng bố hoàn toàn hợp lệ với nghĩa vụ quốc tế, luôn cả sự tôn trọng nhân quyền và luật quốc tế về nhân đạo.

■ Hung Gia Lợi: Kỷ niệm 50 năm cuộc nổi dậy 1956

Tại thủ đô Budapest, TT Bush tỏ lòng cảm phục công trạng của Hung Gia Lợi trong sự nghiệp chiến đấu cho dân chủ và kêu gọi các dân tộc khác đang tranh đấu vì tự do với sự giúp đỡ của Mỹ, đặc biệt dân tộc A Phú Hãn và Irak, nên noi gương dân tộc Hung Gia Lợi. Chính thức, TT Bush đến tham dự lễ kỷ niệm 50 năm cuộc nổi dậy chống Liên Xô (1956) trước 4 tháng. Nhưng qua lời tán dương lòng dũng cảm và hy sinh của dân tộc Hung Gia Lợi trong sự nghiệp giành lại tự do, đây là dịp thuận lợi để Ông chứng minh hành động của mình nhằm mở rộng dân chủ trên thế giới, khẳng định Mỹ đã rút tía bài học quý giá qua tấm gương Hung Gia Lợi.

Sau khi đặt vòng hoa trước đài kỷ niệm, vinh danh hàng ngàn nạn nhân, TT Mỹ gợi lại lịch sử cuộc cách mạng 1956 trên đồi Gellert, nơi dân Hung Gia Lợi tập hợp kháng chiến chống Liên Xô. TT Mỹ nói: „Chiến xa Liên Xô đã nghiền nát cuộc nổi dậy, nhưng không thể đè bẹp nhiệt tình yêu chuộng tự do của các dân tộc chiến đấu cho tự do và Mỹ luôn luôn đứng sau lưng các dân tộc ấy". Ông ca ngợi Hung Gia Lợi lúc nào cũng có mặt trong công cuộc bảo vệ dân chủ tự do. Năm 1989, Hung Gia Lợi đã mở cửa biên giới, báo hiệu bức tường Bá Linh sẽ sụp đổ. Hung Gia Lợi là nước đầu tiên chuyển hướng đến chế độ dân chủ. TT Mỹ ghi nhận con đường dân chủ lúc nào cũng nhiều chông gai, nên dân chủ luôn đứng trước kẻ thù chuyên sử dụng bạo lực. Ông nói tiếp: „Những ai chiến đấu cho tự do không những là anh hùng của quốc gia mình mà còn là anh hùng của các Quốc gia Tự do". Ông không ngần ngại nhắc lại lời của đại thi hào Hung Gia Lợi, Sandor Petofi trong cuộc cách mạng 1848: „Chúng ta cùng nhau thề nguyện không bao giờ nô lệ nữa".

■ Somalie: Một thất bại do Hoa Thịnh Đốn

Những gì mà Liên Hiệp Quốc, các nước khu vực hoặc áp lực của quốc tế không làm được trong vòng 15 năm này, thì Lực lượng Bán quân sự của Liên minh các Tòa án Hồi giáo thực hiện được trong vòng 4 tháng, với hậu quả 400 người chết và 2.000 người bị thương. Sự đầu hàng của 2 lãnh tụ quan trọng của Liên minh các sứ quân (được Mỹ ủng hộ), Sudi Yalahow và Rache Shirap, đã đánh dấu một thời đại mới, một thời đại hết sức bấp bênh. Liên minh các Tòa án Hồi Giáo, kẻ cơ hội đủ loại, các nhà Hồi Giáo cực đoan, tất cả hợp lại dưới màu cờ Hồi Giáo đang vẽ lên một bức tranh chính trị mới tại Somalie.

Liên minh sứ quán bại trận dù nhận được hàng triệu đô-la của cơ quan tình báo Mỹ. Toan tính của Mỹ là dựa vào các sứ quán để quét sạch Hồi giáo cực

đoan tại Thủ đô Mogadiscio. Lực lượng đối diện, lực lượng bán quân sự Hồi Giáo nhận tiền bạc và vũ khí của các nhà kinh tài Somalie và Tổ chức các nước Ả Rập. Bành trướng thế lực là kế hoạch của bộ đầu não ẩn núp sau liên minh tòa án và Somalie chỉ là một giai đoạn.

Giai đoạn kế tiếp là Yemen, sau đó là Saudi Arabia. Mỹ hết sức lo ngại sau khi Mogadiscio thất thủ bởi Somalie có thể trở thành sào huyệt của khủng bố quốc tế.

Hoa Thịnh Đốn nghi ngờ 3 kẻ khủng bố có trách nhiệm trong các vụ mưu sát tại Tòa Đại sứ Mỹ ở Nairobi, Kenia, Dar Es- Salam, Tanzanie (1998) đang có mặt giữa các nhà Hồi Giáo Somalie. Trong kế hoạch chống khủng bố, Mỹ đã lập đầu cầu tại Djibouti sau vụ 11-9-01. Phi Châu là một trong những mặt trận thuộc Bộ chỉ huy Trung ương Cent-Com. Từ Florida, Cent-Com quản lý hoạt động của cướp biển tại Hồng Hải hoặc huấn luyện nhân viên biên phòng địa phương. Cơ quan tình báo Mỹ e ngại các nhà kháng chiến từ A Phú Hãn rút về Somalie. Kể từ 2002, Mỹ viện trợ cho các phe phái Somalie, nhờ họ canh chừng bờ biển Ấn Độ Dương. Gần đây, Mỹ yểm trợ các sứ quân 100.000-180.000 đô-la/ tháng để họ chống lại liên minh tòa án Hồi giáo.

■ Bắc Kinh: Tăng cường hợp tác kinh tế với Phi Châu

Thủ Tướng TQ, Ôn Gia Bảo đề nghị với Phi Châu một trò chơi mới dựa trên sự bình đẳng trong khi ông vừa chấm dứt cuộc viếng thăm 7 nước: Ai Cập, Ghana, Congo, Angola, Nam Phi, Tazanie và Ouganda. Hai tháng trước, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào chính thức viếng thăm Phi Châu. Tại Nam Phi, Thủ Tướng TQ nhấn mạnh TQ không nhằm vào lợi ích riêng tư, không cưỡng ép nước nào về mặt chính trị, TQ không xuất cảng giá trị và kiểu mẫu TQ. Và hy vọng mối liên hệ với Phi Châu sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho Phi Châu. Hàng hóa TQ tràn ngập thị trường Phi Châu: Từ 2005, TQ đứng vào hàng thứ ba sau Pháp Mỹ về buôn bán. Trong vòng 6 năm, việc buôn bán song phương tăng 4 lần và đạt 10 tỷ đô-la.

Thật sự, TQ tìm nguồn cung cấp dầu hỏa, quặng hơn là thị trường tiêu thụ. Trước 1993, TQ tự túc về dầu hỏa, bây giờ phải lệ thuộc vào Phi Châu (25%). TQ là nước tiêu dùng số 1 về đồng, đang đầu tư vào xí nghiệp khai thác đồng ở Zambie, Cộng hòa Congo. Gần đây, Bắc Kinh tài trợ các lò nhiệt năng ở Zimbabwe, đổi lấy Chrome. TQ nắm được lợi thế là vì đối với Phi Châu, TQ chỉ lo làm ăn mà không cần để ý đến đạo đức. Bắc Kinh coi thường dân chủ, nhân quyền. Trong khi Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế hối thúc các nước sản xuất dầu hỏa (Soudan, Nigeria, Angola) nên quản lý tốt số tiền trên trời rơi xuống thì TQ không đưa ra một đòi hỏi nào. Trong vòng 10 năm sắp đến Phi Châu sẽ trở thành Phi Châu của TQ? Các nhà chiến lược Tây phương đang để tâm đến điều này.

■ Irak: Nội chiến và hỗn loạn

Lần đầu tiên, một phương pháp được sử dụng với tầm mức ghê gớm: Một toán người bịt mặt tiến hành hành hình người Sunnite trên đường phố Bagdad sau khi kiểm tra lý lịch. Họ không có trong mục tiêu đặc biệt nào và không cho người đi đường, người lái ô-tô một cơ may nào. Họ chỉ đọc và hỏi tên bộ lạc để xác định nạn nhân của họ thuộc cộng đồng nào, và sau khi họ rút lui, lực lượng cảnh sát đếm được 42 xác chết trong số có phụ nữ và trẻ con.

Ngòi lửa nội chiến đang bao trùm Irak, các cuộc tấn công vào cộng đồng Chiite không ngừng xảy ra sau khi lãnh tụ Chiite, Al-Hakim bị ám sát tại Nadtaf (2003) và sau những vụ tấn công khách hành hương tại Kerbala (2004). Những vụ mưu sát này kèm theo hàng trăm người chết là dấu hiệu thông báo chiến tranh liên giáo phái Chiite và Junnite. Đối với Irak, không còn nghi ngờ gì nữa, nội chiến đang bùng nổ và Irak đang bước ngang cửa địa ngục.

Từ khi người ta đặt chất nổ phá hoại đền thờ Hồi giáo Samarra (2002-2006), dân Irak thất vọng. Vụ này do Al Quaida tổ chức và là một thành công của lãnh tụ Abou- Zarkawi. Người này cổ vũ khuyến khích chống Chiite và Kurde trong phong trào du kích Sunnite Irak.



← Thủ tướng Irak: Maliki: "Không có nội chiến ở Irak".

Ám sát, báo thù giữa cộng đồng Chiite và Junnite xảy ra hằng ngày. Người ta nghi nhóm bịt mặt thuộc quân đội Mahdi. lực lượng bán quân sự của nhà thuyết giáo Chiite- Moqtada Al-sadr, rất bình dân và có nhiều ảnh hưởng trong giới trẻ cực đoan.

Thủ Tướng Irak, Al Maliki cam kết sẽ giải giới lực lượng bán quân sự. Sau vụ tàn sát nêu trên, ông tỏ ra bất lực hơn bao giờ hết.

Zarkawi đã thắng



tia Laser. Z. ngã gục vì bộ hạ phản bội đưa tin cho Mỹ.

Cuộc vây bắt bắt đầu từ lâu, thời điểm thuận tiện điều kiện lý tưởng hội đủ để cho quân Mỹ phóng ra cuộc hành quân vây bắt Abou-Moussab Al-Zarkawi, lãnh tụ của nhóm Al Quaida tại Irak. Y bị giết trong lúc điều khiển buổi họp với 7 đồng bọn trong số có 2 phụ nữ. Hai phi cơ F16 thả 2 quả bom 230 kg, một trong hai được điều khiển bằng

Hành trình của Z. bắt đầu từ 10-1966 tại Jordanie rồi sang A Phú Hãn (1980). Trong chiến tranh chống Liên Xô tại A Phú Hãn, các chiến sĩ thánh chiến gặp nhau. Tại biên giới Pakistan - A Phú Hãn, Bin Laden thành lập phong trào thánh chiến thế giới Al Quaida. Kẻ thất nghiệp Zarkawi, từng là du đảng, bắt đầu thích thánh chiến. Trong thập niên 90, Z. trở về Jordanie bị bắt năm 1994, được ân xá 1999. Sau đó Z. đến Pakistan và A Phú Hãn. Hành tung của Z. dưới nghĩa lãnh tụ thánh chiến bắt đầu tại Irak và cái đầu của Z. có giá 25 triệu Mỹ kim. Đây là bản án tử hình.

Cái chết của Z. là chiến thắng của Mỹ cũng là thành công của chính quyền và cơ quan an ninh Irak bởi vì Z. là kẻ thù nguy hiểm nhất. Cũng là chiến thắng của dân Irak bởi họ là nạn nhân đầu tiên của Z. Tuy nhiên, chiến thắng này không thể che đậy thực tế: Kẻ thắng trận là Z. Trước khi chết Z. đã thắng cuộc thách đố quan trọng trong vòng 3 năm: Tấn công trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Bagdad, chặt đầu con tin Tây phương, gây bất ổn buộc các nhân viên LHQ, các tổ chức phi chính phủ, các nhà kinh tài ngoại quốc phải rời khỏi Irak. Z. đã hứa hẹn máu và nước mắt cho cộng đồng Chiite, Kurde, nhất là y hứa hẹn nội chiến sẽ xảy ra. Nội chiến tiềm tàng từ 2004, dữ dội năm 2006 là chiến thắng quan trọng nhất của Z. Z đã ép buộc dân Irak, du kích Sunnite phải thù hận Chiite.

Cái chết của Z. không thay đổi điều gì bởi phải giải đáp các bài toán chủ chốt: Vấn đề chủ quyền, vấn đề lãnh đạo, chiếm đóng, vấn đề can thiệp vào nội bộ quốc gia, vấn đề kinh tế suy sụp và Hồi giáo hóa xã hội Irak.

■ Liên minh Syrie-Iran

Bộ trưởng Quốc phòng Syrie, Hassan Turkman và Bộ trưởng Quốc phòng Iran, Tướng Mohammad Najjar ký kết hiệp ước an ninh và thành lập Ủy ban Quốc phòng tối cao hướng đến hợp tác quân sự dài hạn. Người ta không biết chi tiết nội dung hiệp ước, cơ quan ngôn luận đưa ra vài dữ kiện Iran cam kết cung cấp cho Syrie hỏa tiễn mang vai, hỏa tiễn liên lục địa, với tầm hoạt động 1.300 km, Shehab.3, hỏa tiễn Scud và chiến xa Liên Xô T-73.

Nhưng một số nhà phân tích nêu lên ý kiến không nên đánh giá cao ý nghĩa và tầm quan trọng của hiệp ước. Iran không thể cung cấp cho Syrie vũ khí mũi nhọn, Iran có từ 25-100 hỏa tiễn Shehab.3; 500 T-72. Hơn nữa, giao vũ khí chiến lược cho Syrie là một thách đố đối với Do Thái, điều này không có lợi trong lúc này.

Một trong những tính thường kỳ của chính sách Mỹ là Do Thái vẫn là sức mạnh quân sự chủ chốt ở Trung Đông. Dù Do Thái thiếu chiều sâu chiến lược, không quân Do Thái là một sức mạnh không thể so sánh, một sức mạnh hiện đại nhất tại khu vực và có khả năng răn đe hạt nhân đặc biệt. Hiệp ước Syrie-Iran trước nhất là một thông điệp gửi đến Hoa Thịnh Đốn để cho Mỹ hiểu rằng hai nước không cô lập. Hai nước hy vọng gây được cảm tưởng rằng hai nước có nhiều

phương sách để đối phó mọi đe dọa đến từ bên ngoài. Tuy nhiên, dù Damas và Teheran đồng quan điểm và nhiều vấn đề, Syrie và Iran có nhiều dị đồng về những hồ sơ quan trọng. Tại Irak, Iran đứng sau lưng đồng minh Chiite, mong muốn Irak là một liên bang với tiểu bang Chiite ở phía giữa và Nam. Ngược lại, Syrie lo sợ trước một Irak phân chia về tôn giáo, chủng tộc. Bài toán hóc búa này cũng là một bài toán cho xã hội Syrie cũng phân chia về tôn giáo chủng tộc. Cho nên vụ ký kết hiệp ước an ninh giữa 2 nước là một toan tính làm sống lại một liên minh xưa cũ, bây giờ chỉ là một hình bóng mờ nhạt.

■ Trung Đông: Bế tắc và vô trách nhiệm

Sau Palestine là Liban. Do Thái đã dẫn vào hai mặt trận. Ngòi nổ trong hai trường hợp là Hamas cũng như Hesbollah bắt cóc quân Do Thái với mục tiêu trao đổi tù binh. Thủ Tướng Do Thái Ehoud Olmert xem hành động của Hamas và Hisbollah là một thách thức. Như thường lệ, Do Thái trả đũa, dùng sức mạnh không tương xứng với 2 mục tiêu rõ ràng: Thu hồi quân nhân bị bắt cóc và phục hồi khả năng răn đe để ngăn ngừa các vụ bắn hoả tiễn từ Gaza và Liban sang lãnh thổ Do Thái. Liên quan đến Palestine, phải chăng Olmert muốn hủy diệt chính quyền Hamas, vì Hamas luôn chủ trương đẩy Do Thái ra biển.



Cuộc leo thang này có thể dẫn đến bế tắc. Bế tắc cho Palestine, Chủ tịch Abbas yếu thế, đứng ngoài lề và quốc tế ngưng viện trợ. Bế tắc tại Liban, chính quyền Siniora yếu thế vì sự có mặt của 2 Bộ Trưởng Hezbollah trong chính phủ, bế tắc cho Do Thái vì Do Thái chưa thành công ngăn chặn hỏa tiễn.

Có lẽ Hamas và Hisbollah vui mừng hơn ai hết trước cuộc chiến đang leo thang- cộng với chiến tranh Irak, cơn khủng hoảng hạt nhân Iran, xung đột Do Thái - Palestine. Do Thái - Liban mang đến hỗn loạn và lợi lộc cho các chế độ độc tài, Hồi giáo cực đoan và những ai sử dụng luật rừng.

Liban hứng bom đạn liên tục, Syrie - Iran ở vào thế thủ, dư luận Ả Rập được huy động, Do Thái dưới làn hỏa tiễn, tất cả thành phần của cuộc leo thang

khó kiểm soát đang quy tụ tại Trung Đông. Ngoài những toan tính vô hiệu tại Liên Hiệp Quốc, và vài lời trấn an yếu ớt tại cuộc họp thượng đỉnh G8 tại Nga, Cộng đồng Quốc tế tỏ ra bất lực hơn bao giờ hết. Quốc tế phải trả giá đắt cho những năm dửng dưng, thụ động trước cuộc xung đột Do Thái-Palestine. Bởi cuộc xung đột này gây nên thảm kịch hiện tại: Đảng Chiite Liban cực đoan Hisbollah quyết định thách thức Do Thái để ủng hộ đảng Hamas Palestine.

Hamas chịu áp lực nặng nề của Do Thái tại Gaza. Khủng hoảng Gaza dẫn đến khủng hoảng Liban. Khủng hoảng Liban bùng nổ vì Syrie và Iran khuyến khích tay chân Hisbollah sử dụng bạo lực. Tất cả đều dính líu với nhau và người ta lo sợ trước mỗi chẳng chịt có sức phá hoại ghê gớm.

Sau khi G.W. Bush nắm quyền, Mỹ từ bỏ vai trò trung gian hòa giải trung thực và theo sát mọi chính sách của Do Thái. Nga không có chiến lược nào khác hơn là chiến lược gây khó khăn cho Mỹ. Tiếng nói của Liên Âu quá yếu ớt, vì Liên Âu không có hiệu lực chính trị, cuối cùng Liên Hiệp Quốc bất lực, vì LHQ là nét phản ánh thái độ không muốn làm của mọi người.

Người ta để cho Do Thái mặt đối mặt với Palestine, để cho tình hình suy biến, cho đối thủ nuôi dưỡng ma quỷ xưa cũ, sau cùng xảy ra vụ chạm trán trên một chiến trường được người này người nọ ưa thích: Liban.

■ Bắc Hàn thử hoả tiễn

Bắc Hàn tiến hành 6 cuộc bắn hỏa tiễn có tầm hoạt động xa, trên lý thuyết có thể bay đến Alaska hoặc Hawaii Mỹ; 5 hỏa tiễn loại Nodong (500 km), chìm trên biển Nhật Bản, 1 hỏa tiễn loại Tae Podong-2 (6.000 km) rớt trên biển sau 40 giây bay ngoài khơi cảng Nigata Nhật. Qua hành động này, Bình Nhưỡng muốn gì? Muốn biểu dương sức mạnh. Thật sự, Bắc Hàn muốn Hoa Thịnh Đốn bảo đảm không lật đổ chế độ. Có sẵn trong tay vũ khí giết hại hàng loạt là có ích lợi về mặt kinh tế và hiệu quả về mặt chính trị. Tạo lo ngại cho Cộng đồng Quốc tế, gây bất ổn tại khu vực dựa trên sự trình bày vũ khí để tiến đến cuộc thương lượng tay đôi với Mỹ thuộc về ngoại giao bên bờ vực, được Bình Nhưỡng ưa thích. Bình Nhưỡng tự cho mình quyền hành động như thế là vì khuôn khổ răn đe hạt nhân dựa trên hiệp ước chống tăng sinh hạt nhân đã mất phần nào tính chính đáng. Cũng vì lẽ đó mà Cộng đồng Quốc tế chưa tìm ra lối thoát cho bài toán hạt nhân Iran.

„Giải pháp nằm trong tay Trung Quốc, trước kia đối với Bắc Hàn như môi với răng“. Nga liên hệ mật thiết với Bắc Hàn và Nam Hàn luôn chủ trương chính sách xích gần Bắc Hàn sẽ thủ vai trò quan trọng. Cuộc thử hỏa tiễn làm cho các nước này mất mặt nhưng Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa giữ thái độ ngập ngừng trước mọi biện pháp trừng phạt nước bạn. Nếu Cộng đồng Quốc tế không cố kết chặt chẽ, giải pháp của

Hoa Thịnh Đốn và Đông Kinh nhằm gây áp lực không có hiệu quả.

Các nước liên hệ có thể đồng ý về một thông điệp mạnh gởi đến Bắc Hàn? Cuộc họp không chính thức giữa 6 nước do TQ đề nghị có thể diễn ra? Làm thế nào để cản đường Bình Nhưỡng? Bắc Hàn đang có tham vọng trở thành cường quốc nguyên tử có hỏa tiễn liên lục địa? Khả năng quản lý cơn khủng hoảng của Cộng đồng Quốc tế đang bị thách thức ghê gớm.

▣ Tham nhũng tại tòa thị sảnh Bắc Kinh

Tai tiếng tham nhũng và tình dục làm dơ dáy tòa thị sảnh Bắc Kinh. Một trong 9 Phó Đô Trưởng, Liu Zhihua bị cách chức vì nhận hối lộ và trụy lạc. Nhưng người ta không biết rõ chi tiết về hành động ngông cuồng của ông. Hội đồng Thủ đô quyết định cách chức Liu sau khi thẩm tra hạnh kiểm của ông. Sự việc rất trầm trọng và chắc chắn có ảnh hưởng xấu về mặt xã hội. Nền báo chí Hoa Lục kín đáo về vụ tai tiếng này, thì ngược lại một nhật báo Hong Kong thân Bắc Kinh, Wen Wie Po đưa ra nhiều lý do giải thích khá hấp dẫn: Liu bị bắt vì đòi tiền hối lộ với một nhà kinh tài ngoại quốc, để giúp đỡ ông này mua đất gần sân vận động gần Thế Vận Hội. Phó Đô Trưởng nhận tiền nhưng không làm gì, do đó nhà kinh tài đưa đơn kiện Liu.

Liu có một đời sống xa hoa tại một biệt thự sang trọng kín đáo cách làng Thế Vận Hội 1 giờ đường, nơi đây Liu nuôi một số mỹ nhân. Một nhật báo HK khác nêu lên lý do thanh trừng nội bộ trong khi Bắc Kinh dành 40 triệu đô-la để làm đẹp và hiện đại hóa thành phố Thế Vận Hội 2008. Số tiền to lớn đã kêu gọi lòng tham của nhiều người. Đây là vụ tai tiếng lớn nhất kể từ thập niên 90. Thời ấy, Wang Bao Sen, Phó Đô Trưởng tự sát trong những điều kiện bí ẩn sau tai tiếng tham nhũng bùng nổ. Hàng chục người bị bắt trong số đó có Đô Trưởng Chen Xitong, ông này lãnh án 16 năm từ năm 1998.

▣ Sinh viên Trung Quốc bạo động

Hơn 6.000 sinh viên thuộc Đại học Zhenzhou, tỉnh Henan bạo động đập phá khu hành chánh, nhà ngủ, căng-tin, thư viện trước khi trút cơn giận dữ trên đường phố. Họ đập phá nhà băng, tiệm buôn, siêu thị. Người ta chưa thể đo lường được tính chất chính trị của cuộc biểu tình bạo động, nhưng đó là một trong những cuộc biểu tình dữ dội nhất kể từ biến cố Thiên An Môn 1989.

Lý do cơn giận của sinh viên Viện Kinh tế Quản lý bán công thuộc quyền quản lý của Đại học công lập Zenzhou là vấn đề giá trị văn bằng. Trước kỳ thi tốt nghiệp cuối năm, Ban giám đốc Viện thông báo văn bằng của sinh viên tốt nghiệp sẽ không mang tên Đại học Quốc gia, nhưng tên của Viện Kinh tế Quản lý Bán công không nổi tiếng lắm, sinh viên có cảm tưởng như Ban lãnh đạo lường gạt họ. Trong khi cơ quan ngôn luận của nhà nước giữ im lặng trước một

vấn đề tế nhị mà ký ức Thiên An Môn vẫn là điều cấm kỵ, thì một số sinh viên dùng Internet để kể lại biến cố, trưng bày hình ảnh cuộc biểu tình.

Ganh đua ráo riết tìm việc làm sau khi tốt nghiệp là một lý do có thể giải thích phần nào lòng bất mãn của sinh viên. Theo Ủy ban Cải tổ Đại học, 60% sinh viên mới tốt nghiệp không tìm được việc làm. Năm 2006, thị trường lao động không thể thu nhận hơn 4 triệu sinh viên tốt nghiệp.

▣ Trung Quốc, Nga, Iran đốt lửa chặn Hoa Thịnh Đốn

Tổ chức hợp tác Thượng Hải, diễn đàn khu vực tập hợp TQ, Nga, Kazakhstan, Tadjikistan, Ouzbekistan và Kirgizstan tổ chức cuộc họp thượng đỉnh tại Thủ đô kinh tế TQ. Tại đây, mọi người đều đưa mắt nhìn về Tổng Thống của một nước quan sát đặc biệt, Tổng Thống Iran Mahmoud Ahmadinejad. Ông gây chú ý ngay khi ông đứng lên tố cáo tham vọng thống trị thế giới của Satan Mỹ. Ngược lại, Mỹ chỉ trích tổ chức vì tổ chức mời đại diện một nước khủng bố.

Xem như diễn đàn cân bằng thế lực của Mỹ tại khu vực, Tổ chức Thượng Hải ăn mừng lễ sinh nhật 5 năm. Một trong những cuộc tiếp xúc quan trọng là cuộc tiếp xúc giữa Hồ Cẩm Đào và TT. Iran. Hai nhà lãnh đạo cam kết thúc đẩy mạnh quan hệ song phương. Trong bối cảnh liên hệ tốt đẹp Nga-TQ, TT Poutine gặp gỡ TT Iran. Ông nhấn mạnh Teheran có quyền sử dụng kỹ thuật hạt nhân cao cấp đồng thời khuyến cáo Iran không nên gây hoang mang cho Cộng đồng Quốc tế.

Về bài toán hạt nhân Iran, Mạc Tư Khoa - Bắc Kinh cùng đồng quan điểm và tiến đến gần quan điểm của các Hội viên Hội đồng Bảo an. Tuy nhiên, Nga - TQ đều chống lại mọi biện pháp trừng phạt Iran. Cả hai dù có quan hệ kinh tế, chính trị chặt chẽ với Cộng Hòa Hồi giáo.

Mặt khác, ngoài khuôn khổ chính thức, Poutine thay đổi thái độ khi tiếp xúc báo chí. Ông tuyên bố: „Mỹ không bằng lòng Nga - TQ vì cả hai đều có quan điểm chung về giải đáp một bài toán; Mỹ không thích Ấn - Pakistan tham dự hội nghị. Nhưng Mỹ không thể nào ảnh hưởng đến Tổ chức và điều này gây nhiều lo ngại cho Mỹ“. Ngoài Iran, Ấn, Mông Cổ và Pakistan đến với tư cách quan sát viên. Tổng Thống A Phú Hãn Hamid Karzai là khách mời đặc biệt. TQ có biên giới chung với A Phú Hãn.

▣ Trung Quốc- Ấn Độ tăng cường giao thương qua ngõ Tây Tạng

TQ và Ấn Độ mở cửa lại đồn biên giới Nathula độ cao 4.545 m giữa Tiểu bang Sikkim và vùng tự trị Tây Tạng. Từ năm 1962, lúc 2 nước đánh nhau, điểm đi qua trên con đường tơ lụa đã đóng kín. Đầu năm 1990, 400.000 quân 2 nước còn trú đóng tại biên giới.

Đồn biên giới quan trọng này là biểu tượng hơn. Nửa thế kỷ tranh chấp giữa hai khổng lồ Á Châu. Mở cửa lại đồn biên giới không những thúc đẩy nhanh công việc buôn bán mà còn hâm nóng liên hệ giữa con hổ TQ và con voi Ấn Độ.

Biến cố xảy đến trong khi cuộc thương lượng lần 8 về các mối dị động biên giới vừa chấm dứt. Chưa có điều gì được giải quyết. Tuy nhiên Bắc Kinh và New Delhi quyết định tách chiến lược khỏi kinh tế. Đây là một tin mừng cho địa phương.

Cơ xưởng Thế giới (TQ) và Văn phòng Thế giới (Ấn Độ), 2 nền kinh tế đang lên phơi bày 2 lãnh vực bổ sung chặt chẽ cho nên người ta đề cập đến khái niệm Trung-Ấn (Chindia). Ý đồ chống các nước giàu là một trong những sự kiện đáng ghi lại đầu thế kỷ XXI, cho dù nền kinh tế Ấn Độ còn nhẹ so với nền kinh tế Trung Quốc.

Còn phải ghi nhận sự ganh đua chiến lược giữa hai nước TQ là đồng minh trung thành và là một trong những nguồn cung cấp vũ khí cho Pakistan. New Delhi và Islamabad bắt đầu cải tiến liên hệ nhưng cân nặng TQ trong cân bằng lực lượng tại tiểu lục địa là một điểm không thể bỏ qua. Từ Pakistan đến Miến Điện ngang qua Bangladesh, đây là những nước bạn của Bắc Kinh từng có liên hệ phức tạp với Ấn Độ. Tương quan địa phương hài hòa hoặc rắc rối đều lệ thuộc vào sự đóng góp của 2 đế quốc Á Châu.

■ Khủng bố tại Bombay.

7 quả bom nổ trên các toa xe lửa và ga ngoại ô thành phố Bombay gây tử vong cho 183 người và thương tích cho hơn 600 người. Bom nổ cùng một lúc vào giờ cao điểm (18h30) lúc hàng triệu công nhân trở về nhà sau ngày lao động.



Chưa có ai lên tiếng đảm nhận trách nhiệm, nhưng cơ quan an ninh Ấn Độ nghi ngờ phong trào Hồi Giáo Lashkar Taiba có căn cứ tại Pakistan và phong trào sinh viên Hồi Giáo Ấn Độ Simi. Tổ chức Lashkar hoạt động mạnh tại Caschemire thuộc Ấn Độ.

Các vụ khủng bố này giống như các vụ khủng bố khác tại Madrid và Luân Đôn, nhằm vào phương tiện chuyên chở công cộng để gây chết chóc nhiều nhất.

Trong một cuốn Video phát hành tháng 4-06, nhân vật số 2 Al Quaida, Al- Zawahiri nhắc đến Ấn Độ đồng thời kết án Tổng Thống Pakistan, Muscharraf có tội đặt chương trình hạt nhân Pakistan dưới sự kiểm soát của New Delhi. Cơ quan an ninh Ấn Độ được đặt trong tình trạng báo động, lực lượng đặc biệt hiện có mặt tại phi trường Bombay, New Delhi, Bangalore, Calcutta.

Bombay là thủ đô của Tiểu bang Rashtara, có 18 triệu dân, 6 triệu đấng xe lửa/ ngày. Tại Bombay, có khu nhà ổ chuột lớn nhất thế giới, Dharavi (600.000 dân). Hơn phân nửa dân Bombay sống trong các khu nhà ổ chuột.

■ Thái Lan: Mưu sát chào đón hòa bình

Hàng loạt mưu sát tại các tỉnh Hồi Giáo cực Nam Thái Lan tạo nên một cuộc leo thang nguy hiểm trong cuộc xung đột đang gây bất ổn và là một trở ngại đầu tiên cho kế hoạch hòa bình vừa ra đời. Hơn 40 quả bom nổ tại đồn cảnh sát, cơ quan công cộng, chốt an ninh trên đường phố, quán cà-phê. Vòng bạo lực khởi đầu năm 2004 gây tử thương cho 1.300 người tại tỉnh Yala, Pattani, Narathiwat, giáp ranh giới Mã Lai Á.

Các vụ khủng bố xuất hiện giữa lúc chính quyền thảo luận sau khi Ủy ban Hòa giải Quốc gia đệ trình bản báo cáo trong đó Ủy ban đề nghị giải pháp chấm dứt bạo lực. Ủy ban lưu ý „Cho đến giờ, chính quyền chỉ lưu tâm đến an ninh Quốc gia mà bỏ rơi an ninh của dân chúng; đã đến lúc phải thay đổi hướng đi, bằng không miền Nam Thái Lan không thể thoát khỏi vòng lẩn quẩn“.

Một trong những đề nghị của Ủy ban là thành lập một lực lượng hòa bình gồm nhân viên cảnh sát, dân sự giữ vai trò trung gian cho cuộc đối thoại giữa chính quyền và nhóm nổi loạn, nhằm giải quyết lo âu của cộng đồng phía Nam trên nhiều lãnh vực, nhất là lãnh vực tài nguyên thiên nhiên.

Ủy ban không tránh né vấn đề tế nhị như lý lịch, văn hóa, tôn giáo, điểm chính cuộc xung đột. Dân địa phương không nói tiếng Thái, mà phương ngữ Mã Lai Á, tiếng Yawi. Họ than phiền bị kỳ thị, và yêu cầu chính quyền tôn trọng văn hóa địa phương. Đây là một biện pháp quan trọng để đối xử miền Nam. Quan hệ Hồi giáo, Phật giáo là một vấn đề then chốt.

■ Cao Miên: Công lý bắt đầu hoạt động

Qua một buổi lễ tại Hoàng cung Nam Vang, 17 Thẩm phán Cao Miên và 10 Thẩm phán ngoại quốc tuyên thệ, như mở màn sự thực thi công lý qua đó những lãnh tụ Khmer Đỏ phải được xét xử vì họ phạm tội diệt chủng. Dưới chế độ của họ, gần 2 triệu dân Cao Miên bị giết. Cao Miên phải chờ đợi 27 năm để nhìn thấy công lý sáng tỏ. Phải cần đến nhiều cố gắng trong nước và quốc tế để thành lập Tòa án Đặc biệt này và phải chờ thêm 3 năm để biết bản án.

Vụ xử án là một chiến thắng lớn lao cho dân tộc Cao Miên bởi nó được dời đi dời lại nhiều lần trong 10 năm qua, chính phủ Cao Miên và Liên Hiệp Quốc có di đồng về thể thức và nguồn tài trợ. Một đôi lần, nhà cầm quyền Cao Miên bày tỏ thái độ không hợp tác. Nhưng Cộng đồng Quốc tế, các nhà tài trợ, dân tộc Cao Miên cùng nhau gây áp lực với chính quyền để cho các lãnh tụ Khmer Đỏ phải ra trước vành móng ngựa, nhất là nhân vật số 2 đặc trách tuyên truyền, Noun Chea, cựu Chủ tịch Nước, Khiêu Samphan, cựu Bộ trưởng Ngoại giao Ieng Sary (Pon Pot chết cách đây 8 năm, Tamok Tư lệnh Quân đội vừa chết).

Cho đến giờ, người ta không biết đích xác ai sẽ ra tòa và lúc nào. Nhưng có điều chắc chắn là sẽ có nhiều bất ngờ. Người ta không quên đương kim Thủ Tướng Hun Sen và vài nhân vật cao cấp khác trước kia là Sĩ quan Khmer Đỏ. Khi thủ tục chuyển động, không ai biết tội ác nào được phơi bày và bao nhiêu người bị buộc tội. Hơn nữa, lúc vụ diệt chủng xảy ra, một vài nước như Trung Quốc, Thái Lan đứng sau lưng Khmer Đỏ khi Việt Nam xâm lăng Cao Miên (1975-1979). Phải xét thái độ của các nước ấy như thế nào?

Khó mà rút tía bài học quá khứ, nhất là nó liên quan đến hàng triệu người. Chính quyền phải nhận nại, có đủ khả năng hợp tác và nhất là không nên che giấu điều gì. Bằng không, không thể thúc đẩy cuộc tranh luận về một quá khứ hết sức ghê gớm.

■ G8: Chuẩn bị chiến tranh dầu hỏa như thế nào?

Cuộc họp thượng đỉnh G8 tại Saint Petersburg Nga đặt ưu tiên cho an ninh năng lượng vì 2 lý do: Trước nhất, trong một môi trường tài nguyên dầu hỏa hơi đốt ngày càng khan hiếm, và cái cầu gia tăng, các nước lo ngại trong một ngày gần đây, không thể trông cậy vào một luồng cung cấp liên tục. Hậu quả là tăng cường bảo vệ đường chuyển vận giữa nơi sản xuất và nơi tiêu dùng. Thứ đến là đe dọa khủng bố lan tỏa nhưng có thật có thể phá hoại giếng dầu, ống dẫn dầu, đường vận chuyển cũng như trường hợp các nước sản xuất khóa vòi dầu hơi đốt vì lý do chính trị.

Lịch trình các cuộc hẹn quốc tế cũng phản ảnh điều lo ngại ấy. Sau G8, an ninh năng lượng là điểm chính cuộc họp Thượng đỉnh Liên minh Đại Tây Dương vào mùa thu năm nay tại Lyga, Lettonie. Nhiều yếu tố quy tụ để giải thích sự tiến hóa này. Tình hình Trung Đông sôi sục vì nguy hiểm chạm trán với Iran, cộng với cơn khủng hoảng Do Thái- Palestine, Do Thái-Liban là một dữ kiện mẫu chốt. Nhưng đây không phải là một yếu tố duy nhất gây bất ổn.

Vũ khí hơi đốt được Nga sử dụng với ý đồ ép buộc các láng giềng phải hồi cải. Song song, sự lệ thuộc của Âu Châu đối với Nga ngày càng tăng. Tại Á Châu, nhu cầu năng lượng của TQ, Ấn Độ là yếu tố gây rắc rối khác. Cả hai nước xúc tiến trang bị hạm đội biển

khởi để bảo vệ đường tiếp vận. Nếu Mỹ-TQ chạm trán vì Đài Loan, TQ e sợ Mỹ phong tỏa dầu hỏa. Trước điều gọi là „tình thế Malacca“ (8% dầu hỏa Tây phương ngang qua eo biển này, TQ đưa ra chiến lược „chuỗi ngọc“ chiến lược đặt căn cứ trên bờ biển Pakistan, Bangladesh, Miến Điện.

Một số nguyên nhân lo ngại của Mỹ: Chủ nghĩa quốc gia năng lượng đang thịnh hành tại Mỹ La Tinh 19% nhập cảng của Mỹ. Venezuela, Bolivie, Equateur, Mễ Tây Cơ đang treo giá ngọc. Sau cùng, điều bất ngờ thiên nhiên và kỹ thuật như mất điện, bão tố. Tương lai không sáng sủa lấp ló sau cuộc ganh đua năng lượng có nghĩa là phải sẵn sàng sử dụng quân lực nếu cần.

Mỗi năm, 1,9 tỷ tấn dầu (62% thế giới) được vận chuyển bằng đường biển. Điểm tế nhị trên trục hàng hải là mục tiêu kiểm soát của vệ tinh và Hải quân. Theo thứ tự chiến lược, eo biển Ormuz (30% vận chuyển), là đường vận chuyển quan trọng nhất, thứ đến là eo biển Bab El-Mandeb Bosphore, kinh đào Suez, eo biển Malacca và kinh Panama. Mỹ tiêu thụ 1/4 dầu hỏa thế giới, chỉ có 3% dự trữ muốn Nato có một vai trò quan trọng như bảo đảm giao thông đường biển. Và Mỹ đang sắp xếp lại căn cứ quân sự ở Âu Châu và Trung Á, tăng cường sức mạnh quân sự tại Thái Bình Dương, chú ý đến tài nguyên năng lượng tại Phi Châu, với mục tiêu duy nhất là thực hiện một bước dài trước các nước khác trong ván cờ năng lượng đang khởi đầu.

■ Chi phí quân sự trên thế giới đạt kỷ lục

Năm 2005, Mỹ đạt 48% tổng số chi phí và TQ tuy còn đứng xa Mỹ nhưng là nước sản xuất vũ khí vô trách nhiệm bởi góp phần không nhỏ vào việc nuôi dưỡng các cuộc xung đột trên thế giới. Đây là kết quả của 2 bản báo cáo khác nhau, một của Viện nghiên cứu hòa bình Stockholm và một của Tổ chức ân xá Quốc tế.

Với tổng số 1.118 tỷ đô-la (2005) chi phí quân sự trên thế giới tăng 3,4%, 34% trong vòng 10 năm, ngang bằng với 173 đô-la/ đầu người. Mỹ tăng 1%/năm vì chiến tranh Irak- A Phú Hãn. 15 nước đại diện 84% chi phí. Đứng đầu là Mỹ, sau đến Anh, Pháp, Nhật, TQ, mỗi nước tăng từ 4-5%. Một trong những yếu tố giải thích sự gia tăng là giá năng lượng tăng cao mang lợi ích về cho một số nước như Algerie, Azerbaidjan, Nga, Saudi, Arabia, Chili, Perou.

Viện nghiên cứu Stockholm tiết lộ có 17 vụ xung đột quan trọng trong năm 2005. Á Châu là vùng xung đột nhiều nhất dù nó giảm sau chiến tranh lạnh. Do đó, các cuộc hành quân bình định gia tăng: 54 năm 2005, 40 từ 1948 đến 1989.

Theo Tổ chức Ân xá Quốc tế, mỗi năm TQ xuất cảng vũ khí đạt 1 tỷ đô-la. TQ còn lén lút gởi xe vận tải quân sự đến Soudan, Miến Điện, xuất cảng vũ khí đến Phi Châu (Tchad), Liberia, Nam Phi cũng như buôn súng tại Úc, Mã Lai Á, Thái Lan, Nam Phi. ■



Giải bóng tròn thế giới WORLD CUP 2006

• Người Giám Biên

Trên 80 triệu người dân Đức hân hoan đón chào 31 đội tuyển của 31 quốc gia từ khắp năm châu đến để tranh nhau từ 09.06 đến 09.07.2006 giành cái Cúp vàng nặng 6 kg, giá trị hơn bất cứ cái Cúp nào trong mọi môn thể thao.

Căn cứ vào thành tích của các đội trong 4 năm qua và nhất là ở World Cup năm 2002 tại Nhật và Nam Hàn, người ta tiên đoán trên 90% vô địch lần này sẽ không đội nào khác hơn là đội Brasilien hoặc Argentinien. Do đó dân cá độ dám chấp 1 hoặc 2 trái cho bất cứ đội nào đụng với đội Brasilien nên bị thua te tua!

Còn đội Đức, đương kim hạng nhì thế giới, dưới sự lèo lái của HLV trẻ (41t) Jürgen Klinsmann và phụ tá Joachim Löw đã làm một cuộc cách mạng mà từ trước tới nay không có một HLV nào dám làm là trẻ trung hóa đội, thay đổi tận gốc phương pháp huấn luyện nên bị chỉ trích từ tứ phía! Có người còn quả quyết rằng đội Đức sẽ không tiến xa hơn vòng Tứ Kết. Nhưng trên sân cỏ, mọi sự bất ngờ đã xảy ra vào vài phút chót trước khi trọng tài thổi tiếng còi chấm dứt trận đấu, trái banh ngừng lăn. Vậy thì qua 64 trận đấu, ai thắng ai bại ra sao xin quý vị xem kết quả như dưới đây để biết ai đúng ai sai.

Vòng đầu: (Vorrunde)

Có 32 đội chia làm 8 toán theo thứ tự từ **A** đến **H**. Mỗi toán có 4 đội, mỗi đội phải đá 3 trận. Kết quả như sau:

Toán A: Deutschland – Costa Rica Polen – Ecuador

Deutschland – Costa Rica	4 : 2
Polen – Ecuador	0 : 2
Deutschland – Polen	1 : 0
Ecuador – Costa Rica	3 : 0
Ecuador – Deutschland	0 : 3
Costa Rica – Polen	1 : 2
1.- Deutschland	8 : 2 : 9
2.- Ecuador	5 : 3 : 6
3.- Polen	2 : 4 : 3
4.- Costa Rica	3 : 9 : 0

Toán B: England – Paraguay Trinidad&Tobago – Schweden

England – Paraguay	1 : 0
Trinidad/Tobago – Schweden	0 : 0
England – Trinidad/Tobago	2 : 0
Schweden – Paraguay	1 : 0
Paraguay – Trinidad/Tobago	2 : 0
Schweden – England	2 : 2
1.- England	5 : 2 : 7
2.- Schweden	3 : 2 : 5
3.- Paraguay	2 : 2 : 3
4.- Trinidad/Tobago	0 : 4 : 1

Toán C: Argentinien – Elfenbeinküste Serbien & Montenegro – Holland

Argentinien – Elfenbeink.	2 : 1
Serbien – Holland	0 : 1
Argentinien – Serbien	6 : 0
Holland – Elfenbeink.	2 : 1
Holland – Argentinien	0 : 0
Elfenbeink. – Serbien	3 : 2
1.- Argentinien	8 : 1 : 7
2.- Holland	3 : 1 : 7
3.- Elfenbeinküste.	5 : 6 : 3
4.- Serb./Monten.	2 : 10 : 0

Toán D: Mexico – Iran Angola – Portugal

Mexico – Iran	3 : 1
Angola – Portugal	0 : 1
Mexico – Angola	0 : 0
Portugal – Iran	2 : 0
Portugal – Mexico	2 : 1
Iran – Angola	1 : 1
1.- Portugal	5 : 1 : 9
2.- Mexico	4 : 3 : 4
3.- Angola	1 : 2 : 2
4.- Iran	2 : 6 : 1

Toán E: Italien – Ghana USA – Tschechien

Italien – Ghana	2 : 0
USA – Tschechien	0 : 3
Italien – USA	1 : 1
Tschechien – Ghana	0 : 2
Tschechien – Italien	0 : 2
Ghana – USA	2 : 1
1.- Italien	5 : 1 : 7
2.- Ghana	4 : 3 : 6
3.- Tschechien	3 : 4 : 3
4.- USA	2 : 6 : 1

Toán F: Australien – Japan Brasilien – Kroatien

Australien – Japan	3 : 1
Brasilien – Kroatien	1 : 0
Brasilien – Australien	2 : 0
Japan – Kroatien	0 : 0
Japan – Brasilien	1 : 4
Kroatien – Australien	2 : 2
1.- Brasilien	7 : 1 : 9
2.- Australien	5 : 5 : 4
3.- Kroatien	2 : 3 : 2
4.- Japan	2 : 7 : 1

Toán G: Frankreich – Schweiz Südkorea – Togo

Frankreich – Schweiz	0 : 0
Südkorea – Togo	2 : 1
Frankreich – Südkorea	1 : 1
Togo – Schweiz	0 : 2
Schweiz – Südkorea	2 : 0
Togo – Frankreich	0 : 2
1.- Schweiz	4 : 0 : 7
2.- Frankreich	3 : 1 : 5
3.- Südkorea	3 : 4 : 4
4.- Togo	1 : 6 : 0

Toán H: Spanien – Ukraine

Tunesien – Saudi-Arabien	
Spanien – Ukraine	4 : 0
Tunesien – Saudi-Arabien	2 : 2
Spanien – Tunesien	3 : 1
Saudi-Arabien – Ukraine	0 : 4
Ukraine – Tunesien	1 : 0
Saudi-Arabien – Spanien	0 : 1
1.- Spanien	8 : 1 : 9
2.- Ukraine	5 : 4 : 6
3.- Tunesien	3 : 6 : 1
4.- Saudi-Arabien	2 : 7 : 1

Vòng Hai: (Achtelfinale)

Hai đội đứng đầu mỗi toán được vào vòng hai. Đội nhút toán **A** gặp đội nhì toán **B**. Đội nhút toán **B** gặp đội nhì toán **A**, và **CD – EF – GH** cũng vậy.

Kể từ vòng này đá theo thể thức K.O, có nghĩa là đội nào thua chuẩn bị khăn gói lên đường về nước. Nếu hai đội huề nhau trong hai hiệp 90 phút, đá thêm hai hiệp nữa. Mỗi hiệp 15 phút, nếu còn huề thì đá 11th. Mỗi đội chọn 5 cầu thủ để đá 11th. Nếu còn huề nữa, mỗi đội chỉ đưa ra một cầu thủ để đá hấu giải quyết trận đấu. Quả gôn vàng và quả gôn bạc đã được hủy bỏ vì có tánh cách rủi may và không hấp dẫn.

Kết quả như sau:

Deutschland - Schweden	2 : 0
Argentinien - Mexico	2 : 1 đá thêm giờ
England - Ecuador	1 : 0
Portugal - Holland	1 : 0
Italien - Australien	1 : 0
Schweiz - Ukraine	0 : 3 đá 11th.
Brasilien - Ghana	3 : 0
Spanien - Frankreich	1 : 3

Vòng Tứ Kết: (Viertelfinale)

Deutschland – Argentinien	5 : 3 đá 11th
Italien - Ukraine	3 : 0
England - Portugal	1 : 3 đá 11th
Brasilien - Frankreich	0 : 1

Vòng Bán Kết: (Halbfinale)

Deutschland – Italien	0 : 2 đá thêm giờ
Portugal - Frankreich	0 : 1

Tranh hạng 3

Deutschland - Portugal	3 : 1
-------------------------------	-------

Chung Kết: (Finale)

Italien - Frankreich	6 : 4 đá thêm giờ
-----------------------------	-------------------

Điểm qua thành tích một vài đội

1.- Brasilien: (Ba Tây)

Đương kim vô địch thế giới, có nhiều siêu sao (Superstar) như Ronaldinho, Ronaldo, Roberto Carlos, Adriano, Kaka v.v., hầu hết đều đi đầu quân đá cho các đội danh tiếng ở Âu Châu. Khi họp lại thành một đội tuyển thì mỗi anh là một ông trời con! Chẳng hạn như Ronaldinho trong giờ tập dượt bỏ nửa chừng đi về nghỉ, HLV không dám áp dụng biện pháp mạnh vì sợ làm mất lòng anh. Vì có nhiều tiền, ăn no ngủ kỹ, lười biếng tập dượt nên anh nào cũng mập ú, chạy không nổi, như Ronaldo 94,7 kg, Adriano 88kg v.v... Đã bước lên hàng siêu sao thì có tánh ngã mạn, họ tuyên bố rằng 100% đội họ sẽ vào chung kết vì không có một đội nào giỏi hơn đội họ! Kết quả là bị Pháp hạ 1:0 ở

vòng tứ kết. Nhục nhã khăn gói lên đường về nước sớm hơn họ dự định. Ăn thua là chuyện thường, nhưng đừng xây mộng quá cao để rồi bị vỡ mộng!

2.- Argentinien: (Á Căn Đình)

Thế hệ siêu sao Maradona với bàn tay vàng (vì anh dùng bàn tay đánh banh vào lưới ghi bàn thắng qua mặt trọng tài trong trận đụng với đội Anh ở vòng Tứ Kết World Cup 1986) đã đi vào dĩ vãng. Những đàn em tiếp nối anh chưa ai có tầm cỡ như anh. Vào Tứ Kết đụng đội Đức, Argentinien thua 3:5 khi đá 11th.

3.- Frankreich: (Pháp)

Hiện đang giữ kỷ lục tại Âu Châu là vô địch World Cup 1998 và hai năm sau đó (2000) lại vô địch Âu Châu. Bởi cái hào quang chiến thắng đó mà phần lớn các cầu thủ đã từng tham dự hai giải trên như Barthez, Zidane, Thuram, Vieira, Henry v.v... được HLV giữ lại trong đội tuyển mặc dù ai cũng lão hóa. Trong 3 trận ở vòng đầu Pháp đá thật dở, có 5 điểm, đứng hạng nhì sau Schweiz! Dở đến nỗi các tờ báo phải kêu gọi: „*Hãy tiến lên các con gà cồ Gaulois*“ „*Allez les coqs de Gaulois*“. Nhờ khơi dậy tinh thần dân tộc mà bắt đầu từ Achtelfinale trở về sau các cầu thủ già tự nhiên vùng lên như một ngọn đèn khi dầu gần hết vụt cháy sáng, đá rất hay, nhút là cầu thủ già Zidane (34t), hạ Spanien 3:1 (Achtelfinale); Brasilien 1:0 (Tứ Kết); Portugal 1:0 (Bán Kết) để vào chung kết đụng Italien.

4.- Italien: (Ý)

Phần lớn các cầu thủ trong đội tuyển đều đầu quân đá cho các đội nhà danh tiếng như AC Mailand, Juventus Turin, AC Lorence, Lazio Rom v.v.. Trong mấy mùa vừa qua những nhà điều dắt các đội này đã dàn xếp bán độ, đương nhiên là có dính líu đến các cầu thủ, tạo ra một Xi-căn-đan có một không hai trong lịch sử bóng tròn Ý! Hậu quả là đội AC Mailand bị phạt trừ điểm, còn 3 đội kia thì bị tuột xuống hạng nhì! Do đó khán giả đừng lấy lạ là tại sao có vài cầu thủ Ý có tài nhưng thiếu tác phong.

5.- Deutschland (Đức)

Jürgen Klinsmann là HLV trẻ nhút (41t) trong số 32 HLV, lẽ đương nhiên đội của anh cũng là đội có cầu thủ trẻ trung nhút, trung bình có số tuổi là 24. Đá 5 trận thắng cả 5 trận, phá kỷ lục.

Sang trận bán kết đụng đội Ý. Tài nghệ đôi bên ngang ngửa, hết hai hiệp 90 phút, hai bên huề nhau 0 : 0. Đá thêm giờ, mỗi hiệp 15 phút. Hiệp đầu vẫn còn huề nhau; sang hiệp hai Ý dốc toàn lực tấn công Đức, đến phút thứ 118 không ghi được bàn thắng nào. Trong khi đó khán giả trên mấy tỷ người đang theo dõi trận đấu và ngay cả HLV của hai đội, theo tôi đoán, đều nghĩ là sẽ huề nhau và sẽ phải đá 11th. Còn các cầu thủ Đức thì sao? Chắc trong đầu họ cũng nghĩ như vậy và tự hỏi ai sẽ lãnh trách nhiệm đá, thủ môn Lehmann có lập lại được thành tích là đón bắt được trái banh nào của cầu thủ Ý đá như anh đã từng đón bắt được hai trái do Ayala và Cambiasso của đội Argentinien như ở vòng Tứ Kết không? v.v... và v.v... Vì mãi lo suy nghĩ gần xa viễn vông như vậy nên mất cảnh giác để đến phút thứ 119 (chỉ còn 1 phút nữa là hết trận đấu, phải đá 11th) cầu thủ Grosso một mình từ cánh trái cách khuôn thành Đức độ 25th đá banh bay sang cánh phải lọt vào gôn, Lehmann nhảy lên dùng tay đẩy banh ra nhưng không kịp. Trong khi đó có tới 5 cầu thủ Đức đứng hàng ngang trước khuôn thành nhưng chỉ có nhìn theo một cách tuyệt vọng! Bị thua bất ngờ, cầu thủ Đức vùng lên cổ gờ huề nên để trống ở khuôn thành, cầu thủ Del Piero thừa dịp được

banh của đồng đội thọc sâu xuống, anh nhận banh lướt qua Friedrich phá lưới Lehmann ghi bàn thắng thứ 2 cùng lúc trọng tài Archundia (Mexico) thổi còi chấm dứt trận đấu. Thế là mộng ước của HLV Klinsmann tiêu tan! Chỉ mỗi một phút thiếu cảnh giác mà phải trả một cái giá quá đắt. Đây là một bài học cho các cầu thủ trẻ rút kinh nghiệm.

Tranh hạng 3:

Hai đội thua ở vòng bán kết gặp nhau trên sân cỏ Stuttgart. Với sự hiện diện của Ô. Köhler, Tổng Thống Đức, Bà Merkel, Thủ Tướng Liên Bang cùng các yếu nhân và 52.000 khán giả đến cầu trường để xem và ủng hộ đội Đức đụng với đội Portugal trong trận tranh hạng 3.

Dưới quyền điều khiển của trọng tài Kamikawa (Japan), hai đội dốc toàn lực quyết tâm giành phần thắng lợi về cho đội mình. Cuối cùng kết quả như sau:

- Phút thứ 56, Schweinsteiner phá lưới Ricardo ghi 1:0 cho Đức.
- Phút thứ 61, Schweinsteiner đá banh trúng chân Petit, banh bay vào lưới (Eigentor) ghi bàn thứ 2 cho Đức 2:0
- Phút thứ 78, cũng Schweinsteiner phá lưới Ricardo nâng tỷ số lên 3:0.
- Phút thứ 88, Gomes phá lưới Kahn gỡ một trái banh danh dự.

Đức thắng 3:1, đứng hạng 3, lãnh huy chương đồng. Thế là mãn nguyện lắm rồi.



← Schweinsteiner mừng quá cổ áo bị trọng tài móc thẻ vàng cảnh cáo!

Chung Kết:

Giữa hai đội **Pháp – Ý**. Tại sân Berlin – 69 ngàn khán giả - Trọng tài Ô. Elizonde (Argentinien).

Đây là trận then chốt của World Cup 2006 mà mọi người ham mộ quả da mong đợi. Tiếng còi vừa thổi lên bắt đầu trận đấu, Pháp dồn hết nỗ lực lên tấn công, đến phút thứ 7 Pháp hưởng được quả phạt đền 11th vì một cầu thủ Ý cản trái phép tiền đạo Henry trong vòng cấm địa của Ý. Zidane, thủ quân đội Pháp lãnh phần đá phạt. Anh đá trái banh trúng xà ngang banh dội xuống đất qua lần vôi phía trong khuôn thành độ 50cm. Trọng tài cho thắng, Pháp dẫn trước 1:0. Như hổ bị thương, Ý vùng lên cố san bằng cách biệt, đến phút thứ 19, tiền đạo Materazzi mới phá được lưới của Barthez để gỡ huê 1:1. Hiệp một chấm dứt, sang hiệp hai vẫn còn huê nhau 1:1.

Đá thêm giờ, mỗi hiệp 15 phút. Hiệp đầu hai bên vẫn còn huê nhau 1:1. Sang hiệp hai, cầu thủ đôi bên bắt đầu chơi trái phép bị trọng tài móc thẻ vàng cảnh cáo. Đến phút thứ 110, Zidane (34t) và Materazzi (32t) níu kéo nhau trong lúc tranh banh trên phần đất Ý, không hiểu tại sao Zidane đang chạy trước, Materazzi chạy sau nói gì không ai nghe được, đột nhiên Zidane quay lại húc đầu vào ngực Materazzi, anh này té nhào xuống đất lăn lộn như người sắp chết! Trọng tài chánh chưa quyết định vội, ông chạy hỏi trọng tài biên, sau đó móc thẻ đỏ đuổi Zidane ra sân. Anh không phản đối, cúi đầu lặng lẽ ra sân. Sự việc xảy ra quá đột ngột trước sự ngỡ ngàng của hàng mấy tỷ người trên khắp năm châu đang xem trận đấu. Người ta tự hỏi tại sao một siêu sao của đội Pháp, rất ít nói, hiền lành, được

nhiều người đề nghị là cầu thủ già xuất sắc nhất trong giải này lại hành động điên rồ như vậy, chắc chắn phải có lý do quan trọng nào đó còn ẩn bên trong? Câu trả lời xin xem phần sau.

Trận đấu tiếp tục, nhưng phần ưu thế nghiêng về đội Ý vì Pháp mất đi một thủ quân cũng như một người làm bàn. Hết hiệp nhì 15 phút, hai bên còn huê 1:1. Giải quyết bằng cách đá 11th.

Ý lãnh phần đá trước:

Pirlo	1 : 0
Wiltord	1 : 1
Materazzi	2 : 1
Trezeguet đá banh bay bổng qua khuôn thành	2:1
De Rossi	3 : 1
Abidal	3 : 2
Del Piero	4 : 2
Sagnol	4 : 3
Grosso	5 : 3

Cộng với 1 : 1 phần đầu, Ý thắng Pháp 6 : 4, đoạt chức vô địch World Cup 2006.

Trở lại cái thẻ đỏ của Zidane. Trong buổi tối hôm đó, Hội Đồng Kỷ Luật của FIFA họp tại Berlin và có quyết định là phạt treo giò Zidane 6 trận đấu quốc tế. Ngày hôm sau, phóng viên tờ báo thể thao Ý "Gazzetta dello Sport" hỏi Materazzi lý do tại sao Zidane húc đầu vào ngực anh? Có lẽ vì thấy phần phạt dành cho Zidane quá nặng do chính mình gây ra làm cho lương tâm Materazzi cần rút chằng, hơn nữa trước sau gì Zidane cũng tiết lộ việc này cho công chúng biết, nên anh thú nhận là anh đã nhục mạ Zidane. Anh nói: *Khi Zidane dẫn banh vào phần đất của Ý, trong lúc tranh banh tôi níu áo Zidane giật lại. Zidane quay lại nhìn tôi một cách ngạo mạn nói: Nếu mày muốn cái áo tao, sau trận này tao sẽ cởi đưa cho mày. Câu nói này chạm tự ái tôi nên tôi vừa chạy vừa nói với theo: **Mày là con của một con đĩm khủng bố***. (Tại đây tôi xin mở dấu ngoặc để cho quý vị biết Zinedine Zidane là người Pháp gốc Ma-rốc) Bị nhục mạ một câu quá nặng, Zidane không còn giữ được sự bình tĩnh liền quay lại húc đầu vào ngực Materazzi! Đây là một hành động kỳ thị chủng tộc, vừa mạ lỵ vừa khiêu khích có chủ ý của Materazzi để loại Zidane ra hầu mong làm thay đổi trận đấu. Mà thật vậy, nếu Zidane còn ở trong sân chưa chắc gì Ý đoạt giải.

Chiếu theo Điều Lệ của FIFA, kể từ 1.3.2006, biện pháp chống kỳ thị chủng tộc được áp dụng một cách triệt để. Theo Điều 55 - Mục 4 viết: **Một đội, trong đó bất cứ một cầu thủ nào nhục mạ nhân phẩm (kỳ thị chủng tộc) đối thủ của mình, có thể đội đó bị loại**. Dựa theo điều lệ trên, các báo khắp năm châu nêu lên câu hỏi là đội Ý có bị loại và bị rút lại chức vô địch World Cup không? Câu trả lời xin để dành cho FIFA. Nhưng theo ý kiến Người Giám Biên thì chắc chắn là không, chỉ có những cầu thủ phạm lỗi sẽ bị lãnh phần phạt xứng đáng.

Ngay sau khi biết được hành động của Materazzi, FIFA cho biết là sẽ cho làm sáng tỏ vấn đề và có biện pháp thích nghi, vì đây là một sự nhục mạ và khiêu khích rõ ràng.

Vào ngày 20.7.06, vì có sự đi đêm dàn xếp ngấm ngầm bên trong, nên FIFA phạt Zidane 7.500 quan Thụy Sĩ và treo giò 3 trận đấu (thay vì 6 như lúc đầu. Việc này đối với Zidane không thành vấn đề vì anh đã tuyên bố từ giã quả da, hồi hưu dưỡng già). Còn Materazzi, người gây ra nhân thì chỉ bị phạt có 3.200 quan Thụy Sĩ và treo giò 2 trận! Bản án tiếu lâm như vậy không làm cho những tên có đầu óc kỳ



thị chúng tộc sợ, và chắc chắn trong tương lai những chuyện tương tự như trên sẽ xảy ra thường xuyên trên sân cỏ.

Hậu quả đầu tiên là mặc dù đội Ý vô địch nhưng HLV Marcello Lippi từ chức vì nhận thấy một phần không xứng đáng.

← Zidane đang húc

đầu vào ngực Materazzi gây ra một Xi-căn-đan làm lu mờ chức vô địch của Ý!

Tổng kết sơ lược:

* World Cup lần này có 5 đội đại diện cho Châu Phi – 8 Châu Mỹ (4 Nam Mỹ - 4 Bắc-Trung Mỹ & Karabik)- 1 Châu Đại Dương – 4 Châu Á. Tổng cộng 18 đội, nhưng chỉ có 2 đội là Brasilien và Argentinien vào đến vòng Tứ Kết rồi cũng bị loại. 14 đội còn lại thuộc Châu Âu, thì 10 đội cũng lần lượt rút ở vòng ngoài. Từ vòng bán kết chỉ còn 4 đội là Đức, Ý, Pháp và Bồ Đào Nha.

* Có 3.355.200 khán giả mua vé xem 64 trận đấu. Trung bình mỗi trận có 54.425 người xem.

* Ricardo đội Portugal, là thủ môn đầu tiên đón bắt được liên tục 3 trái banh 11th do cầu thủ Anh đá trong trận Tứ Kết.

* Miroslav Klose (Đức) là vua phá lưới (5bàn)

* Lukas Podolski (Đức) được bầu là cầu thủ trẻ nhất đang lên, năng động và giỏi nhút trong giải (3 lần phá lưới).

* Trận đấu bạo nhút từ trước tới nay là trận đụng độ giữa Hòa Lan và Bồ Đào Nha ở Achtelfinale. Trọng tài Walentin Iwanow (Nga) phải móc 8 lần thẻ vàng và 4 lần thẻ vàng-đỏ đuổi 4 cầu thủ ra sân! HLV Felip Scolari (Bồ) phải kêu lên rằng đây là một trận chiến! Ông Blätter, Chủ tịch FIFA cho là trọng tài thiếu khả năng, mất chủ động, không làm tròn bổn phận của một ông vua trên sân cỏ, ông cũng đáng được hưởng một thẻ vàng! Iwanow biện minh rằng trong đời cầm còi, lần đầu tiên ông gặp một trận đấu mà cầu thủ hai bên đều dùng bạo lực đâm đá nhau như vậy. 8 thẻ vàng, 4 thẻ vàng-đỏ quá đủ rồi, chẳng lẽ cho ngừng trận đấu đuổi hai đội ra sân! (4 thẻ vàng cho 4 cầu thủ Hòa Lan - 4 cho cầu thủ Bồ - 2 thẻ vàng-đỏ cho cầu thủ Hòa Lan và 2 cho Bồ).

* 32 năm sau, World Cup lần thứ hai tại Đức được đánh giá là thành công tốt đẹp nhất từ trước tới nay về mặt tổ

chức, từ cơ sở vật chất như vận động trường, khách sạn, phương tiện giao thông v.v và v.v.. nhất là tinh thần hiếu khách của người dân địa phương. "Tất cả cho World Cup 2006!" đó là phương châm hành động của trên 80 triệu dân địa phương dành cho World Cup. Cờ Đức và cờ của những quốc gia có đội đến Đức tham dự giải đều được phát phối tung bay khắp nơi trên nước Đức. Chưa bao giờ cờ Đức với ba màu Đen-Đỏ-Vàng được tung bay khắp 5 Châu trong một tháng trời, những cảnh ủng hộ nhiệt tình không thiên vị của khán giả Đức được truyền qua màn ảnh TV đã nhận lại được sự vừa cảm tình vừa cảm phục của dân chúng khắp nơi trên quả địa cầu đối với người Đức.

Sự thành công vượt bậc này là do công lao của Ô. Hoàng Franz Beckenbauer và 5 cộng tác viên của ông là Ô. Wolfgang Niersbach – Horst R. Schmidt – Dr. Theo Zwaniger – Fedor Radmann và Marcus Höfl.

* Từ trước tới nay chưa có một HLV nào ngoài Klinsmann được sự yêu mến của hầu hết người dân Đức, kể cả những yếu nhân trong chánh quyền. Anh được mời ký hợp đồng tiếp tục lèo lái đội tuyển Đức do công anh tuyển chọn và huấn luyện đến World Cup 2010 tại Nam Phi, hay ít nhất đến giải vô địch Âu Châu 2008 tại Áo-Thụy Sĩ. Nhưng rất tiếc anh đã trả lời dứt khoát là " KHÔNG!" với lý do là gia đình anh ở Mỹ, con cái học hành v.v... Theo nhiều người được biết đây không phải là cái cớ chính, mà cái lý do chính là có sự bất đồng ý kiến giữa anh và một vài người trong ban lãnh đạo TCTC Đức.

Anh Joachim Löw, phụ tá anh, sẽ thay thế anh. Hy vọng Löw sẽ theo con đường của anh đã vạch sẵn để đưa đội Đức đến đỉnh vinh quang trong giải vô địch Âu Châu 2008.

Tới đây Người Giám Biên xin tạm biệt độc giả World Cup 2006 và xin hẹn gặp lại ở giải vô địch Âu Châu 2008 và World Cup 2010 tại Nam Phi.

Auf Wiedersehen! Au Revoir! Bye bye! Ciao!



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến:

Thư Tín:

Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA), Hòa Thượng Thích Đức (Việt Nam), Đại Đức Thích Hạnh Thức (Đức), Duyên Duyên (Đức), Quỳnh Hoa (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Chùa Thiện Minh (Pháp), Phan Văn Phước (Đức), Bèo Hoa (Pháp), Thanh Thiện Phương (Áo), Hương Ngọc Lan (Đức), Quốc Lân, Hàn Thiên Lương; Phạm Văn Tốt; Phạm Minh Châu (Áo), Vân Nương (Pháp), Ts. Lâm Như Tạng (Úc), Tỳ Kheo Thích Chân Tuệ (Canada), Trần Trọng Khoái (USA), Trương Văn Dân (Ý), Chùa Linh Thấu (Đức), Đan Hà (Đức), Hoàng Ngọc Liên (USA), Lưu An (Suisse), Tiểu Tử (Pháp), Nguyễn Lê Nhân Quyền (Suisse), Nguyễn Thị Bích Ngọc & Thanh Thanh (USA), Hàn Lâm Nguyễn Phú Thư (Pháp), Trần Ngọc Nguyên Vũ (USA), Bích Phương (Pháp), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Đoàn Văn Thông (USA), Lê Ngọc Châu (Đức), Nhật Trọng (Đức), Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam (Suisse), Phù Vân (Đức), Phòng Thông Tin PG/QT (Pháp), Viện Hóa Đại GHPGVNTN (Việt Nam), SH. Hà Đâu Đồng (Đức), Người Giám Biên (Đức), Huỳnh Ngọc Nga (Ý), Trần Thị Nhật Hưng (Suisse), Phan Ngọc (Đức), Hồ Phương Dung (Đức), Ngân Thanh (Việt Nam) Linh Chi DNN (Canada), Huỳnh Đức Phương (USA).

* Kinh sách & Báo chí

- **Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 172, 173 & 174; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 200, 201 & 202; Dân Chúa Âu Châu số 284 & 285; Das große Lexikon des Buddhismus; Kinh Tam Thừa Chơn Giáo; Le Caodaïsme – Théories des trois Trésors et des cinq Fluides; Buddhistische Monatsblätter Nr. 3/06; Betrifft 2/06; Việt Nam Dân Chủ số 117 & 118; Bản Tin Đức Quốc số 236 & 237; Tibet und Buddhismus Nr.78; Development and Cooperation Nr.7; Entwecklung und Zusammenarbeit Nr.7; Dân Chủ và Phát Triển số 32; Thông Tin số 36.

- **Pháp:** Định Hướng số 46; Thế Giới Ngày Nay số 192; Bản Tin Khánh Anh số 68; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 41; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 30; Dân Tộc Sinh Tôn số 10.

- **Bỉ:** Đạo sống của Tiền Nhân – Nhà Nho làng Uy Viễn tức Nguyễn Công Trứ do Gs. Vũ Kỳ biên soạn.

- **Hoa Kỳ:** Trúc Lâm số 33; Hạnh Nguyên Xuất Gia – Thích Từ Lực; Dậm Nét Tình Lam – Chùa Phổ Từ; Bản Tin của Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN số 10 & 11; Chan Magazine Summer 2006.

- **Đài Loan:** Tìm hiểu Phật Giáo Nguyên Thủy - Nghiên Cứu về 5 việc của Đại Thiên - Đạo Phật xưa và nay (Thích Hạnh Bình); Thiên Phật Sơn số 203 & 204.

- **Úc Đại Lợi:** Vài chuyện bạn và tôi học Phật – Thích Phổ Huân; Cuộc đời Đức Phật Thích Ca (truyện thơ) của Tâm Minh Ngô Tằng Giao; Tinh túy những bài tán Phật Bồ Tát 2 của HT. Thích Bảo Lạc; Kỳ yếu Trường Hạ Pháp Bảo – An Cư Kiết Đông PL 2550.

Trả Lời Thư Độc Giả

• Phù Vân phụ trách

- Cô Bùi Thị Hoàng Lan, Genova, Italia:

"... Tôi rất thích thú vì tờ báo có nhiều bài vở rất hay, trong đó có truyện Hoa Lan của cô Hoa Lan đăng phần 1. Tôi xin hỏi quý vị, nếu có thể xin gửi cho tôi phần 2 của truyện Hoa Lan với tựa là: "Ba mươi Năm Lưu Lạc Xứ Người"...", đó là một phần trong lá thư cô Hoàng Lan ở Ý viết cho tòa soạn, ngay sau khi cô được một người bạn cho mượn tờ báo Viên Giác số 141 phát hành vào tháng 6.2004.

Cũng giống như trường hợp của cô, trước đây cũng đã có nhiều độc giả viết thư, gửi Email hay điện thoại cho chúng tôi, hỏi thăm về bài viết của cô Hoa Lan, phần 2: "Ba Mươi Năm Lưu Lạc...". Chúng tôi đã nhắn tin với cô Hoa Lan, nhưng cho đến nay vẫn vắng "bóng chim, tăm cá", chắc cô ta cũng đã "lưu lạc" mất rồi.

Thế thôi, chúng tôi cũng đành lỡ hẹn với độc giả- vốn đã một lần mến mộ tác giả Hoa Lan. Mong sao hoa vẫn luôn đơm hương khoe sắc với thời gian; và đến một ngày nào đó, sau khi đã tròn cuộc phong vân, hãy nhớ trở về với vườn hoa Viên Giác trong ước vọng của một đời người là giác ngộ viên mãn. Mong lắm thay!

- Anh Võ Đắc Trung, Hallennes lez Handbourdin, France:

Rất cảm ơn anh đã có nhã ý mời tôi cộng tác tiếp với những Tuyển Tập Thơ có giá trị do anh chủ trương. Việc làm của anh trong những năm qua đã nói lên sự quan tâm thiết tha với nền văn hóa Việt Nam- nhất là trong hoàn cảnh ở xứ người, công việc duy trì và phát triển nền văn hóa Việt Nam là điều cần thiết để con cháu chúng ta khỏi quên nguồn cội.

"Ba Mươi Năm Niềm Đau Còn Đó- Thi Ca Lưu Vong (1975-2005)" đã được giới thiệu trong báo Viên Giác số 152, phát hành tháng 4.2006 (cũng giống như những Tuyển Tập Thi Ca khác do anh phụ trách, tôi cũng đã giới thiệu trên báo Viên Giác khi nhận được sách). Hy vọng còn và tôi sẽ nhờ tòa soạn gửi số báo này cho anh.

Tôi xin thành thật tán dương thành quả về việc làm và nhất là sự chuyên tâm trì chí để vượt qua một vài trở ngại trên bước đường phục vụ văn hóa. Thân mến.

- Đạo hữu Huỳnh Ngọc Nga, Torino, Italia:

Bài viết "Hai Màu Hoa" của đạo hữu tuy gởi trễ, nhưng viết cho chủ đề Vu Lan nên chúng tôi vẫn cố gắng thu xếp để cho đăng trong kỳ báo này; thêm nữa bài viết của đạo hữu rất có hồn và tràn đầy tâm tử của Đức Bồ Tát.

Thế giới này sẽ an bình và mọi người sẽ được an lạc, nếu tất cả chúng ta đều mang đến cho nhau những thương yêu và những niềm vui bao la như hình ảnh của mẹ hiền luôn hiển hiện và tồn tại vĩnh viễn trong trái tim ta, và trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ thời gian và không gian nào đều là Mùa Vu Lan để tưởng nhớ và báo đền công ơn cao dày của cha mẹ...

Theo tôi, bài của đạo hữu kỳ này rất khởi sắc và hy vọng rằng, với công phu hàm dưỡng đạo hữu sẽ còn tiến xa hơn nữa. Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Thông Báo

Ban Biên Tập trân trọng thông báo, báo Viên Giác số 156 sẽ ấn hành vào tháng 12. 2006 với chủ đề Xuân Đình Hợi.

Đề nghị quý văn thi hữu gửi bài đóng góp cho số báo Xuân chậm nhất ngày 15. 11. 2006 (Phù Vân / Chủ bút)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin đến thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa: Vợ, Má, Bà, Chị, Em chúng tôi là:

Bà TRƯƠNG THỊ NHU
Sanh ngày 05.04.1929 tại Quảng Nam
Từ trần ngày 26.05.2006 tại Verona
Hưởng thọ 77 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 9 giờ 45 ngày 01.06.2006 tại nhà quàn Bệnh viện Borgo Trento (VR) và hỏa táng tại nghĩa trang Monumentale Di Verona, Ý Đại Lợi.

Nhân đây chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:

-Đại ĐứcTrụ Trì và Phật Tử chùa Viên Ý đã giúp đỡ cầu siêu, tụng niệm cho Hương Linh Vợ, Má, Bà, Chị, Em chúng tôi sớm được vãng sanh Cực Lạc.
-Các thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa đã gọi điện chia buồn, hoặc đến tận nơi thắp hương cầu nguyện và đưa tiễn Linh cữu Vợ, Má, Bà, Chị, Em chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ suất, kính mong quý vị rộng lòng tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Chồng: Nguyễn Văn Xích.
-Trưởng Nam: Nguyễn Văn Hoàng, Vợ: Tô Cẩm Hoa và các con.
-Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Thu, Chồng: Michel Chenais.
-Anh: Trương Công Đán, Vợ và các con.
-Em: Trương Công Trung, Vợ và các con.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin với thân bằng quyến thuộc gần xa: Chồng, Cha, Ông chúng tôi là:

VÕ VĂN TÁM
Pháp danh Thiện Phước
Sanh năm Ất Hợi
Từ trần ngày 06.06.2006, nhằm ngày
11 tháng 5 năm Bính Tuất tại Đức Quốc.
Hưởng thọ 72 tuổi.

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Sư Cô Trí Hải (Pháp quốc) đã giúp đỡ cầu siêu & tụng niệm cho Hương linh Chồng, Cha, Ông chúng tôi sớm được vãng sanh về miền Cực Lạc.
- Quý thân hữu, quý thân bằng quyến thuộc gần xa đã đến phân ưu & phúng điếu.
Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.
- Bà Quả Phụ Võ Văn Tám
cùng các con, dâu, rể, cháu nội, cháu ngoại đồng cảm tạ.

PHÂN ƯU

Được tin Thân mẫu của chị Huỳnh Mỹ Kiên, của anh Trang Danh Hưng, cũng là Nhạc mẫu của anh Huỳnh Vĩnh Phát tại Stuttgart, là:

Bà THÁI ANH
Pháp danh Thành Ngọc

**Đã mệnh chung tại Houston Texas/USA ngày
29.05.2006 tức 03 tháng 5 năm Bính Tuất.
Hưởng thọ 77 tuổi.**

Thay mặt Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Stuttgart & VPC, chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình anh chị và tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho Hương Linh của Bà Thái Anh sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.
Thành kính phân ưu

PHÂN ƯU

Được tin Nhạc mẫu của anh Huỳnh Vĩnh Phát tại Stuttgart là:

Bà THÁI ANH
Pd Thành Ngọc
Sinh ngày 13.09.1930
Từ trần ngày 29.05.2006 tức 03.5 năm Bính Tuất tại
Houston, Texas/USA. Hưởng thọ 77 tuổi.
Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin thành tâm cầu nguyện Hương Linh của Bà Thái Anh sớm vãng sanh miền Cực Lạc.
-Gđ. Nguyễn Hữu Diêu, Stuttgart.

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ Bà TÔN DĨ HIỂN
Nhũ danh Dực Thị Hòa
Pháp danh Như Đức
Tạ thế lúc 5 giờ chiều ngày Thứ sáu 30.6.2006 nhằm
ngày mồng 5 tháng 6 năm Bính Tuất.

Chi Hội Saarland-Trier và VPC xin chân thành chia buồn cùng các anh chị Tôn Quốc Vinh, Thúy Bích, Mỹ Lệ, Tôn Quốc Hồng cùng tang quyến và cầu nguyện cho Hương linh Đạo hữu Như Đức, sớm siêu sinh cõi Tịnh Độ, Di Đà Lạc Quốc.
-Toàn thể Hội viên Chi Hội Saarland, Trier & VPC.

CẢM TẠ

Chân thành cảm tạ Ni Sư Như Viên; Sư Cô Diệu Trang; Bác Trần Xuân Hiền; anh chị Hàn Cường; anh Nguyễn Văn Tộ, Hội Thương Phế Binh; anh Lý Văn Văn, Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN Reutlingen; Hội Công Giáo Reutlingen; cùng các bác và anh chị em bạn bè và bằng hữu xa gần, đã điện thoại chia buồn cũng như không ngại đường xá xa xôi đã đến làm lễ phát tang và tiễn đưa Linh Cữu con em chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ suất xin Quý Vị niệm tình tha thứ. Thành thật cảm ơn.
-Gđ. Dương Tường.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa, Thân Mẫu, Nhạc Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là:

Bà THÁI ANH
Pháp danh: Thành Ngọc

Sanh ngày: 13.09.1930

**Đã từ trần lúc 00:52 sáng ngày 29.05.2006 tức mùng 3 tháng 5 Bính Tuất tại Houston Texas (Mỹ Quốc).
Hưởng thọ 77 tuổi**

Tang gia chúng con/chúng tôi xin chân thành
cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Tâm Giác München.
- Chú Hạnh Tâm, chùa Tâm Giác.
- Anh Chị Đạo Tràn Thiên Ánh Không Stuttgart.
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Stuttgart.
- Cùng quý bà con, cô bác đồng hương và các anh chị em bạn hữu gần xa đã điện thoại chia buồn cũng như bỏ thời giờ quý báu đến phúng điếu và làm lễ tụng kinh Cầu Siêu cho Thân Mẫu chúng con/chúng tôi do Chi Hội Phật Tử VNTN tại Stuttgart tổ chức.

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không tránh khỏi những điều khiếm khuyết, kính mong quý Thầy cùng tất cả quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng kính bái.

- Con gái: Huỳnh Mỹ Kiên
- Con rể: Huỳnh Vĩnh Phát
- Cháu ngoại: Huỳnh Quốc Vinh, Huỳnh Quốc Phong.
- Con trai: Trang Danh Hưng
- Con dâu: Lâm Thanh Hiệp.
- Cháu nội: Trang Mỹ An, Trang Mỹ Trinh cùng các cháu ở Mỹ và Việt Nam.

CẢM TẠ

Kính bạch chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni
Kính thưa quý Đạo Hữu, quý Bạn Bè và các Em cựu học sinh thân mến.

Trong mấy tháng qua, con / tôi bị bệnh phải nằm nhà thương, tưởng bệnh tình nhẹ nhưng không ngờ thập tử nhất sinh!

Rất may nhờ sự tận tâm điều trị và chăm sóc của Bác Sĩ cũng như nhân viên bệnh viện Polyklinik Frankfurt/a.M, và nhất là những buổi lễ cầu an của chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Đạo Hữu được tổ chức khắp nơi đã giúp con/tôi tạm được tai qua nạn khỏi.

Ơn này con/tôi và gia đình xin chân thành cảm tạ và ghi lòng tạc dạ.

Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính báo tin và tri ân cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu là Mẹ, Bà Nội chúng con/chúng tôi là:

Bà Quà Phụ TÔN DĨ HIÊN
Nhũ danh Dực Thị Hòa, Pháp danh Như Đức
Sinh năm Bính Thìn (1915)

Mất ngày 30.06.2006 tức ngày 5 tháng 6 Bính Tuất
tại Saarbrücken, Đức Quốc.
Hưởng thọ 92 tuổi

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:
-Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

- Thượng Tọa Thích Thông Triết, Mỹ Quốc.
 - Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover.
 - Đại Đức Thích Chúc Nhuận, Quý Sư Cô Diệu Thông, Diệu Quý chùa Từ Dung Metz, Pháp quốc.
 - Chi Hội Phật Tử Saarland, Trier & VPC.
 - Cùng quý đồng hương, thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần đã tận tình tụng kinh hộ niệm, cầu nguyện, thư tín, điện thoại, phúng điếu, giúp đỡ mọi mặt trong tang lễ.
- Trong lúc tang gia bối rối không khỏi có những sai sót, ngưỡng nguyện Chư Tôn Đức và Quý Vị niệm tình tha thứ

Tang gia đồng kính bái

- Con trai cả: Tôn Quốc Vinh, vợ Bùi Minh Việt.
 - Con trai út: Tôn Quốc Hồng, vợ Thái Ngọc An.
 - Thứ nữ: Tôn Thúy Hằng, chồng Joan Cac-di (Pháp)
 - Thứ nữ: Tôn Thúy Bích – Tôn Mỹ Lệ (Đức)
 - Cháu nội: Tôn Quang Huy, Tôn Quang Cường, Tôn Quang Long, Tôn Mỹ Lan, Tôn Jac-min (Đức)
- Tất cả tịnh tài phúng điếu của Quý Vị chúng con/chúng tôi xin cúng dường các chùa, Ấn tống kinh, cúng dường Chư Tôn Đức, đồng hồi hướng pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo.
- Nam Mô A Di Đà Phật

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi thành kính báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu, là Chồng, Cha, Ông Ngoại chúng tôi:

Ông PHẠM DOÃN ĐƯƠNG

Pháp danh Tâm Bích

Sanh ngày 04.11.1933

Từ trần ngày 05.07.2006 tại Mannheim, Đức.

Hưởng thọ 74 tuổi

Tang lễ được cử hành vào ngày 13.07.2006 tại nghĩa trang Mannheim-Seckenheim

Tang gia chúng con/chúng tôi xin cảm tạ và thành kính tri ân:

- Hòa Thượng Thích Nguyên Đạt, Trụ trì chùa Bảo Tịnh, CA/USA.
 - Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức.
 - Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì, cùng toàn thể Tăng Ni chùa Viên Giác Hannover, Đức.
 - Sư Bà Diệu Tâm, Trụ trì và Quý Sư Cô chùa Bảo Quang Hamburg, Đức.
 - Chi Hội Phật Tử Mannheim & VPC.
 - Cùng quý đồng hương, thân bằng quyến thuộc và thân hữu xa gần đã tận tình đến cầu nguyện, tụng kinh cầu siêu, thăm viếng, điện thoại, phúng điếu... giúp đỡ mọi mặt, dự tang lễ của Chồng, Cha, Ông Ngoại chúng con/chúng tôi được sớm về cõi Phật.
- Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, ngưỡng nguyện chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Bà Quà Phụ Phạm Doãn Đương, nhũ danh Phan Thị Tuyết Nhung.
- Con gái: Phạm Doãn Liên Thành
- Con rể: Trịnh Ngọc Tuấn
- Cháu ngoại: Trịnh Ngọc Việt, Trịnh Ngọc Nam.

CẢM TẠ VÀ TRI ÂN

Tang quyến chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Minh Tâm, chủ tịch HĐĐH/GHPGVNTN Âu Châu
- Hòa Thượng Thích Trí Minh, Phương Trưởng Chùa Khuông Việt
- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác
- Thượng Tọa Thích Tâm Huệ
- Thượng Tọa Thích Hạnh Thông
- Đại Đức Thích Thông Biện
- Chi Hội PGVN tại Helsinki
- Chi Hội PGVN tại Tampere
- Chi Hội PGVN tại Jacobstad và Kokkola
- Chi Hội PGVN tại Nykarleby
- Chi Hội PGVN tại Turku
- Bác Gia trưởng GDPT Giác Viên Helsinki
- Quý đồng hương, bà con, bạn bè, bà con thân hữu xa gần đã điện thoại, gửi vòng hoa chia buồn, phúng điếu và tiền đưa linh cữu của chồng, anh, cha, ông của chúng con/chúng tôi là:

Nguyễn Phước Vĩnh-Tuyên Pháp danh Chơn Ngôn

sinh ngày 07.12.1938 Mậu Dần

Lâm chung ngày 29.5.2006 nhằm ngày mồng Ba tháng Năm năm Bính Tuất, hưởng thọ 69 tuổi.

Lễ hỏa táng đã được cử hành vào ngày 15.6.2006 lúc 16 giờ 30 tại nghĩa trang Turku, Phần Lan.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang Gia Đồng Kính Bái

- Vợ: Trần Thị Thanh Loan
- Em gái: Công Huyền Tôn Nữ Thị Hồng, Úc
- Em gái: Công Huyền Tôn Nữ Kim Cúc, Pháp
- Trưởng Nam: Nguyễn Phước Bảo Tuân, vợ và các con ở Phần Lan
- Thứ Nam: Nguyễn Phước Bảo Tú, vợ và con ở Úc
- Nguyễn Phước Bảo Thông, vợ và con ở Úc
- Ai nữ: Huyền Tôn Nữ Linh Cơ, chồng và con ở Phần Lan
- Ai nữ: Huyền Tôn Nữ Linh Cương và con ở Úc



Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....
.....
.....

(1) Số hiệu độc giả này có ghi trên nhãn địa chỉ gửi báo

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 07.08.2006)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

♦ TAM BẢO

ĐH. Tạ Việt Tiến (Hannover) 100€. Diệu Thành (Hòa Lan) 100€, Hứa Thị Hà (,) 50€. ĐH. Chín (,) 20€. Quảng Sinh & Diệu Đạo (,) 50€. Nguyễn Lê (,) 50€. Chùa Vạn Hạnh (,) 500€. Chùa Viên Giác (Hannover) 350€. Võ Thanh Nãi (Essen) 20€. Tâm Khương (Göttingen) 100€. Ngô Thanh Hồng 30€. Văn Luyện & Thị B.N. (Úc) 50€. Đồng Thiệu Trương Tuyết Nhi (Hildesheim) 15€. Chùa Phổ Hiền (Pháp) 200€. Võ Thị Mạnh (,) 50€. Ấn danh (,) 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 300€. Diệu Phúc (,) 100€. Nguyễn Huệ & Diệu Mẫn (Niederkassel) 50€. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 300€. Gđ. ĐH Chơn Ngôn Vĩnh Tuyên (Phần Lan) 70€ HHHH ĐH Chơn Ngôn Vĩnh Tuyên. Dr. Võ Hồ Nhơn (Bi) 100€. Đồng Lai (Reutlingen) 100€. Kiều Thái (,) 40€. NPĐ Tam Bảo (,) 250€. Quảng Thân La Thị Hồng Phi (,) 100€. Diệu Phước (,) 100€. Quách Văn Khanh & Mạch Thị Phương (Friedrichshafen) 50€. Thiện Nhứt (Plüdergausen) 50€. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 500€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (Hannover) 50€. Thiện Hào & Thiện Tâm (Koblenz) 100€. Thiện Giới (Böblingen) 50€. Thiện Trí & Thiện Hương (Hildesheim) 100€. Hội PTVNTN tại Đức 100€. Chư Tăng Ni chùa Viên Giác Hannover 1.200€. Thượng Tọa Thích Đồng Văn (München) 500€. Nhứt Trọng (Mannheim) 100€. Gđ. Thị Chơn & Thiện Liên (Hannover) 100€. Diệu An (,) 10€. Trần Doreen Cát Tường (,) 40€. Lâm Thành Khôi (Tübingen) 50€. Diệu Lộc (Erlangen) 100€. Sư Cô Đàm Hòa (Bi) 100€. Từ Hạnh (USA) 30€. Hạnh Thanh (Đan Mạch) 50US. Nguyễn Phạm Chương 20€. Gđ. ĐH Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 500€, HHHH ĐH Dục Thị Hiền Pd Như Đức. Nhung Hương (,) 10€. Lương Thị Minh Trung (Luxemburg) 20€. Quý Phật Tử khóa tu Gieo Duyên chùa Viên Giác 200€. Thiện Y 10€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 50€. Minh Đức Nguyễn Đức Tăng (Pháp) 50€. ĐH ấn danh (Tiếp Khắc) 100€. Chùa Khánh Anh (Pháp) 300€. Quảng Trang Phạm Thị Tuyết Nhung (Mannheim) 500€, HHHH ĐH Phạm Doãn Đường Pd Tâm Bích. Chùa Từ Đàm và quý Phật Tử chùa Từ Đàm (Birmingham Anh) 400 Pounds. Quý Phật Tử vùng Nordrhein Westfalen) 210€. Sư Cô Nhược Bình (Göttingen) 100US. Khóa tu học PPAC 18 (Đức) 400€. ĐH. Huệ Ân (Ý) 100US. Gđ. ĐH Họ Phan (Sweden) 1.000Kr. HHHH ĐH Trầm Kim Lai Pd Diệu Như. Nguyễn Bá Hải & Nguyễn Thị Hải (Rostock) 120€. Fam. Phạm 50€. Leucht Weis Chi Thanh 100€. Thiện Vân (Stuttgart) 50€. Minh Tài (Đan Mạch) 100US. Nguyễn Thị Minh Triết (Göttingen) 50€.

Bảo Ngà 10€, Trần Thị Hà 10€, Lê Seidel Thị Kim Oanh 10€, Gđ. Nguyễn Thị Nhu 10€, Trần Ngọc Huệ 10€, Văn Hiếu Đặng 10€, Ngân Chơi 10€, Lan Cam Hung 10€, Xoan Thị Lorenz 10€, Tống Khôi 10€, Phạm T.B. Ngọc & Ng.Thế Như 10€, Hứa Thị Nguyên 10€, Hoàng Việt Hùng 10€, Quảng Thành+Diệu Minh 10€, Trang Khai Tuấn 10€, Thái Huệ 10€, Lê Hoa 10€, Trần Trung Độ 10€, Dege Guenter 10€, Hứa Phú Kiều 100€, Diệp Từ 100€, Chương Thị Hiền 100€, Gđ Trần Quế Lang 100€, La Tuyết Mai 11€, Hồ Thị 15€, Trương Chánh 15€, Giang Lăng Cui 20€, Lâm Ngọc Lan & Trần Văn Hùng 20€, Trần Chơi & Đình Thị Xí 20€, Gđ. Mai T.Thu Vân, Lee V. Tiền 20€, Fam. Nguyễn Thị Huỳnh Anh 20€, Giang Vĩ Hùng 20€, Lâm Thị Yến 20€, Nguyễn Hào 20€, Gđ. Thiện Mỹ 20€, Nguyễn Thị Tâm 20€, Vũ Thị Quý 20€, Lê Thị Bích Châu 20€, Lữ Thục Anh 20€, Thiện Hương 20€, Trần Thanh Huyền 20€, Nguyễn Thị Tâm Phương 20€, Nguyễn Đăng Văn 20€, Lý Đạt Thành 20€, Thiện Hà 20€, Phạm Nguyễn Thị Kim Thoa 20€, Trình Thái Thuận 20€, Trần Thị Hương 20€, Huỳnh

Kim Lang 20€, Si Henh Wang 20€, Diệu Thoa- My Ly 20€, Phạm Thị Kim Xuân 20€, Lê Trung Trúc 20€, Trương Huệ Trân 25€, Trương Tô Hà 25€, Ấn danh 30€, Nguyễn Thị Thủy Trân 30€, Trịnh Xuân Sơn 30€, Võ Thành Hai 30€, Trần Việt Thái 40€, Hoàng Thị Yến 40€, Lâm Thành Vũ 40€, Thái Kim Sơn 40€, Nguyễn Thị Viên Phương 40€, Gđ. Lý Nga 5€, Ngô Thị Nhị 5€, Đặng Thị Ái Cơ 5€, Nguyễn Thị Chín 5€, Gđ. Trần Thị Thuận 5€, Ấn danh 5€, Phạm Thị Thuần 5€, Erren Patrick 5€, Erren Patrick 5€, Phùng Văn Thanh 5€, Nguyễn Thị Mai 50€, Nguyễn Thúy Nga 50€, Gđ Hứa Nguyễn 50€, Nguyễn Hoàng Phong 50€, Trần Hữu Thọ 50€, Trần Hữu Thọ 50€, Phạm Lương Khanh 80€, Nguyễn Văn Nghĩa (Amberg) 20€, (Aschaffenburg): Lê Thị Tâm 100€, Hồng Ngọc Phương 20€, Nguyễn Thị Ngao 30€, Phùng Thị Hồng (Aue) 10€, Vũ Thị Nhiên (Aurich) 10€, Lý Tấn Thuận (Bad Kreuznach) 20€, Fam. Hứa Hòa Thuận (Bad Oldesloe) 20€, (Barntrup): Nguyễn Trường 25€, Nguyễn Thanh Thoai Tri 25€, Châu Bảo Chương (Bayreuth) 50€, (Berlin): Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiều 10€, Trần Thị Kim Oanh 10€, Đặng Tú Dũng 100€, Lê Anh Phương, Lam V. Thuận 100€, Thiện Mỹ 15€, Hamy 20€, Nguyễn Quang Tùng 20€, Kỳ Chí Trung 20€, Quảng Hiệp Trịnh Quang Thiệp 30€, Trương Bạch Dung 50€, Nguyễn Thị Hường (Bielefeld) 50€, (Braunschweig): Trần Mão 10€, Lý Cẩm Liên 10€, Phạm Thanh Vân 10€, Cao Ngọc Lan 150€, Lý Bình Hiên 20€, (Bremen): Vũ Thị Thanh Hương 10€, Lương Bá Truyền 30€, Lê Thanh Bình 50€, Trần Minh Khuê (Canada) 20€, (Celle): Gđ Phùng 10€, Phi Vân Loan 20€, Ngô Quế Chấn (Dachau) 100€, Cao Hữu Hiên (Daun) 30€, Nguyễn Minh Tiến (Diepholz) 20€, Nguyễn Thị Lương (Dresden) 20€, (Düsseldorf): Hứa Mỹ Hiên 100€, Phạm Bình 30€, Trịnh Hoàng Nguyên 50€, Lu Hoang Dan (Edeweicht) 10€, Josef Kaufhold (Emden) 100€, (Erlangen): Đặng Thị Tuyết Nhung 20FS, Thái Quang Tâm 20FS, Trần Thị Liên (Essen) 20€, Bùi Thị Hiên (Esterwegen) 30€, (France): Ấn danh 10€, Huỳnh Văn Phùng 10€, Võ Kim Lý 20€, Lê Phương Lan 20€, Lê Thị Xuân Hiệp 30€, Phan Lạc Giản 50€, (Frankfurt): Hà Kiến Hưng 20€, Hà Văn Thành 25€, Thiện Hưng Hà Điền Long 30€, (Freiburg): Nguyễn Ban 30€, Christine Wunn 50€, Trương Chánh & Nguyễn Thị Út (Friesoythe) 20€, Chu Thi Lan (Füther) 15€, Nguyễn Như Sơn (Gallen) 50€, Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 5€, Nguyễn Ngọc Khuê (Giedorf) 50€, Hoàng Ngọc Lê (Gießen) 40€, Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 4€, (Göttingen): Lưu Xuân Hồng 10€, Huỳnh Thiếu Hùng 20€, Gđ. Phan Thị Hồng Lan 20€, Võ Thị Hường 30€, Nga 30€, Nguyễn Thị Tố Anh (Greiz) 10€, (Gütersloh): Phạm Hồng Thịnh 10€, Nguyễn Thị Thuận 50€, Phạm Thị Hiên (Haar) 2€, (Hamburg): An Thuận 10€, Nguyễn Thị Sáu 10€, Ấn danh 10€, Lý Quốc Đồng 20€, Lâm Đức 20€, Lưu Xuân Lộc 20€, Đinh Quý Liêm 20€, Lưu Quốc Thọ 20€, Chánh Đức Định 30€, Quảng Lương 30€, Lưu Minh Thành 40€, Ngô Trí Thành 50€, Đàm Thị Bích Liên 50€, Nguyễn Thị Hằng 50€, (Hannover): Ngụy Nhật Thử 10€, Bùi Thị Bích Nga 10€, Chan Thủy Tinh 10€, Nguyễn Thị Lan Hương 15€, Song Anh (Asia Laden) 20€, Frau Nathalie Leenen 20€, Trần Hoàng Việt 30€, Nguyễn Thị Khánh Vân 30€, Nguyễn Thị Thu 40€, Gđ Tiến Thanh (Harburg) 10€, Ngọc Bình Ô Thị Hai (Haren) 5€, Hoàng Ánh Tuyết (Hildesheim) 10€, Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 10€, Sư Cô Hoa Tâm (Houston) 20€, Trần Thị Tuyết (Isernhagen) 50€, (Karlsbad): Phạm Thị Quyển 20€, Diệu Ngọc Quảng Tâm 30€, Gđ Vũ Cao (Karlsruhe) 20€, (Kassel): Lại Thế Hiên 30€, Nguyễn Văn Bất 50€, Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20€, (Koblenz): Phạm Lạc 20€, Lê Bích Châu 20€, Nguyễn Khang 20€, (Köln): Nguyễn Văn Vân 20€, Nguyễn Thị Mai Ly 20€, (Krefeld): Tăng Phụng 10€, Nguyễn Thị Cẩm Hạnh 20€, Lý Hồng Diễm 310€, Tiêu Chí Hùng 50€, Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€, Lý Anh Kiệt (Künzelsau) 20€, Phạm Đức Thọ (Laatzten) 5€, Nguyễn Văn Quyền (Landshut) 50€, Diệu Hồ (Langen) 20€, (Langenhagen): Trần Thị Mai 10€, Thang Thị Như Ngọc 20€, Fam. Thang 50€, Asia Tùng Thúy (Leipzig) 40€, Diên Văn An (Leverkusen) 20€, Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 20€, Ngô Dung Bảo Ngọc (Lippstadt) 20€, Phạm Hạnh Chi (Lübeck) 15€, Trần Thị Hải Yến (Ludwigsburg) 10€, Lê Văn Laurenz (Ludwigshafen) 50€, Nhựt Trọng (Mannheim) 50€, Nguyễn Thị Thu Nguyệt (Mayen) 20€, Tăng Lê Tiên (Meppen) 10€, (Minden): Quảng Phước 20€, Fam. Phoulivong 20€, Lê Hoàng Oanh 40€, Nguyễn Thành Phát 5€, (München): Nguyễn Trần Thị Hoài Nghĩa 10€, Phạm Thị Thái 10€, Huỳnh Bá Thiên 10€, Melissa 100€, Nguyễn Ngọc Anh 20€, Trần Thị Kim Liên 20€, Nguyễn Khắc Căn 30€, Lê T. Thu Hà & Ng.Tuong Anh 5€, Ngô Thị Nở 50€, Nguyễn Văn Đình 6€, (Münster): Nguyễn Thị Phi 10€, Nguyễn Thị Thu Hường 10€, Liên 10€, Nguyễn Thái Hòa 20€, Trần Thị Lang 20€, Nguyễn Thị Thúy Mai 20€, Trần Thị Anh Đào 30€, Gđ. Thiện Ly Tăng Bích Phân 30€, (Nordhorn): Lưu Giới 10€, La Tỷ 10€, Lê Thị Hiệp 20€, Tạ Thị Kim Lan 20€, (Nürnberg): Nguyên Thị Vân 10€, Trần Nguyễn 10€, Phạm Văn Đức 20€, Huỳnh Hien 20€, Lâm Xuân Anh 30€, Li Shu 50€, Tang Quốc Hùng (Oberhausen) 20€, Nguyễn Thị Tuyết (Oldenburg) 20€, (Osnabrück): Mai Thị Long 20€, Nguyễn Thị Lệ Trinh 20€, Nguyễn Thị Hòa 20€, Nguyễn Dung 20€, Chu Thị Hà (Osterode) 20€, Lý Kim Châu (Otterbach) 30€, (Paderborn): Ngô Thị Chinh 10€, Lê Thị Ngọc Hiên 10€, Đặng Gia Thanh 20€, Lâm Thu Thinh (Papenburg) 20€, (Pforzheim): Trần Thúy Diễm 10€, Lý Thị Hoa 20€, Trần Thục Thy 20€, Gđ. Trần Văn Hòa 20€, Nguyễn Văn Thái 20€, (Rheine): Gđ. Hàng Ngọc Hoa 3€, Gđ. Nguyễn Xuân Dũng

(Rheine) 30€, Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€, Nguyễn Thị Thu Cúc (Rostock) 10€, Phạm Thị Thanh Hiên (Rotenburg) 20€, Đào Thị Phúc (Saarbrücken) 20€, Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 18€, Hoàng Minh Ngọc (Saarlouis) 10€, Guong-Pen-Chi (Salzbergen) 5€, (Seelze): Vũ Quang Tú 20FS, Phạm Thanh Bình 5€, Nguyễn Bích Thủy (Sitensen) 10€, (Spaichingen): Châu Bích Nga 20€, Nguyễn Hữu Hậu 20€, Bùi Mạnh Hùng (Stade) 10€, Lý Nguyên Hồng (Stade) 20€, (Stadtallendorf): Lâm Thục Linh 20€, Cương Trần & Hương Lưu 20€, Nguyễn Thanh Hương 40€, (Strassbourg): Nguyễn Thị Minh Hùng 20€, Nguyễn Thị Phương Linh 20€, (Stuttgart): Nguyễn Mạnh Hùng 10€, Bùi Thị Trương 10€, Nguyễn Ngọc Mỹ 20€, (Suisse): Gđ. Huỳnh Tắc 25FS, Tai Thị Chấn 25FS, Châu Tảo & Thon 50€, Trần Thị Nhật Hưng 50€, Gđ. Huỳnh Sanh 50FS, (Sweden): Hoàng Thị Vân Anh 10€, Quách Tú Liên 110€, (Trier) Đào Thị Chúc 10€, Vũ Văn Hải 20€, Đào Thị Chúc 20€, Nguyễn Văn Phúc 20€, (USA): Diệu Châu+Minh Lý 79€, Lê Đăng Phương-4097 79€, Chu Thị Nga (Vallendar) 10€, Lưu Thị Minh (Vierheim) 10€, (Việt Nam): Lê Thanh Phong 5€, Trần Thị Trà 5€, (Waiblingen): Hứa Xuân Mai 20€, Đỗ Ngọc Hai 20€, Fam. Tang Kai Ming (Wedemark) 20€, Phạm Thị Thu Hà (Weißenfels) 15€, (Wiesbaden): Vũ Trung Thu 10€, Đào Quang Dũng 10€, Bành Văn Phong 16€, Võ Văn Tư 20€, Bành Thẩm Cương 20€, Vũ Trung Hiều 20€, Nguyễn Việt Đức (Winsen) 30€, Nguyễn Thị Hải Yến (Winsenluke) 10€, Đặng Quang Toàn (Wolfsburg) 10€, Phạm Quỳnh Nga (Wunstorf) 20€, Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 6€, Thái Kim Sơn 40€, Hugo 80€, Haus Stahns 40€.

◆ Cúng dường thực phẩm và vật dụng

Gđ. Quảng Thân Trần Thị Lan (Bergkamen) 15 kilo bánh cuốn. ĐH. Nguyễn Như Sơn (Suisse) 50kg gạo. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 25mваи+Ruban. Nguyễn Trần Định (Olsberg) 1 thùng hột điều. Hồ Châu (Laatzten) 210 bánh bao chỉ. Nguyễn Thiện Đức- Thiện Mỹ- Hiều Anh (Metzingen) 3 bao gạo. Nha Trang GmbH (Gesecke) 4 thùng mì. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30 bánh bía. Hoạch Chí Linh (Dietzenbach) 34 bánh xu xê.

◆ BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Trương Tấn Bình 15€. Lê Quang Thanh (München) 30€. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelsheim) 20€. Nguyễn Thị Bé Hai 20€. Weis Susanne 15€. Thiện Tài Lê Văn Hai (Canada) 100€. Hàn Cường (Reutlingen) 20€. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 20€. Đinh Nguyễn („) 10€. Lương Thị Minh Trung (Luxemburg) 30€. Phạm Thị Anh Ngọc (Anh quốc) 60€. Võ Văn Đường („) 100 Pounds. Vũ Thị Vàng (M'Gladbach) 100€. Đỗ Thúy Anh (München) 20€. Phạm Công Ban 20€. Nguyễn Phạm Chương 20€. Trịnh Thị Liên & Thanh Diệu Phan 30€. Hồ Văn Đầu (Úc) 50 Úc kim. Vũ Văn Hào (Úc) 100Úc kim. Trần Xuân Vũ 10€, Vương Oan Nga 10€, Trần Kim Long 100€, Thiện Dung 20€, Lê Văn Trúc 20€, Cao Minh Đức 20€, Võ Thị Bích Nguyên 20€, Lê Thị Kim Hoa 20€, Đặng Xuân Hương 20€, Phạm Thị Châm 20€, Xuan Lan Seng 20€, Hồ Thị Minh Châu 20€, Nguyễn Thanh Hiệp 20€, Phạm Thị Châm 20€, rần Thị Mai Thu 20€, W.Ludwigs 20€, Nguyễn Hữu Vinh 20€, Giang Lăng Cui 20€, Võ Thành Hai 20€, Phạm Thị Quốc Sách 20€, Trần Thị Thu 25€, Nguyễn Ngọc Lâm 30€, Lâm Thị Muồn 30€, Đỗ Thanh Diệp 50€, Nguyễn Đức Tâm 50€, Huỳnh Hoàng Bốn 50€, Nguyễn Văn Nghĩa (Amberg) 20€, (Aschaffenburg): Nguyễn Vĩnh Thao 20€, Nguyễn Thị Ngao 20€, Hồng Ngọc Phương 30€, (Aurich): Lâm Phúc Trình 15€, Nguyễn Hạo 20€. (Bad Bentheim): Fam. Nguyễn Ngọc Hào 20€, Phạm Văn Kinh 30€, (Bad Iburg): Nguyễn Phi Hùng 20€, Phạm Muội 20€, Phạm An Thanh 20€, Nguyễn Thị Ngọc Hương 20€, Nguyễn Đức Hải (Bad Laer) 50€, Cao Thu Thủy & Ng. Xuân Biều (Bad Neuenahr) 20€, Văn Thị Bay (Baden-Baden) 10€, Trần Huy Lâm (Beckingen) 30€, Phan Kim Hương (Beckum) 20€, Võ Hồ Nhơn (Belgium) 50€, Nguyễn Thị Thanh (Bergen) 30€, (Berlin): Vương Khương Đạt 20€, Trần Gia Thắng 20€, Nguyễn Thanh Thủy 20€, Nguyễn Thị Nga 20€, Kỳ Chí Trung 20€, Quảng Hiệp Trịnh Quang Thiệp 20€, Nguyễn Văn Quang 30€, Nguyễn Huy Hoàng 30€, Phan Thị Minh 50€, Trần Văn Long (Beyreuth) 20€, (Bielefeld): Diệu Bảo Bùi Thị Trâm 10€, Lương Ngọc Phách 20€, Đoàn Tường Khánh 20€, Đặng Văn Hải 25€, (Bonn): Phạm Thị Như Ý 20€, Nguyễn Ngọc Nga 20€, Nguyễn Kiều Long (Brackenheim) 20€, Nguyễn Huy Đạt (Bramsche) 20€, (Braunschweig): Nguyễn Thị Thu Thủy 20€, Trần Mão 30€, (Bremen): Thiện Thảo Trần Nhân Các 10€, Lương Bá Truyền 20€, Mai Zelck 50€, Vũ Thị Minh (Bremervörde) 50€, Nguyễn Quý Hạnh (Burgdorf) 15€, Trương Chấn Hưng (Canada) 35€, (Celle): Lam Sáng 20€, Phi Vân Loan 30€, (Cloppenburg): Fam. Huỳnh 20€, Trần Văn Vĩnh 20€, Phạm Kim Oanh (Cottbus) 20€, Phạm Minh Chinh (Cuxhaven) 20€, Saláková Liên (Czechen) 10€, Diệu Tĩnh Ngô Quế Chấn (Dachau) 40€, Nguyễn Muồn (Darmstadt) 20€, Lã Thị Hồng Vân (Daun) 20€, Du Phụng (Diedenburg) 20€, Du Phụng (Dilenburg) 15€, Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 20€, (Düsseldorf): Hoàng Minh Tuấn 20€, Nguyễn Thị Trường 20€, Phạm Thị Thu Trinh 20€, Nguyễn Thị Na 20€, Gđ. Hồ Xuân Ngô 25€, Nguyễn Thị Thân 25€, Phạm Bình 25€, Đỗ Kim Yến 30€, Nguyễn Thị Na 30€, Trịnh Hoàng Nguyên-4991 50€, (Einbeck): Bùi Văn Dục 15€, Phạm Thị Hồng Thủy 20€, (Emden): Triệu Hoàng Sa 20€, Phan

Thị Bích Chung 20€, Lư Thị Minh Khanh 50€, Huynh Thị Ngọc Thủy (Erbach) 50€, Nguyễn Thị Thủy (Erkerode) 20€, Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 20€, Bùi Thị Hiền (Esterwegen) 20€, Trần Hoàng Tuấn (Ettlingen) 20€, Gđ. Lương Diệu Ba (Eutin) 20€, Trầm Phước Thành (Finnland) 20€, Phan Thanh Tâm (Florida) 20€, (France): Võ Ngọc Lan Hương 11€, Trương Thị Mạnh 20€, Huỳnh Văn Phùng 20€, Nguyễn Thị Quý 30€, Trần Xuân Nương 30€, Lê Phương Lan 30€, Nguyễn Thị Ngọc Chi 40€, Nguyễn Thị Hồng Thơm 50€, (Frankfurt): Nguyễn Lung 20€, Trần Thị Nghĩa 20€, Lai Ngọc Hải & Phạm Thị Huyền 20€, Lê Thiện Quang 20€, Phan Văn Phái 20€, Thiện Hưng Hà Điền Long 20€, Hà Văn Thành 25€, Bá Long Mai 30€, Mạch Trước Hùng (Friedrichshafen) 20€, Trương Thanh Hồng (Friesoythe) 20€, Phạm X. Thế & Ng.T.Thu Hiền (Garbsen) 20€, Fam. Mai Văn Cam (Geseke) 20€, Diệu Minh (Gießen) 20€, Lê Thị Ngọc Phương (GM.Hütte) 15€, (Göttingen): Nguyễn Văn Đet 10€, Thiện Hào Phạm Thị Ng. Sương 20€, Trịnh Minh 20€, Huỳnh Văn Tư 20€, Thiện Giáo Nguyễn X. Nghiêm 20€, Nga 20€, Nguyễn Thanh Hương (Gronau) 100€, Hoàng Văn Việt (Grossenkneten) 15€, Nguyễn Xuân Lai (Gütersloh) 20€, Nguyễn Thị Rằm (Halle) 20€, (Hamburg): Bành Minh Thành 20€, Quách Hữu Thành 20€, Diệu Trân Phan Thị Côi 20€, Ấn danh 20€, Nguyễn Ngọc Đường 20€, Huỳnh Thanh Thuyết 20€, Huỳnh Thị Chang 20€, Adam Dinh 20€, Dương Khánh Nam 20€, Vũ Quang Hiến 20€, Ngô Hoàng Thanh 20€, Nguyễn Thị Lan 20€, Phạm Thị Xuân 20€, Lý Quốc Đồng 20€, Đinh Quý Liêm 20€, Chánh Đức Định 20€, Ngô Vinh Tri 22€, Gđ. Đào Hữu Chí 30€, Hồ Thị Ngọc Hát 30€, Kiêm & Hoa 30€, Lưu Minh Thành 30€, Kim Thị Chúc (Hameln) 20€, Hao Le (Hanau) 15€, (Hannover): Nguyễn Thanh Long 20€, Trần Bích Thuận 20€, Hoang Anh & Kim Thoa 20€, Hồ Chuyên 20€, Nguyễn Phúc Hưng & T. Hằng (Harpstedt) 20€, Hồ Long (Herne) 20€, Nguyễn Thị Thủy Nguyên (Heusweiler) 20€, (Holland): Nguyễn Hữu Du 25€, Trương Hải 30€, Nguyễn Văn Lộc 30€, Võ Trí Dũng 30€, Lò Văn Tiên 50€, Công Tăng Tôn Nữ Thị Ái Hòa 50€, Nguyễn Thanh Cường 50€, Văn Kim Loan 52€, (Homburg): Nguyễn Thị Nhung 20€, Nguyễn Thị Nhung 20€, Sư Cô Hoa Tâm (Houston) 30€, Lý Phách Mai (Imhstadt) 15€, Nguyễn Thị Mộng Trang (Isernlohn) 20€, Võ Thị Nhàn (Italy) 30€, Diệu Ngọc Quảng Tâm (Karlsbad) 20€, (Kassel): Nguyễn Thị Hòa 20€, Nguyễn Văn Bất 50€, Diệu Huỳnh (Kiel) 20€, (Koblenz): Viên Thị Tám 20€, Hồng Hoàng Sơn 20€, Huỳnh Thị Tuyết 20€, Lê Bích Châu 20€, Sun-Hing Asien Shop 20€, Viên Văn Hiệp 20€, Nguyễn Văn Tiến 20€, (Köln): Ng.Văn Vân & Quỳnh Thị Thảo 20€, Nguyễn Văn Anh Hùng 20€, Dr. Phan Huy Oánh 20€, Ng.V.A.Hùng & Ng. Ngọc Hào 20€, Nguyễn Thị Hoàng Liên 20€, Nguyễn Văn Lớn 50€, (Krefeld): Nguyễn Văn Diện 10€, Nguyễn Thị Hương 20€, Diệu Tánh Võ-Lê Vivi 20€, Thái Bích Thủy 20€, Tăng Phụng 20€, Nguyễn Thị Cẩm Hạnh 20€, Lý Hồng Diễm 50€, Lý Anh Kiệt (Künzelsau) 15€, Trần Đình Hy (Lahr) 20€, (Langenhagen): Xu Nhoc Sang 20€, Fam. Thang 50€, Lâm Trung Quốc (Langenthal) 30€, (Lehrte): Phạm Đình Đông 20€, Thiều Văn Mười 20€, (Leipzig): Asia Tùng Thủy 20€, Lý Khắc Châu 50€, Điền Văn An (Leverkusen) 30€, Hồ Thị Lan Chi (Lindau) 20€, Hồ Chí Hiền (Lippstadt) 20€, Nguyễn Trung Kính (Loccum) 20€, Du Tấn Tùng (Loerrach) 20€, Phan Thị Thanh Hiền (Lohne) 30€, Mai (Lönning) 30€, (Ludwigshafen): Le Van Laurenz 20€, Trịnh Quang Phú 30€, (Lüneburg): Huỳnh Tu Nghĩa 15€, Ngọc Huệ Dương Siêu 30€, (Maintal): Nguyễn Thị Hải 20€, Nguyễn Thị Hồng Diệp 20€, Hoàng Ngọc Oanh (Mannheim) 15€, Lê Thị Bích Thín (Mayen) 20€, (Memmingen): Trần Văn Minh 20€, Hoàng Văn Sự 20€, (Meppen): Dương Gia Lạc & Dg Tiểu Linh 20€, Lê Thị Tuyết Lụa 20€, Trần Xuân (Minderlittgen) 20€, Phạm Thu Hà (Moisburg) 20€, (Mönchengladbach): Bùi Tuấn Kiệt 20€, Lê Văn Dũng 20€, (München): Vạn Thủy Hồ Thị Hồng Mao 20€, Huỳnh Bá Thiên 20€, Nguyễn Khắc Căn 20€, (Münster): Nguyễn Đỗ Tố Nga 20€, Kỳ Thị Ngọc Ngà 20€, Trương Vĩnh Khương 20€, Trịnh Bảy 20€, Hồ Công Trình 20€, Âu Thị Phụng 20€, Trương Vĩnh Khương 20€, Gđ. Thiện Ly Tăng Bích Phân 20€, Chung Kiet Tan 30€, Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 20€, Phạm Văn Lai (Neu Anspach) 20€, Quan Thanh Thủy (Neuss) 15€, Ngô Kim Liên (NMS) 30€, (Norderstedt): Nguyễn Mạnh Thường 20€, Nguyễn Thị Đa 20€, Nguyễn Hữu Khánh 70€, (Nordhorn): Võ Ngọc Hiền 20€, La Quốc Dũng 20€, La Tỷ 25€, (Nürnberg): Nguyễn Thu Oanh 15€, Lâm Xuân Anh 20€, Nguyễn Thái Nam 25€, Lê Minh Tân 30€, (Oberhausen): Trần Quang Trung 15€, Trịnh Thị Hoài Thu 20€, Nguyễn Văn Lập 20€, Lê Thu Hà 25€, Tang Quốc Hùng 30€, Trần Thị Tiếp (Oberursel) 30€, (Oldenburg): Nguyễn Thị Tuyết 15€, Nguyễn Thị Liễu 20€, Cao Toàn Kim 20€, Đào Thị Phu 30€, (Osnabrück): Kim Thị Thúy Huệ 15€, Trần Ngọc Hồng 20€, Ngô Thị Giang Tấn 20€, Nguyễn Văn Sự 20€, Nguyễn Thị Luot (Ostercappeln) 15€, Lý Kim Châu (Otterbach) 20€, Nguyễn Thị Lệ Hằng (Paderborn) 20€, (Papenburg): Ng. Phu Tuấn & Ng.T. Kim Dung 20€, Lâm Thu Thinh 20€, (Pforzheim): Lý Thị Hoa 15€, Lương Văn Xinh 20€, Trần Thúy Lan 20€, Lý Thị Hoa 20€, Nguyễn Văn Thái 20€, Li, Trần Thúy Phương 30€, Kau Vilaysane (Lực) (Pulheim) 23€, Ngô Phương Danh (Quakenbrück) 20€, Nguyễn Thái Bạch Hồng (Recke) 20€, (Recklinghausen): Nguyễn Văn Toàn 10€, Nguyễn Thị Lệ Hằng 10€, Nguyễn Văn Chắc 15€, Gđ. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20€, Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 20€, Nguyễn Văn Thế (Rosenheim) 15€, Phạm

Thị Thanh Hiền (Rotenburg) 20€, Hồ Phương Dung (Rottweil) 50€, (Saarbrücken): Lý Kiến Phi 20€, Tạ Văn Duy 20€, Từ Hùng Trần Phong Lưu 20€, (Sachsenheim): Huỳnh Thị Thủy Dung 20€, Gđ. Long Tân 30€, (Salzbergen): Đào Văn Lợi 40€, Trương Văn Xuân (Schramberg) 15€, Nguyễn Văn Anh Tấn (Schwäbisch Gmünd) 20€, Võ Thị Mộng Hoa (Schwalbach) 20€, Nguyễn Văn Đông (Seelze) 10€, Nguyễn Bích Thủy (Sitensen) 10€, Đinh Thị Lan (Solingen) 20€, Phạm Hg. Văn & Lưu Thu Hương (Soltau) 20€, Châu Nam (Spaichingen) 50€, Nguyễn Văn Hòa (Stolberg) 20€, Nguyễn Thị Phương Linh (Strassbourg) 20€, Fam. Nguyễn Công Thành (Stuhr) 20€, (Stuttgart): Nguyễn Hữu Điều 10€, Từ Dũng 20€, Từ Quang Hùng 20€, Nguyễn Mạnh Hùng 20€, Nguyễn Ngọc Mỹ 20€, (Suisse): Lê Thái Bảo 19€, Cao Tịnh Nguyên 23€, Nguyễn Phúc Vinh Viễn 40€, Châu Tảo & Thon 50€, Lâm Bích My (Sweden) 30€, Vinh Hồ (Syke) 20€, Phùng Ngọc Thúy (Treuchtlingen) 20€, Quang Loan (Uelzen) 20€, Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 20€, (Unna): Nguyễn Anh Tuấn 20€, Trần Văn Dương 50€, Nguyễn Thị Phương Lan (Urbar) 20€, (USA): Lee Ann Hoa 16€, Fam. Quách Nhi 20€, Dương Thị Hạnh 30€, Nguyễn Thị Diễm Thúy 39€, Nguyễn Thị Xuân Yến 40€, Huỳnh Tr. 50€, Võ Thiện Trung 78€, Diệu Châu + Minh Lý 79€, Lê Đăng Phương 79€, (Vallendar): Chu Thị Nga 10€, Nguyễn Thị Lan 20€, Nguyễn Mai Khanh 20€, (Varel): Nguyễn Mưa 20€, Gđ. Nguyễn Mưa 20€, Ingrid Bauer (Villingen) 15€, Doan (Vlotho) 10€, Đỗ Ngọc Hai (Waiblingen) 10€, Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20€, Hồ Sang (Weisenbach) 40€, Phạm Thị Thu Hà (Weissenfels) 100€, (Wiesbaden): Võ Thị My 20€, Phạm Thị Lượm 20€, Thiện Kim Bành Thấm Cường 20€, Phan Thị Bích Kiểm 20€, Bành Văn Phong 20€, Võ Văn Tư 20€, Đỗ Thanh Hằng (Wildeshausen) 20€, Lang Thu Toàn (Wilhelmshaven) 100€, Trần Thị Ngọc (Winsen) 20€, Hứa Xa (Wittmund) 20€, (Wolfsburg): Fam. Trần & Lê 10€, Đặng Quang Toàn 10€, Trần Thị Hoài 20€, Fam. Lưu Bình Tâm (Wuppertal) 30€. Nguyễn Chí Thiện 20€. Phạm Thị Túc 20€.

◆ Ấn Tống

ĐH. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50€. Sư Cô Đàm Hòa (Bi) 20€. Phật Tử Việt Nam tại Leipzig 650€. Nguyễn Quốc Đình 10€, Helene Anthony Đỗ 20€, Thiện Hà 20€, Võ Đào 25€, Nguyễn Thị Ngọc Cẩm 30€, Vũ Thị Đức 40€, Văn Điền 65€, (Berlin): Vũ Văn Nghị 20€, Trần Thanh Sơn 20€, Gia Huy, Vivien 20€, Đinh Thị Tú Anh 25€, Trần Thị Huệ 30€, Lê Kiều Trương (Cloppenburg) 24€. Lư Đạt Huy 30€. (Finnland): Lê Thị Thanh Loan 60€, Đặng Thị Ánh 78€. Mme Hoàng (France) 20€. Dr.T. H und K.N. Nguyễn 24€ (Hamburg), Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 50€, Văn Kim Loan (Holland) 48€, Fam Bekker (Kamen) 100€, (Karlsbad): Diệu Ngọc Quảng Tâm 72€, Nguyễn Thị Bê (Köln) 29€, Lâm Trung Quốc (Langenthal) 70€, (Pforzheim): Blumenstock Lan 20€. Cao Vinh Thành (Strassbourg) 10€, Trần Kiều Diễm (Tübingen) 50€, Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 50€.

◆ Đại Cương Kinh Pháp Hoa

ĐH. Phạm Thị Bưởi Pd Thiện Lộc (D'dorf) 10€. Nguyễn Thị Minh Châu Pd Như Thiện (Siegen) 100€. Nguyễn Đàm Pd Diệu Huệ (Köln) 10€. Dư Kiều Diễm Pd Thiện Lộc (Tübingen) 20€. Phạm Thị Hội Pd Trung Diệp (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Hồng Pd Diệu Ảnh (Suisse) 20€. Đinh Chí Hương Pd Tâm Thiện Ý (Pháp) 30€. Trần Huy Lâm Pd Giác Tông (Beckingen) 30€. Naeng Kim Lieu Pd Diệu Hạnh (Sweden) 100Kr. Van Kim Loan Pd Diệu Phụng (Hòa Lan) 20€. Lê Thị Thanh Loan Pd Như Phụng (Phần Lan) 60€. Nguyễn Văn Lộc Pd Quảng Phúc (Hòa Lan) 50€. Võ Kim Lý Pd Diệu Không (Pháp) 50€. Bùi Thị Tuyết Nga (Hòa lan) 20€. Nguyễn Thị Nhàn Pd Diệu An (Hamburg) 20€. Phan Thu Nhi Pd Giác Liễu (Eschweiler) 20€. Lê Thị Phương (Mannheim) 20€. Nguyễn Thị Viễn Phương Pd Thiện Hào (Koblenz) 20€. Gđ. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 20€. Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 20€. Diệp Thị Sơn Pd Đồng Thủy (Aalen) 10€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 20€. Nguyễn Thị Thoan Pd Nhật Từ (Na Uy) 100€. Phùng Ngọc Thúy Pd Thiện Hào (Treuchtlingen) 10€. Trần Thị Vân -Briget- Pd Diệu Thủy (Pháp) 30€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn Pd Nguyễn Huệ (Suisse) 30€. Trần Văn Nam (Pforzheim) 80€ HHHH song thân Trần Kinh & Lý Hữu. Vũ Thị Minh Hằng Pd Tịnh Trí (Karlsruhe) 20€. Lê Văn Hiếu (Arnstadt) 20€. Ngụy Nhật Thử Pd Diệu Phẩm (Hannover) 30€. Vương Thị Thu Nga Pd Diệu Hạnh (Wuppertal) 10€. Vương Văn Tư (Herzogenrath) 10€. Võ Văn Em Pd Thiện Bảo (Wuppertal) 30€. Đàm Thị Bích Liên Pd Diệu Huệ (Hamburg) 30€. Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi (Krefeld) 20€. Vương Tinh Hue Pd Tường Tịnh (Hamburg) 10€. Nguyễn Thị Hoa (Kassel) 100€. Lê Ngọc Thành Pd Đồng Đạt (Hamburg) 10€. Ma, Duy Việt (Krefeld) 20€. Nguyễn Thiện Nhân Pd Đồng Quả (Esslingen) 10€. Nguyễn Tăng Lộc Pd Nguyên Hưng (Nürnberg) 20€. Trần Thị Sinh Pd Nguyên Ngộ (Marl) 50€. Lê Thị Lê Pd Diệu Minh (Duisburg) 50€. Lê Thị Phương Dung (M'Gladbach) 50€. Trần Hữu Tài Pd Tâm Năng (Krefeld) 50€. Gđ. Chu Tam Cường (Pháp) 50€. Trịnh Quốc Phong Pd Minh Định & Tuyết Nga Pd Diệu Hiền (Duisburg) 10€. Nguyễn Minh Trí Pd Nguyên Minh (Rheinbrohl) 10€. Trần Quang Trung Pd Trí Minh (Oberhausen) 10€. Hà Thị Ánh Tuyết Pd Diệu Sáng (Frankfurt) 50€. Võ Thị Hường Pd Thiện Văn (Göttingen) 20€. Hứa Mỹ Hiền Pd Diệu Phổ

(D'dorf) 10€. Huỳnh Thanh Thuyết Pd Thiện Ngôn (Hamburg) 10€. Biên Thị Mai Pd Như Lộc (Hamburg) 20€. Lê Thị Ngọc Hân Pd Thiện Hỷ (Buchholz) 30€. Ngô Quang Bình & Minh (München) 20€. Võ Phước Quyền 50€. Lê Tuyết Trinh Pd Chơn Lạc (Hamburg) 50€. Diệp Quý Minh (Hamburg) 60€. Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy (Laatzten) 20€. Nguyễn Xuân Lai (Gütersloh) 50€. Phú Kim Anh (Freiburg) 20€. Nguyễn Ban Pd Đồng Tuệ (Freiburg) 50€. Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện (Tostedt) 20€. Trần Lăng Hía Pd Thiện Hạnh (Nürnberg) 10€. Trần Thị Phú (Stuttgart) 10€. Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 30€. Nguyễn Thị Trương (D'dorf) 50€. Nguyễn Thị Na (D'dorf) 10€. Bành Quang Liêm (Wiesbaden) 30€. Đào Thị Chúc Pd Thiện Bạch (Trier) 20€. Nguyễn Hữu Khánh Pd Thiện Chúng (Norderstedt) 20€. Ô Thị Hai Pd Ngọc Bình (Haren/Ems) 20€. Trần Ngọc Tuyết (Frankfurt) 60€. Phạm Thị Côi Pd Diệu Trân (Hamburg) 30€. Võ Thị My Pd Thiện Chánh (Wiesbaden) 10€. Võ Nguyên Dung -China Restaurant- (Sembach) 20€. Trương Tấn Lộc Pd Thiện Chánh (Laatzten) 40€. Chánh Đức Định (Hamburg) 20€. Tang Thu Hà Pd Đức Thạnh (Hamburg) 30€. Trịnh Thu Yên (Hamburg) 30€. Thái A Muối (Việt Nam) 50€. Bành Minh Thành (Hamburg) 20€. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 100€. Huỳnh Liên & Huỳnh Ngọc Đức (Hamburg) 100€. Nguyễn Văn Hùng (Hamburg) 30€. Liên Nguyệt Lý + Liên Tu Van + Liên Chiêu Lén 10€. Gđ. Hồ Chuyên Pd Quảng Ngộ + Nguyễn Thị Kiêm Pd Diệu Hiền + Hồ Vinh Pd Đức Hình & Đặng Khai Tâm Pd Thiện Khai (Hannover) 30€. Huỳnh Thanh Hưng Pd Thiện Long (Völklingen) 20€. Thiện Nữ Bùi Thị Huyền Trang + Bùi Huyền Trâm + Bùi Huyền Vi + Bùi Huỳnh Sơn & Bùi Huỳnh Hải (Pháp) 100€. Một số Phật Tử thuộc Ban Liên Lạc PT Bodensee & VPC 105€. Phạm Thị Quyển Pd Diệu Khai (Karlsbad) 10€. PT Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 30€. Trần Thị Nhiều Pd Nguyên Vân (Hòa Lan) 100€. HHHH Võ Nuôi Pd Quảng Tánh. Trương Thị Diệu Chi Pd Đồng Hiếu (Saarburg) 30€. Lư Yến Phương Pd Mỹ Hiền (Schwäbisch - Gmünd) 10€. Võ Thị Nhân Pd Diệu Cảnh (Italia) 10€. Lê Thị Xuân Hiệp Pd Tịnh Bửu (Pháp) 80€ HH cho cứu huyền thất tổ bên nội, bên ngoại nhà họ Nguyễn và nhà họ Lê. Gđ. Lý Tấn Vạng Pd Minh Phát & Lý Hồng Diễm Pd Diệu Phúc (Krefeld) 200€. Nguyễn Thị Sen Pd Diệu Duyên (Hòa Lan) 20€. Hứa Vọt Muối (Hamburg) 10€. Phạm Thị Minh Huệ Pd Diệu Hương (Kamen) 30€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng (Bremerhaven) 20€. Nguyễn Thị Thanh Quang Pd Diệu Minh & Nguyễn Đức Thịnh Pd Minh Hưng (Phần Lan) 60€. Hồ Phương Dung (Rottweil) 200€. Trương Mỹ Hoa Pd Diệu Quý (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Hoa Pd Diệu Liên (Essen) 20€. Diệp Liên Hào Pd Diệu Tâm & Trương Lệ Kiều Pd Hạnh Kiều (Cloppenburg) 10€. Ngô Thị Tú Phụng (Oberursel) 30€. Nguyễn Thị Hoàng Liên Pd Diệu Châu (Köln) 10€. Trương Thị Ngọc Pd Bảo Thuần (Sweden) 100€. Nguyễn Thị Sanh Pd Bảo Niệm (Sweden) 20€. Nguyễn Thị Bình Pd Diệu Yên (Rosengarten) 20€. Trần Xuân Nương Pd Diệu Hạnh (Pháp) 10€. Nguyễn Thị Phương (Schorndorf) 50€. Trần Đắc Trung Khai (Liège/Bi) 15€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 50€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 10€. Dương Việt Long Pd Đồng Hoa (Schrozberg) 10€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 100€, HH cầu an Lâm Kim Khánh, Lê Thị Phương Tâm, Lâm Kim Trang. Blumenstock Lan (Wiesenbach) 10€. Châu Bảo Chương & Lê Thị Hoa Pd Diệu Hải (Bayreuth) 50€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 10€. Trần Hữu Quảng Pd Nguyên Độ (London/ England) 10Anh kim. Lý Tùng Phương Pd Thiện Đông (Schermbek) 20€. Phạm Doãn Đường Pd Tâm Bích (Mannheim) 50€. Gđ. Hoàng Ánh Tuyết + Hoàng Lệ An & Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 20€. Gđ. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 20€. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel-Kues) 50€. Nguyễn Thị Rim Pd Diệu Ý (Ý) 10€. Nguyễn Thị Mộng Thu Pd Diệu Xuân (München) 20€. Nguyễn Kim (Hamburg) 10€. Trần Tích Thiên -Thích Trí Thành- (Bi) 200€. Phạm Thị Tiết Hồng Eliane Pd Diệu Hòa (Bad Wurzach) 10€ HH cho Mẹ Phạm Thị Cát và chồng Trần Duy Hoanh. Lý Tấn Kỳ Pd Thiện Mạnh 200€. Trần Thới Pd Diệu Hạnh 100€. Gđ. Lê Văn Qưới 200€. Trần Quang Hiếu Pd Phúc Huyền & Trần Bích Hạnh Pd Diệu Hậu (Holland) 20€. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 10€. Nguyễn Thị Hồng Nhung Pd Diệu Hồng (Anh) 50€. Võ Thị Thu Hằng Pd Diệu Tính (Anh) 50€. Võ Thị Hồng Loan Pd Diệu Tường (Anh) 50€. Nguyễn Thị Ngọc (Anh) 50€. Võ Tuấn Hùng Pd Minh Cường (Anh) 100€. Nguyễn Ngọc Nhã Pd Diệu Thanh (Pháp) 10€. Dương Kim Ngọc Pd Diệu Quang (Pháp) 10€. Trương My My (Hamburg) 100€. Huỳnh Hoa Tiên (Anh quốc) 10€. Nguyễn Lợi & Trần Thị Phán (Khánh Hòa/Việt Nam) 70€. Nguyễn Văn Hoa (Khánh Hòa/Việt Nam) 70€.

◆ Kinh Hoa Thủ

ĐH. Phạm Thị Bưởi Pd Thiện Lộc (D'dorf) 10€. Nguyễn Thị Minh Châu Pd Như Thiện (Siegen) 70€. Dư Kiều Diễm Pd Thiện Lộc (Tübingen) 15€. Phạm Thị Hội Pd Trung Diệp (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Hồng Pd Diệu Ảnh (Suisse) 25€. Đinh Chí Hương Pd Tâm Thiện Ý (Pháp) 21€. Naeng Kim Lieu Pd Diệu Hạnh (Sweden) 100Kr. Van Kim Loan Pd Diệu Phụng (Hòa Lan) 14€. Nguyễn Văn Lộc Pd Quảng Phúc (Hòa Lan) 35€. Võ Kim Lý Pd Diệu Không (Pháp) 35€. Bùi Thị Tuyết Nga (Hòa Lan) 14€. Nguyễn Thị Nhân Pd Diệu An (Hamburg) 15€. Phan Thu Nhi Pd Giác Liễu (Eschweiler) 15€. Lê Thị Phương (Mannheim) 15€. Nguyễn Thị Viễn Phương Pd Thiện Hào (Koblenz) 30€. Gđ. Bành Chúc Quân

(Ludwigshafen) 7€. Diệp Thị Sơn Pd Đồng Thủy (Aalen) 10€. Huỳnh Thị Tám Pd Ngọc Chánh (Bi) 7€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 15€. Nguyễn Thị Thoan Pd Nhật Từ (Na Uy) 70€. Phùng Ngọc Thúy Pd Thiện Hào (Treuchtlingen) 7€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn Pd Nguyên Huệ (Suisse) 21€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 14€. Vũ Thị Minh Hằng Pd Tịnh Trí (Karlsruhe) 14€. Lê Văn Hiếu (Arnstadt) 14€. Ngụy Nhật Thứ Pd Diệu Phẩm (Hannover) 21€. Đàm Thị Bích Liên Pd Diệu Huệ (Hamburg) 30€. Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi (Krefeld) 15€. Nguyễn Thị Hoa (Kassel) 70€. Lê Ngọc Thành Pd Đồng Đạt (Hamburg) 14€. Nguyễn Tăng Lộc Pd Nguyên Hưng (Nürnberg) 20€. Gđ. Chu Tam Cường (Pháp) 21€. Trịnh Quốc Phong Pd Minh Định & Tuyết Nga Pd Diệu Hiền (Duisburg) 7€. Nguyễn Minh Trí Pd Nguyên Minh (Rheinbrohl) 7€. Trần Quang Trung Pd Trí Minh (Oberhausen) 7€. Hà Thị Ánh Tuyết Pd Diệu Sáng (Frankfurt) 14€. Võ Thị Hường Pd Thiện Vân (Göttingen) 14€. Lê Thị Ngọc Hân Pd Thiện Hỷ (Buchholz) 14€. Võ Phước Quyền 35€. Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy (Laatzten) 14€. Nguyễn Xuân Lai (Gütersloh) 15€. Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện (Tostedt) 14€. Gđ. Trần Lăng Hía Pd Thiện Hạnh (Nürnberg) 7€. Nguyễn Khắc Tuấn (Hasbergen-Gaste) 35€. Dương Sang (Helmstedt) 70€ cầu an cho ĐH Dương Sang. Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 21€. Đào Thị Chúc Pd Thiện Bạch (Trier) 14€. Nguyễn Hữu Khánh Pd Thiện Chúng (Norderstedt) 21€. Ô Thị Hai Pd Ngọc Bình (Haren/Ems) 35€. Nguyễn Văn Chính Pd Thiện Pháp (Spaichingen) 20€. Võ Thị My Pd Thiện Chánh (Wiesbaden) 7€. Võ Nguyên Dung -China Restaurant- (Sembach) 14€. Trương Tấn Lộc Pd Thiện Chánh (Laatzten) 35€. Tang Thu Hà Pd Đức Thạnh (Hamburg) 14€. Trịnh Thu Yên (Hamburg) 21€. Nguyễn Văn Hùng (Hamurg) 21€. Liên Nguyệt Lý + Liên Tu Van + Liên Chien Lén 8€. Gđ. Hồ Chuyên Pd Quảng Ngộ + Nguyễn Thị Kiêm Pd Diệu Hiền + Hồ Vinh Pd Đức Hình & Đặng Khai Tâm Pd Thiện Khai (Hannover) 28€. Thiện Nữ Bùi Thị Huyền Trang + Bùi Huyền Trâm + Bùi Huyền Vi + Bùi Huỳnh Sơn & Bùi Huỳnh Hải (Pháp) 70€. Một số Phật Tử thuộc Ban Liên Lạc PT Bodensee & VPC 100€. PT Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 21€. Trần Thị Nhiều Pd Nguyên Vân (Hòa Lan) 50€. HHHH Võ Nuôi Pd Quảng Tánh. Trương Thị Diệu Chi Pd Đồng Hiếu (Saarburg) 21€. Lư Yến Phương Pd Mỹ Hiền (Schwäbisch -Gmünd) 7€. Lê Thị Xuân Hiệp Pd Tịnh Bửu (Pháp) 35€ HH cho cứu huyền thất tổ bên nội, bên ngoại nhà họ Nguyễn và nhà họ Lê. Gđ. Lý Tấn Vạng Pd Minh Phát & Lý Hồng Diễm Pd Diệu Phúc (Krefeld) 70€. Nguyễn Thị Sen Pd Diệu Duyên (Hòa Lan) 15€. Hứa Vọt Muối (Hamburg) 15€. Phạm Thị Minh Huệ Pd Diệu Hương (Kamen) 35€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng (Bremerhaven) 14€. Nguyễn Thị Thanh Quang Pd Diệu Minh & Nguyễn Đức Thịnh Pd Minh Hưng (Phần Lan) 15€. Trương Mỹ Hoa Pd Diệu Quý (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Hoa Pd Diệu Liên (Essen) 14€. Ngô Công Ninh (Oberursel) 35€. Trương Thị Ngọc Pd Bảo Thuần (Sweden) 70€. Nguyễn Thị Sanh Pd Bảo Niệm (Sweden) 14€. Nguyễn Thị Bình Pd Diệu Yên (Rosengarten) 20€. Phạm Thị Thiệt Pd Diệu Thà (Pháp) 10€. Trần Đắc Trung Khai (Liège/Bi) 10€. Nguyễn Tấn Liêm Pd Minh Chánh & Nguyễn Thị Giới Pd Diệu Đạo (Bruxelles/Bi) 15€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 10€. Dương Việt Long Pd Đồng Hoa (Schrozberg) 15€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 75€, HH cầu an Lâm Kim Khánh, Lê Thị Phương Tâm, Lâm Kim Trang. Blumenstock Lan (Wiesenbach) 10€. Châu Bảo Chương & Lê Thị Hoa Pd Diệu Hải (Bayreuth) 28€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 7€. Trần Hữu Quảng Pd Nguyên Độ (London/ England) 10Anh kim. Lý Tùng Phương Pd Thiện Đông (Schermbek) 14€. Phạm Doãn Đường Pd Tâm Bích (Mannheim) 22€. Gđ. Hoàng Ánh Tuyết + Hoàng Lệ An & Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 20€. Gđ. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 22€. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel-Kues) 35€. Nguyễn Thị Rim Pd Diệu Ý (Ý) 7€. Nguyễn Thị Mộng Thu Pd Diệu Xuân (München) 15€. Nguyễn Kim (Hamburg) 7€. Trần Tích Thiên -Thích Trí Thành- (Bi) 140€. Phạm Thị Tiết Hồng Eliane Pd Diệu Hòa (Bad Wurzach) 7€ HH cho Mẹ Phạm Thị Cát và chồng Trần Duy Hoanh. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 7€. Nguyễn Thị Hồng Nhung Pd Diệu Hồng (Anh) 35€. Võ Thị Thu Hằng Pd Diệu Tính (Anh) 35€. Võ Thị Hồng Loan Pd Diệu Tường (Anh) 70€. Huỳnh Hoa Tiên (Anh quốc) 7€

◆ Luận về Con Đường Giải Thoát

ĐH. Phạm Thị Bưởi Pd Thiện Lộc (D'dorf) 10€. Nguyễn Thị Minh Châu Pd Như Thiện (Siegen) 70€. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 10€. Dư Kiều Diễm Pd Thiện Lộc (Tübingen) 15€. Bành Vinh Hoa & Bành Tuyết Lệ (Ludwigshafen) 15€. Phạm Thị Hội Pd Trung Diệp (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Hồng Pd Diệu Ảnh (Suisse) 25€. Đinh Chí Hương Pd Tâm Thiện Ý (Pháp) 21€. Trần Mỹ Lan Pd Diệu Chi (Pháp) 35€. Naeng Kim Lieu Pd Diệu Hạnh (Sweden) 100Kr. Van Kim Loan Pd Diệu Phụng (Hòa Lan) 14€. Nguyễn Văn Lộc Pd Quảng Phúc (Hòa Lan) 35€. Võ Kim Lý Pd Diệu Không (Pháp) 35€. Bùi Thị Tuyết Nga (Hòa Lan) 14€. Nguyễn Thị Nhân Pd Diệu An (Hamburg) 15€. Phan Thu Nhi Pd Giác Liễu (Eschweiler) 15€. Lê Thị Phương (Mannheim) 15€. Nguyễn Thị Viễn Phương Pd Thiện Hào (Koblenz) 60€. Gđ. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 21€. Diệp Thị Sơn Pd Đồng Thủy (Aalen) 10€. Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 10€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 15€. Bùi Thị Bạch Tuyết Pd Diệu Ảnh (Pháp) 15€. Nguyễn Thị Thoan Pd Nhật Từ (Na Uy) 70€. Phùng Ngọc

Thủy Pd Thiện Hào (Treuchtlingen) 14€. Trần Thị Vân -Briget- Pd Diệu Thủy (Pháp) 10€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn Pd Nguyên Huệ (Suisse) 21€. Lê Tuấn Anh (Wittingen) 21€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 14€. Vũ Thị Minh Hằng Pd Tịnh Trí (Karlsruhe) 16€. Lê Văn Hiếu (Arnstadt) 7€. Ngụy Nhật Thử Pd Diệu Phẩm (Hannover) 21€. Đàm Thị Bích Liên Pd Diệu Huệ (Hamburg) 30€. Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi (Krefeld) 15€. Nguyễn Thị Hoa (Kassel) 70€. Lê Ngọc Thành Pd Đồng Đạt (Hamburg) 14€. Nguyễn Thiện Nhân Pd Đồng Quả (Esslingen) 7€. Nguyễn Tăng Lộc Pd Nguyên Hưng (Nürnberg) 20€. Gđ. Chu Tam Cường (Pháp) 21€. Cáp Trọng Dũng Pd Thiện Hiền (Bremervörde) 20€. Trịnh Quốc Phong Pd Minh Định & Tuyết Nga Pd Diệu Hiền (Duisburg) 7€. Trần Quang Trung Pd Trí Minh (Oberhausen) 7€. Hà Thị Ánh Tuyết Pd Diệu Sáng (Frankfurt) 14€. Võ Thị Hường Pd Thiện Vân (Göttingen) 14€. Lê Thị Ngọc Hân Pd Thiện Hỷ (Buchholz) 14€. Võ Phước Quyên 14€. Lê Tuyết Trinh Pd Chơn Lạc (Hamburg) 21€. Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy (Laatzen) 16€. Nguyễn Xuân Lai (Gütersloh) 35€. Trần Nương Bảo (Frankfurt) 25€. Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện (Tostedt) 16€. Trần Lăng Hĩa Pd Thiện Hạnh (Nürnberg) 7€. Evers Dao, Thi Thanh Dung Pd Thiện Hào (Laatzen) 70€. Nguyễn Hữu Khánh Pd Thiện Chung (Norderstedt) 21€. Đào Thị Chúc Pd Thiện Bạch (Trier) 16€. Ô Thị Hai Pd Ngọc Bình (Haren/Ems) 35€. Nguyễn Hữu Hậu Pd Thiện Mãn (Bad Dürreheim) 20€. Võ Thị My Pd Thiện Chánh (Wiesbaden) 7€. Võ Nguyên Dung -China Restaurant- (Sembach) 16€. Trương Tấn Lộc Pd Thiện Chánh (Laatzen) 35€. Tang Thu Hà Pd Đức Thanh (Hamburg) 7€. Trịnh Thu Yển (Hamburg) 14€. Nguyễn Văn Hùng (Hamburg) 7€. Liên Nguyệt Lý + Liên Tu Van + Liên Chiêu Lèn 7€. Gđ. Hồ Chuyên Pd Quảng Ngộ + Nguyễn Thị Kiêm Pd Diệu Hiền + Hồ Vinh Pd Đức Hình & Đặng Khai Tâm Pd Thiện Khai (Hannover) 42€. Thiện Nữ Bùi Thị Huyền Trang + Bùi Huyền Trâm + Bùi Huyền Vi + Bùi Huỳnh Sơn & Bùi Huỳnh Hải (Pháp) 70€. Một số Phật Tử thuộc Ban Liên Lạc PT Bodensee & VPC 100€. PT Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 21€. Trần Thị Nhiều Pd Nguyên Vân (Hòa Lan) 100€. HHHL Võ Nuôi Pd Quảng Tánh. Trương Thị Diệu Chi Pd Đồng Hiếu (Saarburg) 21€. Lư Yển Phương Pd Mỹ Hiền (Schwäbisch -Gmünd) 7€. Lê Thị Xuân Hiệp Pd Tịnh Bửu (Pháp) 35€ HH cho cứu huyền thất tổ bên nội, bên ngoại nhà họ Nguyễn và nhà họ Lê. Gđ. Lý Tấn Vạng Pd Minh Phát & Lý Hồng Diễm Pd Diệu Phúc (Krefeld) 70€. Nguyễn Thị Sen Pd Diệu Duyên (Hòa Lan) 15€. Hứa Vọt Muối (Hamburg) 15€. Phạm Thị Minh Huệ Pd Diệu Hương (Kamen) 35€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng (Bremer-haven) 14€. Nguyễn Thị Thanh Quang Pd Diệu Minh & Nguyễn Đức Thịnh Pd Minh Hưng (Phần Lan) 15€. Trương Mỹ Hoa Pd Diệu Quý (Pháp) 40€. Nguyễn Thị Hoa Pd Diệu Liên (Essen) 14€. Diệp Liên Hào Pd Diệu Tâm & Trương Lê Kiều Pd Hạnh Kiều (Cloppenburg) 14€. Lâm Bích My (Sweden) 10€. Trương Thị Ngọc Pd Bảo Thuần (Sweden) 70€. Nguyễn Thị Sanh Pd Bảo Niệm (Sweden) 21€. Nguyễn Thị Bình Pd Diệu Yên (Rosengarten) 20€. Phạm Thị Thiệt Pd Diệu Thà (Pháp) 10€. Trần Đắc Trung Khai (Liège/Bi) 10€. Dương Thị Trung Pd Từ Tịnh (Suisse) 200FS. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 10€. Dương Việt Long Pd Đồng Hoa (Schrozberg) 15€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 75€, HH cầu an Lâm Kim Khánh, Lê Thị Phương Tâm, Lâm Kim Trang. Châu Bảo Chương & Lê Thị Hoa Pd Diệu Hải (Bayreuth) 22€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 7€. Trần Hữu Quảng Pd Nguyên Độ (London/ Emgland) 10Anh kim. Phạm Đăng Long Pd Quảng Trí (Pháp) 50€. Lý Tùng Phương Pd Thiện Đông (Schermbek) 21€. Phạm Doãn Đường Pd Tâm Bích (Mannheim) 28€. Gđ. Hoàng Ánh Tuyết + Hoàng Lệ An & Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 15€. Gđ. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 23€. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel-Kues) 14€. Nguyễn Thị Thọ Pd Đồng Trường (Lünen) 21€. Nguyễn Thị Rim Pd Diệu Ý (Ý) 8€. Nguyễn Thị Mộng Thu Pd Diệu Xuân (München) 15€. Nguyễn Kim (Hamburg) 7€. Trần Tích Thiên -Thích Trí Thành- (Bi) 140€. Trương Văn Tiêu & Liêu Mỹ Quyên (Bern/Suisse) 75FS. Phạm Thị Tiết Hồng Eliane Pd Diệu Hòa (Bad Wurzach) 7€ HH cho Mẹ Phạm Thị Cát và chồng Trần Duy Hoanh. Gđ. Hồ Vinh Giang Pd Thiện Giác (Laatzen) 30€. Lê Tuyết Trinh Pd Chơn Lạc (Hamburg) 21€. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 7€. Nguyễn Thị Hồng Nhung Pd Diệu Hồng (Anh) 35€. Võ Thị Thu Hằng Pd Diệu Tĩnh (Anh) 35€. Võ Thị Hồng Loan Pd Diệu Tường (Anh) 70€. Huỳnh Hoa Tiên (Anh quốc) 7€.

◆ Một Tượng Phật

Lê, Henry Đức Việt (Erfurt) 70€.

◆ Tượng Phật Quan Thế Âm

Hoàng Ánh Tuyết (Hildesheim) 10€, Đỗ Thái Bằng (Hannover) 60€.

◆ VU LAN

ĐH. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Sư Cô Đàm Hòa (Bi) 50€. Phạm Công Ban 10€. Sư Cô Đàm Hoa 100€, Nguyễn Thị Hoàng Nhung (Kleve) 25€, Horst Römer (Konstanz) 300€, Mạch Mỹ Xuân 50€.

◆ Trai Tăng

Thích Nữ Hỷ Lạc (Canada) 200US. Ấn danh 3€, Võ Thị Hoa 5€, Ấn danh

5€, Phước Huệ 5€, Phan Thị Bích 5€, Quách Việt Anh 5€, Ấn danh 5€, Phương Lý 5€, Lê Quang Tôn 5€, Châu 5€, Hồ Vinh 5€, Thiện Ngôn 5€, Bùi Thị Nghiêm 5€, Diệu Đạo 5€, Dương Lệ Hằng 5€, Ngọc Thành 5€, Diệu Hỷ 5€, Thiện Trang 5€, Cao Thị Chi 5€, Lương Tô Tử 5€, Thái Sển 5€, Ng.Tấn Như & Ng. Tâm Thảo 10€, Kim Chi 10€, Ấn danh 10€, Trần Mạnh Thắng 10€, Ấn danh 10€, Quảng Niệm 10€, Diệu Đức 10€, Phạm Lâm Thao 10€, Nguyễn Hòa 10€, San Lâu 10€, Diệu Thanh Phan T. Thu Hồng 10€, Ấn danh 10€, Thiện Lương 10€, Nguyễn Thị Lệ Hằng 10€, Gđ. Chu Thị Hiệu 10€, Bùi Sĩ Quốc 10€, Diệu Nguyệt 10€, Lôi Ngọc Thanh 10€, Triệu Minh Huệ 10€, Thiện Huệ 10€, Phương Anh 10€, Tâm Đồng Trần Hải Hòa 10€, Thiện Chánh Đỗ Ngọc Quý 10€, Thiện Chương 10€, Thị Lộc 10€, Diệu Nhẫn 10€, Thiện Phú Lê Bích Lan 10€, Thiện Lạc 20€, Nhật Hiền 20\$US, Gđ. Hàn Ngọc Hoa Duyên Ngọc 20€, Vũ Mỹ Linh 20€, Diệu Liên Vương Thanh Lan 20€, Đồng Linh Nguyễn Thị Thừa 20€, Nguyên Thu 20€, Tuyết Hồng 20€, Như Sương Ng. Thị Mộng Trinh 20€, Thiện Diệu Vu Hai Mi 20€, Thiện Chí 20€, Diệu Mỹ Diệu Vân 20€, Thiện Thành 20€, Huệ Niệm Lâm Thị Liễu 20€, Diệu Bích 20€, Thiện Nghĩa 20€, Nguyễn Thị Hằng 20€, Diệu Vân Nguyễn Thị Yên 20€, Nguyễn Xuân Quang 20€, Tâm Thành Phan Thanh Tâm 30\$US, Gđ. Mai T.Thu Vân, Lee V. Tiền 30€, ĐDPT Minh Hải 50€, Thị Chánh 50€, Gđ. Minh Hải 50€, Thiện Phú 50€, Ấn Danh 50€, Hứa Phú Kiều 50€, Diệp Từ 200€, Tâm Hiệp (Ahltten) 5€, (Aurich): Thái Văn Mùi 20€, Nguyễn Xuân Quý 20€, Ngọc Thanh 20€, Nguyễn Thị Yển 50€, Thiện Bảo + Thiện Tiến (Berlin) 100€, (Bielefeld): Nguyễn Văn Hoàng 20€, Nguyễn Trân 20€, (Bremen): Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy 5€, Võ Thị Lợi 10€, Tâm Huệ Hứa Ngọc Cúc 10€, Lê Huy Dũng 10€, Đoàn Nhật Sa Nhi & Ph. Thành 10€, Ôbà. Trần Kiên 10€, Nguyễn Thị Kim Liên (Darmstadt) 100DKr., Cao Hữu Hiền (Daun) 10€, (Düsseldorf): Nguyễn Thị Tám 5€, Thiện Đạo Nguyễn Thị Trường 10€, Thiện Nam Hoàng Văn Hải 10€, Thiện Bửu Tạ Văn Hợp 20€, Thiện Như Nguyễn Thị... 20€, Thiện Ý Nguyễn Thị Thân 25€, Nguyễn Thị Hoa (Essen) 52€, Nguyễn Thị Nhung (France) 200€, Phạm Xuân Tùng & Ph.X.Dong (Frankfurt) 10€, Diệu Duyên Trương Mỹ Dung (Geilenkirchen) 20€, Battista Lê Thị Kim Liên (Geseke) 20€, Vương Viet Dung (Gießen) 40€, (Göttingen): Rintala, Ng.Thảo Mi & Tường Vi 10€, Mai Quang Tuyền 10€, Quách Hứa Mỹ Châu (Hagen) 10€, Quách Đại Triển (Hagen) 20€, Hoa Thành (Haldensleben) 10€, (Hamburg): Fam. Phùng Hương 5€, Jong + Herms Schnibben 10€, Đình Quý Liêm 10€, Trần Thị Tuyết Phương 20€, Thị Kiến 20€, Trần Huỳnh Amanda 20€, Châu 20€, Nguyễn Thị Bình (Hammer) 20€, (Hannover): Thiện Nhựt Ng. T. Thanh Nga 5€, Trần Dorcen Cát Tường 5€, Tâm Thảo Diệu Phương 10€, Nguyễn Thị Ngọc Mỹ 10€, Nguyễn Tobias Toàn Thắng 10€, Lê Thị Hồng 20€, Thiện Thệ Kevin Minh 20€, Hà Thị Nhân 20€, Thiện Ý 20€, Gđ. Pt Cát Tường 30€, Nguyễn Công Bảo Nhu 50€, Hiền – Tuất (Hà Nội) (VN) 10€, Do, Thị Bích Thy (Holzminden) 25€, Gđ Vũ Cao (Karlsruhe) 30€, Ngô Tấn Minh (Kehl) 100€, Thái Song Liên (Krefeld) 30€, (Laatzen): Viên Tuyết 20€, Thanh Hòa & Minh Tôn 30€, Trần Nguyệt Lam 30€, Dien Van Nhan (Langenfeld) 20€, Lê Văn Laurenz (Ludwigshafen) 50€, Fam. Nguyễn Tiến Đức (Magdeburg) 20€, Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Mannheim) 20€, Trần Minh Nhựt (Minden) 10€, Ngô Văn Thuận (München) 10€, (Münster): Lệ Huệ Nguyễn Thị Thế 5€, Fam. Zeng Xian Ming 5€, Đỗ Thị Đẹp 10€, Gđ. Công Ngọc 20€, Tăng Bích Thường 20€, Nguyễn Thị Thoan (Norway) 40€, Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20€, Phạm Ngọc Đánh (Offenbach) 10€, Nguyễn Gia Huy (Regensburg) 20€, Diane Nga König (Reuhau) 10€, Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€, Trịnh Thị Kim (Saarlouis) 10€, Đào Văn Chung (Seelze) 20€, (Stuttgart): Nguyễn Mạnh Hùng 10€, Fam Phạm Hữu Chương 50€, Lê Phi Dũng & Phạm Hg Côn (Syke) 10€, Trương Đắc (Trier) 20€, Lê Thị Kim Phương (Uelzen) 5€, Ng.T.Th. Thụy & Lưu Văn Niêm (Wardenburg) 20€, Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 20€, Ấn danh (Wolfenbüttel) 20€, Huỳnh Kiều My (Würzburg) 20€.

◆ Tu Bồ Chùa

ĐH. Lý Trọng Thủy (Anh quốc) 50 Anh kim. Cao Thu Thụy & Ng. Xuân Biểu (Bad Neuenahr) 10€, Trần H. 100€, Trần Thị Mai Thu 100€, Trương Minh Sang 120€, Phạm Cường 120€, Nguyễn Văn Hiệp 120€, Trần Thực Thy (Pforzheim) 20€, Wu Fong Ji (Kaiserlautern) 50€, Nguyễn Kim 535€, Teleworld Gp Asia Telecom 935€.

◆ Đất Già Lam

Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (Krefeld) 3€, Trần Trung Độ 5€, Lý Chân Châu 10€, Lý Mỹ Phụng 10€, Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€, Hahn Thị Hương An 15€, Gustav Niehoff & Bích Hà (Münster) 20€, Hoàng Ánh Tuyết (Hildesheim) 20€, Giang Thái An 50€ + 50€, Q. Trần Voell 50€, Nguyễn Thị Thùy Linh (Herten) 100€, Kirch Thị Mai Anh (France) 100€, Lê Thị Sĩ (Karlsruhe) 200€, Lý Khắc Châu (Leipzig) 200€, Châu Đức Văn (Wiesbaden) 350€, Trần Hữu Lễ (Suisse) 1.288€.

◆ Hội Thiện

Thái Văn Anh 3.000€, Nguyễn Thị Nhịnh (Metzingen) 3.000€, Ấn Danh (Hannover) 3.000€. Ấn danh (Nürnberg) 25.000€. Ấn danh (Sindelfingen) 5.000€.

◆ Đền Dược Sư

Việt + Toni + David + Trà Mi (Berlin) 10€, Diệu Kính (Berlin) 10€, Trần Xuân Nương (France) 10€, Khôi Nguyên (Berlin) 2€, Trần Huy Lâm (Beckingen) 20€, Gia Huy, Vivien (Berlin) 4€.

◆ Quỹ Học bổng Tăng Ni VN tại:

- **Ấn Độ** : ĐH. Diệu Thành (Hòa Lan) 100€. Nhật Từ Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 500Kr. Cindy Le Fuller (USA) 400US. Gđ. ĐH Thiện Bảo (Đan Mạch) 50€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€, Bùi Du Hồng Hoa & Du Phụng (Pforzheim) 30€, Meik Noerling 50€.

- **Việt Nam**: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€, Trần Thị 60€,

- **Chùa Viên Giác** : Giang Chung (Künzelsau) 200€. Ấn danh (Berlin) 600€.

◆ Từ Thiện

Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng 50€, Thiện Thanh Vương Văn Tư (Aachen) 20€, Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€, Cao Thu Thủy & Ng. Xuân Biều (Bad Neuenahr) 20€, Phan Thị Vinh (Cloppenburg) 10€, Trần Mỹ Lan (France) 30€, Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 10€, Diệu Phi Thị Cẩm Vân (Hannover) 50€, Hoàng Ánh Tuyết (Hildesheim) 10€, Liễu Ngân (Holland) 50€, Nguyễn Thị Mai Ly (Köln) 30€, Gđ. Nguyễn Lệ Nghĩa (Langenhagen) 25€, Hoan Di (Luthe) 50€, Nguyễn Triều Tiên (Nienburg) 10€, Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20€, Huỳnh Văn Quang (Pforzheim) 20€, Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€, Lâm Văn Yến (Saarbrücken) 50€, Naeng Kim Liêu (Sweden) 10€, Chu Thị Nga (Vallendar) 20€, Nguyễn Mưa (Varel) 5€, Nguyễn Văn Cường (Vechta) 340€. Nguyễn Thị Bé Hai 30€. Sư Cô Đàm Hòa (Bi) 20€ (Phóng sanh).

◆ Hương Linh Ký Tự

Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Braunschweig) 10€, Lê Thị La (Aschaffenburg) 100€, Nguyễn Thị Thanh (Wolfsburg) 100€, Trần Xuân (Minderlittgen) 20€, Du Tấn Tùng (Loerrach) 30€, Diệu Kính Nguyễn Thị Khánh 75€, Bùi Thị Thiệt (Jaderberg) 75€, Gđ. Sỹ An (Linz / Bonn) 75€, Hong Chương Kim (Löningen) 75€, Phùng Thị Hiền (Trier) 75€, Dương Minh Chi (Adelebsen) 75€, Diệu Tĩnh Ngô Quế Chấn (Dachau) 75€, Vũ Trung Hiếu (Wiesbaden) 80€, Đỗ Thái Bằng (Hannover) 90€.

◆ Linh Tinh

Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 20€, Liễu Ngân (Holland) 150€, Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 10€, Trần Kim Lang (Bremerhaven) 52€, Đặng Văn Chiến 10€, Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 30€, Nguyễn Hòa Hoang 20€, Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€, Thái Quang Minh 51€.

◆ QUẦY HÀNG TÌNH TÌNH THƯƠNG CỨU TRỢ NGƯỜI CÙI, MÙ, CÔ NHI DƯỠNG LÃO

ĐH. Viên Tuyết (Laatzen) 20€. Diên Văn An (Leverkusen) 50€. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 100€. Lê Phú Quý (Frankfurt) 30€. Ngọc Thúy Lê (Bielefeld) 10€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 30€. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 05€. Lưu Thế Mai (Holland) 20€. Nguyễn Xuân Lai (Gutersloh) 50€. Diệu Minh (Gießen) 20€. Trương Mỹ Phương (Laatzen) 10€. Thiện Thệ Kevin Minh (Hannover) 20€. Bùi Thị Trâm 10€. Bác Tất (Kassel) 20€. Hoàng Tuấn Kiệt (Aurich) 20€. Nhật Thảo (Frankfurt) 05€. Nguyễn Ngọc Hương (Enlichheim) 10€. Gđ. Hồ Châu (Laatzen) 60 bánh dừa. Phương+Phú (Hannover) 117 bánh da lợn. Chi Tiên (Hannover) 88 bánh ít. Thanh +Tiên 110 bánh ú. Oanh+Vinh 100 bánh tro. Tình+Mai (Hannover) 95 bánh xu xê. Xuân + Mỹ (Hannover) 72 bánh xôi vị. Diệu Hồ (Langen) 5kg mắm. Hội Phật Tử Frankfurt 1 số bì cuốn. Thiện Mỹ+Diệu Vân 24 bánh chuối + 24 bánh đậu xanh nướng. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 44 bánh giò, 50 bánh bao, 289 bánh xu xê, 125 bánh bao chỉ và Sâm bổ lượng. Lợi Phương (Oberusel) 38 bánh chuối nướng+xung xa hột lựu. Chi Phẩy (Frankfurt) bánh lọt. Thiệp+Cúc hột é. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 1 số bánh chuối. Tiêu Chí Chương (Saarland) 50 bánh gai. Lý Kiên Cường (Saarland) 7 ổ bánh bò, 130 hộp chè đậu, 100 bánh ít. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30 bánh bía. Hồ Ngọc Hào (Köln) 1 số bánh đậu xanh.

◆ **Hỗ trợ cho khóa tu học Phật Pháp Âu Châu 18 (Gạo)** : Lôi Ngọc Thanh 20€, Thiện Dung 20€, Lê Văn Hoanh (France) 20€, Hà Văn Thành (Frankfurt) 20€, Quách Đại Triển (Hagen) 20€, Trần Văn Quý (Hamburg) 20€, Đinh Quý Liêm (Hamburg) 20€, Quảng Ngô (Hannover) 20€, Lưu Anh (Helmstedt) 20€, Diệu Nữ (Laatzen) 20€, Tăng Lệ Tiên (Meppen) 20€, (Münster): Trần Văn Biều 20€, Trần Thị Anh Trâm 20€, Nguyễn Thị Ánh 20€, Nguyễn Thị Thế 20€, Đỗ Thị Đẹp 20€, Nguyễn Đỗ Tố Nga 20€, Trần Thị Anh Đào 20€, Nguyễn Đỗ Tố Nga 20€, Lưu Giới (Nordhorn) 20€, Lương Văn Xinh (Pforzheim) 20€, Kau Vilaysane (Lực) (Pulheim) 20€, Bạch Hồng (Recke) 20€, Nguyễn Văn Mười (Saarbrücken) 20€, Thiện Nguyễn Lý Hồng Sơn (Stuttgart) 20€, Nguyễn Thị Ngọc Thúy (Trier) 20€, Phan Như Quối (Unna) 20€, Sylia-Thai (Wuppertal) 20€.

◆ Phật Đản

ĐH. Fam. Khúc 20€. Lưu Tuyết Hoa 2€, Liên Tuyết Hồng, T.Hoa, Nguyệt 2€, Ấn danh 5€, Quảng Ngọc Lệ Thị Ngà 5€, Ấn danh 5€, Ấn danh 5€, Khistina Trần & Kati Trần 5€, Lam & Phương 5€, Bùi Thị Yến 5€, Hoàng Thị Phương 5€, Lê Thu Hương 5€, Nguyễn Thị Thanh Hương 5€, Nguyễn Thị Toán 5€, Mach 5€, Huỳnh Thanh - Thủy Nguyễn 5€, Phạm V. Chính & Trần T.K. Tuyên 5€, Ngô Ngân Anh & Ngô Gia Hòa 5€, Gđ. Lâm Chánh Văn 5€, Ngô Vương 5€, Nguyễn Thị Minh Lý 5€, Vong Chan Kiu 5€, Huỳnh Tấn Anh 5€, Chong Quang Dương 5€, Nguyễn Thanh Liêu 5€, Dao Yu Lin 5€, Nguyễn Đức Toàn 5€, Lisama 5€, David Do 5€, Đặng Thái Hà 5€, Chen Lin 5€, Chong Danh Long 5€, Hương Thị Yến 5€, Palnau 5€, Trần Thị Thái, Prammring Riesa 5€, Trần Q. Hiệp & Chu Thị Hiệu 5€, Hà Thị Mai Oanh 5€, Tran 5€, Thiện Bảo & Thiện Tiên 5€, Gđ PT Pháp Quang 5€, Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý 5€, Đặng Thị Ngọc Thủy 5€, Gđ. Lưu Đăng Phong 5€, Nguyễn 5€, Phạm 5€, Pt. Nguyễn Khôi 9€, Phong Chi Hang 10€, Dương Cảnh Nhung 10€, Kevin 10€, Ng.V.Nhiên & Phan T.Mai Loan 10€, Mai Văn Rồng 92 tuổi 10€, Fam. Lo & Mac Le Kim 10€, Đặng Tuyết Anh 10€, Hoàng Bùi Cường 10€, Đàm Bích Thơ 10€, Branschweg 10€, Gđ. Huỳnh Hùng Võ 10€, Nguyễn Trân 10€, Nguyễn Mỹ Phụng 10€, Đời Toan 10€, Phong Giang 10€, Đỗ Thái Hà 10€, Ấn danh 10€, Nguyễn Tuyết Mai 10€, Nguyễn Jenny 10€, Trương Tuyền & Lâm Thị Lến 10€, Ng. Hồng Hoa & Võ Ng.Tùng 10€, Lâm Thụy Hồng 10€, Trần Thị Hồng 10€, Lương T.Thẩm & Hứa Hữu Phước 10€, Nguyễn Thị Thúy 10€, Ng. T. Thủy & Quách Ngọc Lợi 10€, Lương Thị Thúy 10€, Hh.Tue Hue & Ngô Quốc Lê 10€, Gđ. Triệu H.Sa & Đỗ Bích Loan 10€, Le Lam Giang 10€, Chong Chok Fan 10€, Fam. Võ 10€, Thiện Sanh 10€, Tăng Khánh 10€, Fam. Tăng Cảnh Thái 10€, Fam. Ly 10€, Lương Kim Minh 10€, Trần Quốc 10€, Thu Muoi Nghe, Liên 10€, Nguyễn Duy Thảo 10€, Fam. Phung , Mac Le Tinh 10€, Fam. Lo, Mac Le Ngọc 10€, Vong Tho Tai 10€, Than Hong Lệ Thủy 10€, Trịnh Ngọc Hòa 10€, Fam. Oanh Brcanski... 10€, Lê Kim Thanh 10€, Lan Hung 10€, Tran Thị Cẩm Tú 10€, Huỳnh Tú Ngọc 10€, Phạm Thị Cúc 10€, Huỳnh Thị Bích Thủy 10€, Châu Thị Thanh 10€, Nguyễn An Khoa & An Nam 10€, Phạm Thị Kim Hương 10€, Trang Trần Hue Trinh 10€, Nguyễn Ngọc Tuyền 10€, Ấn danh 10€, Fam. Trần 10€, Gđ. Hoàng Văn Hậu 10€, Đinh Hùng Minh 10€, Pt. Diệu Lý 10€, Trịnh Tô Diễm & Ng.Th.Thủy 10€, Đặng Thị Quạt, Đg T.Ng.Dung 10€, Chí Linh 10€, Lê Mai Yến 10€, Hàng Thị Ai Cơ 10€, Nguyễn Đoàn Trang 10€, Nguyễn Thị Oanh 10€, Trương Văn Sơn 10€, Cao Thị Vân 10€, Vũ Như Măng 10€, Trần T.Thủy Hạnh & Kim Phúc 10€, Đỗ Thị Lan 10€, Hoa Đặng 10€, Trần Q. Cường, Đinh Thu Hương 10€, Lê Văn Anh 10€, Trần Ngọc Huệ 10€, Cao Minh Đức 10€, Võ Đào 10€, Nguyễn Le 15€, Ấn danh 20€, ấn danh 20€, Gđ. Lê Thái 20€, Nguyễn Thị Kim Lan 20€, Chong A Quay & Trần Quê Thu 20€, Nguyễn Thị Thu 20€, Tăng & Nguyễn 20€, Gđ. Nguyễn Văn Nam 20€, Đỗ Kiên & Nguyễn Thị Tép 20€, Chương Sy 20€, Đặng Thị Kim Vân 20€, Trịnh Hồng Xuân 20€, Nguyễn Tuyết Minh 20€, Nguyễn Hoàng Minh 20€, Trần T. Xuân & Lê Đ. Hiệp 20€, Nguyễn Hồng Hạnh 20€, Nguyễn Thị Hoa 20€, Nguyễn Kim Cúc 20€, Liêu Trọng Lai 20€, Chong Mân Lập 20€, Hh Hồng Nga & Thái Khiết Anh 20€, Trịnh Thuận Long & Thuận Hùng 20€, Trịnh Nhơn Kiên 20€, Lê Thị Nhân 20€, Ng.Thiện Đức, Th. Mỹ, H.Anh 20€, Fam Trần Xương 20€, Nguyễn Thị Sáu 20€, Giang Thanh Diệu 20€, Nguyễn Thị Thu Kha 20€, Lê Minh Thanh 20€, Ngô Anh Tuấn 20€, Trương Thúy Hằng 20€, Lai Hoài Nam 20€, Damy Hua 20€, Phùng Thế Kiệt 20€, Nguyễn Hữu Dung 20€, Dương Quốc An 20€, Brusca Thị Hoa 20€, Phạm Thị Ngọc Sương 20€, Văn A Mui 20€, Diệu Nữ 20€, Ng.Hồ N.Thạch, Đỗ Thị Hồng 20€, Liêu Thanh Quốc, Liên De 20€, Nguyễn Thị Kim Thảo 20€, Nguyễn Hồng Khuyến 20€, Võ Thị Tám 20€, Gđ. Văn Công 20€, Linda Do 20€, Quảng Hải Đặng Văn Trí 20€, D. Nam Vương Thị Nam Phương 20€, Đặng Văn Hòa 20€, Nguyễn David kein 20€, Giang Ai, Từ Dung Đệ, N. Linh 20€, Giang Thanh Huy 20€, Tuấn Anh & Bích Hồng 20€, Lê Thị Sương 20€, Ngô Thái Anh 20€, Hà Văn Tư 20€, V. Vương 20€, Th.Tân, D.Trang, Đ. Đạt, N. Nam 30€, Đặng Gia Vân, Diễm Khanh.. 30€, Hue Quang & Nuong Kim 30€, Fam. Qian-Wei 30€, Gđ. Vũ V.Đàn, Vũ T.Th. Huyền 30€, Diệu Bảo Thái Kim Thư 30€, Helene Anthony Đỗ 30€, Vũ Thị Bích Liên 35€, Quảng Hòa 40€, Trương Tu Niên & Phương Tu 40€, Ấn danh 50€, Yến Hoài 50€, Helmut & Phương Huỳnh 50€, Diệu Thủy Huỳnh T. Ngọc Thu 50€, Gđ. Thai Nguyễn Thị Lan 50€, Gđ. Hồng & Đỗ 50€, Gđ. Huỳnh 50€, Triệu Thanh 50€, Khuu Chi Nghĩa 50€, La Khoang Minh 50€, Bùi Thị Bé 50€, Low Kee Keong 50€, Thiện Vinh 50€, Diệu Tài Trần Ngọc Anh 50€, Vũ Minh Nguyệt 60€, Gđ.Huệ Lộc, Huệ Tường, Huệ 100€, Bà Thái Lập 100€, Phạm Thị Minh Châu 100€, Trương Thị Diễm 120€, Nguyễn Kim Dung 500€, Đặng Hồng (Aachen) 20€, Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€, Trần Đình Toàn (Alfeld) 5€, Hoàng Minh Châu (Altenburg) 20€, Nguyễn Văn Nghĩa (Amberg) 10€, Trần Thọ Việt (Apolda) 10€, Phước Tiến Trương D. Đăng (Arnhem) 5€, Lê Văn Hiếu (Arnsstadt) 20€, Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 45€, Westermann Thị Lan (Auetal-RolfShagen) 10€, (Aurich): Huỳnh Thị Khuyến 5€, Nguyễn Thanh Mai 20€, Giới Niệm 20€, Lưu Thị Hậu (Ausborg) 10€, Lê Thúc Khuông (Australien) 5€, (Austria): Ngô Thị Vững 10€, Nguyễn Thị Chuoturbanlori (Austria) 50€, (Bad Bentheim): Dương Văn Ut 20€, Fam. Phạm (Bad Bentheim) 30€, Nguyễn

Văn Thành (Bad Bodentich) 20€, Lê Thị Mỹ Dung (Bad Dürreheim) 10€, (Bad Essen): Ng.Toàn Thắng & Ng.T.Hạnh 10€, Phạm Văn Bộ & Bùi Thị Lan 10€, (Bad Hönningen): Nguyễn Đình Thơ 10€, Lê Thị Thuý 10€, Nguyễn Thị Lệ Dung 20€, Huỳnh Thị Kim Chi 20€, Phạm Thị Viện 30€, (Bad Iburg): Vũ Duy Phong 10€, Huỳnh Thị Lý 10€, Huỳnh Thị Ly 10€, Lê Hồng Sơn 20€, Phạm Văn Dích 20€, (Bad Kreuznach): Thiện Anh & Thiện Liên 10€, Tô Muoi 20€, (Bad Laer): Đoàn Văn Hiếu 10€, Trần Thị Thanh Mỹ 20€, (Bad Lautenberg): Fam. Trần 20€, Nguyễn Minh Nguyệt 20€, Fam. Hoàng & Đỗ (Bad Mergentheim) 15€, Ngô Thị Thúc (Bad Neurdorf) 50€, (Bad Oldesloe): Nguyễn Daniel 5€, Tain & Thuận 5€, Nguyễn Dennis 10€, Lê Thị Mộng Ngọc (Bad Salzdetfurt) 10€, Trần Văn Tuấn (Bad Vilbel) 10€, (Barntrup): Nguyễn Trí 20€, Chùa Phật Bào 500€, Fam. Nguyễn Thị Hoàng Loan (Barsbüttel) 25€, Vũ Công Dinh (Bassum) 20€, Bùi Thanh Hoa (Belgien) 20€, Huỳnh Thị Tám (Belgium) 13€, Nguyễn Van Kim Sơn (Bergheim) 5€, (Berlin): Trương Sĩ An 10€, Fam. Nguyễn Văn Mỹ 10€, Diệu Tịnh Nguyễn Thị Hằng 10€, Diệu Bình Lâm Thị Múi 10€, Nguyễn Thị Thành 20€, Đào Thị Thúy Hiền 20€, Huỳnh Hà Quê 20€, Lâm Thúy Liễu 20€, Nguyễn Thị Nga 20€, Nguyễn Thị Ngọc Lan 25€, Trần Văn Sang 30€, Dương Văn Long (Betzdorf) 30€, (Bielefeld): Trần Văn Sang & Trần Wiriya 5€, Nguyễn Thị Hường 10€, Nguyễn Trần 10€, Âu Tho Thành 20€, Fam. Chánh 20€, Đoàn Tường Khánh 20€, Ngô Thị Mỹ Dung 20€, Phùng Chí An 20€, Lương Ngọc Phách 20€, Dane Beyer, Nicha Narapattha 50€, Kevin Nguyễn 50€, Lam Thanh Tung (Birkenfeld) 10€, Fam. Hoan & Phương (Blomberg) 30€, Đoàn Thị Thanh Thủy (Braunschweig) 15€, Lý Lệ Linh (Bodenwerder) 10€, (Bodenwerder): Nguyễn Thị Thu 30€, (Bonn): Nguyễn Vưu & Ngọc Mai 15€, Tôn Thất Sung (Bonn) 20€, (Braunschweig): Thiện Nhu 5€, Thị Thu Hà Gille 5€, Phan Công Tân 5€, Trịnh Đức Cường 10€, Nguyễn Thị Hạnh 20€, Lý Phi Đạt 20€, Lý Thị Kim Ánh 20€, Ng.Van Nam & Hồ Thị Luông 20€, Châu Ngọc Lan 20€, Đinh Ngọc Lam 20€, Giáp Văn Lai 20€, Nguyễn Thị Hồng Hạnh 20€, Lý Thanh Nhiên 30€, Trần Thiện Châu 50€, (Bremen): Kha Hiếu Han 5€, Mach Mh Tân, Mach Hue Phan 10€, Đoàn Tommy 10€, Vũ Thị Thanh Hương 10€, Lương Bá Truyền 20€, Phạm Thu Hà 20€, Fam. Trần Văn Các 20€, Fam. Mac To 20€, Phan Thị Bích Thủy 20€, Lý Tuyết Lu 20€, Aạch Bích Hà 20€, Bảy 20€, Võ Quang Châu 30€, Trần Ngọc Thủy 30€, Ung Thị Anh (Bremerhaven) 20€, Nguyễn Thị Oanh (Bremervörde) 20€, (Buchholz): Huỳnh Văn Khương 5€, Nguyễn Việt Bá 20€, Ngô Thị Lan 20€, Kowalski Thị Chương 20€, Nguyễn Hưng Đường 20€, (Burgdorf): Phan Thị Hồng Vinh 5€, Bùi Xuân Đào 20€, (Burgwedel): Nguyễn Thị Kim Oanh 10€, (Buxtehude): Fam. Nguyễn Ngọc Minh 5€, Nguyễn Huỳnh Long 10€, Vũ Phương Nghi (Canada) 5€, (Celle): Cao Thị Thuý 10€, Nguyễn Thị Thanh Huyền 10€, Trần Văn Hoàn 10€, Trần Bội Châu 10€, Dang Xuan Trung 20€, Hua Kinh Minh 20€, (Clausthal): Tran Dang Ninh 3€, Phạm Thị Thơ 10€, (Cloppenburg): Dinh Thị Múi 10€, Ngo T.K.Loan & Phu Q. Huy 10€, Phan Thị Vinh 20€, Thiệp Kim Nguyệt 20€, (Coesfeld): Fam. Trần Vinh Cam 20€, Fam. Trần Thanh Hue 20€, (Cottbus): Phạm Kim Oanh 10€, Nguyễn Văn Nghĩa 20€, Trương & Chi (Craishsheim) 5€, (Czechen): Lê Thị Kim Dung 10€, Dương Thị Tân 20€, Nguyễn Trường Sơn 50€, (Dachau): Đàm T. Hồng & Đình T.Th. Thủy 20€, Ngô Quế Chấn 40€, Lưu Ngọc Thúy (Dahlenburg) 20€, Hạnh Thân (Đan Mạch) 10€, Cao Hữu Hiền (Daun) 10€, Nguyễn Thị Mộng Huyền (Detmold) 50€, Dang Minh Quan (Diepholz) 20€, Đỗ Thị Yên (Dietenhofen) 20€, Gđ. Trịnh Quốc Phong (Duisburg) 30€, (Düsseldorf): Dinh Hoa 10€, Hồ Thị Phái 10€, Nguyễn Thị Lệ Hằng 10€, Fam. Hua 10€, Phạm Thị Bưởi 30€, Hồ Xuân Anh 50€, Hoàng, Nguyễn Hải 50€, (Edeweicht): Trang Cao 20€, Tran Thanh Long 20€, Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 10€, (Einbeck): Huỳnh & Trần 10€, Huỳnh Khắc Hoan 20€, (Emden): Trần T.Dung & Lý Tạ D.Truong 5€, Nguyễn Thị Thu Hương 10€, Trần Bá Đứ 10€, Phạm Thị Tiếp 10€, Ng.D.Biên & Trần Thị Sơn 10€, Triệu Minh Hằng 10€, Ng. Kiều Linh & Thái Thị Hồng 10€, Ng. Hồng An & Ng.Kim Yến 10€, Hồ Hưng & Ng. T.Thanh Hương 10€, Ng.V.Hòa & Ng. Anh Thư 15€, Trần Bá Đức 20€, Ng.Kim Mỹ & Ng.T.Thu Duyên 20€, Võ Văn Hoi (Trần Hạnh) (England) 20€, Phạm Bích Ngọc (Erfurt) 20€, To Hương Ngo (Erkelenz) 10€, Nguyễn Anh Tuấn (Erkerode) 10€, (Erkrath): Fam. Chung Kim 20€, Trần Ngọc Thư 20€, Chung Mỹ Lệ 50€, (Erlangen): Giang Thanh Phong 10€, Mai Thị Kim Khanh 20€, Schweitzer Thị Kim Khánh 20€, Nguyễn Thị Lương 20€, Nguyễn Thanh Nga 25€, Cao Thị Loan 50€, Phạm Minh Hoàng (Ernigerloh) 10€, Võ Thanh Hai (Essen) 10€, Be Thi Leidner (Eusserthal) 20€, Ng.T.Ngọc & Ngô Tiến Thành (Eyendorf) 20€, Lê Thị Thanh Loan (Finnland) 20€, (Flensburg): Trần Phúc Anh 10€, Trần Văn Ân 20€, (France): Ô Văn Tươi 10€, Gđ. Chu Tam Cường 20€, Hồ Thị Mai 22€, Nguyễn Phương Ngân (Franke Siegfried) 10€, (Frankfurt): Dinh Thị Tinh Hồng 5€, Chơn Hàn Lâm Hồng Nguyên 10€, Tạ Nhuận 10€, Diệu Quế Dương Xuân Lan 20€, Diệu Bảo Huỳnh Thùy Linh 20€, Lâm Thuận 20€, Fam. Trần (Frechen) 10€, Hoàng Thanh Tùng (Freiburg) 30€, (Friesoythe): Trương Chánh & Nguyễn Thị Út 20€, Trương Hạnh 30€, (Garbsen): Đào Thị Tuyên & Lê Thanh Liêm 5€, Đoàn Mai 5€, Manh Thim Le 5€, Võ Thị Thu Thủy 5€, Viet & Mai 10€, Hàn Hữu Trang, Tran T.A.Minh 10€, Nguyễn Trọng Thiện 10€, Khe Lương Thị Hiền 10€, Đỗ

Ngọc Oanh 20€, Fam. Nguyễn Minh Tuấn 20€, (Gardelegen): Ng.T. Thu Phương, Đỗ Anh Đức 10€, Đỗ Thu Hà 20€, Lê Hoàng Yến 20€, Lê Ngọc Anh 20€, Huỳnh Thị Sen (Geilenkirchen) 10€, Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 20€, (Giengen): Hoàng Xuân Hùng 3€, Karlschelker 10€, (Gießen): Trần Thị May 10€, Hoàng Ngọc Lê 40€, Vương Việt Dũng 50€, Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 10€, (GM.Hütte): Trần Dương 10€, Nhơn Mỹ Trần 10€, Nguyễn Văn San 20€, (Goslar): Fam. Lê Ngọc Thắng 5€, Phan Thị Lê 5€, Nguyễn Thanh Sơn 10€, (Göttingen): Nguyễn Thúy Hà 5€, Lucas Nguyễn 5€, Nguyễn 5€, Lieng Thang Thi 5€, Nguyễn Văn Đet 10€, Gaul, Cúc 10€, Nguyễn Thái Hòa 10€, Trịnh Minh 10€, Vương Nguyễn Tuyết Bằng 10€, Ngụy Sơn Hà 10€, Trần Đức Anh 15€, Hoàng Ngọc Dục 20€, Tâm 20€, Phạm Thị Ngọc Sương 20€, Liêu Thị Tư 20€, Huỳnh Sâu Hoa 20€, Nguyễn Thị Nhi 20€, Huỳnh Thiếu Hùng 20€, Đào Văn Tân 30€, Liêu Thị Tư 50€, Nguyễn Thị Cẩm Anh 100€, Võ Thị Thu Thủy (Grabow) 20€, Diệu Mỹ Trương Kim Thạch (Griechenland) 10€, Trần Lệ Thu (Grossburgwedel) 18€, Đào Thị Phu (Großerkneck) 10€, Nguyễn Thị Thanh Vân (Gundelfingen) 15€, (Gütersloh): Nguyễn Kim Ngân 10€, Trần Văn Cam 20€, Lâm Đồng Khánh 20€, Doan 30€, Nguyễn Văn Hào (Hà Nam / VN) 10€, Gđ. Lâm Thuận Hi + Mỹ Khanh (Hagen) 20€, (Halle): Bùi Thị Phương Loan 10€, Lam Kollner 20€, Hoàng Thị The 50€, Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (Haltstedt) 10€, (Hamburg): Nguyễn Cindy 5€, Y. Hạnh 5€, Fam. Trần Thị Hương 5€, Đặng Phương Anh 10€, Hồ Chánh Ký 10€, Chung My Hao 10€, Nguyễn Thị Nhi 10€, Hoàng Kim Anh 10€, Fam. Phùng Hường 10€, Fam. Hồng Kim Vàng 10€, Fam. Đặng Hữu Hào 10€, Huỳnh Thị Tuyết 10€, Bùi Văn Hưng 10€, Đặng Thị Xuân 10€, Trần T.Hòa & Đào Văn Tuấn 10€, Ân danh 10€, Pt. Thị Kiến 15€, Fam. Cao Huy Ninh 20€, Đặng Ngọc Mỹ 20€, Fam. Lam Chan-Can 20€, K. Nhan 20€, Hà Thị Mỹ Duyên 20€, Lương Anh 20€, Nguyễn Kiên Trinh 20€, Võ Trúc Hiền & Lê T. Thúy Nga 20€, Hoàng Quyên Nguyên 20€, Kiêm & Hoa 20€, Tăng Thu Hà 50€, Fam. Nguyễn Nhung Chương 50€, Nguyễn Văn Hùng 150€, (Hameln): Đặng Thị Hoài Hương 5€, Phạm Thanh Mai 10€, Nguyễn Thị Kim Thu 10€, Thái Thị Thu 10€, Fam. Nguyễn Hồng Hải 10€, Nguyễn Kim Quy 10€, Lê Phương Lan 20€, Mai Ngọc Sáng 30€, Mai Ngọc Sáng 50€, Fam. Nhung Gusler 50€, Nguyễn Thị Bình (Hammer) 20€, (Hanau): Võ Thanh Hùng 30€, (Hannover): Trần Văn Lý 5€, Tống Thị Kim Liên 5€, Nguyễn Đoàn Trang 5€, Nguyễn Thị Lan Hương 5€, Bùi Tuyết Lan, Phạm T.Phương 5€, Trần Duyệt Khanh 5€, Fam. Lan Phương Khôi 5€, Tống Đình Khôi 5€, Fam. Nguyễn Diệu Linh 5€, Vũ Thị Hường & Hữu Long 5€, Nguyễn Thị Bích Liên 10€, Vũ Thu Hường 10€, Hương Nguyễn 10€, Lê Thị Lan 10€, Hoan Minh Bình & Phan Thị Vỵ 10€, Fam. Trần Thanh Pháp 10€, Hoàng Thanh Lam 10€, Fam. Võ Văn Sơn 10€, Vũ Thị Tuyết Dân 15€, Thiện Ý 20€, Hoàng Thị Dân 20€, Đặng Thị Minh 20€, Nguyễn Thị Thanh 20€, Fam. Phan Lê Trung Quốc 20€, Nguyễn Đức Thắng 20€, Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€, Nguyễn Thị Thủy 50€, Fam. Châu Thị Cúc 50€, Cao Văn Châu (Haren) 20€, Đặng Văn Vui (Haselüne) 10€, Nguyễn Trung Hiền (Heiligenhaus) 5€, (Helmstedt): Dương Sang 10€, Dương Sang 20€, Huỳnh Tú Dung 20€, Fam. Quách Tuấn 40€, Văn Nại Tường 50€, (Herford): Lâm Kỳ Thạch 5€, Fam. Đỗ Chiêu Cang 5€, Au Tích Hi 30€, Hồ Long (Herne) 10€, (Hessisch Oldendorf): Mary Nguyễn 5€, Trinh Thị Thanh 5€, Ân danh 5€, Thục Thị Nguyễn 30€, Trần Thị Liên (Heubach) 20€, (Heuerstamm): Lê Văn Hoàng 30€, Nguyễn Thị Dàng (Hildburghausen) 20€, (Hildesheim): Thiệu Thị Thúy Nga 5€, Ân danh 10€, Nguyễn Thị Dân 10€, Lê Thị Kim Oanh 10€, Hong Minh Kiệt 10€, Nguyễn Hương Thủy 10€, Ngô Hoàng Việt 20€, Nguyễn Duy Minh 20€, Nguyễn Tiến Vinh 20€, Nguyễn Thị Kim Nhung 50€, (Holland): Gđ. Lý Ngọc Phương 5€, Gđ. Trần Minh Đức 10€, Lưu Thế Mai 20€, Trần Thị Hà 20€, Diệu Trí Trần Thị Huệ 20€, Nguyễn Thị Rọc 50€, Lâm Xuân Hiệp 50€, Đỗ, Thị Bích Thy (Holzminden) 25€, Tô Văn Thìn (Homburg) 10€, Lê Thị Đản (Höpingen) 20€, Nguyễn Đăng Diệu Hương (Höxter) 5€, Phan Hồng Nhung (Hoya/Weser) 20€, Anna Eiben (Ibbenbüren) 10€, Trần Thị Nhơn (Iceland) 20€, Fam. Doan (Ilshofen) 50€, Nguyễn Thị Mộng Trang (Isernlohn) 10€, (Ismaning): Đồng Sĩ 20€, Nguyễn Thị Lành 30€, (Italia): Mạch Tổ Quân 5€, Lê Thị Diệu 10€, Diệu Huệ Mạch Tổ Linh 20€, Võ Thị Nhàn 10€, Chùa Viên Ý 585€, Vương Mạnh Hùng (Jaderberg) 10€, Nguyễn Thùy Dương (Jena) 20€, (Jesterburg): Dung esterle 10€, Fam. Nguyễn Thị Bích Hào 15€, Nguyễn Ngọc Kim (Kappeln) 10€, Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 20€, (Kassel): Nguyễn Sebastian 10€, Tran Thị Hoa 20€, Dương Đức 20€, Dương Khanh Pait 20€, Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20€, (Kleinostheim): Hồng Cúc Hoa 50€, Nguyễn Bá Mỹ 20€, Nguyễn Thị Hoàng Nhung (Kleve) 25€, (Koblenz): Huỳnh Thị Tuyết 5€, Đào Tuyết Nhung 10€, Doan Thị Kim Nhung 10€, Viên Văn Quang 20€, Đỗ Văn Thông 50€, (Köln): Nguyễn Phương Hạnh 10€, Tăng Thị Bích 10€, Điền Kim Thoa 20€, Trần Thị Phương Dung 20€, Trần Ngọc Sự 37€, (Krefeld): Nguyễn Ngọc Hương 5€, Nguyễn Thị Ngà 10€, Lê 10€, Nguyễn Thị Ngọc Thúy 10€, Nguyễn Văn Diện 10€, Thái Bích Thủy 10€, Ngô Mỹ Dung 25€, Bùi Ngọc Phước (Kronsh) 20€, (Laatzen): Thiện Căn 5€, Trần Thị Oanh 5€, Tăng Quốc Cơ 20€, Fam. Phạm Văn Thọ 50€, (Landshut): Nguyễn Thị Mỹ Phương 10€, Hồ Hữu Phương 20€, Phạm Anh Dũng (Langen) 10€, (Langenhagen): Nguyễn Mạnh Hùng 2€, Fam. Khanh Hà 5€, Nguyễn Xuân Trường 10€, Nguyễn Hữu Hà 20€, Fam. Phạm Văn Thọ

(Lauringen) 5€, (Lehrte): Nguyễn Thị Tâm 5€, Gđ. Hoàng Kim Tuấn 5€, Mark Bueckes 5€, Trần Thị Lệ 10€, Bùi Thị Kim Oanh 10€, Fam. Phan & Đoàn 10€, Nguyễn Thị Thanh Mai 10€, Nguyễn Đình Thắng 30€, (Leipzig): Hà Ngu 10€, Gđ. Th. Châu Phạm Thanh Bảo 20€, Lê Thanh Bình 20€, Nguyễn Thị Kim Oanh 50€, Đinh Tú Anh 100€, Nguyễn Văn Minh (Leverkusen) 30€, (Lippstadt): Nguyễn Thị Ngọc Hương 5€, Ngô Ngọc Xuân Thy 10€, Trần Huệ Nữ 10€, Nguyễn Kim & Bùi Thị Cang 10€, Cao Hoàng Phát 20€, Gđ.Hh Mỹ Phúc & Lý H.Ái Khanh (Lohne) 20€, Trương Tô Hà (Lönningen) 20€, Long (Lübeck) 10€, (Ludwigshafen): Bành Vĩnh Ái 28€, Thục Giác Trần Minh Tâm 50€, (Lüneburg): Huỳnh Khiết Ngọc 10€, Phan Gia Long 10€, Trần Anh Dũng 10€, Huỳnh Thanh Lam 10€, Frau Tu Vu Ngan 10€, Nguyễn Văn Hùng 20€, Phùng Quang 20€, Trần Kiệt 30€, Trương Bạch Huệ 50€, Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 20€, Hoan Di (Luthe) 80€, (Magdeburg): Fam. Hoàng Thị Thủy 10€, Phạm Quốc Hùng 50€, Trịnh Kim Ngân & Lê Vi Dân (Magstadt) 10€, Lê Nhất Hiền (Maintal) 10€, Lê Thị Bích Thín (Mayen) 10€, Trần Văn Sơn (Meerbusch) 10€, (Melle): Nguyễn Văn Bình 10€, Trần Việt Hùng 20€, Ngô V.Tĩnh & Tr.T.Thu Hương 20€, Thân Thị Hồng Biển (Melten) 20€, Gđ.Hồ Nhị Hà & Bạch Kỳ Sơn (Memmingen) 15€, Trần Chơi (Mendig) 30€, (Meppen): Huỳnh Anh Kiệt 20€, Trần Cảnh Thái (Meppen) 20€, Nghiêm Thị Yến (Merzen) 50€, Trịnh Văn Minh (Mesum) 10€, Ấn danh (Mettingen) 30€, Quách Hue Vinh (Minden) 5€, Trần Xuân (Minderlittgen) 20€, (Mönchengladbach): Bùi Tuấn Kiệt 5€, Hoàng 10€, Phạm Thị Xuyên (Montabaur) 10€, Thiện Hà Ng.V. Kim Sơn (Morgheim) 5€, (München): Cao Thị Phương Hoa 5€, Trần Thị Yến 5€, Zenz Bích Hào 5€, Lưu Thị Thu Huyền 5€, Nguyễn Thị Ngọc Anh 10€, Fam. Tạ Quốc Bình 10€, Fam. Tạ Quang Vinh 10€, Đường Thị Oanh 10€, Ngô Quang Minh 10€, Lưu Thị Hằng 20€, Nguyễn Thị Mỹ Dung 20€, Đặng Quốc Hùng & Đỗ T. Hằng 20€, Vũ Thùy Linh & Phạm Q.Chung 20€, Hà Như Quỳnh 20€, Hồ Thị Hồng Mào 20€, Phạm Thị Thái 20€, Nguyễn Ngọc Anh 20€, Trần Tô Hào 50€, Chùa Tâm Giác 350€, (Münster): Từ Ngọc Hạnh 5€, Lý Kim Phượng 5€, Yin 10€, Tăng Bích Phân 10€, Nguyễn Thị Thế 10€, Hàn Xuân Lan 10€, Tăng Bích Thanh & T.B.Thường 10€, Lê Văn Thuận 10€, Trần 10€, Lê Văn Thuận 20€, Ấn danh 20€, Châu Vi Dung 20€, Kỳ Thị Ngọc Ngà 20€, Võ Thị Tuyết Mai (Nehren) 20€, Triệu Thị Phi Yến (Neu Münster) 15€, (Neu Wülmstorf): Gđ.Ng.Đặng Đồng & Thúy Lan 10€, Gđ.Vũ Thanh Hải & Ph.Thị Quý 10€, Lê Thị Hồng Vân 15€, (Neuss): Trâm Bạch Tuyết 5€, Trần Toàn Mỹ 10€, Phạm, Hồ Thị Chính 10€, Quán Văn Hưng & Thị Huân 10€, Trần Thị Chính 15€, Quan Văn Hưng 20€, Kai Tang Wang (Neustadt) 20€, (Nienburg): Lê Nhan Khanh 5€, Khuu Nhan 10€, Fam. Luc Tô Hà 50€, Huỳnh Thanh Thủy 50€, Thanh Frevert (Norden) 20€, Phan Thị Sáu & Phan Mỹ Le (Nordenheim) 10€, (Norderstedt): Nguyễn Văn Hòa 5€, Nguyễn Thị Hà 10€, (Nordhorn): La Quốc Cường 10€, Lý Trinh Châu & Lý Cường 20€, Fam. Lê Quang Thịnh (Nordstemmen) 10€, Phan Ngọc Anh (Northheim) 10€, (Nürnberg): Nguyễn Thái Nam 10€, Nguyễn Hồng Vân & Tuiấn 50€, Cindy – Tammy 50€, (Oberhausen): Dương Trần Cảnh Hà 10€, Ngô Thiên Phú 10€, Ngô Kim Ngân 10€, Nguyễn Văn Chân 10€, A Pat, Ting 10€, Trần Quang Trung 10€, Trịnh Thị Hoài Thu 10€, Nguyễn Thái Hùng 20€, Lợi Phượng (Oberusel) 20€, (Oldenburg): Gđ. Nguyễn Đình Tuyển 10€, Nguyễn Thị Hạnh 10€, Ngụy Thu Ngọc 20€, Nguyễn Thị Quyết 20€, Trang Mỹ Huan 20€, Lâm Mai 50€, Nguyễn Văn Nhung (Oldenwald) 20€, (Osnabrück): Trần Thị Mến 10€, Trần Anh Dũng 10€, Phan Thị Nham 10€, Nguyễn Thị Kim Diên 10€, Nguyễn Thị Hòa 10€, Trần Anh Dũng 20€, Mãi Thị Long 20€, Huỳnh Thị Thanh Thủy (Ostercappeln) 10€, (Osterode): Trần Quốc Khanh 10€, Nguyễn Quốc Hoàn 20€, (Paderborn): Nga – Asia Market 10€, Lương Mỹ Bình 20€, Đặng Quốc Chí 20€, Trần Kim Ha 30€, (Papenburg): Nguyễn Thị Thanh Thủy 10€, Fam. Lê Hồ Nam 20€, (Peine): Dương Văn Quang 5€, Hoàng Thị Lan Phương 10€, Mã Thị Bích Thủy 10€, (Pforzheim): Trương Thị Lang 5€, Lưu Tú Phụng 10€, Trần Thúy Diễm 10€, Lâm Thúy Nguyên 20€, Huỳnh Văn Quang 20€, Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 10€, Châu Si Mui (Rastadt) 10€, Phùng Thị Ngọc Trinh (Raunheim) 10€, Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 5€, (Regensburg): Nguyễn Thị Kim Liên 10€, Trần Jenny Hà 20€, (Reienhausen): Nguyễn Tổ Phương 10€, Trần Xao Chi 30€, Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Rethen) 30€, Lê Thị Kim Thu (Reutlingen) 70€, Nguyễn Minh Trí (Rheinbrohl) 20€, (Rheine): Hoàng Sen Phương 10€, Nguyễn Thị Hoa 10€, Trịnh Văn Minh 30€, Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€, Gđ. Phạm & Bùi (Rostock) 20€, Thiện Giải (Rotenburg) 10€, (Saarbrücken): Nguyễn Hồng Ngọc 10€, Tôn Mỹ Lệ 20€, Lý Kiến Phi 20€, Từ Hùng Trần Phong Lưu 30€, Huỳnh Bắc (Sachsenheim) 10€, Gđ. Lê Thăng (Salzbergen) 10€, (Salzgitter): Mai Thị Oanh 5€, Nguyễn Diên Long 10€, Trần Thị Kim Quyên 10€, Nguyễn Thị Liên 10€, Fam. Phan & Đoàn 20€, Nguyễn Tâm 50€, Hứa A Tri (Schortens) 25€, (Seelze): Đỗ Bằng Si 5€, Tường Bích Thủy 10€, Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 50€, (Seevetal): Phạm Thị Nguyệt 5€, Đặng Quang Chiêu 5€, Phạm Kim Lan 10€, Lê Thùy Dương 10€, Đỗ T. Hồng Minh, Ng.Tim N. Hai 10€, Bà Lý Ất 20€, Phan Thị Phương (Siegen Weidenau) 10€, Vũ Minh Thông (Sögel) 10€, Phan Thị Hai (Solingen) 20€, Nguyễn Thị Đức Hiền (Soltau) 5€, Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 5€, Nguyễn

Minh Nguyệt (Steihude) 20€, Nguyễn Thị Mùa (Steinau) 5€, (Steinfurt): Trương Quốc Tuấn 5€, Fam. Hà Cơ TrầnThị Tuyết Hoa 20€, Vũ Ngọc Minh (Stendal) 10€, Trần Thị Hương Lan (Stolberg) 10€, (Stuhr): Lê Thị Quê Hương 10€, Trần Thủy & Gàng 10€, Nguyễn Đăng Hải 20€, Trần Quang Cường 30€, (Stuttgart): Trần Thị Phú 10€, Phạm Thị Phượng 10€, Minh Tịnh, Thiện Nhựt, M. Tâm 10€, (Suisse): Nguyễn Phương Lan 10€, Quách Mến 10€, Đồng Sanh 10€, Đồng Thủy 25FS, Huỳnh Kim Nghi 25FS, Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Tostedt) 100€, Fam. Lê Tiến Dũng (Trier) 10€, Phan Thị Thúy Phượng (Troisdorf) 30€, (Uelzen): Phan, Hồng Khanh 20€, Quang Loan 100€, Đào Thị Chiêu (Unna) 10€, (USA):Minh Nguyệt Nguyễn 20€, Lâm Tuấn Hùng & Ng.Hg Phượng 40€, Tạ Kim Hương 200€, Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 10€, (Vechta): Fam. Nguyễn Công Lý David 5€, Hoàng Cương 5€, Anton Ly 5€, Trần Thị Kim Oanh 5€, Fam. Phạm & Lê 5€, Phan Thị Cúc 10€, Nguyễn Ngọc Châu 10€, Đinh Phước Trương 10€, Fam. Đinh Văn Lai 10€, Trần Thị Hòa 10€, Trần Thị Thanh Hương 10€, Trần Thanh Thông 10€, Thạch Loan 20€, Fam. Minh & Minh 20€, Fam. Tống Thị Năm 20€, Phạm Văn Dung 20€, Trinh Văn Tuấn 20€, Lý Tung Phu 20€, Thẩm Thị Thanh Hoàn 20€, Dan Van An 50€, Mac Hong Giang (Verden) 10€, Phạm Thị Ngọc Dung (Vierzen) 60€, Gđ. Huỳnh Thị Kim Chi (Vietnam) 50€, Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 10€, (Waiblingen): Gđ. Đỗ Tuấn Thanh 10€, Dương Thị Hời 50€, Hồ Thị Y (Wallerfangen) 10€, Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 30€, Elke Falk (Wedemark) 50€, Mỹ Phương Nails (Weißbach) 50€, China Rest. Bao Long (Wennigsen) 20€, Dương Thị Hội (Wernau) 10€, (Wernigerode): Lê Công Viên 20€, Perle Nguyễn 20€, Nguyễn Văn Hòa 30€, Nguyễn Văn Hòa 50€, Nguyễn Xuân Bai 50€, Gđ. Lư Say Hùng (Wesfelf) 10€, Phan Thanh Tiên (Westerstede) 10€, Gđ. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 15€, Phạm Thị Lượm (Wiesbaden) 30€, (Wildeshausen): Lê Thành Tâm 10€, Ng.Đường Minh & Ng. Thị Thúy 10€, Lê Thị Thanh Hà 20€, Nông Văn Đồng 20€, (Wilhelmshaven): Trần Thị Thu Hà 5€, Nguyễn Kim Ngân 10€, Nguyễn Ngọc Triết 10€, Diệu Tường Trịnh Thị Mai 10€, Trịnh Thị Hoa 10€, Nguyễn Văn Tâm 20€, Trâm 20€, (Winsen): Fam. Huỳnh Vime 10€, Nguyễn Thị Thu Thủy 20€, Bùi Thị Tuyết Mai 20€, Nguyễn Việt Đức 30€, Nguyễn Thị Thanh (Wolfsburg) 20€, Nguyễn Than Huyền Mi (Wistedt) 20€, Lê Tuấn Anh (Wittingen) 30€, (Wittmund): Hứa Xa 5€, Lê Thị Hiền 15€, (Wolfsburg): Võ Ngô 5€, Kadagies 10€, Lan Phương Delarber 10€, Kim Thúy Krüger 10€, Nguyễn Thị Thanh 20€, Fam. Ngọc Hiền 20€, Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 50€, Nguyễn Thị Ánh (Wunstorf) 10€, (Wuppertal): Phạm Lan Anh 20€, Trần Ngọc Trinh 20€, Fam. Lưu Bình Tâm 20€, (Würzburg): Khuong Quyet Dat 20€, Nguyễn Bạch Trần T. Mỹ Châu 20€.

Định kỳ hằng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hằng Tháng qua Ngân Hàng bằng lỗi Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tứ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân -
Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau
(Đức). - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) -
Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền
Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn
Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyên (Ấn Độ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ
Thức (Đức)

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-mail : viengiac@viengiac.net
E-mail : baoviengiac@viengiac.net
E-mail : phuvan@arcor.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thông bạch Vu Lan PL 2550 - Viện Hóa Đạo	2
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (H.T Thích Trí Chơn)	4
- Thế Tôn chứng ngộ tam minh (H.T. Kiến Tánh)	6
- Kinh nghiệm truyền bá và phát triển PG .. (Thích Như Điển)	8
- Thức thứ tám (T/s Lâm Như Tạng)	12
- Xuất xứ và ý nghĩa đại lễ Vu Lan (Trần Trọng Khoái)	14
- Trung tâm Pa-Auk Miến Điện (Tôi tập Thiền) - Thích Hạnh Thức	19
• Trang hoa phượng	
- Đức hạnh của Bà Thái Hậu Từ Dũ (Hương Ngọc Lan)	21 - 26
- Bờ bên kia (TS Trần Kiên Đoàn)	
- Dứt bỏ nghề câu (NQD)	
- Những ngôi chùa trong lịch sử PGVN (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)	
- Nụ cười (Kim)	
• Văn nghệ chủ đề	
- Biết ơn và báo ơn (Thích Chơn Tuệ)	27
- Kính hiếu Cha Mẹ (Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ)	29
- Hai màu hoa (Huỳnh Ngọc Nga)	34
- Mùa báo hiếu (Phạm Văn Tốt)	37
- Buổi chiều trên nghĩa trang (Trương Văn Dân)	38
- Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn (Tiểu Tử)	
- Thăm chùa Viên Giác (Trần Thị Nhật Hưng)	43
- Bộ ly tách uống trà và những liên tưởng về mẹ (Lưu An)	46
- Đại hội thể giới văn bút quốc tế Bá Linh ... (Nguyễn Lê Nhân Quyền)	51
- Đọc sách "Ngược dòng thời gian" của Tường Lam (Đan Hà)	54
• Giới thiệu sách mới xuất bản	56
• Y Dược thường thức	
- Cơ sở nguyên tử (Quỳnh Hoa)	57
• Câu chuyện y học	57
- Về đề chăm sóc sức khỏe (Dr. Tôn Thất Hứa)	
• Tin Phật Sự	61
• Thông cáo báo chí (phòng TTPGTG)	67
• Tin tức sinh hoạt cộng đồng	68
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu)	70
• Tin thể giới (Phan Ngọc)	74
• Thể thao : Giải bóng tròn World Cup 2006 (Người Giám Biên)	81
• Hộp thư Viên Giác - Trả lời độc giả	85
• Phân Ưu - Cáo phó - Cảm tạ	86
• Phương danh cúng dường	88

• Thơ : (7) Con nhớ ngày cha đi tù - Nguyễn Thị Bích Ngọc The days dat got imprisoned - Thanh Thanh. **(11)** 50 năm nhớ mẹ - Bèo Hoa. **(26)** Nhớ vườn mẹ xưa - Vân Nương. **(28)** Ngàn năm mây trắng - Nguyễn Phan Ngọc An. **(42)**. Tình mẹ (Quốc Lân). **(45)** Lợi Kỳ (Hà Đậu Đồng). Nhớ mẹ hiền - Hàn Thiên Lương. **(50)**. Việt Nam - Sh. Hà Đậu Đồng.

• Hình bìa : Hình ảnh khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18 tại Töstedt Đức Quốc

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác